

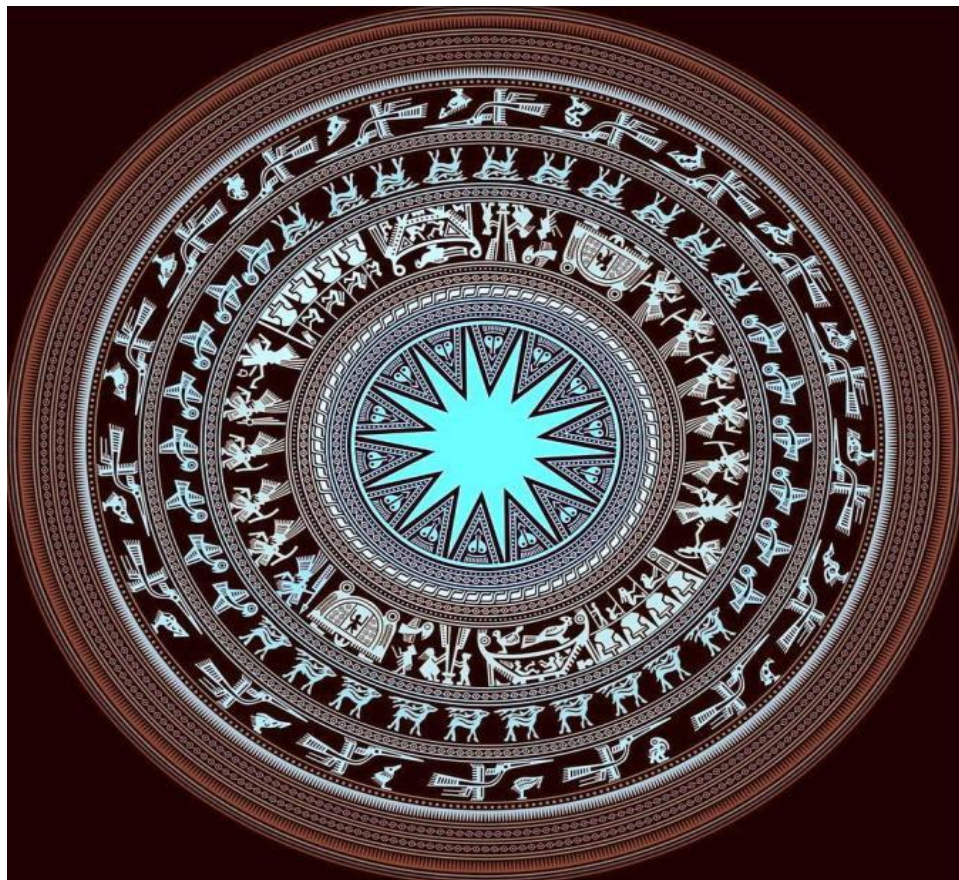
NỀN VĂN HÓA NHÂN BẢN VIỆT NAM

XIX

CÔNG TRÌNH

VIỆT NHO & TRIẾT LÝ AN VI

KIM ĐỊNH



TẾT TÂN SỬU

12 / 02 / 2021

Việt Nhân

LỜI MỞ ĐẦU

Ngày nay người ta cứ hô hào về Nhân bản, Nhân quyền, Dân chủ, nhưng khi hỏi con Người là ai, là gì ? thì khó mà thưa cho đến nơi đến chốn.

Đây là câu hỏi rất phức tạp, khó khăn, cần có câu trả lời đúng, nếu trả lời sai, thì con Người bị sẽ bỏ quên, thì sẽ đem tới một chuỗi chữ “ Vong “ gọi là vong Nhân, vong Thân, vong Gia, vong Quốc, vong Nô!.

Khi đã không nhận ra Bản sắc Mình là con Người nào thì tất nhiên sẽ đi hoang!

Công giáo thì cho con Người là con Chúa, nhưng con người lại bị mắc tội Tổ Tông truyền.

Phật giáo lại cho con Người là con Phật, nhưng còn mắc nạn Tham, Sân, Si.

Còn Tổ Tiên Việt (Nho) thì định nghĩa:

Nhân gia kỳ :

Thiên / Địa chi Đức

Âm / Dương chi giao

Quý / Thân chi hội

Ngũ hành (Thủy / Hỏa, Mộc / Kim) chi tú khí .

Còn Mác thì định nghĩa: Con Người là con Vật Kinh tế.

Tổ Tiên Việt quan niệm : “ Vạn vật đồng nhất Thể, Vạn vật tương liên “: Vạn vật (kể cả con Người) có cùng một Bản Thể, đó là năng lượng $E = mc^2$ (Einstein) , năng lượng và Vật chất là một, do đó mà vạn vật đều có mối Liên hệ mật thiết với nhau về trách nhiệm và quyền lợi.

Từ quan niệm trên, Cụ Trần Cao Vân đã có bài Thơ “ Vịnh Tam Tài “ tuyệt vời, nói lên mối liên hệ mật thiết giữa Trời – Người (Ta) - Đất.

Vịnh Tam Tài

**Trời Đất sinh Ta có ý không?
Chưa sinh Trời Đất có Ta trong.**

**Ta cùng Trời Đất ba ngôi sánh.
Trời Đất in Ta một chữ Đồng.
Đất nứt, Ta ra, Trời chuyển động.
Ta thay Trời mở Đất mênh mông.
Trời che Đất chở Ta thông thả.
Trời Đất Ta đầy đủ hóa công.**

Trần Cao Vân

Cả ba cõi “ Trời - Người , < Ta > – Đất xoắn xít lấy nhau thành Tam vị nhất Thể (Trinity), do đó mà con Người mang đầy đủ Thiên Tính:

THỰC, SẮC, DIỆN: THIÊN TÍNH DÃ

Thực : *Nhu cầu ăn uống và phương tiện nhật dụng, cần cho Vật chất.*

Sắc : *Nhu cầu thỏa mãn Dục tính để tham thông cùng Trời Đất trong cuộc Hóa sinh để bảo toàn Nòi Giống.*

Diện : *là Thể Diện, vì cái Thể (bên Trong) là Quý / Thần chi hội, nên con Người phải Tu thân theo Chân, Thiện , Mỹ cho bớt Quý, để làm người có cái Diện (bên Ngoài) Hiền lành, cần cho Nhân phẩm để biết cách Vi Nhân theo Chủ đạo HÒA: “ Vi Nhân nan hĩ ! : làm Người khó lắm!*

Ngày nay khi làm Văn Hóa người ta thường quên nền tảng Nhân bản này mà toàn bàn chuyện trên Trời dưới Đất xa lạ, làm bỏ đời con người, nên con Người phải đi hoang bên Tàu, bên Tây, bên Nga, cùng lý tưởng xa vời thiếu Gốc, nên càng đi hoang thì con người càng đói thê thảm mà làm quàng!

Vì xuất phát từ nét Gấp đôi của Dịch lý có nền tảng Tiên / Rồng, nên nền Văn Hóa Dân tộc (Việt Nho và Triết lý An vi) cũng mang tính chất lưỡng nghi (bipolar như Thái cực Âm Dương Hòa)

Văn Hóa Dân tộc gồm có hai nền tảng lưỡng nhất : Triết lý vị Nhân sinh < Nghệ thuật vị Nhân sinh > (Gốc) và Văn học Nghệ thuật < Nghệ thuật vị Nghệ thuật (Ngọn) .

Nghệ thuật vị Nhân sinh < Gốc > / Nghệ thuật vị Nghệ thuật < Ngọn > lưỡng nhất (Dual unit) = Văn Hóa Nhân bản Dân tộc. (Bipolar như Thái cực Âm Dương Hòa)

Hay là nền VĂN HÓA THÁI HÒA VIỆT NAM.

CHƯƠNG MỞ ĐẦU

PHẦN TRÍCH DẪN TỪ TRANG MẠNG

vietnamvanhien.net

Những Sách Lưu Trữ Dạng HTML
(Có thể sao chép được)

TIỂU SỬ TRIẾT GIA LƯƠNG KIM ĐỊNH



Lương Kim Định (1914-1997)

Triết gia KIM ĐỊNH sinh ngày 15.6.1914 tại Trung Thành, Nam Định. Sau khi tốt nghiệp Triết học tại Giáo Hoàng Chung Viện Sait Albert Le Grand, ông dạy Triết tại Đại Chung Viện Bùi Chu (1943-1946). Năm 1947, ngài sang Pháp 10 năm nghiên cứu về Triết học tại Institut des Hautes Etudes Chinoise để thu thập tài liệu xây đắp nền Triết lý Việt Nam. Trở về nước năm 1957, ngài dạy Triết Đông tại Học Viện Lê Bảo Tịnh, Đại Học Văn Khoa Sài Gòn, Đại Học Vạn Hạnh và Đại Học Đà Lạt.

Từ năm 1960, Triết gia bắt đầu cho ra mắt một loạt những cuốn sách về Triết Việt, mở đầu là cuốn Cửa Khổng, Triết Lý Giáo Dục, Nhân Bản, Căn Bản Triết Lý Trong Văn Hóa Việt Nam . . . Học giả Linh Mục Vũ Đình Trác viết về công trình của ngài như sau:

“Nhờ công phu mở đường trở về Triết Đông của Giáo Sư Bửu Dưỡng và Nguyễn Văn Thích cũng như tâm huyết của Giáo Sư Nguyễn Đăng Thục, chương trình Triết học Đông Phương được khai giảng tại Đại Học Văn Khoa Sài Gòn năm 1958. Sẵn đường trở về Đông Phương, triết gia Kim Định tiện đường, đơn thương độc mã, ông lên một nước táo bạo, mở đường đi vào Triết Lâm Việt Nam. Trong suốt 16 năm trời tại giảng đường Đại Học Văn Khoa Sài Gòn, giáo sư đã ảnh hưởng sâu rộng cho cả một thế hệ thanh niên và sinh viên. Mặc dầu bao

chống đối, ông đã im lặng xây dựng một hệ thống Việt Nho khá trung thực và hấp dẫn. Không ai có thể chối cãi công phu xây dựng và ảnh hưởng sâu rộng của ông trong lãnh vực Văn hóa dân tộc. Từ Đại Học Văn Khoa Sài Gòn, ông mở rộng mặt trận tới các Đại Học khác: Đại học Đà Lạt, Vạn Hạnh, Minh Đức, Thành Nhân và An Giang. Chính trong giai đoạn này ông đã sáng lập chủ thuyết AI VI và VIỆT NHO”.

Nhận định về địa vị của triết gia Kim Định trên trường Việt Nho, Việt Triết - **học giả Linh Mục Vũ Đình Trác** còn viết như sau:

“ Nhờ công khai thác và biên khảo, sáng tác của giáo sư, những bậc thức giả khắp nơi đã suy tôn ông là Triết Gia Việt Nam.

Ảnh hưởng Việt Triết và Việt Nho của ông đã gây ý thức cho người Việt khắp nơi nhìn lại thực tại văn hóa của mình. Các đồ đệ của ông đã đáp ứng nguyện vọng của Thầy đề khai thác và phổ biến Việt Lý của Thầy qua tổ chức AN VIỆT. Các nhóm An Việt được thành lập khắp nơi: **San Jose, Orange, Houston, Louisiana, Washington DC, Philadelphia, Seattle, và tại Canada, Úc Châu, Anh, Pháp, Đức** v.v ... An Vi đã như một luồng gió dân tộc bùng lên khắp nơi có người Việt định cư.

Các nhóm này coi Triết Gia Kim Định như bậc Đại Sư, mà họ tôn làm Tổ: **TỔ SƯ AN VI, TỘC PHỤ AN VIỆT**. Ảnh hưởng của Triết Gia không những thế mà còn lan rộng tới các học giả, Triết gia ngoại quốc: Âu Mỹ và khối Viễn Đông”.

Năm 1987 hội nghị Quốc Tế về “**Khổng Học Với Thế Giới Ngày Nay**” (International Symposium on Confucianism and the Modern World) tổ chức tại Đài Bắc, Đài Loan, qui tụ 400 học giả khắp thế giới. Triết gia Kim Định cùng với Lm Vũ Đình Trác đã thuyết trình đề tài “**Đạo Trường Chung Cho Đông Nam Á**” (A Tao-Field for South East Asia). Bài tham luận do **Giáo Sư Trần Văn Đoàn**, Giáo Sư Đại Học Quốc Gia Đài Loan trình bày (Professor of Philosophy at Taiwan National University). Đề tài này đã gây tiếng vang rất lớn trong giới Nho Lâm Á Châu. Sau đó ngài còn tham dự Hội Nghị Triết Học tại Brighton Anh Quốc năm 1988 (The World Congress of Philosophy) – **Hội Nghị Triết Học Á Châu và Bắc Phi lần thứ 33 tại Toronto Canada** năm 1990 (The XXXIII International Conference on Asian and North African Studies). Ngài nói với các đồ đệ; “Thầy phải đi để nói cho thế giới biết con người, tư duy và đạo sống cao đẹp của dân tộc Việt Nam”.

Nguyễn Ngọc Bích, giáo sư Đại Học Georgetown, Washington DC, viết về triết gia Kim Định trong báo Ngày Nay, số 121:

“Trong nỗ lực đi tìm một con đường Việt Tộc, Nhân Chủ, Tự Do, thì chúng ta phải kể ở hàng đầu công trình đồ sộ của triết gia Kim Định. Ở đâu ông cũng thế, không phải sang Mỹ ông mới tìm “về nguồn”. Việc làm của ông trong một tình cảnh mất mát vô biên, chẳng qua cũng chỉ là nối tiếp công việc của ông đã bắt đầu khi còn ở trong nước, khi còn ở Miền Nam tự do. Từ năm 1962 tới nay, ông đã hoàn tất được 23 cuốn Triết học, tương đương với 7000 trang, một mảng tư tưởng mà không dễ mấy triết gia, có thể so sánh được. Sự độc đáo ở nơi ông cũng đã là một truyện quá rõ - dầu ta có đồng ý với ông hay không, thì ta cũng không thể phủ nhận được tính cách độc đáo của tư tưởng ông. Ngày nay tham vọng cuối cùng của triết gia Kim Định là sẽ dựng xong một bộ Kinh (hiểu theo nghĩa Bible) cho dân tộc ta. Để thực hiện tham vọng này, ông đã cho in hoặc đang in năm cuốn thuộc bộ “Ngũ Kinh Khải Triết”, đó là: Hùng Việt Sử

Ca, Kinh Hùng Khải Triết, Pho Tượng Đẹp Nhất Của Việt Tộc, Sứ Điệp Trống Đồng, Văn Lang Vũ Bộ (số lớn do nhà in H.T KELTON xuất bản). Nếu ai hỏi tôi rằng có nên đọc hay không, thì tôi xin thưa ngay: dứt khoát là có. Tại sao ? –

Tại vì nếu ta không nhất thiết đồng ý với hết cả ý kiến của ông, ta cũng sẽ được làm thân với một trong những bộ óc Triết lý lớn nhất nếu không của nhân loại thì cũng của Việt Nam.

Tôi nói điều này trong sự cân nhắc, cũng không khác gì câu tôi sẽ trả lời cho người nào hỏi: Có nên đọc Platon hay Aristote không ? Đã nhất thiết gì ta đồng ý với Platon trong tác phẩm La République, nhưng ai không đọc tác phẩm đó, thì chắc chắn mất đi một mảng hiểu biết rộng lớn về Triết học Tây Phương. Cũng như vậy, ai không đọc Kim Định cũng không sao, ông sẽ từ tốn mà “an vi”, để chờ một ngày kia người nọ sẽ tỉnh mộng mà trông thấy hết cả cái mất mát của mình”.

Triết gia Kim Định từ trần ngày 25 tháng 3 năm 1997 tại dòng Đồng Công hải ngoại, Carthage, Missouri, Hoa Kỳ, hưởng thọ 83 tuổi. Ngài để lại cho đời bộ triết Việt Nho và An Vi, gồm 42 cuốn để giúp cho dân tộc có Chủ Đạo để tránh cảnh vô hướng vô hồn và giúp cho dân tộc có một Minh Triết để sống an vui hạnh phúc giữa Trời và Đất.”



Triết Gia Lương Kim Định (1914-1997)
(ảnh minhtrietviet.net)

Danh Sách Tác Phẩm của Kim Định (bấm vào tựa sách đọc tiếp)

Cửu Khâu

(9 đôi nhỏ - Những vấn đề thiết yếu)

1 - 1. <u>Nguyên Nho (Cửa Khổng)</u>	278 trang	Ra khơi	1965
2 - 2. <u>Triết Lý Giáo Dục</u>	190 trang	Ca Dao	1975
3 - 3. <u>Nhân Chủ</u>	306 trang	Thanh Niên QG	USA
4 - 4. <u>Hồn Nước Với Lễ Gia Tiên</u>	321 trang	Nam Cung USA	1979
5 - 5. <u>Chữ Thời</u>	700 trang	Thanh Bình	1967
6 - 6. <u>Vũ Trụ Nhân Linh</u>	230 trang	Khai Trí	1969
7 - 7. <u>Lạc Thư Minh Triết</u>	149 trang	Nguồn Sáng	1971
8 - 7. <u>Định Hướng Văn Học</u>	237 trang	Ra Khơi	1969
9 - 8. <u>Loa Thành Đồ Thuyết</u>	187 trang	Thanh Bình	1973
10 - 9. <u>Tâm Tư</u>	348 trang	Khai Trí	1970

Bát Sách

(8 quẻ - nền tảng cho nhiều sách sau này)

11 - 1. <u>Viết Lý Tổ Nguyên</u>	430 trang	An Tiêm	1970
12 - 2. <u>Dịch Kinh Linh Thể</u>	170 trang	Ra Khơi	1970
13 - 3. <u>Triết Lý Cái Định</u>	188 trang	Nguồn Sáng	1971
14 - 4. <u>Vấn đề Nguồn Gốc Văn Hóa</u>	139 trang	Nguồn Sáng	1973
<u>VN</u>	157 trang	Nguồn Sáng	1973
15 - 5. <u>Vấn Đề Quốc Học</u>	155 trang	An Tiêm	1970
16 - 6. <u>Hiển Chương Giáo Dục</u>	285 trang	Nguồn Sáng	1972
17 - 7. <u>Cơ cấu Việt Nho</u>	192 trang	Nguồn Sáng	1973
18 - 8. <u>Tinh Hoa Ngũ Điển</u>			

Ngũ Luận

(Kinh điển – Minh Triết Việt)

19 - 1. <u>Hùng Việt Sử Ca</u>	272 trang	Thăng Mỹ San Jose	1984
20 - 2. <u>Kinh Hùng Khải Triết</u>	241 trang	Thanh Niên QG	USA
21 - 3. <u>Pho Tương Đẹp Nhất Của</u>	226 trang	HT Kelton	USA
<u>Việt Tộc</u>	431 trang	Thanh Niên QG	1984
22 - 4. <u>Sứ Điệp Trống Đồng</u>	251 trang	USA	1982
23 - 5. <u>Văn Lang Vũ Bộ</u>		H.T Kelton USA	

Tam Phần

(Chọn đầu bảo vật dân tộc)

24 - 1. <u>Đạo Trường Chung Cho</u>	111 trang	An Việt Houston	1987
<u>Đông Á</u>	230 trang	An Việt Houston	2000
25 - 2. <u>Phong Thái An Vi</u>	174 trang	Vienamvanhien.net	
26 - 3. <u>Trùng Phùng Đạo Nội</u>			
Thái Bình			
(Mở rộng khắp Thái Bình Dương)			
27 - 1. <u>Những Di Biệt Triết Lý Đông</u>	222 trang	Ra Khai	1969
<u>Tây</u>	185 trang	An Việt Úc Châu	1986
28 - 2. <u>Hoa Kỳ & Thế Chiến</u>	80 trang	An Việt Houston	1987
<u>Lược Toàn Cầu</u>	125 trang	An Việt Houston	1987
29 - 3. <u>Cẩm Nang Triết Việt</u>	225 trang	Thời Điểm	1997
30 - 4. <u>Hung Việt</u>	180 trang	An Việt Houston	1988
31 - 5. <u>Thái Bình Minh Triết</u>			
32 - 6. <u>Gốc Rễ Triết Việt</u>	174 trang	An Việt Houston	1988
33 - 7. <u>Việt Triết Nhập Môn</u>			

Chưa in

34. Tập Tranh Nước Việt
35. Nguyên lý Mẹ
36. Gia Tài Của Mẹ
37. Triết Lý Nghệ Thuật Việt
38. Quốc Phả Sử Trình
39. Triết Lý Thái Hòa
40. Cẩm Nang An Vi
41. Hội Nghị Triết Học Thế Giới

Các sách bị thất lạc

42. Duy Vật Và Duy Thực	1945
43. Tự Chiêu Minh Đức	1957
44. Tâm Đạo	1957
45. Triết Lý Hòa Giải	1975
46. Huyền Sử Nước Việt	1975

**Những Sách Lưu Trữ Dạng HTML
(Có thể sao chép được)**

[Hùng Việt Sử Ca](#)

[Kinh Hùng Khải Triết](#)

[Văn Lang Vũ Bộ](#)

[Phong Thái An Vi](#)

[Cẩm Nang Triết Việt](#)

[Việt Triết Nhập Môn](#)

[Hung Việt](#)

[Cửa Khổng \(Nguyên Nho\)](#)

[Nhân Chủ](#)

[Hồn Nước Với Lễ Gia Tiên](#)

[Việc Phổ Biên Sách Của Thầy Kim Định - Việt Nhân \(bấm vào đọc tiếp\)](#)



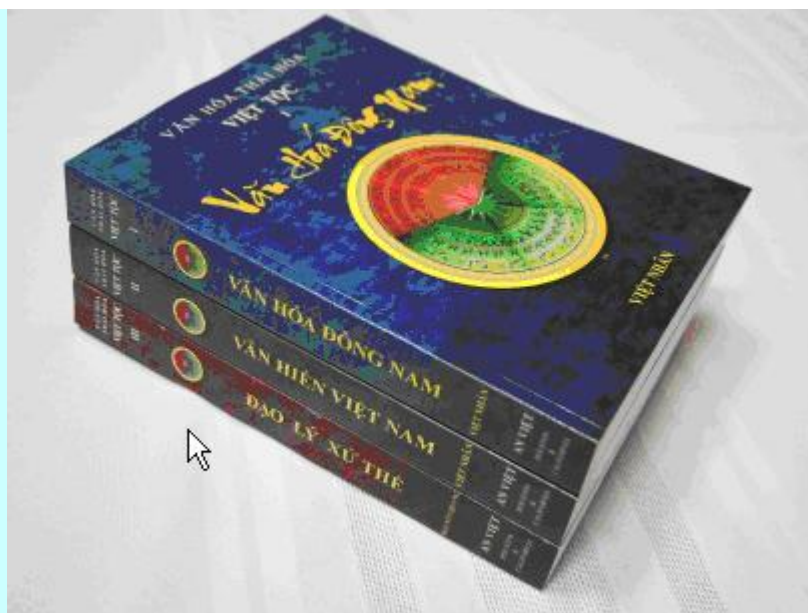
[Trở Lại Trang Mặt](#)

BỘ SÁCH VĂN HÓA THÁI HÒA VIỆT TỘC
CỦA VIỆT NHÂN & NGUYỄN QUANG



Nhà biên khảo **Việt Nhân** và **Nguyễn Quang** đã bước vào bát tuần (2007) nhưng vẫn còn nỗ lực biên khảo và sáng tác theo sau những khai quật, khám phá và hệ thống nền Minh triết của Việt tộc bởi triết gia Kim Định.

Việt Nhân và Nguyễn Quang đã đóng góp mười chín (19) tác phẩm vô cùng quý báu cho nền Văn hoá Việt, làm tăng thêm vẻ đẹp Nhân bản tuyệt vời, nhằm phục hoạt đạo sống ngàn đời của Việt tộc, để làm hành trang: "**Nhân Chủ**" và "**An Vi**", cho những nghĩa sỹ lên đường: "**Cứu Nước Bằng Con Đường Văn Hoá**" trước thảm hoạ quốc phá gia vong bởi những người Cộng Sản vô thân và vô tâm, phi nhân và phản dân tộc đã và đang tạo nên một xã hội suy đồi "Bất Công" và "Bất Nhân".



Bộ Sách Văn Hoá Thái Hòa Việt Nam (20 tác phẩm):
 [bấm vào từng tác phẩm để đọc tiếp]

- 1- Văn Hoá Đông Nam - Việt Nhân
- 2- Văn Hiến Việt Nam - Việt Nhân
- 3- Đạo Lý Xử Thế - Nguyễn Quang
- 4- Việt Nho Trong Lòng Dân Tộc Việt Nam - Việt Nhân
- 5- Hội Nhập Văn Hóa Á Âu - Việt Nhân
- 6- Đạo Lý Xử Thế II - Nguyễn Quang
- 7- Sơ Thảo Về Vấn Đề Giáo Dục - Việt Nhân
- 8- Tìm Về Cội Nguồn Văn Hoá Dân Tộc - Việt Nhân
- 9- Khi Đông/Tây Giao Hội - Việt Nhân
- 10- Dịch Tàu, Dịch Việt - Văn Hóa Việt, Văn Hóa Tàu - Việt Nhân
- 11- Tìm Về Hồn Thiêng Sông / Núi - Hào Chân Hưng Thịnh / Nghĩa Đồng Bào - Việt Nhân
- 12- Triết Lý An Vi Và Việt Nho Với Quốc Kế Dân Sinh - Việt Nhân
- 13- Việt Nho Và Triết Lý An Vi Với Lô Đồ: Tu, Tề, Trị, Bình - Việt Nhân
- 14- Tìm Về Cội Nguồn Sử Việt - Nhận Chân ... "Nhiễm Khuẩn" Hận Thù "Giai Cấp Đấu Tranh" - Nguyễn Quang
- 15- Việt Nho Trở Về Cùng Dân Tộc Với Minh Triết An Vi - Việt Nhân
- 16- Văn Hóa Thái Hòa Việt Nam - Việt Nhân

17- Dã Trường Văn Hóa Việt Nho Và Triết Lý An Vi - Việt Nhân

18- Văn Hóa Thái Hòa Việt Nam XVIII - Việt Nhân

19.- Nền Văn Hóa Nhân bản Việt Nam XIX

(Công Trình Việt Nho & Triết Lý An Vi của T. G. Kim Định)

20.- Việt Nam Văn Hiến Chi Bang (đang edit)

Những biên khảo và sáng tác của Việt Nhân và Nguyễn Quang đã cho phép nhóm mạng Việt Nam Văn Hiến lưu trữ và phổ biến như dưới đây:

Trân trọng giới thiệu cùng bạn đọc

Việt Nhân trân trọng cảm tạ

Ban điều hành trang mạng vietnamvanhien.net

THƯ MỤC

(bấm vào đề tài để đọc tiếp)

1	<u>Cứ Nước Bằng Con Đường Văn Hoá</u>
2	<u>Hợp Tác Văn Hoá Giữa Trung Công và Việt Công</u>
3	<u>Di Sản Của Một Số Trí Thức Trong Nước</u>
4	<u>Nguồn Gốc Quốc Hiệu và Vật Biểu Của Việt Nam</u>
5	<u>Con Mê Hải Hùng</u>
6	<u>Đón Xuân</u>
7	<u>Vạn Giáo Nhất Lý</u>
8	<u>Vấn Đề Trí Thức</u>
9	<u>Quốc Gia Hưng Vong Thất Phu Hữu Trách</u>
10	<u>Con Người Nhân Chủ Việt Nho</u>
11	<u>Con Người Nhân Chủ Trong Huyền Thoại</u>
12	<u>Chế Độ Xã Hội Nhân Trị Của Tổ Tiên Việt Và Dân Chủ Đáy Tầng Của Hoa Kỳ</u>
13	<u>Hiên Tương Cù Huy Hà Vũ</u>
14	<u>Có Gì Được Che Trong Áo Minh?</u>
15	<u>Chỉ Có Con Người...Chỉ Có Dân Tộc</u>
16	<u>Vấn Đề Công Lý và Hoà Bình</u>

17	<u>Giải Đáp Thắc Mắc Về Văn Hoá</u>
18	<u>Cuộc Đấu Tranh Sinh Tồn Của Dân Tộc Việt Nam</u>
19	<u>Góp Gió Thành Bão</u>
21	<u>Sao Lại Ngàn Năm Thăng Long</u>
22	<u>Tinh Thần Lương Hợp Việt Nho</u>
23	<u>Văn Hoá Thái Hoà và Minh Triết Việt</u>
24	<u>Cơ Cấu Nền Văn Hóa Việt Nho</u>
25	<u>Đấu Tranh Cho Chính Nghĩa Quốc Gia</u>
26	<u>Nét Nhất Quán Trong Văn Hoá Việt</u>
27	<u>"Vài Ba" Lời Giới Thiệu Công trình Nghiên Cứu của Triết Gia Kim Định</u>
28	<u>Ai Có lực và ai có lý</u>
29	<u>Hai Ngon Cờ : Vàng Ba Soc Và Đỏ Sao Vàng</u>
30	<u>Cuộc Đấu Tranh Sinh Tồn Của Dân Tộc</u>
31	<u>Cơ Cấu Nền Văn Hoá Việt Nam:Việt Nho</u>
32	<u>Tết Nhâm Thìn 2012</u>
33	<u>Vấn Đề Tư Hữu</u>
34	<u>Thằng Bờm Với Phú Ông</u>
35	<u>Chúng Ta Phải Làm Gì, Khi Biết Đã Bị Lừa ?</u>
36	<u>Liên Kết Đấu Tranh Cho Tự Do Dân Chủ Nhân Quyền Tại Việt Nam</u>
37	<u>Vấn Đề Tam Giáo</u>
38	<u>Tỉnh Giác Công Miên</u>
39	<u>Chia Sẻ Vấn Đề Văn Hóa Từ Chức Với Đại Biểu Dương Trung Quốc</u>
40	<u>Chuột Chạy Cùng Sào</u>
41	<u>Tết Quý Ty</u>
42	<u>Về Dự Thảo Hiến Pháp</u>
43	<u>Sửa Đổi Hiến Pháp: Bỏ Cũ Soan Lại</u>
44	<u>Đa Nguyên Đa Đảng</u>
45	<u>Lễ Giỗ Thứ XVI Của Triết Gia Kim Định</u>

46	<u>Phục Hoat Đạo Lý Dân Tộc Để Cứu Dân Dựng Nước</u>
47	<u>Tưởng Niệm 30/4, Toàn Dân Hướng Về Quốc Tổ</u>
48	<u>Phiên Toà Lãng Nhục Tổ Tiên, Dân Tộc & Tôn Giáo: Cáo Gian, Bỏ Tù...</u>
49	<u>Nhân Quyền & Dân Quyền Xưa Và Nay</u>
50	<u>CSVN Trên Con Đường Kiệt</u>
51	<u>Quốc Kỳ & Tinh Thần Dân Tộc</u>
52	<u>Góp Ý Về "Ngày Tàn Của Trí Thức"</u>
53	<u>Tiến Trình Phá Hoại và Xây Dựng</u>
54	<u>Cái Giá Của Thảm Trang Đặng Ngọc Viết</u>
55	<u>Vấn Đề Đoàn Kết Dân Tộc</u>
56	<u>Giáo Hội La Mã Trên Bước Đường "Canh Tân Và Hòa Giải"</u>
57	<u>Mặt Trận Văn Hoá Việt, Hoa</u>
58	<u>Con Người Và Dân Tộc Trong Thế giới Hôm Nay</u>
59	<u>Nền Văn Hoá Biểu Tượng</u>
60	<u>Giới Thiệu Bộ Sách Văn Hoá Dân Tộc (doc)</u>
	<u>Giới Thiệu Bộ Sách Văn Hoá Dân Tộc (pdf)</u>
61	<u>Văn Hiến Việt Nam (pdf)</u>
	<u>Văn Hiến Việt Nam (doc)</u>
62	<u>Văn Hóa Đông Nam (pdf)</u>
	<u>Văn Hóa Đông Nam (doc)</u>
63	<u>Đạo Lý Xử Thế (pdf)</u>
	<u>Đạo Lý Xử Thế (doc)</u>
64	<u>Việt Nho Trong Lòng Dân Tộc Việt Nam (pdf)</u>
	<u>Việt Nho Trong Lòng Dân Tộc Việt Nam (doc)</u>
65	<u>Hội Nhập Văn Hóa Á-Âu (pdf)</u>
	<u>Hội Nhập Văn Hóa Á-Âu (doc)</u>
66	<u>Sơ Thảo Về Vấn Đề Giáo Dục (pdf)</u>
	<u>Sơ Thảo Về Vấn Đề Giáo Dục (doc)</u>

67	<u>Tìm Về Cội Nguồn Văn Hóa Dân Tộc (pdf)</u>
	<u>Tìm Về Cội Nguồn Văn Hóa Dân Tộc (doc)</u>
68	<u>Đạo Lý Xử Thế II (pdf)</u>
	<u>Đạo Lý Xử Thế II (doc)</u>
69	<u>Sao Phải Thoát Á, Thoát Trung,...Thoát Chết (pdf)</u>
70	<u>Chí Sĩ Lê Thăng Long. Biệt Hiệu Lincoln Lê (pdf)</u>
71	<u>Vấn Đề Đoàn Kết Dân Tộc 2014 (pdf)</u>
72	<u>Đạo Mất Trước,NướcMất Sau (pdf)</u>
73	<u>Bản Chất Và Đường Lối CSVN (pdf)</u>
74	<u>Niềm Hoan Hỉ Ta Ổn (pdf)</u>
75	<u>Cờ Vàng Ba Soc Đỏ Và Tinh Thần Dân Tộc (pdf)</u>
76	<u>Sự Dối Trá (pdf)</u>
77	<u>Viện Khổng Tử (pdf)</u>
78	<u>Chúc Mừng Năm Mới - Vấn Đề Công Lý & Hoà Bình (pdf)</u>
79	<u>Kim Định Không Là Một Sử Gia (pdf)</u>
80	<u>Nạn Đề và Đáp Đề Của Dân Tộc Quan Công Trình Của Triết Gia Kim Định (pdf)</u>
81	<u>Góp Ý Về Việt Nho & Triết Lý An Vi của Triết Gia Kim Định (pdf)</u>
82	<u>Mặt Trận Tình Yêu Và Hận Thù (pdf)</u>
83	<u>Nạn Bạo Hành Và Nạn Khủng Bố (pdf)</u>
84	<u>Từ Tinh Thần Quật Khởi Đến Quật Khởi Tinh Thần (pdf)</u>
85	<u>Âm Mưu Cướp Đoạt Và Tiêu Diệt Văn Hóa Việt của Đại Hán Trại Dài ..(pdf)</u>
86	<u>Lại "Hội Nghi Diên Hồng" (pdf)</u>
86	<u>Đông Tây Gặp Gỡ Nơi Minh Triết Việt (pdf)</u>
87	<u>Việc Phổ Biến Sách Của Thầy Kim Định (pdf)</u>
88	<u>Minh Triết Việt (pdf)</u>
	<u>Minh Triết Việt (doc)</u>
89	<u>Gánh Vàng Đi Đổ Sông Ngô? (pdf)</u>
90	<u>Vấn Đề Đem Chữ Hán Vào Trường Phổ Thông (pdf)</u>

91	Những Lỗi Nhìn Khác Nhau (pdf)
92	Lễ Giỗ Thứ 19 Của Triết Gia Lương Kim Định (pdf)
93	Lễ Giỗ Quốc Tổ Hùng Vương (pdf)
94	Cách Cấu Tạo Chữ Hán (Chữ Nho) (pdf)
95	Văn Hóa Thái Hòa Việt Tộc IX - Khi Đông Tây Giao Hội (pdf)
	Văn Hóa Thái Hòa Việt Tộc IX - Khi Đông Tây Giao Hội (docx)
96	Thư Giới Thiệu Sách (pdf)
97	Tóm Lược: KHI ĐÔNG TÂY GIAO HỘI
98	Văn Hóa Thái Hòa Việt Tộc X - Dịch Tàu, Dịch Việt - Văn Hóa Việt, Văn Hóa Tàu (docx)
	Văn Hóa Thái Hòa Việt Tộc X - Dịch Tàu, Dịch Việt - Văn Hóa Việt, Văn Hóa Tàu (pdf)
99	Chúc Mừng Năm Mới Mậu Tuất
100	Văn Hóa Thái Hòa Việt Tộc XI - Tìm Về Hồn Thiêng Sông / Núi - Hầu Chân Hưng Tinh Nghĩa Đồng Bào (docx)
	Văn Hóa Thái Hòa Việt Tộc XI - Tìm Về Hồn Thiêng Sông / Núi - Hầu Chân Hưng Tinh Nghĩa Đồng Bào (pdf)
101	Văn Hóa Thái Hòa Việt Tộc XII - Triết Lý An Vi Và Việt Nho Với Quốc Gia Kế Dân Sinh (docx)
	Văn Hóa Thái Hòa Việt Tộc XII - Triết Lý An Vi Và Việt Nho Với Quốc Gia Kế Dân Sinh (pdf)
102	Tu Thân
103	Văn Hóa Thái Hòa Việt Tộc XIII - Việt Nho Và Triết Lý An Vi Với Lộ Đồ: Tu, Tề, Tri, Bình. (docx)
	Văn Hóa Thái Hòa Việt Tộc XIII - Việt Nho Và Triết Lý An Vi Với Lộ Đồ: Tu, Tề, Tri, Bình (pdf)
104	Nạn Đề Chữ Hán Và Hán Nho
105	Văn Hóa Thái Hòa Việt Tộc XIV- Tìm Về Cội Nguồn Sử Việt - Để Nhận Chân.. "Độc Khuẩn" Hận Thù "GCDT" (docx)
	Văn Hóa Thái Hòa Việt Tộc XIV- Tìm Về Cội Nguồn Sử Việt - Để Nhận Chân .. "Độc Khuẩn" Hận Thù "GCDT" (pdf)
106	Thư Gửi Các Sinh Viên Về "Nền Văn Hóa Dân Tộc" (pdf)
107	Văn Hóa Thái Hòa Việt Tộc XV - Việt Nho Trở Về Cùng Dân Tộc Với Minh Triết An Vi (pdf)
	Văn Hóa Thái Hòa Việt Tộc XV - Việt Nho Trở Về Cùng Dân Tộc Với Minh Triết An Vi (docx)
108	Thư Trao Đổi Về Công Trình Tìm Hiểu Việt Nho & Triết Lý An Vi Của Triết Gia Kim Định
109	Thư Cho Lê Tín - Góp Ý Về Cơ Cấu Việt Nho

110	<u>Làm Từ Thiên Hay Dem Công Lý Vào Xã Hội</u>
111	<u>Thư Cho SV Lê Tín</u>
112	<u>Bàn Về Ngũ Hành (pdf)</u>
	<u>Bàn Về Ngũ Hành (docx)</u>
113	<u>Giải Mã Trống Đồng Ngọc Lũ</u>
114	<u>Cội Nguồn Dân Tộc Việt Nam (pdf)</u>
	<u>Cội Nguồn Dân Tộc Việt Nam (docx)</u>
115	<u>Thư Thứ Ba Cho Nghiệp Đoàn Sinh Viên Việt Nam</u>
116	<u>Ngu Như...</u>
117	<u>Vấn Đề Giáo Dục (pdf)</u>
	<u>Vấn Đề Giáo Dục (docx)</u>
118	<u>Huyền Sử (pdf)</u>
	<u>Huyền Sử (docx)</u>
119	<u>Bàn Về Chữ Tổ</u>
120	<u>Về Vấn Đề "Bãi Bỏ Cử Tri Đoàn"</u>
121	<u>Vấn Đề " Tại Sao Việt Nam Không Bị Hán Hóa"?</u>
122	<u>Thư Gửi GS-TS Nguyễn Võ Long</u>
123	<u>Cội Nguồn Dân Tộc Việt Nam (pdf)</u>
	<u>Cội Nguồn Dân Tộc Việt Nam (docx)</u>
124	<u>Văn Hóa Thái Hòa Việt Tộc XVI - Văn Hóa Thái Hòa Việt Nam (pdf)</u>
	<u>Văn Hóa Thái Hòa Việt Tộc XVI - Văn Hóa Thái Hòa Việt Nam (docx)</u>
125	<u>Có Nên Cho Đàn Bà Ra Làm Quan Không?</u>
126	<u>Quốc Kỳ Việt Nam</u>
127	<u>Đạo Mất Trước, Nước Mất Sau (docx)</u>
	<u>Đạo Mất Trước, Nước Mất Sau (pdf)</u>
128	<u>Thư Trao Đổi Về Nền Tảng Dịch: Tinh Hoa Của Văn Hóa Việt Nam (pdf)</u>
	<u>Thư Trao Đổi Về Nền Tảng Dịch: Tinh Hoa Của Văn Hóa Việt Nam (docx)</u>
129	<u>Văn Hóa Thái Hòa Việt Nam XVII - Dã Trường Văn Hóa Việt Nho Và Triết Lý An Vi (pdf)</u>

	<u>Văn Hóa Thái Hóa Việt Nam XVII - Dăm Trường Văn Hóa Việt Nho Và Triết Lý An Vi (docx)</u>
130	<u>Hai Biểu Tượng Của Nền Văn Hóa Việt Nam (pdf)</u>
	<u>Hai Biểu Tượng Của Nền Văn Hóa Việt Nam (docx)</u>
140	<u>Nọc Độc Từ Khổng Tử (pdf)</u>
	<u>Nọc Độc Từ Khổng Tử (docx)</u>
141	<u>Tinh Thần Dịch Lý Đông Phương Nơi Hiến Pháp Hoa Kỳ (pdf)</u>
	<u>Tinh Thần Dịch Lý Đông Phương Nơi Hiến Pháp Hoa Kỳ (docx)</u>
142	<u>Thuyết Tam Tài (pdf)</u>
	<u>Thuyết Tam Tài (docx)</u>
143	<u>Tử Bất Tử Của Việt Nam (pdf)</u>
	<u>Tử Bất Tử Của Việt Nam (docx)</u>
144	<u>Thuyết Âm Dương Của Việt Nho Hay Việt Dịch (pdf)</u>
	<u>Thuyết Âm Dương Của Việt Nho Hay Việt Dịch (docx)</u>
145	<u>Văn Hóa Thái Hòa Việt Nam XVIII (pdf)</u>
	<u>Văn Hóa Thái Hòa Việt Nam XVIII (docx)</u>
146	<u>Minh Triết Việt (pdf)</u>
147	<u>Minh Triết Việt (docx)</u>
148	<u>Nền Văn Hóa Nhân bản Việt Nam XIX (Công Trình Việt Nho & Triết Lý An vi của T. G. Kim Định)</u>
149	Việt Nam Văn Hiến Chi Bang XX (đang edit)



Nhóm mạng Việt Nam Văn Hiến
Trang : Việt Nhân - Nguyễn Quang
www.vietnamvanhien.net
www.vietnamvanhien.org
www.vietnamvanhien.info
www.vietnamvanhien.com

Email: thuky@vietnamvanhien.net

"Bất chiến tự nhiên thành" chi kế
Văn Hiến ngàn năm sử đã đề
Giải trừ quốc nạn bằng Tâm Lực
Nhân Chủ (Tự chủ), An Vi (An lạc) khai lối về

Nhóm mạng Việt Nam Văn Hiến là nơi lưu trữ và phổ biến những biên khảo, sáng tác và ý kiến của quý học giả, nhân sỹ, thi-văn sỹ và độc giả nhằm



CHƯƠNG MỘT

HÀNH TRÌNH VỀ NGUỒN: NỀN VĂN HÓA NHÂN BẢN DÂN TỘC

VIỆT NHO & TRIẾT LÝ AN VI

Là một Giáo sư Triết lý và Thần học tại Đại chủng Viện Công giáo Bùi Chu, sau những năm học Hautes Études Chinoises và nghiên cứu Văn Hoá, Triết học ở Pháp về T. G. Kim Định dạy Triết Đông ở Đại Học Văn Khoa Sài Gòn, và nhiều Đại học khác về Việt Nho và Triết lý An vi - nền Văn Hoá Việt Nam - đã bị Giặc Đại Hán làm cho bị chôn vùi qua hàng ngàn thế kỷ, nay Cơ cấu mới được khai quật lên và Nội dung cũng đã được Tổng hợp thành Hệ thống.

Đây là công trình vô cùng to lớn và độc đáo của Triết gia Kim Định về Văn Hoá Việt Nam, một Bộ sách vừa rộng vừa sâu, vì là một Tổng hợp Đông Tây, Kim, Cổ.

Đông phương thì có Triết lý Vô vi của Ấn Độ < về Tâm linh >, Kinh điển Nho của Tàu, Kinh điển Nho của Việt Nam, đó là Tứ thư, Ngũ Kinh, quan trọng nhất là Dịch lý, Văn chương truyền khẩu của Việt Nam (Ca dao Tục ngữ, các truyện Cổ tích) Sử Trung Hoa, Sử Việt Nam.

Tây phương với Triết học Lý niệm, Khoa học kỹ thuật, đặc biệt Văn Hoá Tây phương đã cống hiến cho nhân loại ba tai họa lớn: Chế độ Nô lệ, Đế quốc thực dân, và Chế độ độc tài CS.

Đông phương thì có Đế quốc Mông Cổ, Chế độ Phong kiến chuyên chế bành trướng Tàu, Chế độ Quân chủ Việt Nam...

Tây phương còn cống hiến những công trình quý giá về Khoa Tân Nhân Văn như Cơ cấu luận (structurism) Tâm lý miền sâu (deep psychology), khảo cổ (archology) Di truyền học (genetic) ethnology (Nhân chủng học), ecology (môi sinh học) ...

Khảo cổ học giúp tìm các Di vật của Tổ Tiên Cổ vật như cây Phủ Việt,.. .. cổ nghệ như Trống Đồng đã bị vùi lấp dưới lớp bụi Thời Không ...

Di truyền học giúp tìm theo bước chân của Tổ Tiên, nhờ C14 để định tuổi của Di vật hầu biết rõ niên đại mà lần theo bước chân của Tổ Tiên xưa.

Cơ cấu luận là Tổ của Cơ cấu, giúp tìm ra mạch lạc nội tại (coherence interne) của nền Văn hóa để tổng hợp thành một Hệ thống Cơ thể (organic system ≠ mecanique system).

Tâm lý miền sâu giúp vượt qua miền Ý thức mà đi sâu vào Tiềm thức cộng đồng của Nhân loại (collective unconsciousness), nơi đây giúp nhân loại có thể hiểu nhau, cảm thông nhau mà hòa với nhau.

Triết học cần phải đi từ Góc tới Ngọn tức là Triệt Thượng và Triệt Hạ của Vấn đề và làm sao cho Triệt Thượng và Triệt Hạ ngược nhau mà có thể giao hòa thành nét Lưỡng nhất (dual unit), khi đó mới đạt Minh Triết. Minh Triết còn có nghĩa là phải biết sắp xếp mọi sự làm sao, giúp cho con Người đạt Hạnh phúc.

Tiềm thức cộng thông là nơi Nhân loại cùng tìm về đó mới biết yêu thương nhau, kính trọng nhau, biết lấy sự sống Công chính : **Lẽ phải Người phải Ta, một Vừa hai Phải** để hiểu nhau thông cảm nhau mà sống Hòa với nhau.

Có đi sâu vào **Tiềm thức** mới nhận ra **Sơ Nguyên tượng** (Archetype) của **Nguyên lý Mẹ** .

Sơ Nguyên tượng là **Ấn tượng** được khắc sâu vào trong Tâm khảm mọi người từ khi lọt lòng cho đến cuối đời. Đó là **Tình yêu bao la của người Mẹ** giúp mọi người biết yêu thương, kính trọng nhau, ăn ở công bằng mà Hòa với nhau .

Có thể, cuộc sống chung mới yên vui được , chứ không dành Hòn Thua nhau, cãi cối cãi chày, để tỏ ra thông minh hơn, giỏi giang hơn, hai bên cứ khăng khăng sát phạt nhau, mà không thèm nghe lời phải trái gây ra cảnh phân hóa làm hại đến gia đình, cộng đồng, cái tình trạng **Khôn Độc đại đàn, Tham Dĩa bỏ Mâm này** đã đưa Dân tộc chúng ta chết đuối trong vũng nước chân trâu : **HẬN THÙ CỤC ĐOAN** .

Hận thù là động cơ thúc đẩy việc dành Hòn Thua mà quên cái Đạo lý làm Người cũng như Tinh thần Dân chủ là biết tôn trọng nhau và sự khác biệt của nhau.

Cái lỗi duy nhất là sự hiểu biết phiến diện, khi chưa hiểu gì về Văn hoá về Cơ cấu và sinh hoạt của Hiến pháp cũng như Đường lối Nội trị và Ngoại giao của từng Đảng phái mới có đủ sự hiểu biết để bàn Quốc sự, chứ không thể dựa vào sự thích và không thích vật vãnh theo công cảm mà cãi cối cãi chày để làm xào xáo Gia đình và cộng đồng .

Dân Việt Nam đã trải qua nhiều thương đau mà chưa học được bài học đắt giá này, nhất là lớp trẻ chưa có chút kính nghiêm tưởng mình là hoàn thiện và hiểu biết mọi sự, sự khôn ngoan và hiểu biết theo thị hiếu của quần chúng, đây là sự hiểu biết được nhào nặn bởi những người làm truyền thông chỉ tìm có gây cảm tình quần chúng để làm giàu, mà không làm sáng tỏ được Tinh thần Hiến pháp mà giải hòa với nhau, đây là những môi lửa thấp lên ngọn lửa đấu tranh cực đoan như CS

.Có một số làm công chức chính phủ mà cho - **Hiến pháp Hoa kỳ - tinh hoa của Nhân loại - là cũ rồi, là thiếu sót**, nên phải thay bằng cái Hiến pháp mới, vì không còn muốn chấp nhận Hiến pháp mang bản chất **Yêu thương với Công lý!**

Làm Chính trị cỡ Quốc gia, Quốc tế mà đòi bỏ Cữ tri đoàn thì rõ là đã có cái đầu lộn ngược rồi.

Cữ tri đoàn là thành phần có Tư cách và khả năng , thuộc thành phần competency, hiểu biết về Quốc kế Dân sinh, nếu đem bỏ cái tinh hoa của đất nước này để còn lại rất thành phần đa số ô hợp, thì ngoài mục đích dùng lối Mị dân hầu chiếm đa số hỗn tạp để **lấy thịt đè người** như CS để làm quan mà thôi.

Không ngờ một nước Dân chủ văn minh nhất mà đã có những rạn nứt bên trong từ nền tảng. Nếu thành phần Cữ tri đoàn không đủ phẩm chất thì phải thanh lọc cho đảng hoàng, chứ không đem vất bỏ đi như kiểu **không ăn thì đập đổ** .

Họ đâu có biết rằng những giá trị Tâm linh thuộc lãnh vực Tinh nên không biến đổi như những biến cố thuộc thế giới hiện tượng luôn đổi thay theo Dịch lý, cũng như không phân biệt giữa những người có Đạo và Đạo, khi thấy người có Đạo làm chuyện ố đạo thì cho là Đạo xấu!.

Các đảng phái cũng bị lộn ngược đầu, thay vì hợp quần mà đoàn kết theo tinh thần Hiến pháp mà đối thoại với nhau theo Lý chính trung hầu mưu phúc lợi cho toàn dân thì lại gây rắc rối với nhau làm xé tan **Đoàn kết Dân tộc** .

Chúng ta nên rõ, khi lập quốc các Tổ phụ Hoa kỳ như George Washington Abraham Lincoln đã bôn ba qua Anh và Pháp tiếp cận với tinh thần Dịch lý Đông phương qua tài liệu Missions étrangères của Dòng Tên ở Pháp , cũng như phong trào Quesnay ở Anh, mà lập nên **chế độ Tam quyền phân lập** gồm Lập pháp, Hành pháp và Tư pháp.

Lập pháp thuộc Đa số, **Hành pháp** thuộc Thiểu số. Đa số / Thiểu số cần được check and Balance bằng cách Đối thoại theo tinh thần Chính trung của Dịch lý cho được quân bình.

Trong sinh hoạt của Tam quyền phân lập thì phải điều hòa được sinh hoạt theo hai nguyên tắc: **Thiểu số phục tùng đa số** và **Đa số phục tùng thiểu số**.

Trong sinh hoạt riêng của ba ngành thì đều theo nguyên tắc: **Thiểu số phục tùng Đa số**.

Còn trong sinh hoạt giữa hai ngành **Lập pháp** và **Hành pháp** với **Tư pháp** thì theo nguyên tắc: **Đa số phục tùng Thiểu số** do yếu tố competency, vì Tư pháp hiểu rõ Hiến pháp hơn hai ngành đa số kia, nên khi hai bên có sự bất đồng liên quan đến Hiến pháp thì đem lên Tối Cao Pháp viện phân xử.

Nhờ Cơ cấu của Xã hội Hoa Kỳ được đặt trên nền tảng **Dịch lý Âm Dương Hòa** nên lập được **cân bằng ở thể quân bình động** , nếu có bị thiên lệch thì cũng có khả năng lập lại cân bằng, chứ không đi một chân như CS, hễ bị vấp thì té nhào cả mảng như Liên Xô và Đông Âu.

Chỉ trừ khi bị sa đoạ về Tinh thần thì mới bị khủng hoảng. Khủng hoảng vì bỏ Tinh theo “Lý chạy “ gọi là Duy Lý!

Tinh thần Dịch lý Đông phương rất linh động và tinh vi, những người có tinh thần **Bác ái, Công bằng và Tha thứ** thì mới có thể áp dụng hữu hiệu, chứ nay hai đảng chỉ biết **Đảng nhi bất quần** , đảng này làm thì đảng kia tìm cách chống phá, chẳng quan tâm gì đến Hiến pháp, tìm về lối Chính trung mà đoàn kết với nhau mà lo việc nước, nay thì hai đảng chỉ hành động đáp trả với nhau theo kiểu **ăn miếng trả miếng** như trẻ con, chẳng xem cái thể thống Quốc gia ra gì hết! Bên nào cũng tìm cách mị dân để lấy phiếu mà làm Quan, hai đảng cứ trả thù vật nhau , mà chưa lưu tâm đủ tới Chình Nghĩa!

Trước sau gì thì cũng nhờ Đối thoại theo Tinh thần Hiến pháp mà được quân bình trở lại .Những người Duy Lý cực đoan CS không bao giờ hiểu được nền tảng Dân chủ này!

Tuy Cựu Tổng Thống Hoa Kỳ Donald Trump có đề ra chính sách Nội trị và Ngoại giao hợp Hiến. **Nội trị là Góc. thì phải xây đắp cho Góc được phồn vinh, Ngoại giao là Ngọn thì lấy việc Giao thương công bằng làm Lời với nhau để khỏi gây ra xung đột vô ích**, khi điều hành sao cho **Góc /Ngọn hoà hợp** hay Lưỡng nhất thì mới **thành công theo Chính Nghĩa**, nhưng khi điều hành công việc thì Tổng Thống không hòa mình với cộng sự viên và nhân dân để đoàn kết mọi người thành một khối mới mong làm xong việc lớn.

Tổng Thống Trump lại không thận ngôn, ăn nói quá mạnh bạo làm mất lòng người cũng như các cách đối xử với nhân viên không thích hợp, nên Tổng Thống tự cô lập, cách điều hành cũng

không uyển chuyển mà quá mạnh bạo làm thương tổn cả nhân vật Quốc tế lẫn Quốc nội, đa số đều không mặn mà với Tổng Thống, nên dù có can trường yêu dân yêu nước đến mấy thì cũng không chịu đựng nổi cảnh tứ bề thọ địch.

Lại thêm có một số người Việt Nam ủng hộ Tổng Thống Trump quá cực đoan, tôn vinh Tổng Thống Trump là người Chúa chọn, là một vĩ nhân, việc này mỗi người tự đánh giá qua công việc và lời nói, không cần tôn vinh quá đáng, lam xích mịch nhau.

*Tình cảnh của Tổng Thống Trump cũng như Tình cảnh của Tổng Thống Diệm xưa, Tổng thống có Khí tiết, có khả năng và yêu nước thiết tha, nhưng Tứ bề thọ địch, phải đương đầu với mười mấy kẻ thù, nhất là dân trí còn thấp, mỗi ngon của CS lưu manh, nên đường lối cai trị thiếu uyển chuyển không đối ứng kịp với CS quá quỷ quyệt! *

Xem ra đã có sự rạn nứt tinh thần Dân tộc từ nền tảng Hiến pháp Hoa Kỳ, Hiến pháp mang tinh thần Dịch lý Á Đông với cặp đôi cực Bắc ái / Công bằng lưỡng nhất để có thể Tha thứ cho nhau đến 70 lần 7, xem ra Tinh thần này đã trở nên xa lạ với một số cháu con làm Chính trị Hoa kỳ ngày nay!

Hãy xem chừng Văn Hoá Duy Lý của Tây phương, cũng như lối hành xử cực đoan của CS theo Tinh thần Mâu thuẫn thống nhất để cướp thế giới bằng đại Bịp và Bạo lực là rất nguy hiểm, nên phải cố mà tránh .

Nhiều người Quốc gia chống CS không bằng “ Chí Nhân và Đại Nghĩa “ mà theo lối “ cực đoan được kích động bằng Hận thù như CS, “ nên cũng “ lây thói cực đoan mà chống đối nhau tận tình “ để chết chum cùng nhau, làm gia đình xào xáo, công đồng chia ly, quả là “ Mạnh chống Mạnh Chấp “!!

CHƯƠNG HAI

VÀI NÉT VỀ VIỆT NHO

Những cuốn sách về **Việt Nho** và **Triết lý An Vi** là những tài liệu thâm cứu, cần phải đọc kỹ mới có ích, T.G. Kim Định mài miệt 50 năm để khai quật lên, chúng tôi cũng dùi mài 36 năm ngày đêm, dùng những khám phá mới và độc đáo của T.G. Kim Định để tổng hợp nên Chủ đề mang những khía cạnh khác nhau của nền Văn Hóa, không ngoài mục tiêu của **người Di cư tỵ nạn** tìm là cách cứu nước bằng con đường Văn Hóa, con đường mà mọi con dân Việt phải quy tụ cùng nhau theo **Tình Nghĩa Đồng bào** để tìm ra **Chủ đạo** hay **Chính lược Quốc gia** cùng **Chiến lược Chiến thuật** mà Cứu nước và Dựng nước, **Chính lược Hoà** để Đoàn kết toàn dân theo **Tinh thần Dân tộc: Nhân Nghĩa, Bao dung** hay **Tình Nghĩa Đồng bào**, **Chiến lược Chiến thuật** là **Lộ đồ** xây dựng các **Cơ chế xã hội** theo tinh thần **Dịch lý** để luôn được tiến bộ và ổn định. Không có những vị **Lòng rộng Trí sâu** thì không điều hành nổi, Vấn đề đầu tiên là Vấn đề **con Người Nhân chủ** của toàn dân, thứ đến là **Chính lược Quốc gia** cùng **Chiến thuật thực hiện Chính Nghĩa Quốc gia**, nên **Quốc sách** phải dựa trên hiện tình cụ thể của **Đất nước** mà **thiết định**.

Về đường lối **Cai trị Đất nước Tổ Tiên** chúng ta đã đề ra **Nguyên tắc**:

Nhân giả **An Nhân**: Muốn An Nhân thì phải xây dựng **Chế độ**

Nhân trị gồm **Lễ Trị** và **Pháp trị**.

Trí giả **Lợi Nhân**: Đây là nền tảng của **Chế độ Pháp trị**.

Úy giả **Cưỡng Nhân**: Chính là **Chế độ độc tài chuyên chế**.

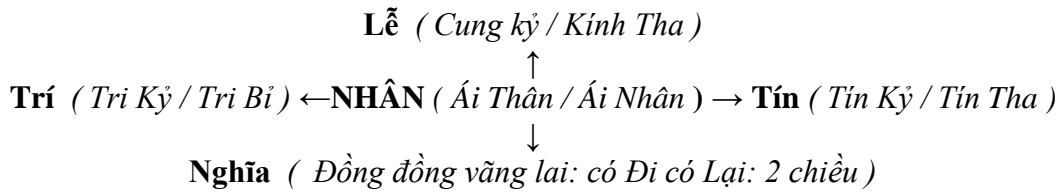
Chế độ Pháp trị của Hoa Kỳ tôn trọng quyền **Tự do** và **Quyền Tư hữu** được xây dựng trên nền tảng **Bác ái / Công bằng** và **Tha thứ**.

Chế độ độc tài tước đoạt quyền **Tư hữu** (quyền được Ăn) và quyền **Tự do** (Quyền được Nói), **Chế độ** này chủ trương thiết lập quyền **Công hữu** và làm ăn **Tập thể**.

Chế độ Bình sản của **Tổ Tiên Việt** xưa điều hòa giữa **Tư hữu** và **Công hữu** (**Công hữu** : **Công điền, Công thổ**) để giúp cho mọi người Dân có quyền được Ăn (có quyền **Tư hữu** và được Nói (có **Tự do**) nghĩa là : **Tư hữu / Công hữu lưỡng nhất**. theo **Dịch lý**.

Muốn thiết lập **Chế độ Nhân Trị** thì phải đi theo **Lộ đồ Tu, Tề, Trị, Bình** **Tu** theo **Ngũ thường** để có nếp sống công bằng theo hai chiều “ có **Đi** có **Lại** cho toại lòng nhau “.

Ngũ Thường : **Tu Thân** theo **Dịch lý** hay **Thiên lý Âm / Dương** hoà



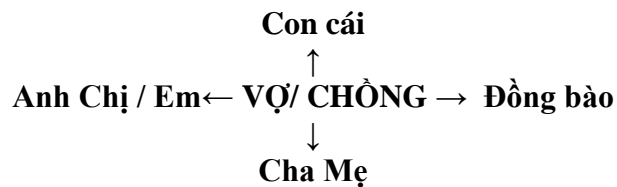
Các Nhân đức trong Ngũ thường và Ngũ luân của Việt Nam đều là nét Gấp đôi (Two foldness) mang tính cách hành xử hai chiều rất quan trọng trong Văn Hóa vì nó thể hiện sự Công bằng Xã hội.

Còn Ngũ thường và Ngũ luân của Tàu chỉ có một Chiều từ Trên xuống Dưới gây ra Bất công Xã hội, làm khổ đau con Người và rối loạn xã hội.

Tề theo Ngũ luân là mối liên hệ Hòa giữa các thành phần trong Gia đình và ngoài Xã hội.

2.- TỀ

Ngũ Luân: Sóng Hòa “ theo hai chiều: có Đi có Lại với nhau “ theo Nhân / Nghĩa Bao dung (Hùng / Dũng)



3.- TRỊ, BÌNH

A.- GÓC CỦA TRỊ, BÌNH: VĂN HOÁ THÁI HÒA : ÂM / DƯƠNG HOÀ

Hay

Tiên / Rồng lưỡng nhât
 (Tiên / Rồng gặp nhau trên cánh Đồng Tương)

Hay

Mái / Trống lưỡng nhât
 (Viên Ngọc Long Toại)

B.- CƠ CHẾ XÃ HỘI

Giáo dục : Thành Nhân / Thành Thân

Chính trị: Nhân quyền/ Dân quyền ← **VĂN HÓA THÁI HÒA** → **Xã hội**: Dân sinh / Dân Trí

Kinh tế: Công hữu / Tư hữu

Giáo dục. *Nền Giáo dục chỉ chú trọng tới Khoa học kỹ thuật mà coi nhẹ phần Nhân bản hay ngược lại là một nền Giáo dục què quặt, nền Giáo dục phải Nhân bản hóa Khoa học, chứ không Cơ hóa giới hóa con Người.*

Kinh tế. *Về Xã hội thì Vấn đề Công bằng tương đối trong Xã hội là quan trọng bậc nhất, chúng ta không thể viễn vẩn vấn đề Tì bì, Bác ái, Nhân ái để khóa lấp Vấn đề công bằng Xã hội, vì muốn thiết lập công bằng xã hội thì con Người không thể không có Tì bì, Bác ái và Nhân ái được. Ngược lại nếu nói có Tì bì, Bác ái và Nhân ái mà cách hành xử thiếu công bằng xã hội thì những giá trị trên chẳng có giúp ích gì cho con Người, vì Bác ái mà không đi đôi với Công bằng tương đối là Bác ái Tì bì, Nhân ái thiếu phẩm chất.*

Chính trị. *Về chính trị nào chỉ có Pháp trị mà không có Lễ trị là nền Chính trị không bao dung nổi con Người, vì không quan tâm tới việc gây dựng Nhân Tình Nhân Tính cho con Người, mà chỉ dùng Pháp luật để khống chế con Người thì không ổn.*

Ngày nay về Chính trị, người ta cứ cố võ Đa Nguyên Đa Đảng, đây là một Nhận định sai lầm, Đa Đảng mà Đa Nguyên thì chỉ là một con rắn có nhiều đầu, chỉ kéo Đất nước chạy lộn quanh, đây là lối Tự do Vô Hướng, thiết tưởng phải đổi lại là Đa cực Nhất nguyên. Nhất Nguyên chính là Tinh thần Đoàn kết Dân tộc.

Xã hội. *Về Xã hội thì trước tiên phải “ Phú chi “ tìm cách làm giàu để Cải tiến Dân Sinh, đồng thời “ Giáo chi : để nâng cao Dân Trí, khi điều hành các Cơ chế xã hội phải làm sao cho Dân Sinh / Dân Trí lưỡng nhất thì Dân khí mới được nâng cao một cách quân bình. Đây là Tiềm lực, Nội lực của Dân tộc. Đất nước Hoa Kỳ trở vượt hơn các Quốc gia khác là ở tại nền tảng này, chứ không chỉ ở lâu cao thành phố lớn.*

B.- SỐ ĐỘ NGŨ HÀNH: NỘI DUNG VIỆT NHO

Bộ Huyền số: 1, 2 -3, 4, 5 là Nội dung của Việt Nho và Triết lý An vi

(Myth Number. Numbers and their meanings)

Số 1 : Nguyên mẫu (Prototype), Tạo Hóa, Thượng Đế

Đấng Sáng tạo ra Vũ trụ

[Number One is considered to be a primordial unity. The beginning. The Creator. It the First Cause or as some cultures refer, the First Mover. One is the sum of all possibilities. It is essence, the Center. One is referred to isolation. One springs forth, upsurges. It is seen as the number that gives cause to duality as multiplicity and back to final unity.]

Số 2: Âm / Dương

Âm / Dương tương thối thành Âm Dương Hòa

Âm Dương Hòa là Tinh thần Hòa giải của Triết lý An vi

Duality:(Nhất Nguyên Lương cực)

[Alteration; diversity; conflict; dependence. **Two is a static condition.** It is rooted, seen as **balance (two sides); stability; reflection. Two are the opposite poles.** Represents **the dual nature of the human being.** It is desire, since all that is manifest in duality is in pairs of opposites. **As One represents a point, two represents a length. The Binary is the first number to recede from Unity,** it also symbolizes sin which deviates from the first good and denotes the transitory and the corruptible. Two represents two-fold strength--that is symbolized by two of anything, usually in history, by animals in pairs.]

Số 3: Tam Tài: Tam Vị nhất Thể: Trinity: Thiên / Địa → Nhân

Thiên + Địa = Nhân (Dual unit)

[The power of three is universal and is the tripartite nature of the world as **heaven, earth, and waters.** It is **human as body, soul and spirit.** Notice the distinction that soul and spirit are not the same. They are not. **Three is birth, life, death.** It is the **beginning, middle and end.** Three is a complete cycle unto itself. It is **past, present, future.**

The symbol of three is the triangle. Three interwoven circles or triangles can represent the **indissoluble unity of the three persons of the trinity.** Others symbols using three are: trident, fleur-de-lis, trefoil, trisula, thunderbolt, and trigrams.]

Số 4 :

4 phương: Bắc / Nam, Đông / Tây

4 Mùa: Xuân / Hạ. Thu / Đông

Tứ tố (*Four elements:Earth, Water, Air , Fire and later Ether của Âu Tây kết thành Ngũ Tố.*

Tứ đại (**Thân tứ đại: Đất, Nước, Gió, Lửa**) của **nhà Phật.**

[The are four cardinal points; four seasons; four winds; four directions (as in North, South, East, West); four elements (Fire, Water, Air, Earth) in the western culture]

Số 5: Thái cực với nguồn Năng lượng Sáng tạo Vũ trụ

Nguồn Tâm linh: $E = mc^2$:

Nguồn Sống (Vật chất) và Nguồn Sáng (Tinh Thần)

Trên trục Tung của Ngũ hành ta có:

Hỏa

↑
THỔ
↓
Thủy

Hỏa là Lửa – năng lượng thuộc dạng Ánh sáng – Ánh sáng được truyền đi vừa bằng Làn Sóng hình Sin vừa bằng dòng Hạt Photon truyền theo đường thẳng tắp. (Wave Particle duality. Louis de Broglie).

Làn sóng hình Sin bao quanh dòng Hạt Photon tựa như lòng **Nhân ái (Tình)**, Dòng Hạt Photon thẳng tắp như **Lý Công chính (Lý)**, theo Văn Hóa Việt thì **Hỏa** được tượng trưng cho **Tinh Lý** hay **Nhân Nghĩa**.

Khi **Nhân / Nghĩa lưỡng nhất** thì trở nên **Hùng / Dũng** (có tính chất **Bao dung**), đó là **Tinh thần lập Quốc của dân tộc Việt Nam**.

Thủy là Nước. Nước là nguồn sống của Vạn vật. (**Thủy: Vạn vật chi nguyên**), nên Nước được tượng trưng cho **Vật chất**.

Ta có : **Hỏa + Thủy = Thổ** hay **Thiên + Địa = Nhân**

Theo Việt Nho thì: **Nhân giả kỳ Thiên Địa chi Đức**, nên **Nhân cũng ở Vị trí hành Thổ**,
Do đó con Người có Vật chất Tinh thần .

Tinh thần là Nhân, Nghĩa, Bao dung.

[*Five is also representative of the Godhead - Central Creator of the four fours plus itself equalling five. Five is the marriage of the hieros gamos as combination of feminine and the masculine. **Feminine being even, as 2, in frequency and masculine being odd as 3 in frequency = 5.***]

Meaning of Number 5

[**Five is the number of balance.** Five symbolizes man, health and love. Marriage It combines the female number two (2) with the male number three (3). Five (2 + 3 = 5) is the number of marriage. The Pythagoreans thought of five as “hieros gamos”, the marriage between heaven and earth. Human Being **Five is the number of the human being**. The number five symbolizes the four limbs and the head that controls the limbs. There are five senses: sight – hearing – taste – smell – touch. - 522 - [12] .-]

Lần nữa, chúng ta thấy Bộ Huyền số của Ngũ hành (1, 2, 3, 4, 5) của Đông phương cũng có Ý nghĩa tương tự như các con số của Tây phương.

V.- ĐẠT QUAN PHONG / LƯU

Phong là làn Gió thoảng trên Trời cao

Lưu là dòng nước lững lờ trôi nơi Suối vắng dưới Đất

Khi Tâm hồn con Người được nhẹ nhõm như ngọn Gió thoảng trên Trời cùng dòng nước trôi lững lờ dưới Suối vắng giao hòa thì sẽ được an nhiên tự tại.

Nền Văn Hóa đi suốt từ Góc Thái cực tới Ngọn Đạt Quan Phong Lưu một mạch theo Hệ thống Mạch lạc Nội tại, là nhờ sự liên kết của Sợi chỉ hồng Tiểu Thái cực Âm / Dương Hòa. .

Tóm lại

Tu, Tề để xây dựng con người **Nhân** chủ có **Tư cách** và **Khả năng**. thiếu thành phần này thì đừng mong làm bất cứ việc gì từ nhỏ tới lớn được thành công tốt đẹp.

Trị, Bình thì thiết lập điều hành các **Cơ chế xã hội** theo **Cơ cấu Dịch lý của nền Văn Hóa Thái Hòa** .

Trị Bình không theo tinh thần **Dịch lý Âm Dương Hòa** thì các **Cơ chế xã hội** sẽ mất sự **Tiến bộ Quân bình, ổn định**.

Công trình này không những cần có **Nhân tài** sáng suốt mà còn cần đến **Nghệ thuật** điều hành mới đạt, vì **Dịch lý Âm Dương Hòa** là “ **Vi Ngôn Đại Nghĩa**: Lời nói tế vi mang tinh thần **Đại Nghĩa** tức là **Công bằng Xã hội** ”.

Khi đi vào công trình này, có người sẽ gặp một số trở ngại, họ cần có nhiều thì giờ để nghiên cứu, vì công trình bao quát rất nhiều lãnh vực của **Đông, Tây, Kim, Cổ**, ngoài ra có một số trở ngại khác như ngoại ngữ: **Anh văn, Pháp văn, chữ Nho**, một ít tiếng **La tinh**, tuy rằng tất cả đã được dịch ra tiếng Việt.

Với hảo ý giúp những người mới đi vào công trình để nắm vững từng vấn đề, tất cả các cuốn sách của chúng tôi không viết kiểu tràn lan, tất cả đều có **Chương Mục Dẫn bài** theo **Tiết mục** lớn nhỏ rõ ràng, giúp giới trẻ dễ nắm vững vấn đề hơn.

Hầu hết 19 cuốn lớn đều có **Mục lục** ở đầu cuốn, các cuốn đều được **đăng theo dạng PDF** để không thể sửa chữa và cũng theo **DOC** để giúp mở nhanh và dễ tìm kiếm vấn đề cần tìm, chứ không phải lần từng trang mà tìm như dạng **PDF**.

Vì già khiến mệt, nên một hai cuốn lớn chúng tôi không làm **Mục lục** (*Table of Content*).

Là người đi trước, trong bài vở, những ý tưởng chính đều được tô đậm để lưu ý độc giả giới trẻ cần quan tâm.

Nhờ **Mục lục** (*Table of content*) theo số trang đầu cuốn, khi mở **Mục lục** ra, dò xem muốn tìm **Mục** hay **Tiểu mục** nào, thì chỉ cần để **arrow** con chuột vào tên **Mục** hay số trang, một mặt “ **nhấn key Ctrl** ” của **keyboard** và đồng thời “ **Right click** của con chuột “ (*Mouse*) là nó mở ra ngay.

Trước đây để trích tài liệu của **T.G. Kim Định** trong 33 cuốn, chúng tôi phải dò dẫm mất nhiều thời gian ! Chúng ta cần gổ đầu nhau mà tiến bước.

CHƯƠNG BA
TRIẾT LÝ AN VI

(Kim Định)

I.- NỀN TẢNG

Triết lý An vi là Triết lý Hòa giải (Philosophy of reconciliation or of harmony)

II.-HAI TIÊU CHUẨN

1.- **Chấp kỳ Lương đoan:** Hai bên chấp nhận đối thoại với nhau.

2.- **Doãn chấp Kỳ Trung:** Đối thoại theo cách vừa đấu tranh vừa hợp tác với nhau theo Tiêu chuẩn Chính Trung hay Lý Công chính .

3.- **Tiêu chuẩn** đối thoại:

Chí Nhân / Đại Nghĩa, Bao dung (Hùng / Dũng) : Tinh thần Dân tộc

II.- Triết lý Sống “ Nơi Đây và Bây Giờ: Here and Now”:

Hiện tại Miên Trường. (ever present)

1.- Khởi điểm: Đây / Bây. (Here , Now : Space,Time)

Chấp nhận Hiện tại là chấp nhận những phân biệt cụ thể: khởi sự tự Gân, bắt đầu tự cái Nhỏ, cái Dể. Đó là con đường Lương tri tuy nhiên bị rất nhiều Triết học từ chối.

Thí dụ **Lão Trang** không chấp nhận những phân biệt giữa các cặp đối cực: **Tốt / Xấu, Dưới /Trên, Xa / Gần, Sống / chết...** Thiếu những cái đó làm chi có Hiện tại, làm chi có quan điểm của con Người mà chỉ có quan điểm Vũ trụ theo đó thì mọi cái Bé nhỏ ở Đây và Bây giờ bị xóa sạch. **Miên trường** cũng bị chối bỏ, vì miên trường đòi phải có mẫu mực lâu dài bền bỉ mới làm nên cái miên trường. **Và đó là Văn hóa.**

Lão Trang không chấp nhận những mẫu mực đề cao những sự tự nhiên đột khởi theo ngẫu hứng, chối bỏ học thuật, “tuyệt học vô ưu”. **Chối bỏ Văn hóa tức là chối bỏ cái Miên trường.**

Vì nói đến Văn hóa là nói đến những dạng thức đã được nhiều người noi theo một quãng thời gian dài. Thời gian đó càng dài, số người theo càng đông thì Văn hóa càng lớn theo đà.

Con Người cũng thế, thiếu mẫu mực đã được theo lâu dài thì không là **Vĩ Nhân**. Cái làm nên Vĩ nhân không là những việc lớn nhất thời, những ý nghĩ thoáng qua, những cảm tình bông bột, mà phải là sự trường cửu của những cái đó, chính sự trường cửu của hành động theo một mẫu mực kèm theo những cảm tình cao cả mới làm nên Vĩ Nhân chân thực. Đó cũng chính là **đường đi lên cõi đại Ngã.**

Tuy nhiên có mối nguy hiểm trong sự “**Miên trường**” đó là **sự bóp chết cái luồng hứng khởi, những đột sáng tạo ngẫu hứng tự nhiên, đó là những luồng Sáng vọt ra tự cõi Vô biên, tự trùng dương của muôn khả thể.**

Thế mà chính những cái hé nhìn, những cái đột khởi nọ là những đạo quân tiên phong trên con đường tiến hóa của con người, nếu ta tự ví mình với người đi bắt cá trên sông thì những ngẫu hứng, những trực thị là những đàn cá: từ bỏ những đột sáng, hứng cảm là từ bỏ không bắt cá.

Đó là tội những người câu nệ, cố chấp bám chặt vào luật tắc. Nhưng nếu không có những dạng thức làm như giỏ để đựng cá thì lại như lo bắt cá mà không lo giữ cá.

Cho nên chỉ đáng tên là Hiện tại miên trường khi thể hiện được cả hai: Làm sao vừa giữ được phương thức mẫu mực (khoa học nghệ thuật ở đó) vừa đón nhận được những luồng Sáng tạo mới.

Đó là bài toán rất ít người giải đáp được. Triết lý An Vi đã đưa ra giải quyết tiên thiên lý thuyết với ba nguyên lý chỉ thị bằng các số 2-3, 5 và phó sản là số 9 tạm được quảng diễn như sau:

2.- Phân tích Hiện tại miên trường thành 3 con số: 2, 3, 5.

a.- Số 2:

Số 2 là đặt mọi sự việc trong tương quan giữa hai hạn từ mà độ sâu hơn cả là giữa **Có với Không**, rồi thứ đến là giữa **Động với Tĩnh**. Vì đó là đợt cao nhất bao gồm tương quan của mọi **cặp đôi khác như Sáng / Tối, Đất / Trời, Tiểu / Đại, Cứng / Mềm, Đực / Cái...** tóm lại là khắp Vũ trụ bởi vì không vật nào nằm ngoài sự giằng co đối đáp đó nên bao la vô cùng, không đâu không có, đến nỗi nói được rằng không nền Văn hóa nào không có những thần thoại bao 30 gồm cặp đôi, y như không có nhóm người nào mà không có Nam có Nữ, không đâu không có **Đất thấp / Trời cao, Sáng / Tối, Ngày / Đêm, Trong / Ngoài, Lành / Dữ...** Chỉ khác là chúng có đó ở đợt Lương tri thường nghiệm mà không được **một ý thức sâu sắc nào nâng lên bậc Nguyên lý, nâng lên bậc Cơ cấu như với Triết lý An Vi**, nên các Triết thuyết đó không có tương quan Động Tĩnh, tương duyên, mà chỉ có hoặc duy Động hoặc duy Tĩnh vì vậy **chỉ có tiểu Ngã chứ không có Đại Ngã**.

Vậy số 2 là căn bản mở đầu cho mọi đức tính cao cả khác.

Đó gọi là **nét Song trùng căn cơ** (hay Lương nhất) đưa lại cho con người một tác động xứng với bản Tính tác hành và Vô biên của con người : nó đặt con người vào một tình trạng vô cùng khó khăn nhưng bó buộc phải làm xong, phải tham dự rất mạnh mẽ, nếu không sẽ nghiêng sang một bên rồi mất Nhân tính mà dẫu bề ngoài là muôn vàn phiền lụy tự bệnh hoạn khổ đau cho đến các thứ tai ương xã hội mà then chốt là chuyên chế với **thuyết lý Duy Vật**.

Quan trọng ở chữ Duy: Duy Tâm hay Duy Vật cũng đều gặp nhau ở Duy, mà bản chất Duy là nguyên lý Đồng nhất, xóa bỏ Biến động, xóa bỏ mọi dị biệt là căn nguyên của sự phong phú, nên các chính thể chuyên chế đều ưa những thứ Duy này: Duy nào cũng được: Tâm hay Vật không mấy quan trọng, hễ đã Duy là sẽ đưa đến chuyên chế, đưa đến ngưng đọng, đưa đến đồng đều.

Đến đây ta nhận ra vai trò của số 3.

b.- Số 3

Số 3 đem sự biến động đặt vào con Người nơi thâm sâu đến độ sự biến động trở nên tính chất nền móng của con Người.

Nói theo Việt Nho thì người là một Tài trong ba Tài là Trời, Đất, Người. Trời đất như hai hạn từ (terms) hay là hai đối cực mà tương quan là con Người, con người xuất hiện như tương quan giữa Trời cùng Đất.

Đây là một tuyên ngôn quá vĩ đại nên biết bao học giả không dám xét tới, hoặc coi khinh. Học giả James Legge cho là đại đột. Bình luận thế vì ông đứng ở quan niệm Triết lý bản thể, nên hiểu theo nghĩa người cũng có bản tính cao cả to lớn như Trời cùng Đất, nếu thế thì Tam Tài quả là điều tầm bậy. Nhưng đứng vào quan điểm năng động, định nghĩa **con người là một tác năng** thì không có gì là **“phạm thượng”** vì cái chi con người cũng phải làm ra, cũng phải tạo

dựng lấy: từ Nghệ thuật, Thi, ca, Nhạc, Khoa học, Tinh thần đều phải tự tay tạo dựng: tất cả đều phải là sản phẩm của nhà làm ra...

. Xét về phương diện ấy thì **con người quả là một tác nhân như Đất Trời, nên cũng gọi là tham thông tức con người thông với Trời cùng Đất.** Chữ tham có nghĩa là cả ba (tam) tham dự với nhau: đây là người tham dự với Trời cùng Đất. Trời cho con thịt, người tham dự vào bằng cách xào, rán, bó giò, làm gỏi.

Cũng là tình Người mà làm ra biết bao liên hệ nào Vợ Chồng, Cha Con, Vua Tôi, nào Lễ, Nghĩa, Liêm, Si... Nhân chủ ở tại chỗ tham dự nọ.

Vậy phải xét theo quan niệm Hành động của con người mới đúng thuyết Tam Tài, thấy không có việc nào của con người không liên hệ với Trời Đất. Nói cụ thể là tùy nơi tùy thời. Một việc tốt là một việc do người làm ra ở một lúc xứng hợp, trong một nơi thích đáng: “the right man in the right place at the right time” nói kiểu Triết thì một việc phải có cả “**Thiên thời, Địa lợi, Nhân hòa**” mới là tốt: **công việc nào cũng phải nương theo Thời và Nơi thì tất phải dành cho con Người một chỗ để quyết định Thời và Nơi ấy. Đó gọi là thuyết Tam Tài.**

Hậu quả trên đọt Triết là thuyết Tam Tài giúp tránh được tai họa định mệnh: cái chi cũng phó mặc cho Trời. Còn đây thì “có Trời mà cũng có Ta”. Vì vậy không là cưỡng mệnh cũng không định mệnh mà là thiên mệnh được hiểu là Tính con người, nên thường nói: “**tận nhân lực nhi qui thiên số**”: Thiên số đã vậy mà cũng không quên Địa hay duy Địa: không kinh tế chỉ huy tất cả con người vì còn có những cái cao hơn nhiều như Tinh và Lý.

Minh triết ở tại xếp đặt các yếu tố đó cho hòa hợp: cho cao Trên thấp Dưới để không có Duy nào hết: Nhân chủ là vậy. .

Ngoài ra quan niệm Tam Tài còn là con đường tốt nhất để dẫn đến chỗ trọn hảo: **người tốt là gì, là người nghĩ đến việc theo đuổi cái tốt cho mình, mà cũng luôn cho người khác, ít nhất không gây hại cho tha nhân.**

Lý tưởng là cảm thức được nhân loại tính ở cùng khắp nơi để nói được là “**vũ trụ nội mạc chi phận sự**” không gì tôi không tham dự: nếu vừa tầm sức thì tôi làm hết mình, nếu vượt quá tầm sức tôi thì tôi cũng vẫn tham dự bằng cả Ý, Tình, Chí tức chấp nhận cách thành khẩn: vì đó cũng là tham dự vào kiểu cách con người tức bằng tán thành tận tâm. Như vậy cũng là sáng tạo ra cái gì riêng của mình làm như ấn tích mình ghi trên những cái vượt sức, tức mình không những chấp nhận mà còn thành thực mến yêu, đó gọi là **amor fati**, không mất chút thì giờ nào vào việc trách Trời trách Đất, trách Người: “**bất oán thiên, bất vu nhân**”. Nhờ thế vẫn nói được rằng việc đó là của tôi, Vũ trụ của tôi, trong đó tôi có phần đóng góp.

c.- Số 5

Đây là bộ phạm trù lớn lao của Thời gian, Không gian quen gọi vắn tắt là Ngũ hành. **Chính Ngũ hành làm cho ra cụ thể hai chữ Thời Không quá trừu tượng.** Nó cụ thể hóa bằng cung ứng cho một Cơ cấu nền tảng trên hết mọi Cơ cấu. Nhờ vậy nó giúp giải quyết không biết bao là vấn đề rắc rối trong Triết để đưa đến chỗ hiện thực bản tính trung thực của con Người. **Vấn đề rắc rối sâu xa hơn hết trong Triết là vấn đề Hữu hay Vô, hoặc Nhất hay Đa. Vũ trụ là Nhất hay Đa, vạn vật Nhất Thể hay Đa Thể.**

Chủ trương Nhất như Ấn Độ hay Lão Trang thì chối đa tạp biểu lộ bằng không nhận phân biệt cao thấp, tốt xấu, sống chết...

Nếu chủ trương Đa thì chỉ biết có những vật trong hiện tượng, gọi là duy-vật thể (chosisme) hoặc hình thức quen thuộc hơn là duy vật (materialisme).

Đó là **đẩy Vô thể ra khỏi cặp đôi Hữu Vô tương sinh.**

Nói thấp xuống một bậc là **đẩy Trời ra khỏi Đất, đẩy Thời gian ra khỏi Không gian.**

Áp đặt vào Người là **đẩy Vô biên tính ra khỏi con Người**, tức vất bỏ **Linh thiêng tính của nó.**

Nói Ngũ hành cũng là nói Âm / Dương, Không / Có, Đất / Trời, Thời / Không...

Tuy nhiên nói thể rất có thể mới ở đợt Lý trí mà không đi vào Cơ cấu, thì rồi tuy miệng nói ra thể nhưng lại mâu thuẫn với mình liền, như Lão Trang chỉ nhận có Chung mà thiếu Riêng, nhận có Trời mà thiếu Người.

Vì thế cần **gắn liền Ngũ hành vào cõi Nhân sinh bằng Ngũ luân** (vợ chồng, cha con, vua tôi, anh em, bè bạn) và **Ngũ thường** (Nhân, Nghĩa, Lễ, Trí, Tín).

Đó là cụ thể hóa Ngũ hành để nó dễ ăn nhập vào mọi việc. Do đấy mà **đem hình Việt Tĩnh tức hình Ngũ hành nguyên thủy là kép lên thành Hồng Phạm Cửu trù** : Hồng Phạm là cái gương mẫu cao cả rộng lớn vô biên được tượng trưng bằng Trù ở giữa. **Mỗi ô vuông là một Trù, chính chữ Trù là bờ cõi**, Trù trung ương gọi là Vô biên, vì quả thực nó không có bờ cõi, nếu ta lấy 8 Trù rời ra khỏi Hồng phạm thì Trù (ô giữa) biến mất. Vì thế cái **“Trù” giữa “gọi là vô hình, vô biên, vô cùng tận.**

Chính sự Vô biên đó mới làm trọn vẹn con Người, mới đem lại cho con Người hạnh phúc chân thực gọi là Việt Tĩnh tức ví như cái giếng thiêng luôn chảy nước ra linh nhuận mọi việc. Việc nào làm theo hướng đó thì sẽ trường tồn, sẽ tạo niềm an lạc, gây hạnh phúc, nên gọi là nước cam tuyền (tuyền là giếng gợi ý do chữ giếng ẩn trong khung hồng phạm). Do đấy trong Huyền sử nước Việt mới có truyện Việt Tĩnh Cương tức nói đến đạo lý, cái mẫu mực đem lại an vui, hạnh phúc. Việt Tĩnh Cương cũng gọi là Cửu Lạc vì nó đem lại cho Thân Tâm một sự an lạc do sự quân bình nội khởi làm cho Tâm hồn trở nên an nhiên tự tại.

Theo quan niệm cổ xưa thì bệnh hoạn phát xuất do sự chênh lệch của khí huyết. Lập lại được sự quân bình là khỏi bệnh. Trên cấp siêu hình cũng có một sự bình quân siêu tuyệt gọi là “quân Thiên” = heavenly equilibrium, khi nó chỉ huy toàn bộ Thân Tâm thì sẽ đem lại sức mạnh làm cho sống hết tuổi đời cách đầy đủ an vui như được uống nước cam tươi tự trong lòng mình luôn luôn trào vọt.

Chính bản gốc con Người là Vô biên tính, những cái làm nên khác biệt của con người không là những cái hữu hình, hữu hạn, trật trờ ra trước mắt, mà là những cái vô hình, vô tượng, vô thanh, vô xú, những Tình cảm bao la, những ý nghĩ quảng đại, những động cơ cao viễn, có đáp ứng được những cái vô hình đó mới là chí thành: tức thành con người trung trực trọn hảo.

3.- Tóm lược Tóm lại ba nguyên lý nền tảng trên là:

a.- **Âm Dương Đặt con người vào Nhất Thế với Vũ trụ:** cả ba cùng một tác động như nhau: không gì không là Âm Dương. Một vũ trụ quan toàn diện gồm cả Thời gian lẫn Không gian.

b.- **Tam tài: Một nhân sinh cao cả đặt con Người ngang hàng với Trời Đất** trong phương diện tác hành và tạo dựng, khác hẳn con vật, con vật chỉ dùng sự vật phác tố y nguyên. Con người thì khác, nó lập lại, làm ra của mình, trong ba nhu yếu thâm sâu: **Thực, Sắc, Diện** đều có tham dự vào hết nếu không trong cơ cấu thì cũng trong văn sức ngoại diện.

c.- **Ngũ hành . Là Tâm linh sử quan** có giá trị vô biên ở chỗ cơ cấu hóa được cái Vô thể.

Biến vô thể trừu tượng của Ấn Độ, vô thanh của Nho thành ra cái Trống được tiêu biểu trong trống Đồng, còn thực tế là Đạo đi vào Đời tránh được nạn chỉ biết có Đời, có hiện tượng như các Triết xây trên Hữu thể hoặc chỉ biết có Vô xây trên Vô thể thái hư.

Ngũ hành đã thành công đưa ra được nền Triết lý dung nhiếp cả Có lẫn Không. Xếp những cái Có bé nhỏ quanh cái Không Vô biên để cái Không trở nên Đạo Trống. Trống là trống không của lòng Trống rỗng được tạo dựng nên do cái tang trống. Vậy **trống Đồng là kết tinh của Tứ quý**, Tứ quý mượn của bốn mùa mà có, y như trừ Trung ương (trong Hồng Phạm) phải mượn bờ cõi tám trừ chung quanh mà thành, thì trống thể của trống Đồng cũng mượn cái tang của trống mà Trống nghĩa là không ai thấy, nhưng lại tác động ở đợt căn cơ mở đầu cho mọi công cuộc. Các lễ hội Việt bao giờ cũng mở đầu bằng 3 hồi 9 tiếng trống là thế.

III.- Tổng luận An vi

1.- An Vi là nền Triết lý mới nhất Được đề nghị với thế giới hiện đại

coi như xứng hợp để dẫn đến cảnh Phong lưu, một cảnh sẽ trái ngược với môi đe dọa loài người hiện nay là nạn Cơ Tâm: **Tâm hồn trở nên khô cạn như Cơ Khí.**

Trang Tử có lần nói: “**Cơ Tâm là do hữu Cơ Khí**”. Làm thế nào để “**hữu Cơ Khí mà không bị Cơ Tâm**”. Có làm được như thế mới đạt lý tưởng là mưu hạnh phúc cho toàn cầu: đưa nhân loại đến thời Phong lưu nhân bản, để phát triển những khả thể cao siêu nơi con người. Đó là vấn đề mà Triết học nhân loại đã cố giải quyết nhưng chưa thành tựu. Ta hãy phân tích tình hình để rút kinh nghiệm.

2. - Lấy Hạnh phúc đời này làm Cứu cánh

Trước hết hãy xét các thuyết lý lấy Hạnh phúc đời này làm cứu cánh cuộc sống có chấp nhận được chăng. Thưa rằng có, đó là con đường mọi người đều theo cách bền bỉ, mặc dù những người đi lối thanh giáo khắc khổ coi như chống lại. **Kỳ thực chỉ chống trong phương thức do sự đặt hạnh phúc ở đời này hay đời sau, chứ kỳ thực cũng là theo đuổi hạnh phúc, chỉ khác là họ không đặt ở thế giới hiện tại**, nên dùng phương pháp coi như chống lại hạnh phúc thí dụ cách sống khổ hạnh, cực nhọc... Kỳ thực đó chỉ là phương tiện để tìm hạnh phúc cao hơn theo niềm tin càng khổ cực bao nhiêu lại càng tỏ ra say xưa thành khẩn đi tìm hạnh phúc bấy nhiêu, chịu cực là để chắc đạt hạnh phúc hơn, và để đạt hạnh phúc một cách lâu bền toàn triệt. Như vậy ta có thể coi Hạnh phúc là cứu cánh cuộc đời này; đối với những người muốn đạt hạnh phúc ở đời sau cũng không cần thay đổi lập trường vì có thể cho rằng tìm hạnh phúc ở đời này chính là điều kiện cho được hạnh phúc đời sau.

Đời này có Hạnh đời sau mới Phúc.

3.- Tiêu chuẩn Hạnh phúc : Chân, Thiên, Mỹ

Nên ta có thể dùng Hạnh phúc đời này làm tiêu chuẩn vững chắc hơn cả: vì gồm cả Chân, Thiên, Mỹ. Ngược với tiêu chuẩn y cứ vào một mặt thí dụ Chân hoặc Mỹ: những tiêu chuẩn này tỏ ra không đủ tầm bao quát vì Chân lý là gì? Các Triết gia đã tranh luận hàng bao thế kỷ chưa ngã ngũ. Ngạn ngữ nói cái bên này núi cho là thật thì bên kia lại cho là giả. Vì con người bị trói vào một quan điểm: chỉ thấy được một chiều của sự vật làm sao có được sự thật toàn triệt để đem ra làm tiêu chuẩn phổ biến. Chỉ như hạnh phúc thì mọi người trực cảm nghiệm được: nó hiện hình ngay ra trước mắt ai cũng có thể thấy phần nào. Vậy phải lấy Hạnh phúc làm cứu cánh cuộc đời này, lấy trọn vẹn đến nỗi Hạnh phúc trở nên tiêu chuẩn đo lường mọi giá trị. Nó không có tính cách phổ biến vì Hạnh phúc mỗi người một khác, nhưng nó trung trực thiết cận ngay vào Thân Tâm con Người ở Đây và Bây giờ nên rất cụ thể. Con người trong cõi hiện tượng không thể cầu hơn được nữa.

4.- Phương thức Hành động

Bàn luận xong về cứu cánh và tiêu chuẩn, bây giờ phải quyết định phương thức hành động sao cho đạt tới. **Hành động cao nhất Việt Nho gọi là Đốc hành**. Phân tích đến cùng cực cách hành xử của con người ta thấy nó qui ra ba hạng tùy với sự đối đãi của Chủ thể và Đối tượng.

Khi **Đối tượng** (Object) đoạt **Chủ thể** (Subject) ta hãy gọi là **Hữu vi**.

Chủ thể đoạt Đối tượng là Vô vi

Chủ thể / Đối tượng hài hòa (Lưỡng nhất) là An vi.

Đối tượng đoạt Chủ thể xảy ra như câu nói trên của Trang Tử: “**Hữu cơ Khí tất hữu cơ Tâm**” = có cơ Khí tất có cơ Tâm hay là khi con Người dùng nhiều máy móc thì Tâm hồn tất bị Cơ khí hóa, bị máy móc hóa tước hết Tình người. Tâm hồn không giữ được tính thể riêng của nó nữa mà bị sát nhập vào đối tượng, gọi là đối tượng-hóa (objectivation) hay vật thể hóa (thingification).

Duy vật là một hình thái của sự Vật thể hóa này, người ta không nhận ra được vì trong trạng thái đó con người vẫn giữ được phần tiểu ngã như ai, không ngờ rằng thú vật nào cũng có bấy nhiêu: cũng ăn uống cũng làm tình... nhưng phần Đại Ngã là phần riêng biệt của con Người thì không còn, như Tâm tình cao thượng, lòng yêu thương khắp hết, sự quý chuộng Chân, Thiện, Mỹ; không còn nữa những cố gắng vươn lên miền cao cả.

Tất cả không còn, từ sự vật, thú vật đến con người chỉ khác nhau về hơn kém chứ không còn cái đặc trưng gọi là linh thiêng nữa. Tai họa như thế kể là toàn triệt: con Người bị vong Thân giữa đám sự Vật.

5.- Triết lý Hữu vi của Tây Âu

Tai họa này nói chung Âu Tây đã đi vào tự đầu kể từ **Thales chủ trương Bản thể cuối cùng của vạn Vật là Nước** hay **Democrites với thuyết Nguyên tử**...trải dài qua **Plato, Kant, Hegel; đều kinh doanh trên sự Vật**, học về tượng ý của sự Vật. Tuy có nhiều lần phản đối, cựa quậy nhưng không thoát được, vẫn sập một chiều dưới sức nặng của ý hệ. **Ficht đã đưa ra một duy Tâm luận giống lạ lùng với thuyết của Shankara, Schopenhauer thì hầu như hội nhập toàn bộ thuyết lý của Phật**, của các kinh áo nghĩa thư giống như tổng hợp Vedanta, còn **Nietzsche cuối đời đã bị ám ảnh bởi ý niệm “sự trở lại vĩnh cửu” (eternal recurrence).**

Đó chẳng qua là một dị-bản của thuyết Luân hồi.

Tất cả những cố gắng này thực ra chỉ là những bắt tay với hàng xóm theo định lý hai Thái cực (Hữu, Vô) ở liền ngõ nhau nên đôi khi bắt tay nhau, và nhờ sự mới lạ nên đã gây được ít nhiều chú ý nhưng cuối cùng cũng chỉ vang bóng một thời vì sự mới lạ của nó, nhưng rồi cũng xẹp xuống như tại nơi xuất xứ. Ta hãy xét tận gốc của chúng là Ấn Độ quê hương của thuyết Vô vi.

6.- Triết lý Vô vi của Ấn Độ

Để phản pháo lại Hữu vi thì **Vô vi** nhận thái độ quay lưng lại đời. Họ chủ trương rằng **muốn Tâm không bị cơ khí thì đừng thân dụng Cơ khí, cho chắc ăn nên li lìa thế giới Đối tượng gọi là “ Tị thế “ như Lão Trang chủ trương.** Nhưng Lão Trang chỉ là hai cánh nhận lẻ loi ở cõi trời Đông, còn chính ỏ của Vô vi là Ấn Độ. **Ấn Độ không còn thềm trơn sự vật nữa mà chối tuột là không có.**

Vạn vật đang phôi mình quanh ta chỉ là ảo ảnh, là maya “tuồng ảo hóa đã bày ra đó” khỏi cần để tâm, khỏi cần trốn, có gì đâu để mà phải trốn, trốn đi đâu, vì đâu cũng là ảo hóa. Cả tám Thân này nữa trốn cái chi. Thế là hết: không còn Chủ thể lẫn Đối tượng, khỏi lo gì về tai họa bị Đối tượng hóa.

7.- Sự thất bại của Tăng Lữ thành công chẳng?

Thưa đó chỉ là những suy tưởng chủ quan không xóa bỏ nổi Đối tượng, nên vẫn bị như thường, kiểu đà điều vuôi đầu vào cát để khỏi thấy người săn, nhưng thợ săn càng dễ bắt. **Chúng có là các Tăng Lữ Brahmana đã trở nên những người làm giàu mạnh nhất: không từ chối cả những phương tiện phi nhân: thí dụ tục bắt các bà góa phải lên giàn hỏa chết theo chồng được Tăng Lữ cổ vũ duy trì thành khẩn, vì sau khi các bà chết, của cải đương nhiên thuộc về các Brahman (tên gọi Tăng Lữ của thần Brahma).**

8.-Nguyên do thất bại

Do thế mà tài sản bị thu dồn vào đẳng cấp Tăng Lữ quá nhiều gây nên sự chênh lệch lớn lao, đưa đại chúng vào cảnh khổ cực. Đến nỗi các cuộc chống đối Brahman cũng mang hơi hướng kinh tế, chẳng hạn kinh Upanishad Chandogya ví các cuộc kiêu của Tăng Lữ đương thời với đoàn chó cắn đuôi nhau sủa om om (om là tiếng thánh của đạo Bà La Môn). “Om chúng ta hãy ăn! Om chúng ta hãy uống!” Luật phép đã được Balamon đặt ra nên rất có lợi cho các Tăng Lữ: thí dụ nếu giết Tăng Lữ thì phải chết vì đó mới chính là tội giết người, còn giết các đẳng cấp dưới chỉ phải đền bằng bò: giết Sudra đền 10 bò, giết Vaysia 100 bò, Kshatriya 1000 bò, nhưng không phải đền cho nạn nhân mà dâng cho Brahman. Trách gì Tăng Lữ không giàu sụ và bị chống đối. Người chống đối Balamon hơn hết là Phật Thích Ca đã được tiếng là đập tan hai triệu thần của Bà La Môn. **Trong thực tế Phật cực kỳ khinh thị các sãi Bà La Môn và đã làm cho đạo Bà La Môn lu mờ hẳn. Mãi đến thời Shankara mới phục hồi lại được bằng cách hội nhập Phật vào Bà La Môn giáo, tuyên dương Phật là một hiện thân (avatar) của thần Brahma, cũng như chấp nhận nhiều giá trị mới của Phật tức là rút tĩa hết giá trị của Phật; kết quả là Phật giáo trở nên lu mờ hẳn trên đất Ấn Độ.**

Ngày nay chỉ còn không đáng kể. Xem bao quát lịch sử Ấn ta thấy Bà La Môn đàn áp con người đã vậy, mà cả đến những người cố gắng vươn lên như Shankara cũng không để ý giải thoát người dân Ấn Độ. Đủ thấy rằng Vô vi cũng thất bại như Hữu vi, có phần hơn là khác. **Vì Hữu vi đã đi vào cơ khí tuy có hữu cơ Tâm, nhưng cơ khí giải thoát con người được bước sinh. Chỉ còn tìm ra Triết nào giúp cho dẫu hữu cơ Khí mà không hữu cơ Tâm. Có chẳng? Thưa đó phải là An Vi.**

9.- Cách Hòa giải theo Triết lý An vi

An Vi hòa giải Chủ thể với Đối tượng cách ôn hơn hết. Vì thế nói đến An Vi ai mà chẳng ưng. Thế nhưng nói dễ làm khó. Khó đến nỗi không nói lên được “**lời ràng buộc**”. Vì thế ở đợt triết cùng này thì cần xoay ngược câu “**nói dễ làm khó**” thành “**nói khó làm dễ**”.

Sau đây là **những lời nói cần thiết để làm nên Triết lý An Vi**, có xét qua ta mới thấy khó vô cùng đến độ biết bao đời Triết mà chưa nói lên nổi.

10.- Người, Lời nói khó thứ nhất: Người là gì?

Hầu hết câu thưa đã đánh mất Tính thể con Người, chỉ còn lại có “con Vật biết suy lý”, “con Vật kinh tế”, “con Vật hợp quần”.

Tất cả đều đánh mất chiều kích Vô biên làm nền tảng tinh cốt của con người Đại Ngã, nên bị sự Vật đàn áp dễ dàng.

Vì thế An Vi chính hiệu đưa ra một con Người cực kỳ to lớn, to đến nỗi đặt ngang hàng cùng Trời Đất, hàm ý rằng Trời Đất có vô biên đi nữa cũng không đàn áp được ta vì: **“Ta cùng Trời Đất ba ngôi sánh, Trời Đất Ta đây đủ Hóa công.”** Ta cũng **“đội Trời đạp Đất ở đời Làm nên động Địa kinh Thiên đùng đùng”** Như vậy về to lớn địa vị vững rồi, khỏi lo vong Thân, có đáng lo là bị trách phạm thượng, hay ngông, hoặc không tương. Nhưng trách mà chi: đó chẳng qua là thuật Tâm lý chiến, nói già dặn để tránh khỏi bị nuốt trôi mà.

11.- Yếu tính của con Người Đại Ngã

Bây giờ ta hãy xem đến **Yếu tính của con Người Đại Ngã**, có mạnh chẳng hay yếu xèo. Nếu yếu thì có to như Trời Đất cũng bằng nằm phơi xác ra đó cho Trời Đất dày. Phải vậy chẳng?

Thưa không phải chút nào hết. **Trái lại Yếu tính con người là Động tác, là Hành, là Ngũ hành; con Người bị dị chứng với Thụ động tính** (man is allergic to passivity) nghĩa là con Người sống được là do “có Làm” là do “không thể không Làm được”, y như thời gian không thể ngừng nghỉ.

Con người cũng vậy, vì con Người làm nên bởi chữ Thời, cũng cùng một Yếu tính như Thời gian. Thời gian không hề ngưng chạy, con Người cũng vậy, không thể ngừng nghỉ, luôn luôn phải là tác Hành, tác Hành cùng cực.

Thời là Trời, là Thiên “hành kiện” quân tử cũng phải Hành kiện theo đó: **“Thiên hành kiện, Quân tử dĩ tự Cường bất Túc”**

12.- Liên hệ giữa Nhân sinh và Vũ trụ

Nhân sinh muốn tác Hành cùng cực tất nhiên Vũ trụ phải năng động. Vũ trụ quan ví như cái đồ đựng con Người: nó in dạng thức nó lên con Người trọn vẹn đến nỗi tục ngữ nói được là **“ở Bầu thì tròn ở Ống thì dài”** tức **Vũ trụ quan in bản chất nó lên con Người**:

Vũ trụ Tĩnh con Người cũng Tĩnh, cũng Thụ động. Đó là trường hợp của con Người theo quan niệm Hữu vi, vì Vũ trụ quan của nó Tĩnh chỉ nên con người cũng tĩnh chỉ ù lì, thụ động trước Định mệnh, như con người Âu Châu đã bị thế, xuyên qua dòng sử mệnh của họ: luôn luôn nằm dưới ách Định mệnh moira.

Cho đến nay tuy vậy vùng tưởng là thoát, kỳ thực lại bị ông Địa đè cổ, nhưng nói kiểu văn hoa để che đậy rằng “Ha tầng Kinh tế chỉ huy Thương tầng Văn hóa”.

Hèn chi mà Văn hóa đó “**thù nghịch với sự động**” để nói theo Nietzsche: **Người sao Chiêm bao làm vậy**: người mà yếu xiù thì Văn hóa, sản phẩm của Người cũng yếu xiù, như quả thật quan niệm con người trong Triết cổ điển.

Ấy cũng vì Thu động tính mà con Người bị sự vật nó cơ Khí hóa (đây là nói theo Triết, chứ còn người Âu Tây rất hoạt động, nhưng hoạt động theo Lương tri chứ không theo Triết, ít ra Triết học ở nhà trường.

13.- Mối tương quan giữa con Người và Vũ trụ

Vậy muốn có và duy trì được Hoạt động tính, con Người tất phải được “đựng” ở trong Vũ trụ quan động; động giữa Âm / Dương, Sáng / Tối, Cứng / Mềm, Nam / Nữ, Lớn / Nhỏ, Có / Không để dệt lên tấm vải Tương quan dạng làm Môi trường hoạt động cho con Người.

Đó là bí quyết thành công của An vi: nó ở tại đặt trên Tương quan mà không trên sự Vật. Như Cơ cấu luận nay đã hé thấy điều đó và đang cố gắng đi tới việc đặt nặng trên Tương quan mà không trên hai Hạn từ là Năng hay Sở, Tâm hay Vật.

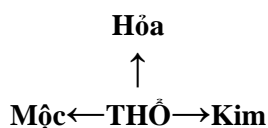
Chưa biết có thành công hay chẳng. Vì tuy đó là Cơ cấu nhưng quá nhiều chất Lý trí, chưa phải là Cơ cấu thực thụ, ít ra Cơ cấu chính tông. Vậy ta hãy đi về với **Cơ cấu Tổ của An Vi để xem cái chất chính tông của nó.**

14.- Vai trò quan trọng của Hành Ngũ trong Ngũ hành

Đến đây mới thấy hiện lên **bí mật của Ngũ hành** mà xưa rầy người ta quen dùng theo nghĩa ma thuật không phải theo nghĩa Cơ cấu. Theo nghĩa Cơ cấu thì “**Ngũ hành**” chính là **hành hướng về với Ngũ tức là về chỗ “không có gì”** (có thể dịch là “to be”) nên **hành Ngũ gọi là “Hành vô Địa, Hành vô Hành”**. **Hành vô Địa là không có Phương, Hành vô hành là không có Mùa, mà là hành Vô biên bên ngoài phạm trù Thời gian và Không gian bé nhỏ : nó Vô biên trong Không gian, Vô cùng trong Thời gian.**

Đây mới là **Trường hoạt động của Triết lý An Vi cũng là của Con NGƯỜI** viết hoa tức chính là **Yếu tính Con NGƯỜI**. Con Người cần được nuôi dưỡng bằng cái Trống không vì đó mới thực là nền tảng của Tinh Thần, được Kinh Dịch định nghĩa cách tuyệt vời là “**Thần vô phương**”. Xem vào Cơ cấu Ngũ hành sẽ thấy rõ.

Thủy / Hỏa - Thổ - Mộc / Kim .



↓
Thủy

Thủy / Hỏa ở hai cực **dưới / trên** đối đãi nhau thì tương quan là **Thổ**..

Mộc / Kim ở hai cực **trái / phải** đối đáp nhau: tương quan cũng là **Thổ**..

15.- Con Người ngự giữa Hành Thổ

Vậy mà **Thổ** là chính Con Người ngự giữa Thủy Hỏa (Trời Đất) cũng như ở giữa Kim Mộc (Vạn Vật) nên nói Người là đầu Ngũ hành (là nồn là tinh túy Ngũ hành) hoặc nói theo Cơ cấu thì Con Người là hành **Thổ**. Kinh Dịch nói “**An Thổ , đôn hồ Nhân**” là nói lên tác động căn bản của Con Người: Con Người phải hướng vào mối Tương Quan to lớn nhất giữa Trời với Đất là Người. Đó là kiểu nói của Cơ cấu, nói thường là “**tồn Tâm dưỡng Tính**”, nói theo cơ cấu là “**An Thổ**”. Điều đó kéo theo hai hệ luận, một: **Yếu tính con Người nằm trong chỗ Vô hình**. Cho nên đường lên Cá tính phải đi theo lối rời “**to Have**” tới “**to Be**” nói đơn sơ là từ To tới Nhỏ. **Khi đi đến chỗ cùng cực thì chạm vào cõi Vô biên**. Vậy nên làm những cái nhỏ, những cái “**vô dụng**” cũng chính là đường lên **Tinh thần**.

16.- Đường về Tả nhậm

Do đó đường lên Cá tính đi ngược kim đồng hồ. Việt Nho gọi là **đường Trời hay Hình nhi Thượng** với ý nghĩa tìm về với cái **Bé nhỏ, cái Phàm**, đó là đường ngược với lối đi xuôi gọi là Hữu nhậm là Hình nhi Hạ hay đường Đất cụ thể là tìm về cái To lớn, cái gì có khối lượng, như nghệ thuật đồ sộ, những đèn điện khổng lồ vượt tầm mức con người gây cho người xem cảm tưởng bị đè bẹp. Tai nạn đó xảy ra do **cái đối khối lượng (gọi là tham)**.

Đó là tại đi theo Hữu nhậm là đường về Địa hay Vật chất.

Đó là lý do giải nghĩa tại sao **Đông phương coi trọng Nghệ thuật vi tế**, chuyên về những nghệ thuật bé nhỏ như **ngọc thạch, cái dù, bộ chén, đồ chơi, cái quạt, những tranh sơn mài chạm trổ công phu**. **Càng nhỏ và càng lẩn vào cuộc sống càng hay**.

Đó không là những sự chơi suông vô ích, mà chính là con đường dẫn đi xa khỏi Vật chất để đưa gần đến Tinh thần. Vì thế ở miền Việt Nho hầu như không ai lưu danh hậu thế vì tài kiến trúc chạm trổ, nhưng lại có cả hàng trăm hàng ngàn người lưu danh trong hội họa, thi ca ... tức có đi đến lý tưởng là “**sống ở đời như Thi sĩ**” (Molderlin) tức sống gần Tinh thần theo nghĩa **săn sàng bỏ miền “to Have” để đi sang miền “to Be**”, mà cụ thể là **trọng Nghĩa khinh Tài**. Tinh thần biểu lộ cách cụ thể là vậy: **đi tự To tới Nhỏ**.

Sự vật càng nhỏ, càng vô dụng, con người càng dễ dàng buông thoát, không bám sát vào của cải, lòng sẽ sẵn sàng chịu phân chia tài sản. Mà đó là **điểm then chốt để con Người tiến**

vào giai đoạn phong lưu, giai đoạn coi Người trọng hơn Cửa, lấy những đức tính cao cả, những Tình người nồng hậu làm quý nhất ở đời.

Bởi vậy để tâm vào những việc vô vị lợi chính là con đường dẫn đến chỗ làm chủ đối tượng. Làm chủ mà không chối bỏ, nên **con Người chiếm ba (3) , Vật chiếm hai, (2)**, nói bóng là bánh Dầy (3: số Lễ, Tròn), bánh Chung (2 :số Chấn: Vuông), **Thiên viên Địa phương**. Nếu ta vẽ vòng tròn bao vuông (hình vuông nội tiếp), nói khác đi là Vuông mà Tròn, tTròn mà Vuông. **Đó là điều Triết học Lý niệm không thể tưởng tượng, đã Tròn thôi Vuông, đã Vuông thôi Tròn, không sao vẽ được cái Vòng Vuông.**

Căn do sự bất lực nợ phải tìm trong câu định nghĩa con Người bé nhỏ, trong vụ tôn thờ Lượm Chặt lớn lao, trong Vũ trụ quan Tinh.

Đấy là căn do gây nên sự đổ vỡ của Văn hóa một Chiều hoặc Tròn hoặc Vuông. Trái với Tròn ôm Vuông cân đối, nó lâu bền như Trời cùng Đất vậy.

18.-Lạc Long Quân: Nghệ Tô

Như vậy sự giữ được cả Tròn lẫn Vuông, tức pha độ sao cho đúng quả là một nghệ thuật tối cao. Huyền sử nói là **Lạc Long Quân** (Tổ Việt) “đóng đô ở Nghệ An xứ” là có ý nói người là **NGHỆ TÔ** viết hoa tức đã đạt được Nghệ thuật thượng thừa ở tại nối Trời với Đất, Trời cao Đất thấp mà nối lại được quả là trác việt. Chữ Nghệ cổ xưa thành bởi hai nét ngược chiều: một nét phẩy, một nét móc: $\text{乂} = \text{J} + \text{ㄣ}$ Nét Phẩy tiến theo kim đồng hồ có thể chỉ Triết Hữu vi mà tượng trưng là chữ Vạn Đức Quốc Xã chỉ “extraverti” hướng Ngoại.



Chữ Vạn : Hữu nhậm (Đức Quốc xã: Hitler) Chữ Vãn:Tả nhậm (Nhà Phật)

Chữ Vạn :Đức Quốc Xã (**Hữu nhậm**: Nghịch Thiên)

Chữ Vãn (Việt Nho: **Tả nhậm**:Thuận Thiên)

Nét Mác tiến ngược kim đồng hồ có thể chỉ Triết Vô vi mà tượng trưng là chữ Vãn “intraverti” hướng Nội. Triết Việt lồng cả hai, thành chữ Nghệ với hai nét ngược chiều giao nhau.

Nét phẩy: J (extraverti :Hữu nhậm) Nét móc ㄣ (intraverti: Tả nhậm)

Nét Phẩy / Nét Mác Lương nhất : Chữ Nghệ: 乂

19.- Triết lý Hữu vi

(Kim Định)

Xiềng xích Hồn Người

Còn thực tế là khi đọc Triết Hữu vi ta thấy nó bàn về các cái thực tế như Lửa, Nước, Nguyên tử, hoặc về Kinh tế, Chính trị, Khoa học, Máy móc, hoặc về Ý niệm sự hữu “ontology”. Ta có cảm tưởng sự kiện được kết cấu chông lên cao ngất như tháp Eiffel hết sức đồ sộ nguy nga, bụng bảo dạ rằng thế mới là Triết, Triết phải hệ thống hóa như vậy mới ra Hồn. Nhưng chỉ ít lâu sau ta thấy như có cái gì bất an: trước thấy như giá lạnh và ngộp thở, rồi sau cảm tưởng như bị tù túng không có lối thoát. **Thực tế là cảm tưởng tù túng biến ra một thứ xiềng xích để xích Hồn vào sự phục vụ cho chuyên chế. Nói kiểu trừu tượng là con Người bị nô lệ cho sự Vật, cho Vũ trụ...** lúc ấy ta mới hiểu tại sao bao điều hay trong Plato, Kant, Hegel không được áp dụng mà chỉ có những điều tai hại được họ tung hô như thần thánh hóa chính quyền là được thực thi.

20.- Triết lý Ấn Độ:

Mất chân đứng trên Đất

Đến khi đọc sang Triết Ấn Độ thoát tiên ta cảm thấy cái gì như thanh thoát cao xa, quả như học giả Âu Mỹ xưa đã gọi là cảnh tiên siêu hình. Lúc ấy ta coi thường Triết Tây vì quá Hữu vi, còn triết Việt Nho không đáng nhắc đến nữa vì không hiện ra hình hài như hệ thống hay những suy luận cao vút tận ngọn Meru, mà chỉ là những câu cụt ngùn bò lè tè trên mặt đất. **Nhưng qua một hai năm trên Triết Ấn ta thấy như mình mất chân đứng trên Đất, cảm thấy đúng là bị dẫn ra khỏi Vũ trụ con Người. Không còn gì về Vũ trụ, ta cảm thấy mình rơi vào chôn trầm không u tịch (acosmic unconsciousness) không còn biết Trời đâu Đất đâu nữa. Cái gì cũng bị chối, để rồi có lúc lại quyết. Quyết rồi lại chối khiến ta phải quay cuồng chóng mặt trong các rừng kinh sách muôn trùng dang dở giữa Có với Không. Ít nhất có thể nói nó khó hợp với Văn hóa của Việt, nếu không được biến đổi sâu rộng.**

21.- Lý do trở về Ao nhà

Lúc ấy ta thấy bó buộc trở về với “ao nhà”. Thoạt đầu thấy quả là ao đục, nông sò, toàn nói **những truyện quá thông thường Tề Gia, Trị Quốc, Tu Thân .. rồi cũng Kinh tế, Chính trị, Xã hội như Tây Âu** nhưng kém hơn ở chỗ nó lộn xộn rời rạc, không hệ thống gì cả, toàn là bã mía, là hủ học.

Nhưng đột nhiên trong mớ hủ học đó có lẫn vài lời chỉ dẫn lên đường **Tổ Nguyên**, nó thúc ta phải gạt sang bên tất cả để lần về Cội Gốc. Lúc ấy và chỉ lúc ấy thôi ta mới cảm thấy **Triết Việt có cái chi khác hai bên Âu Ấn, đồng thời cũng giống hai bên: nếu áp dụng bộ số “Vài Ba Tham Lương” là 3 Trời 2 Đất ta liền nắm được chỗ Dị biệt của Việt Nho. Nó có giống mà**

cũng có khác: giống Hữu vi vì cùng ở trên Đất, cũng làm việc, nhưng thay vì để lòng vào đó tới 4 thì Việt để vào có 2, còn 3 thì để lên siêu tượng gọi là Tâm linh, nên lại giống với Ân. Ân để lên siêu hình cả 5, chẳng còn chi cho thực tại, thành ra coi tất cả là maya, là huyền ảo. Theo ba chữ thông dụng ở Việt Nho thì:

Nhập thế cho Hữu vi

Xuất thế cho Vô vi

Xử thế cho An Vi.

Hữu vi / Vô vi Lương nhất → An vi (Dual unit)

Hữu vi đặt nặng trên **Vật thể**, đúng hơn trên Ý niệm của vật thể.

Vô vi đặt nặng trên **Chủ thể** (Tâm) trên Thái hư, nên tị thế, không làm.

An Vi đặt nặng trên chữ Tác hành. Cũng tác hành như Tây Âu nhưng không đi đến lao tác, lao động, bó sát đối tượng, làm đến không còn được ngẩng mặt lên, đánh mất chữ Tiết trong việc Làm, nó ở tại một nhịp Vào một nhịp Ra: một Làm một Chơi.

Chủ thể / Vật thể Lương nhất → An hành

Hầu hết các Triết lý lao động hiện nay đều bệnh hoạn vì thiếu Tiết nhịp, chúng xuất hiện do phản đối sự không làm của Triết học xưa xây trên Ý, dừng lại ở Từ, không xuống đến Dụng, đến việc, coi việc là hèn.

Vì vậy ngày nay mới hô làm, làm trời chết. Vô vi là không làm. Đã quan niệm tất cả là Hư vô, là ảo hóa thì còn chi để mà làm. Thế nhưng không làm sống được chăng? Thế là phải có Nô lệ để nó “làm”. Chung cuộc cũng như Hữu vi chỉ có Nô lệ gánh chịu hậu quả quá đáng của Triết: dẫn đến kết luận là không có chi, nên không có làm, hoặc coi việc là hèn hạ dành cho tôi tớ. Cả hai không đặt nền tảng cho Triết lý Tác hành. Không đề cao lao động. Cả hai đều có Chế độ Nô lệ để chúng làm.

Con Người Lương thể: Tiểu Ngã / Đại Ngã

An Vi đứng giữa coi việc làm như thành tố cấu tạo nên con Người: con Người được định nghĩa là tác năng, như vậy làm việc không còn là cái gì tùy phụ, mà chính là thuộc bản tính con Người, vì thế mà có làm. Có làm mới hợp bản tính con người nhưng **con người gồm hai đợt (lương thể = amphibious) nên làm cũng phải có hai nhịp một Làm một Nghỉ (chơi).**

Làm cho Tiểu ngã chiếm 2,

Chơi cho Đại Ngã chiếm 3.

Tác hành cũng có hai đọt như vậy (2+3) gọi là Ngũ hành, hoặc gọi là An Vi.

Vi chiếm 2

An chiếm 3.

Cụ thể là có Làm mà cũng có Chơi. Chơi cũng là Làm theo ý niệm làm được mở rộng có cả Chơi. Như vậy Chơi được hiểu theo nghĩa tích cực là để phát triển khả năng vô biên của con người. Hiểu theo đó thì chơi mới chính là phần cốt trong việc làm Người.

Vì Người là Linh, Linh là Thần. Vậy chơi là hiện thực chiều kích Thần linh nơi con Người mà diễn tiến có thể tóm tắt như sau: “Chơi là ngời ra khỏi những việc ích dụng gắn liền với sự sống còn, để đưa xa dần khỏi sự vật (ích dụng gắn liền với Vật chất, với Địa ta nói Địa lợi) để bay lên Tinh Thần.” Tinh Thần hiểu như vậy nó không có xa đâu : nó gắn liền ngay trong đời sống, nó tô điểm, nó làm đẹp đời sống, làm cho đời sống lên hương. Đời lên hương chính là Tinh Thần : Tất cả những thứ đó từ Nghệ thuật, Văn hóa, Khoa học đều gọi được là Chơi: “Chơi nhiều là lãi đấy” không thêm lãi tiền lãi bạc mà lãi được Thần linh. Cuộc đời thiếu Chơi là cuộc đời lỗ vốn. Một nước no ăn đủ mặc, nhưng không ai có được chút giờ nhàn rỗi để sống cho mình thì Văn minh đó còn lỗ vốn.

Con người Tiểu ngã / Con Người đại ngã→I: Con Người phát triển toàn diện

24.- Con Người: Hoá Nhi đa hí lộng

Người lãi tối đa là Đấng Tạo Hóa bởi Tạo Hóa chơi nhiều hơn ai hết. Kinh Thánh **Ki-Tô Giáo** nói : “Bay hãy nên trọn lành như Cha bay ở trên Trời”.

Triết Đông quan niệm “Cha trên Trời” như “Hóa nhi đa hí lộng”. Bản tính Hóa công là đa hí đa lộng, là chơi giỡn nô đùa, đời đời kiếp kiếp cũng chỉ có chơi giỡn. Cả Vũ trụ Càn Khôn cũng chỉ là một trò hí lộng của Hóa công. Con người là những Hóa công nhỏ cũng phải bắt chước Đại Hóa Công mà hí lộng mà chơi nhiều để được lãi nhiều.

Ở đời chẳng có gì đáng trịnh trọng quá đáng, hãy để sự trịnh trọng vào hết cuộc Chơi, sống đến độ như Chơi, Chơi mạnh là Sống mạnh. Đừng thờ một lý tưởng nào. Thờ là tuyệt đối hóa. Chính những lý tưởng được Tuyệt đối hóa đã giết người nhiều nhất, giết tận tình, giết tàn nhẫn, vì nghĩ là giết cho lý tưởng nên vô tội. Chính những lý tưởng nọ biến đời thành u buồn, thành bể khổ. Đừng tin chúng mà lỗ vốn. Hãy ca lên, hãy mặc cánh chim Hồng hộc vào để bay cao, cao vút đặng cùng với muôn loài trong đất trời đồng múa bản “Nghê thường vũ y khúc”

25.- Cuộc sống như Chơi

Đây là hậu quả của **sự xếp đặt giữa Xuất /Nhập, giữa Có / Không, giữa Vạn / Văn**, nó giúp con người sống được cuộc sống như Chơi: thanh thoát nhẹ nhàng không bám vào cái chi cả; **Có mà như Không, Không mà lại Có**.

Cái đó không phải muốn mà được. Muốn được trước hết phải nắm vững những Nguyên lý đặc biệt về Vũ trụ và Nhân sinh (như đã bàn về **Âm Dương Tam tài, Ngũ hành**). Muốn cho những nguyên lý đó thấu nhập vào Tâm can con cháu, các Hiền Triết đã đưa ra vô số Định chế, Thói tục, Phương ngôn. Nói khác trong sách có bàn dài về những điều đó, thí dụ bài **“Quốc tủy với ngày Tết”** nói lên việc xử dụng thời gian. Bài **“Đường cong duyên dáng”**: không Tròn không Vuông có thể coi là Biểu tượng cho muôn vàn những động ứng tế vi khác. Chúng làm nên lối ở riêng biệt gọi là **lối ở Đời: không Xuất thế, cũng không Nhập thế, mà là Xử thế**. Đó chỉ là mấy bài mẫu, còn nhiều vô số như có thể đọc trong toàn bộ Việt Nho.

26.- An vi vượt lên trên cả Hữu vi và Vô vi

Tất cả đều hợp nhau để trình bày nền **Triết lý An Vi**, thứ Triết đã sản xuất ra bao người thanh thoát, tuy chưa hoàn bị nhưng **trong Nguyên lý đã vượt cả Hữu vi lẫn Vô vi**.

Vượt Hữu vi đã đành rồi vì lấy Tư sản làm thiêng liêng nên phân chia ra không đồng đều, **giam phần lớn con Người lại cảnh Nô lệ, Chuyên chế**. Mặc dầu tài sản dồi dào vượt xa những xã hội Việt Nho xưa nhưng chưa đi đến được đợt Phong lưu.

Đến như Vô vi của cải vẫn dòn vào mấy nơi to tiếng giảng khuyên, đến nỗi khi một Tâm hồn nào muốn vươn lên chỗ cao cả đều phải bắt đầu bằng một cuộc khởi loạn với nền Văn hóa đã được thiết định, như đã nói về Upanishad, Phật Thích Ca hay cả những người mới đây như Tagore, Gandhi, Ramakrishna. Tất cả đều chống Chế độ Đảng cấp, thiêu sòng đàn bà, chối bỏ thần Brahma, một thứ thần minh được “sáng tạo” hợp với óc thâu đoạt của người thống trị, **khác hẳn cách mạng bên Việt Nho: chỉ chống Lạm dụng, gọi là Vô đạo, còn chính Đạo không hề dám nghĩ đến chối bỏ, trái lại là tuyên dương “ thế Thiên hành Đạo”**

Hữu vi / Vô vi lưỡng nhất → An vi

27.- An vi: Triết thuyết hợp với Cảm quan thời đại

Đó là đại đề về Triết lý An Vi, một nền Triết lý rất lâu bền vững mạnh đã làm nảy sinh những hậu quả ơn ích có thể kiểm chứng được cách rất rõ ràng khách quan. **Vậy đó phải là nền Triết cho thế giới hiện nay, một thế giới đang ngất ngư con tàu vì thiếu Bàn La kinh chỉ dẫn**.

Đó là điều Lương tri đã hé thấy trong hội nghị Quốc tế về Triết lý tại Honolulu khi mà đại biểu của hơn năm mươi nước đã bầu **Khổng Tử làm Nhạc trưởng cho cuộc hòa tấu Đông Tây mai hậu**. Nhưng sau cuộc hội đó không còn nghe thấy bao nhiêu âm hưởng, **tuy vô số sách đã được viết ra nhưng xem lại cũng chỉ nói đi nói lại bấy nhiêu kiểu bác học, sử ký, ghi nhận, dữ kiện, tài liệu.. cùng lắm thì trình bày theo kiểu suy tưởng có hệ thống chứ không thấy kiểu Cơ cấu**. Kiểu Cơ cấu khác với lối đọc ăn sẵn ở chỗ phải sáng tạo, phải khám phá nghĩa là

mình phải là Tác nhân, phải tạo dựng. Phải từ dăm ba định đề, một vài bộ số, ít Huyền thoại, một lô Phương ngôn Tục ngữ chứa trong kinh điển... **đi đến việc xây lên được một Triết thuyết hợp cảm quan thời đại.** Đó là điều chưa được làm và đó là điều chúng tôi muốn thúc đẩy để người Âu Mỹ khởi đầu làm vì cờ đã đến tay rồi đó.

28.- Lịch sử Nhân loại Đông, Tây, Kim, Cổ

Tôi rất tiếc cho Trung Hoa đã không duy trì nổi vai trò lãnh đạo của mình đã từ ngàn xưa trong một nền Văn hóa vững mạnh lâu bền nhất thế giới, để đến nỗi trụt xuống địa vị học trò bằng đi rước về một Triết thuyết ngoại trái với Văn hóa mình, hơn thế còn trái với Bản tính con Người khắp nơi.

Tuy nhiên nhìn lại khắp hết Nhân loại thì thấy sự nở nang ngu ngốc không là của riêng Trung Hoa, nhưng là của chung loài người, kể cả những người được xưng tụng là Triết gia.

Đọc lịch sử nhân loại Đông Tây kim cổ toàn thấy sự ngu dốt bao trùm như đêm tối, trong đó sự khôn sáng chỉ nhấp nháy thưa thớt như đom đóm lập lòe. Tuy nhiên vẫn thấy được sự yên ủi vì những đom đóm đó tuy chỉ là một hai ánh le lói đối với hàng triệu triệu âm u nhưng vẫn đẩy được cuộc tiến con Người. Nghĩa là con người trải qua hàng ngàn vạn lầm lẫn lờ mờ nhưng vẫn tiến lên cao dần cả trong việc Sinh sống lẫn Tinh thần.

29.- Mẫu mực cổ đại: An vi

Thứ đến cũng tìm ra được sự an ủi ở chỗ loài người có ngu dốt lầm lẫn như thế mới có đủ việc làm cho mọi người, mọi nơi, mọi đời, giả như thế giới tốt đẹp ngay từ đầu, tất con người cũng chỉ như con vật: cái gì cũng ban ra cho rồi không phải trả lệ phí, con người sẽ không còn là tác năng, không là tiêu Hóa công, hết linh hơn vạn vật.

Điều yên ủi nữa là thế giới luôn biến dịch, sự đi trước của Trung Quốc trong Triết nay đã hết, sứ mạng đi đầu nhân loại đã chấm hết. Cờ lãnh đạo đã trao sang tay Âu Mỹ rồi, và Âu Mỹ đã đi được một bước Sinh rất cao. Bây giờ chỉ còn thiếu bước Tâm, liệu Tây âu có đủ sức làm chăng?

Muôn vậy cần kiến tạo lấy một nền Triết lý mới xứng hợp cho giai đoạn mới.

Triết lý là sự thâu góp những kinh nghiệm sống tốt đẹp vào một hệ thống gọi là Đạo lý. Kinh nghiệm mới này đã chồng chất lên muôn vàn nhất là những khám phá mới, vậy chỉ còn cần Tổ chức theo mẫu mực nào.

Không thể có mẫu khác ngoài ba mẫu đã sẵn có: Hữu vi, Vô vi, An vi; chọn mẫu nào đây?

Trong việc này hãy lợi dụng bài học lịch sử, hơn hai mươi thế kỷ qua đã chứng minh đủ cho thấy sự vô hiệu của hai đường lối cả Hữu vi lẫn Vô vi, và hiện cả hai còn đang phơi bày sự phá sản của mình bằng bị chối bỏ do những Triết gia và các nhà Tư tưởng của hai nơi đó.

Vì chúng chỉ có một chiều không đủ chỗ sẵn để hội nhập các kinh nghiệm và hiểu biết mới rất phong phú.

Nói cho cùng các điều hiểu biết về Triết trình bày ở trên đều đã có rồi, còn nhiều và cặn kẽ hơn nữa ở các Triết học Âu Mỹ, nhưng hầu hết là thiên lệch thiếu Cơ cấu, chỉ bàn nhiều về Bản thể mà không về Tương quan tác hành.

Vì vậy làm cho Triết học trở nên quá khó khăn cũng như quá xa thực tại, đại chúng không thể cảm nhận. Vậy chỉ còn mẫu mực cổ đại An Vi tỏ ra hữu hiệu bền bỉ hơn cả, vì nó đơn sơ, nó xây trên Cơ cấu, nói về những mối tương quan tác hành nên quần chúng dễ cảm nhận, lại rất quân bình nên có đủ chỗ chứa đựng những kinh nghiệm mới cả Khoa học lẫn Nhân văn. Trong dĩ vãng nó đã chứng tỏ khả năng kiến tạo và duy trì cuộc an lạc cho nhiều thế hệ Việt Nho nên tỏ ra xứng đáng được dùng làm mẫu mực trong việc xây đắp mới để đưa nhân loại vào giai đoạn sống an vui đặng hành hương về chốn Chân không diệu hữu. “
(Kim Định)

CHƯƠNG BỐN

Nét Đặc Trưng của Việt Nho & Triết Lý An Vi

I.- Việt Nho là Xác (: Cơ cấu)

II. Triết lý An vi là Hồn (: Nội dung).

III.- Cơ cấu / Nội Dung lưỡng nhất: Văn hóa Thái Hòa Việt Nam

IV.- Nét Đặc trưng của Văn Hóa Việt

1.- Nét Đặc trưng thứ nhất: Môi Tình bao la của người Mẹ

Nền Văn Hóa được đặt trên Nguyên lý Mẹ: Nguồn Tình Nhân ái Bao la của Mẹ Âu Cơ (1).

Đây là lãnh vực Tâm lý miền sâu thuộc Tiềm thức Công thông của Nhân loại được gọi là Sơ nguyên tượng. tức là những ấn tượng được khắc sâu trong Tâm khảm mọi con Người từ khi mới sinh cho đến suốt đời. Nhờ được curu mang trong Bọc Âu Cơ Tổ Mẫu, nên mọi con Dân đều coi nhau là Đồng bào, mọi người biết lấy Tình Nghĩa ăn ở với nhau mà Dựng nhà và Giữ nước. Thế nhưng, qua hàng ngàn năm, viên Ngọc Long Toại quý hóa của Văn Hóa đã bị kẻ thù phương Bắc và phương Tây vấy bẩn, nay cần được gột rửa lại cho tinh tuyền sáng trong. Tuy còn sống

trong tình trạng lạc hậu, nhưng Tổ Tiên Việt đã trực cảm được Tiềm thức Cộng thông Nhân loại từ ngày Lập Quốc vào 5, 7 ngàn năm trước, thế mà, mãi đến thế kỷ thứ 19 Bá tước Carl Jung của Tây Âu mới nhận ra.

[(1) . **Father-Mother God** November 17, 1992

We often think of God as Father. And a father's strength, courage, dependability, and so forth certainly do offer us insights into God's nature. Yet, a mother's tender love, compassion, mercy, are also encompassed in God's omnipotent goodness. **Thinking of God as both Father and Mother**, then, expands our understanding, and we begin to see God's nature more fully. The motherhood of God is seen and expressed through such qualities as purity and joy. But none of us is restricted to reflecting just one part or aspect of God. God is the source of all the qualities that His child, spiritual man, reflects. And these God-bestowed qualities are good and permanent. God is the source of all good qualities. And God's goodness is expressed through man, His image and likeness. If comfort or love seems to be elusive, we can turn to God to understand **man's spiritual oneness with God, his Father-Mother.**]

2.-Nét đặc trưng thứ hai :Thống nhất

Văn Hóa Việt là nền “ Văn Hoá thống nhất “ giữa hai thành phần Văn gia (có học) và Chất gia.(vô học hay ít học)

Văn gia với Kinh Điển

Chất gia với Văn chương truyền khẩu: Ca dao, Tục ngữ . . .

Cả hai thống nhất nơi Thái cực Âm / Dương Hoà: Nhất nguyên lưỡng cực .

“ Ta cùng Trời Đất ba ngôi sánh

Trời Đất in Ta một chữ Đồng “

(Vịnh Tam Tài. Trần Cao Vân)

“ Trai mà chi, Gái mà chi

“ Sao cho ăn ở Nhân Nghi (Nghĩa) mới nên “

(Ca dao)

Các nền Văn hoá khác thì Quý tộc (CHỦ) có Văn Hóa riêng còn Chất gia (NÔ) lại có Văn hoá khác.

3.- Nét đặc trưng thứ ba : Gồm Triết lý Nhân sinh và Văn học Nghệ thuật

Nền Văn Hoá gồm hai phần:

Triết lý Nhân sinh với Thiên Tính: Thực, Sắc Diện gọi là Nghệ thuật vị Nhân sinh

Văn học Nghệ thuật gọi là Nghệ thuật vì Nghệ thuật

Nghệ thuật vì Nhân sinh là **Gốc**. Nghệ thuật vì Nghệ thuật là **Ngọn** (**Nền tảng Nhân bản**)

Nghệ thuật vì Nhân sinh / Nghệ thuật vì Nghệ thuật Lương nhất: Văn Hóa Việt.

4.- Nét đặc trưng thứ tư: Đạt Minh Triết

Xưa nay người ta làm Văn hoá chỉ sinh hoạt trên tầng Ngọn: Văn học, Nghệ thuật, vì để mất Gốc: Triết lý Nhân sinh, bỏ đời Thiên tính nơi con Người, nên mới bị sa đoạ. Nghệ thuật vì Nhân sinh (Hạ tầng cơ sở) / Nghệ thuật vì Nghệ thuật (Thượng tầng kiến trúc) là cặp đối cực ngược nhau lớn lao, mà hành xử sao cho được Lương nhất theo tinh thần Âm Dương Hòa là điều vô cùng khó khăn, nên mới đạt Minh Triết Việt. Minh Triết còn có nghĩa là Nghệ thuật sắp xếp mọi thứ làm sao cho ba cõi Thiên-Địa-Nhân được Thái Hòa: “ Thiên sinh Địa dưỡng Nhân hòa “ .

5.- Nét Đặc trưng thứ năm: Phổ biến và Tiệm tiến

T. G.Kim Định đã bảo: *Tổ Tiên chúng ta không dân thân trên đại lộ huy hoàng như Tây phương mà làm lũi trên dặm đường mòn: Mọi sự đều bắt đầu:*

Từ Gần tới Xa,

Từ Nhỏ tới To,

Từ Đơn giản tới Phức tạp,

Từ Tâm thường tới Phi thường,

Từ Tinh vi tới Vĩ đại, . . .

Đây là bước đường tiệm tiến, tích tiểu thành đại, ai cũng hiểu và làm được, tuy mức độ cao thấp có khác nhau. Mỗi người suốt đời cứ Tuân tự nhi Tiến, không nháy vọt để khi gặp khi khó khăn, Lực bất tòng Tâm khiến Xôi hỏng Bỏng không. Nếu cứ theo cách tuân tự này thì ai ai cũng tiến bộ được, nhưng cứ muốn đốt cháy Giai đoạn, chưa học đi đã học nhảy, nên mới không tới Dich.

6.- Nét Đặc trưng thứ sáu: Bây / Đây (Now < Time > , Here < Space >)

với Hiện tại miên trường (ever present)

Con Người Việt Nam là con Người Lương thể, có mối Liên hệ hàng Dọc với Trời là Vô biên, và hàng Ngang với Đất Hữu hạn, nên trong cuộc sống cũng có hai mặt : một mặt hướng tới Tuyệt đối, còn mặt khác lại bám vào cuộc sống Tương đối để tìm cách đáp ứng nhu cầu cho con Người Nơi đây và Bây giờ.

*Dành rằng mọi thứ trong thế giới hiện tượng đều là tương đối thay không ngừng, “ **Thực nhược hư, Hữu nhược Vô** “, Có đó rồi Không đó, nhưng con Người vẫn phải bám vào cái thực tại Bây Đây theo Hiện tại miền trường để xây dựng cái Hiện tại như là bàn đạp để vươn tới tương lai, con Người phải vượt qua mọi khăn trở ngại mà liên tục vươn lên miền siêu việt, không thể coi thế gian là tội lỗi hay là trò ảo hóa mà lẩn tránh, mà bỏ đói Thiên tính nơi con Người, khiến con Người mất Tư cách và Khả năng. Cứ mơ tưởng về ảo ảnh tương lai như Thiên đường Trần gian là vong Nhân Vong Thân, vong Gia, vong Quốc và vong Nô!.*

7.- Nét đặc trưng thứ bảy: Nền Văn Hóa rất cũ, nhưng cũng lại rất mới

*Nền Văn Hóa Việt Nam tuy cũ rất cũ, vì khởi nguyên từ nền Văn Hoá Hòa bình cách nay từ 12 ngàn năm đến 30 ngàn năm - nền Văn Hoá sớm nhất và lan truyền khắp thế giới - , nhưng cũng rất tân tiến, rất hợp với khoa học ngày nay, nhất là ngành **Tân Nhân văn như Khảo cổ , Di truyền, Nhân chủng, Cơ cấu luận, Tâm lý miền sâu, Vật lý vi tử . . .***

*Cái Họa về Quốc nạn là vì không hiểu những Biểu tượng về Văn Hóa Tổ Tiên , **đem bỏ đi những viên Ngọc quý Nhân Bản, lại rước về cái Tại họa Duy lý của Tây phương** , đó là Chế Độ Nô lệ, Chế Độ Đế Quốc Thực dân và Cộng sản - nguồn của các Chế độ Độc tài hiện nay !*

Chế độ CS là chế độ Vong Nhân, vong Thân, vong Gia, vong Quốc, vong Nô!

8.- Nét Đặc trưng thứ Tám

Việt Nho & Triết lý An Vi là một Tổng hợp Đông, Tây, Kim, Cổ

***Đông phương** thì có Việt Nho và Triết lý An vi được thai nghén từ nền Văn Hoá Hoà bình cách nay từ 12 ngàn năm tới 30 ngàn năm, nền tảng Việt Nho là **Ngọc Long Toại** và **Vật biểu Tiên Rồng** được thai nghén qua **Thao thiết Văn quỳ Long** và **Huyền Thoại thần Tanê** (Tane) ở Thái Bình Dương (Polynesian Triangle), khi lên thăm kho Trời thì được ban cho 3 thúng Khôn và 2 thúng Quyển lực.*



Thao thiết biến ra Rồng



Văn Quỳ Long



Ngọc Long toại : cặp Trống / Mái

Vật biểu Tiên / Rồng



Chùa Một cột (1110 AD)

Yoni / Lingam (Phallus of Siva)

*Tòa sen thờ Phật được xây trên một cột Tròn (Tượng trưng cho Trời) có tên là **Lingam, Nọc**, hay Dương vật hay **Dương**) , cột Tròn được **cắm trên một cái Hồ Vuông** (Tượng trưng cho Đất) có tên là **Yoni**, hay **Nòng** hay Âm vật hay **Âm** (Thiên viên Địa phương: Mẹ Tròn Con Vuông)*

*Vậy Chùa Một cột tương trưng cho **Dịch lý Âm Dương Hòa** .*

Tòa sen thờ Phật có Bản sắc Hòa ,

Một minh chứng cho Nho / Phật đồng nguyên ở Bản sắc HÒA

Về Triết thì có Triết lý Vô vi của Ấn Độ .

Tây phương thì có Cơ cấu 2 – 3, 5 nơi Dụ ngôn về phép lạ 3 Bánh và 2 con Cá của Chúa Giê-su nơi 4 Phúc Âm, bữa tiệc có đến 5000 (= 5x1000) người tham dự.

Trong Thánh Lễ trên Bàn Thánh Lễ thì có 2 dãy Đèn cày, mỗi dãy 3 cây.





Các Chú giúp Lễ thì có 2 nhóm, mỗi nhóm 3 Chú .



*Còn cách Xông Hương Bàn Thánh cũng như xông hương cho Giáo dân
thì lức 2 lần , mỗi lần 3 lức .*



Về Triết thì Tây phương có Triết lý Hữu vi.

Thiền nghĩ những con số 2, 3, 5 trên không phải là con số tình cờ mà là có ý nghĩa sâu xa của Tôn giáo và Văn Hóa.

Đông phương và Tây phương đều có chung Cơ cấu: 2 – 3, 5 của Việt Nho, còn Nội dung mỗi nơi một khác .

Triết lý Vô vi (VÔ) / Triết lý Hữu vi (HỮU) lưỡng nhất thành Triết lý An Vi

VÔ / HỮU (Đông / Tây) → AN VI (Dual Unit. Việt Nam)

Chúng ta thấy Đông Tây đều có Cơ cấu Văn Hóa 2 – 3 , 5 chung và góp chung Triết VÔ / Triết HỮU với nhau thành Triết lý An vi là Triết lý Hoà giải, để giúp Nhân loại chung sống Hoà với nhau, do đó mà ta có thể kết luận Việt Nho và Triết lý An vi là một Tổng hợp Đông, Tây, Kim, Cổ.

Việt Nho là nền Văn Hóa Thái Hòa Việt Nam

Việt Nho và Kitô giáo đồng nguyên ở Bản sắc HÒA

Chúng tôi rất vui mừng rằng khi thấy Việt Nho cũng có cùng Bộ Huyền số : 2 - 3, 5 với Thánh kinh của Kitô giáo, đây là gạch nối của Đông, Tây, Kim, Cổ, một gạch nối cho Thế giới Hoà bình .

Việt Nho có Hình thức là khung: Đồ hình Ngũ hành

Cơ cấu Ngũ hành được dùng làm khung Cơ cấu cho Việt Nho từ Vũ trụ quan, Nhân sinh quan, đến Lộ đồ Tu, Tề, Trị , Bình và Đạt quan.

Nội dung là Ý nghĩa của Bộ Huyền số của số độ Ngũ hành : 1, 2, 3, 4, 5

Về thời Chúa Giê – su cũng như thời kết tinh Văn Hóa là thời mà lý trí con Ngươi chưa phát triển, nhưng trực giác còn mạnh, các ngài trực thị được những vấn đề quan trọng về Vũ trụ và Nhân sinh, trong đó có những con số, nói cách khác là được mặc khải (Lão Tử đã nói: Tĩnh lặng là sự mặc khải lớn lao) .

Chúa Giê –su đã đến vườn Cây Dầu trong 40 ngày đêm để nhận lệnh Đức Chúa Cha, Ông Môi sen đã lên Núi cao để tiếp nhận 10 điều răn từ Thiên Chúa.

Vào thời đó, lý trí chưa phát triển nên Chúa Giê- su toàn dùng Dụ ngôn để rao giảng Tin mừng cho mọi người được dễ hiểu .

Tổ tiên chúng ta cũng toàn dùng Đồ hình và số độ về Cơ cấu và Nội dung của Nho, nên Nho đã bị thất truyền, đến thời T.G. Kim Định đã có khoa Myth numbers về Numbers and their meanings giải thích về ý nghĩa các số.

T. G. Kim Định đã có sáng kiến đem ý nghĩa các số để giải thích Nội dung Văn Hoá của Tổ Tiên qua Bộ Huyền số: 2 - 3, 5. cũng như giải mã Ý nghĩa biểu tượng các Đồ hình (decoding the symbol) để hiểu Cơ cấu Việt Nho.

Còn trong Thánh Kinh chúng tôi không rõ.

Ý nghĩa các số sẽ được giải thích ở dưới.

Trong bộ Huyền số có số 2 tượng trưng cho Dịch lý tức là Tinh thần Thái Hòa mang Tinh chất Hòa (giải) của Triết Lý An vi. (Philosophy of Harmony, or of reconciliation)

PHÂN BIỆT GIỮA VIỆT NHO & HÁN NHO

Để phân biệt giữa **Việt Nho vương đạo** và **Hán Nho bá đạo**, chúng tôi xin được trưng ra một số điểm chính.

I.- Dịch Lý: Thiên lý

Dịch Lý của Việt được kết tinh từ Vật biểu kép trước tiên là Viên Ngọc Long Toại tức là cặp **Mái / Trống** (Truyện Việt Tinh), rồi tới cặp **Vật biểu Tiên / Rồng**, cặp **Vật biểu đó được Tổng quát hóa thành Âm Dương**. Khi Âm Dương “**tương thối**” nghĩa là hai bên vừa đấu tranh vừa hợp tác với nhau theo Công lý cho đạt tới trạng thái **Quân bình động** mà Tiến bộ, trạng thái này gọi là **Âm Dương Hòa**.

Tuy truyền tụng là chỉ có Tàu mới có Dịch Lý đồ sộ, nhưng Gốc Dịch của Tàu chỉ có độc cực **Rồng thuộc Dương**, lấy **Âm đêu**” tương thối “ mà **Biến hóa cho thành Dịch**. Dịch Tàu thiếu Gốc Âm là **Nguyên Lý Mẹ**, vô cùng quan trọng, chỉ còn **Nguyên lý Cha (Duy Lý)**, nên rất **Tham tàn và Cường bạo!**

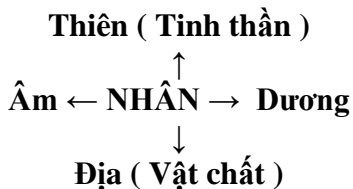
II.- Con Người

1. Con Người Lưỡng thể (Amphibian) của Việt Nam

2.

Thiên / Địa, Âm / Dương. Thần / Quỷ. Thiện / Ác

(Nhân gia kỳ: Thiên / Địa chi Đức, Âm Dương chi giao. . .)



2.- Con Người Độc cực Dương của Tàu.

Do gốc độc cực Dương, nên mang bản chất **Bạo động**, trong cách hành xử chỉ có mối liên hệ một chiều, dùng **Bạo lực** từ Trên xuống Dưới, đưa tới tình trạng **Nam khinh Nữ** trong **Gia đình** và **Chế độ Độc tài** ngoài **Xã hội**.

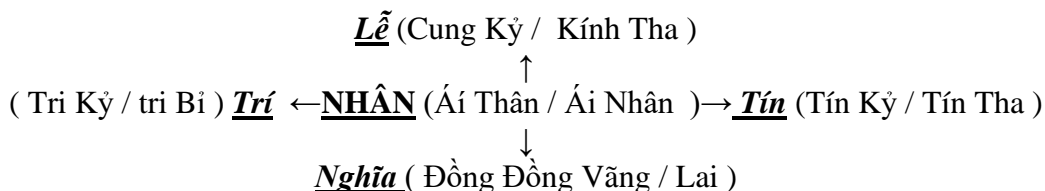
III.- Luân Thường Đạo lý

Con Người và Luân thường Việt Nam xuất phát từ Gốc Lưỡng thể (**Tiên / Rồng < nét Gấp đôi: two foldness >**), nên có mối Liên hệ hai chiều có **Đi có Lại**, đó là **nền tảng của Chế độ Dân chủ**, nên có mối tương quan Công bằng xã hội theo Dịch lý. Con Người và Luân Thường

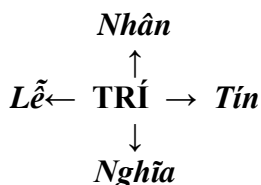
Đạo lý của Tàu chỉ có mối Liên hệ một chiều từ Trên xuống Dưới , nguyên do là nền Văn Hóa được khai sinh từ Độc Cực bạo lực Rồng, nguồn của Chế độ Độc tài, gây ra bất công Xã hội.

LỘ ĐỒ TU, TÈ, TRỊ BÌNH

1.- TU



*Ngũ thường của Việt theo Nguyên lý Mẹ (Mẹ Non Nhân: Áu Cơ) . NHÂN là nền tảng của Ngũ Thường, nên được đặt ở vị trí Trung cung hành Thổ.
 Ngũ Thường có mối Liên hệ Hai Chiều có Đi có Lại : **Bản chất Dân Chủ.***



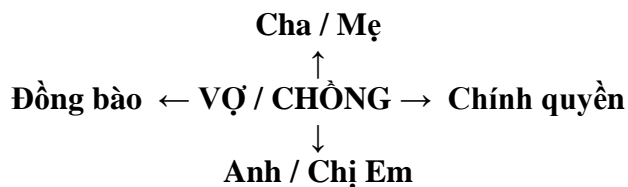
Ngũ thường của Tàu theo Nguyên lý Cha. TRÍ chi phối các hành khác, nên ở vị trí hành Thổ.

(Ngũ thường của Tàu có mối Liên hệ một Chiều từ Trên xuống Dưới: nền tảng của Chế độ Phong kiến chuyên chế)

2.- TÈ

Ngũ luân của Việt

Ngũ luân là mối liên hệ Hòa giúp mọi người trong Gia đình hành xử với nhau theo Ngũ thường để xây dựng Tổ Ấm Gia đình.



Vợ Chồng là nền tảng của Xã hội nên ở vị trí **hành Thổ** (Quân tử chi Đạo tạo đoan hồ Phu Phụ)

3.- TRỊ BÌNH

Giáo dục : Thành Nhân / Thành Thân

Chính trị: Nhân quyền/ Dân quyền ← **VĂN HÓA THÁI HÒA** → **Xã hội**: Dân sinh / Dân Trí

Kinh tế: Công hữu / Tư hữu

Mỗi Cơ chế đều mang cặp đối cực theo Dịch lý Âm/ Dương Hoà, nên luôn Tiến hóa đồng bộ và Quân bình ổn định.

TRIẾT LÝ AN VI

(Kim Định)

I.- NỀN TẢNG

“ Triết lý An vi là Triết lý Hòa giải (*Philosophy of reconciliation or of harmony*)

II.-HAI TIÊU CHUẨN

1.- **Chấp kỳ Lương đoan:** Hai bên chấp nhận đối thoại với nhau.

2.- **Doãn chấp Kỳ Trung:** Đối thoại theo cách vừa đấu tranh vừa hợp tác với nhau Tiêu chuẩn Chính Trung hay Lý Công chính hay theo:

3.- **Tiêu chuẩn** đối thoại:

Chí Nhân / Đại Nghĩa, Bao dung (Hùng / Dũng) : Tinh thần Dân tộc

Trường hợp hai bên không cùng một Văn hóa hay Tôn giáo mà có mâu thuẫn với nhau thì sẽ xảy ra chiến tranh bằng Lý và bằng Lực , phía nào có Chủ đạo Hòa Quốc gia và có Chiến lược và Chiến thuật đấu tranh cho Chính Nghĩa (Công bằng Xã hội) thì tất sẽ thắng.

Đây là cuộc Chiến tranh Chính Nghĩa.

II.- Triết lý Sống “Nơi Đây và Bây Giờ: Here and Now”:

Hiện tại Miên Trường. (ever present)

1.- Khởi điểm: Đây / Bây.

” Chấp nhận Hiện tại là chấp nhận những phân biệt cụ thể: khởi sự tự Gàn, bắt đầu tự cái Nhỏ, cái Dễ. Đó là con đường Lương tri tuy nhiên bị rất nhiều Triết học từ chối.

Thí dụ **Lão Trang** không chấp nhận những phân biệt giữa **tốt / xấu, dưới /trên, xa / gần, sống / chết...** Thiếu những cái đó làm chi có Hiện tại, làm chi có quan điểm của con Người mà chỉ có quan điểm Vũ trụ theo đó thì mọi cái Bé nhỏ ở Đây và Bây giờ bị xóa sạch. **Miên trường** cũng bị chối bỏ, vì Miên trường đòi phải có mẫu mực lâu dài bền bỉ mới làm nên cái miên trường. **Và đó là Văn hóa.**

Lão Trang không chấp nhận những mẫu mực đề cao những sự tự nhiên đột khởi theo ngẫu hứng, chối bỏ học thuật, “tuyệt học vô ưu”. **Chối bỏ Văn hóa tức là chối bỏ cái miên trường.**

Vì nói đến Văn hóa là nói đến những dạng thức đã được nhiều người noi theo một quãng thời gian dài. Thời gian đó càng dài, số người theo càng đông thì Văn hóa càng lớn theo đà.

Con Người cũng thế, thiếu mẫu mực đã được theo lâu dài thì không là **Vĩ Nhân**. Cái làm nên vĩ nhân không là những việc lớn nhất thời, những ý nghĩ thoáng qua, những cảm tình bông bột, mà phải là sự trường cửu của những cái đó, chính sự trường cửu của hành động theo một mẫu mực kèm theo những cảm tình cao cả mới làm nên Vĩ Nhân chân thực. Đó cũng chính là **đường đi lên cõi đại Ngã**.

Tuy nhiên có mối nguy hiểm trong sự “**miên trường**” đó là sự **bóp chết cái luồng hứng khởi, những đợt sáng tạo ngẫu hứng tự nhiên, đó là những luồng sáng vọt ra tự cõi Vô biên, tự trùng dương của muôn khả thể**.

Thế mà chính những cái hé nhìn, những cái đột khởi nọ là những đạo quân tiên phong trên con đường tiến hóa của con người, nếu ta tự ví mình với người đi bắt cá trên sông thì những ngẫu hứng, những trực thị là những đàn cá: từ bỏ những đợt sáng, hứng cảm là từ bỏ không bắt cá.

Đó là tội những người câu nệ, cố chấp bám chặt vào luật tắc. Nhưng nếu không có những dạng thức làm như giở để đựng cá thì lại như lo bắt cá mà không lo giữ cá. **Cho nên chỉ đáng tên là hiện tại miên trường khi thể hiện được cả hai: Làm sao vừa giữ được phương thức mẫu mực (khoa học nghệ thuật ở đó) vừa đón nhận được những luồng sáng tạo mới.**

Đó là bài toán rất ít người giải đáp được. Triết lý An Vi đã đưa ra giải quyết tiên thiên lý thuyết với ba nguyên lý chỉ thị bằng các số 2-3-5 và phó sản là số 9 tạm được quảng diễn như sau:

2.- Phân tích Hiện tại miên trường thành 3 con số: 2, 3, 5.

a.- Số 2:

Số 2 là đặt mọi sự việc trong tương quan giữa hai hạn từ mà độ sâu hơn cả là giữa **Có với Không**, rồi thứ đến là giữa **Động với Tĩnh**. Vì đó là đợt cao nhất bao gồm tương quan của mọi **cặp đôi khác như Sáng / Tối, Đất / Trời, Tiểu / Đại, Cứng / Mềm, Đục / Cái...** tóm lại là khắp Vũ trụ bởi vì không vật nào nằm ngoài sự giằng co đối đáp đó nên bao la vô cùng, không đâu không có, đến nỗi nói được rằng không nền Văn hóa nào không có những thần thoại bao 30 gồm cặp đôi, y như không có nhóm người nào mà không có Nam có Nữ, không đâu không có **Đất thấp / Trời cao, Sáng / Tối, Ngày / Đêm, Trong / Ngoài, Lành / Dữ...** Chỉ khác là chúng có đó ở đợt Lương tri thường nghiệm mà không được một ý thức sâu sắc nào nâng lên bậc Nguyên lý, nâng lên bậc Cơ cấu như với Triết lý An Vi, nên các Triết thuyết đó không có tương quan Động Tĩnh, tương duyên, mà chỉ có hoặc duy Động hoặc duy Tĩnh vì vậy chỉ có tiểu Ngã chứ không có Đại Ngã.

Vậy số 2 là căn bản mở đầu cho mọi đức tính cao cả khác.

Đó gọi là **nét Song trùng căn cơ** (hay Lương nhất) đưa lại cho con người một tác động xứng với bản Tính tác hành và Vô biên của con người : nó đặt con người vào một tình trạng vô cùng

khó khăn nhưng bó buộc phải làm xong, phải tham dự rất mạnh mẽ, nếu không sẽ nghiêng sang một bên rồi mất Nhân tính mà dẫu bề ngoài là muôn vàn phiền lụy tự bệnh hoạn khổ đau cho đến các thứ tai ương xã hội mà then chốt là chuyên chế với **thuyết lý Duy Vật**.

Quan trọng ở chữ Duy: duy Tâm hay duy Vật cũng đều gặp nhau ở duy, mà bản chất duy là nguyên lý Đồng nhất, xóa bỏ Biến động, xóa bỏ mọi dị biệt là căn nguyên của sự phong phú, nên các chính thể chuyên chế đều ưa những thứ duy này: duy nào cũng được: **Tâm hay Vật không mấy quan trọng, hễ đã Duy là sẽ đưa đến chuyên chế, đưa đến ngưng đọng, đưa đến đồng đều.**

Đến đây ta nhận ra vai trò của số 3.

b.- Số 3

Số 3 đem sự biến động đặt vào con Người nơi thâm sâu đến độ sự biến động trở nên tính chất nền móng của con Người. Nói **theo Việt Nho thì người là một Tài trong ba Tài là Trời, Đất, Người. Trời đất như hai hạn từ (terms) hay là hai đối cực mà tương quan là con Người, con người xuất hiện như tương quan giữa Trời cùng Đất.**

Đây là một tuyên ngôn quá vĩ đại nên biết bao học giả không dám xét tới, hoặc coi khinh. Học giả James Legge cho là đại dốt. Bình luận thế vì ông đứng ở quan niệm Triết lý bản thể, nên hiểu theo nghĩa người cũng có bản tính cao cả to lớn như Trời cùng Đất, nếu thế thì Tam Tài quả là điều tầm bậy. Nhưng đứng vào quan điểm năng động, định nghĩa con người là một tác năng thì không có gì là “phạm thượng” vì cái chi con người cũng phải làm ra, cũng phải tạo dựng lấy: từ nghệ thuật, thi, ca, nhạc, khoa học, tinh thần đều phải tự tay tạo dựng: tất cả đều phải là sản phẩm của nhà làm ra...

. Xét về phương diện ấy thì con người quả là một tác nhân như Đất Trời, nên cũng gọi là tham thông tức con người thông với Trời cùng Đất. Chữ tham có nghĩa là cả ba (tam) tham dự với nhau: đây là người tham dự với Trời cùng Đất. Trời cho con thịt, người tham dự vào bằng cách xào, rán, bó giò, làm gói.

Cũng là tình Người mà làm ra biết bao liên hệ nào Vợ Chồng, Cha Con, Vua Tôi, nào lễ, nghĩa, liêm, sỉ... Nhân chủ ở tại chỗ tham dự nọ.

Vậy phải xét theo quan niệm hành động của con người mới đúng thuyết Tam Tài, thấy không có việc nào của con người không liên hệ với Trời Đất. Nói cụ thể là tùy nơi tùy thời. Một việc tốt là một việc do người làm ra ở một lúc xứng hợp, trong một nơi thích đáng: “the right man in the right place at the right time” nói kiểu Triết thì một việc phải có cả “**Thiên thời, Địa lợi, Nhân hòa**” mới là tốt: **công việc nào cũng phải nương theo Thời và Nơi thì tất phải dành cho con Người một chỗ để quyết định Thời và Nơi ấy. Đó gọi là thuyết Tam Tài.**

Hậu quả trên đọt Triết là thuyết Tam Tài giúp tránh được tai họa định mệnh: cái chi cũng phó mặc cho Trời. Còn đây thì “có Trời mà cũng có Ta”. Vì vậy không là cưỡng mệnh cũng không

định mệnh mà là thiên mệnh được hiểu là Tính con người, nên thường nói: “**tận nhân lực nhi qui thiên số**”: Thiên số đã vậy mà cũng không quên Địa hay duy Địa: không kinh tế chỉ huy tất cả con người vì còn có những cái cao hơn nhiều như Tình và Lý.

Minh triết ở tại xếp đặt các yếu tố đó cho hòa hợp: cho cao Trên thấp Dưới để không có Duy nào hết: Nhân chủ là vậy. .

Ngoài ra quan niệm Tam Tài còn là con đường tốt nhất để dẫn đến chỗ trọn hảo: **người tốt là gì, là người nghĩ đến việc theo đuổi cái tốt cho mình, mà cũng luôn cho người khác, ít nhất không gây hại cho tha nhân.**

Lý tưởng là cảm thức được nhân loại tính ở cùng khắp nơi để nói được là “**vũ trụ nội mạc chi phận sự**” không gì tôi không tham dự: nếu vừa tầm sức thì tôi làm hết mình, nếu vượt quá tầm sức tôi thì tôi cũng vẫn tham dự bằng cả Ý, Tình, Chí tức chấp nhận cách thành khẩn: vì đó cũng là tham dự vào kiểu cách con người tức bằng tán thành tận tâm. Như vậy cũng là sáng tạo ra cái gì riêng của mình làm như ẩn tích mình ghi trên những cái vượt sức, tức mình không những chấp nhận mà còn thành thực mến yêu, đó gọi là **amor fati**, không mất chút thì giờ nào vào việc trách Trời trách Đất, trách Người: “**bất oán thiên, bất vuu nhân**”. Nhờ thế vẫn nói được rằng việc đó là của tôi, Vũ trụ của tôi, trong đó tôi có phần đóng góp.

c.- Số 5

Đây là bộ phận trụ lớn lao của Thời gian, Không gian quen gọi vắn tắt là Ngũ hành. **Chính Ngũ hành làm cho ra cụ thể hai chữ Thời Không quá trừu tượng.** Nó cụ thể hóa bằng cung ứng cho một Cơ cấu nền tảng trên hết mọi Cơ cấu. Nhờ vậy nó giúp giải quyết không biết bao là vấn đề rắc rối trong Triết để đưa đến chỗ hiện thực bản tính trung thực của con Người. **Vấn đề rắc rối sâu xa hơn hết trong Triết là vấn đề Hữu hay Vô, hoặc Nhất hay Đa. Vũ trụ là Nhất hay Đa, vạn vật Nhất Thể hay Đa Thể.**

Chủ trương Nhất như Ấn Độ hay Lão Trang thì chối đa tạp biểu lộ bằng không nhận phân biệt cao thấp, tốt xấu, sống chết...

Nếu chủ trương Đa thì chỉ biết có những vật trong hiện tượng, gọi là duy-vật thể (chosisme) hoặc hình thức quen thuộc hơn là duy vật (materialisme).

Đó là **đẩy Vô thể ra khỏi cặp đôi Hữu Vô tương sinh.**

Nói thấp xuống một bậc là **đẩy Trời ra khỏi Đất, đẩy Thời gian ra khỏi Không gian.**

Áp đặt vào Người là **đẩy Vô biên tính ra khỏi con Người**, tức vất bỏ linh thiêng tính của nó.

Nói Ngũ hành cũng là nói Âm / Dương, Không / Có, Đất / Trời, Thời / Không...

Tuy nhiên nói thể rất có thể mới ở đọt Lý trí mà không đi vào Cơ cấu, thì rồi tuy miệng nói ra thể nhưng lại mâu thuẫn với mình liền, như Lão Trang chỉ nhận có Chung mà thiếu Riêng, nhận có Trời mà thiếu Người.

Vì thế cần **gắn liền Ngũ hành vào cõi Nhân sinh bằng Ngũ luân** (vợ chồng, cha con, vua tôi, anh em, bè bạn) và **Ngũ thường** (Nhân, Nghĩa, Lễ, Trí, Tín).

Đó là cụ thể hóa Ngũ hành để nó dễ ăn nhập vào mọi việc. Do đây mà **đem hình Việt Tinh tức hình Ngũ hành nguyên thủy là kép lên thành Hồng Phạm Cửu trù** : Hồng Phạm là cái gương mẫu cao cả rộng lớn vô biên được tượng trưng bằng Trù ở giữa. **Mỗi ô vuông là một Trù , chính chữ Trù là bờ cõi**, Trù trung ương gọi là Vô biên, vì quả thực nó không có bờ cõi, nếu ta lấy 8 Trù rời ra khỏi Hồng phạm thì Trù (ô giữa) biến mất . Vì thế cái “Trù” giữa “**gọi là vô hình, vô biên, vô cùng tận.**

Chính sự Vô biên đó mới làm trọn vẹn con Người, mới đem lại cho con Người hạnh phúc chân thực gọi là Việt Tinh tức ví như cái giếng thiêng luôn chảy nước ra linh nhuận mọi việc. Việc nào làm theo hướng đó thì sẽ trường tồn, sẽ tạo niềm an lạc, gây hạnh phúc, nên gọi là nước cam tuyền (tuyền là giếng gợi ý do chữ giếng ẩn trong khung hồng phạm). Do đây trong Huyền sử nước Việt mới có truyện Việt Tinh Cương tức nói đến đạo lý, cái mẫu mực đem lại an vui, hạnh phúc. Việt Tinh Cương cũng gọi là Cửu Lạc vì nó đem lại cho Thân Tâm một sự an lạc do sự quân bình nội khởi làm cho Tâm hồn trở nên an nhiên tự tại.

Theo quan niệm cổ xưa thì bệnh hoạn phát xuất do sự chênh lệch của khí huyết. Lập lại được sự quân bình là khỏi bệnh. Trên cấp siêu hình cũng có một sự bình quân siêu tuyệt gọi là “quân Thiên” = heavenly equilibrium, khi nó chỉ huy toàn bộ Thân Tâm thì sẽ đem lại sức mạnh làm cho sống hết tuổi đời cách đầy đủ an vui như được uống nước cam tuyền tự trong lòng mình luôn luôn trào vọt.

Chính bản gốc con Người là Vô biên tính, những cái làm nên khác biệt của con người không là những cái hữu hình, hữu hạn, trật trờ ra trước mắt, mà là những cái vô hình, vô tượng, vô thanh, vô xú, những Tình cảm bao la, những ý nghĩ quảng đại, những động cơ cao viễn, có đáp ứng được những cái vô hình đó mới là chí thành: tức thành con người trung trực trọn hảo.

3.- Tóm lược Tóm lại ba nguyên lý nền tảng trên là:

a.- Âm Dương Đặt con người vào Nhất Thể với Vũ trụ: cả ba cùng một tác động như nhau: không gì không là Âm Dương. Một vũ trụ quan toàn diện gồm cả Thời gian lẫn Không gian.

b.- Tam tài: Một nhân sinh cao cả đặt con Người ngang hàng với Trời Đất trong phương diện tác hành và tạo dựng, khác hẳn con vật, con vật chỉ dùng sự vật phác tố y nguyên. Con người thì khác, nó lập lại, làm ra của mình, trong ba nhu yếu thâm sâu: **Thực, Sắc, Diện** đều có tham dự vào hết nếu không trong cơ cấu thì cũng trong văn sức ngoại diện.

c.- Ngũ hành . Là **Tâm linh sử quan** có giá trị Vô biên ở chỗ Cơ cấu hóa được cái Vô thể.

Biến vô thể trừu tượng của Ấn Độ, vô thanh của Nho thành ra cái Trống được tiêu biểu trong trống Đồng, còn thực tế là Đạo đi vào Đời tránh được nạn chỉ biết có Đời, có hiện tượng như các Triết xây trên Hữu thể hoặc chỉ biết có Vô xây trên Vô thể thái hư.

Ngũ hành đã thành công đưa ra được nền Triết lý dung nhiếp cả Có lẫn Không.

Xếp những cái Có bé nhỏ quanh cái Không vô biên để cái Không trở nên Đạo Trống. Trống là trống không của lòng Trống rỗng được tạo dựng nên do cái tang trống. Vậy **trống Đồng là kết tinh của Tứ quý**, Tứ quý mượn của bốn mùa mà có, y như trù Trung ương (trong Hồng Phạm) phải mượn bờ cõi tám trù chung quanh mà thành, thì trống thể của trống Đồng cũng mượn cái tang của trống mà Trống nghĩa là không ai thấy, nhưng lại tác động ở đợt căn cơ mở đầu cho mọi công cuộc. Các lễ hội Việt bao giờ cũng mở đầu bằng 3 hồi 9 tiếng trống là thế. “

III.- Tổng luận An vi

“ **1.- An Vi** là nền Triết lý mới nhất Được đề nghị với thế giới hiện đại

coi như xứng hợp để dẫn đến cảnh Phong lưu, một cảnh sẽ trái ngược với môi đe dọa loài người hiện nay là nạn Cơ Tâm: **Tâm hồn trở nên khô cạn như Cơ Khí.**

Trang Tử có lần nói: “**Cơ Tâm là do hữu Cơ Khí**”. Làm thế nào để “**hữu Cơ Khí mà không bị Cơ Tâm**”. Có làm được như thế mới đạt lý tưởng là mưu hạnh phúc cho toàn cầu: đưa nhân loại đến thời Phong lưu nhân bản, để phát triển những khả thể cao siêu nơi con người. Đó là vấn đề mà Triết học nhân loại đã cố giải quyết nhưng chưa thành tựu. Ta hãy phân tích tình hình để rút kinh nghiệm.

2. - Lấy Hạnh phúc Đời này làm Cứu cánh

Trước hết hãy xét các thuyết lý lấy Hạnh phúc đời này làm cứu cánh cuộc sống có chấp nhận được chăng. Thừa rằng có, đó là con đường mọi người đều theo cách bền bỉ, mặc dù những người đi lối thanh giáo khắc khổ coi như chống lại. **Kỳ thực chỉ chống trong phương thức do sự đặt hạnh phúc ở đời này hay đời sau, chứ kỳ thực cũng là theo đuổi hạnh phúc, chỉ khác là họ không đặt ở thế giới hiện tại**, nên dùng phương pháp coi như chống lại hạnh phúc thí dụ cách sống khổ hạnh, cực nhọc... Kỳ thực đó chỉ là phương tiện để tìm hạnh phúc cao hơn theo niềm tin càng khổ cực bao nhiêu lại càng tỏ ra say xưa thành khẩn đi tìm hạnh phúc bấy nhiêu, chịu cực là để chắc đạt hạnh phúc hơn, và để đạt hạnh phúc một cách lâu bền toàn triệt. Như vậy ta có thể coi Hạnh phúc là cứu cánh cuộc đời này; đối với những người muốn đạt hạnh phúc ở đời sau cũng không cần thay đổi lập trường vì có thể cho rằng tìm hạnh phúc ở đời này chính là điều kiện cho được hạnh phúc đời sau. **Đời này có Hạnh đời sau mới Phúc.**

3.- Tiêu chuẩn Hạnh phúc: Chân, Thiên, Mỹ

Nên ta có thể dùng Hạnh phúc đời này làm tiêu chuẩn vững chắc hơn cả: vì gồm cả Chân, Thiện, Mỹ. Ngược với tiêu chuẩn y cứ vào một mặt thí dụ Chân hoặc Mỹ: những tiêu chuẩn này tỏ ra không đủ tầm bao quát vì Chân lý là gì? Các Triết gia đã tranh luận hằng bao thế kỷ chưa ngã ngũ. Ngạn ngữ nói cái bên này núi cho là thật thì bên kia lại cho là giả. Vì con người bị trói vào một quan điểm: chỉ thấy được một chiều của sự vật làm sao có được sự thật toàn triệt để đem ra làm tiêu chuẩn phổ biến. Chỉ như hạnh phúc thì mọi người trực cảm nghiệm được: nó hiện hình ngay ra trước mắt ai cũng có thể thấy phần nào. Vậy phải lấy Hạnh phúc làm cứu cánh cuộc đời này, lấy trọn vẹn đến nỗi Hạnh phúc trở nên tiêu chuẩn đo lường mọi giá trị. Nó không có tính cách phổ biến vì Hạnh phúc mỗi người một khác, nhưng nó trung trực thiết cận ngay vào Thân Tâm con Người ở Đây và Bây giờ nên rất cụ thể. Con người trong cõi hiện tượng không thể cầu hơn được nữa.

4.- Phương thức Hành động

Bàn luận xong về cứu cánh và tiêu chuẩn, bây giờ phải quyết định phương thức hành động sao cho đạt tới. **Hành động cao nhất Việt Nho gọi là Đốc hành.** Phân tích đến cùng cực cách hành xử của con người ta thấy nó qui ra ba hạng tùy với sự đối đãi của Chủ thể và Đối tượng.

Khi **Đối tượng** (Object) đoạt **Chủ thể** (Subject) ta hãy gọi là **Hữu vi.**

Chủ thể đoạt **Đối tượng** là **Vô vi**

Chủ thể / Đối tượng hài hòa (Lưỡng nhất) là **An vi.**

Đối tượng đoạt Chủ thể xảy ra như câu nói trên của Trang Tử: “**Hữu cơ Khí tất hữu cơ Tâm**” = có cơ Khí tất có cơ Tâm hay là khi con Người dùng nhiều máy móc thì Tâm hồn tất bị Cơ khí hóa, bị máy móc hóa tước hết Tình người. Tâm hồn không giữ được tính thể riêng của nó nữa mà bị sát nhập vào đối tượng, gọi là đối tượng-hóa (objectivation) hay vật thể hóa (thingification).

Duy vật là một hình thái của sự Vật thể hóa này, người ta không nhận ra được vì trong trạng thái đó con người vẫn giữ được phần tiểu ngã như ai, không ngờ rằng thú vật nào cũng có bấy nhiêu: cũng ăn uống cũng làm tình... nhưng phần Đại Ngã là phần riêng biệt của con Người thì không còn, như Tâm tình cao thượng, lòng yêu thương khắp hết, sự quý chuộng Chân, Thiện, Mỹ; không còn nữa những cố gắng vươn lên miền cao cả.

Tất cả không còn, từ sự vật, thú vật đến con người chỉ khác nhau về hơn kém chứ không còn cái đặc trưng gọi là linh thiêng nữa. Tai họa như thế kể là toàn triệt: con Người bị vong Thân giữa đám sự Vật.

5.- Triết lý Hữu vi của Tây Âu

Tai họa này nói chung Âu Tây đã đi vào tự đầu kể từ **Thales chủ trương Bản thể cuối cùng của vạn Vật là Nước** hay **Democrites với thuyết Nguyên tử**...trải dài qua **Plato, Kant, Hegel**; đều **kinh doanh trên sự Vật**, học về tượng ý của sự Vật. Tuy có nhiều lần phản đối, cựa quậy nhưng

không thoát được, vẫn sấp một chiều dưới sức nặng của ý hệ. **Ficht đã đưa ra một duy Tâm luận giống lạ lùng với thuyết của Shankara, Schopenhauer thì hầu như hội nhập toàn bộ thuyết lý của Phật,** của các kinh áo nghĩa thư giống như tổng hợp Vedanta, còn Nietzsche cuối đời đã bị ám ảnh bởi ý niệm “sự trở lại vĩnh cửu” (eternal recurrence).

Đó chẳng qua là một dị-bản của thuyết Luân hồi.

Tất cả những cố gắng này thực ra chỉ là những bắt tay với hàng xóm theo định lý hai Thái cực (Hữu, Vô) ở liền ngõ nhau nên đôi khi bắt tay nhau, và nhờ sự mới lạ nên đã gây được ít nhiều chú ý nhưng cuối cùng cũng chỉ vang bóng một thời vì sự mới lạ của nó, nhưng rồi cũng xẹp xuống như tại nơi xuất xứ. Ta hãy xét tận gốc của chúng là Ấn Độ quê hương của thuyết Vô vi.

6.- Triết lý Vô vi của Ấn Độ

Để phản pháo lại Hữu vi thì **Vô vi** nhận thái độ quay lưng lại đời. Họ chủ trương rằng **muốn Tâm không bị cơ khí thì đừng thân dụng Cơ khí, cho chắc ăn nên li lìa thế giới Đối tượng gọi là “ Tị thế “** như Lão Trang chủ trương. Nhưng Lão Trang chỉ là hai cánh nhọn lẻ loi ở cõi trời Đông, còn chính ổ của Vô vi là Ấn Độ. **Ấn Độ không còn thèm trốn sự vật nữa mà chối tuột là không có.**

Vạn vật đang phôi mình quanh ta chỉ là ảo ảnh, là maya “tuồng ảo hóa đã bày ra đó” khỏi cần đề tâm, khỏi cần trốn, có gì đâu để mà phải trốn, trốn đi đâu, vì đâu cũng là ảo hóa. Cả tám Thân này nữa trốn cái chi. Thế là hết: không còn Chủ thể lẫn Đối tượng, khỏi lo gì về tai họa bị Đối tượng hóa.

7.- Sự thất bại của Tăng Lữ thành công chẳng?

Thưa đó chỉ là những suy tưởng chủ quan không xóa bỏ nổi Đối tượng, nên vẫn bị như thường, kiêu đà điều vùi đầu vào cát để khỏi thấy người săn, nhưng thợ săn càng dễ bắt. **Chúng có là các Tăng Lữ Brahmana đã trở nên những người làm giàu mạnh nhất: không từ chối cả những phương tiện phi nhân: thí dụ tục bắt các bà góa phải lên giàn hỏa chết theo chồng được Tăng Lữ cổ võ duy trì thành khẩn, vì sau khi các bà chết, của cải đương nhiên thuộc về các Brahman (tên gọi Tăng Lữ của thần Brahma).**

8.-Nguyên do thất bại

Do thế mà tài sản bị thu dồn vào đẳng cấp Tăng Lữ quá nhiều gây nên sự chênh lệch lớn lao, đưa đại chúng vào cảnh khổ cực. Đến nỗi các cuộc chống đối Brahman cũng mang hơi hướng kinh tế, chẳng hạn kinh Upanishad Chandogya ví các cuộc kiêu của Tăng Lữ đương thời với đoàn chó cắn đuôi nhau sủa om om (om là tiếng thánh của đạo Bà La Môn). “Om chúng ta hãy ăn! Om chúng ta hãy uống!” Luật phép đã được Balamon đặt ra nên rất có lợi cho các Tăng Lữ: thí dụ nếu giết Tăng Lữ thì phải chết vì đó mới chính là tội giết người, còn giết các đẳng cấp dưới chỉ phải đền bằng bò: giết Sudra đền 10 bò, giết Vaysia 100 bò, Kshatriya 1000 bò, nhưng không phải đền cho nạn nhân mà dâng cho Brahman. Trách gì Tăng Lữ không giàu sụ và bị

chống đối. Người chống đối Balamon hơn hết là Phật Thích Ca đã được tiếng là đập tan hai triệu thần của Bà La Môn. Trong thực tế Phật cực kỳ khinh thị các sãi Bà La Môn và đã làm cho đạo Bà La Môn lu mờ hẳn. Mãi đến thời Shankara mới phục hồi lại được bằng cách hội nhập Phật vào Bà La Môn giáo, tuyên dương Phật là một hiện thân (avatar) của thần Brahma, cũng như chấp nhận nhiều giá trị mới của Phật tức là rút tĩa hết giá trị của Phật; kết quả là Phật giáo trở nên lu mờ hẳn trên đất Ấn Độ.

Ngày nay chỉ còn không đáng kể. Xem bao quát lịch sử Ấn ta thấy Bà La Môn đàn áp con người đã vậy, mà cả đến những người cố gắng vươn lên như Shankara cũng không để ý giải thoát người dân Ấn Độ. Dù thấy rằng Vô vi cũng thất bại như Hữu vi, có phần hơn là khác. Vì Hữu vi đã đi vào cơ khí tuy có hữu cơ Tâm, nhưng cơ khí giải thoát con người được bước sinh. Chỉ còn tìm ra Triết nào giúp cho đấu hữu cơ Khí mà không hữu cơ Tâm. Có chăng? Thưa đó phải là An Vi.

9.- Cách Hòa giải theo Triết lý An vi

An Vi hòa giải Chủ thể với Đối tượng cách ổn hơn hết. Vì thế nói đến An Vi ai mà chẳng ưng. Thế nhưng nói dễ làm khó. Khó đến nỗi không nói lên được “lời ràng buộc”. Vì thế ở đợt triết cùng này thì cần xoay ngược câu “nói dễ làm khó” thành “nói khó làm dễ”. Sau đây là những lời nói cần thiết để làm nên Triết lý An Vi, có xét qua ta mới thấy khó vô cùng đến độ biết bao đời Triết mà chưa nói lên nổi.

10.- Người . Lời nói khó thứ nhất: Người là gì?

Hầu hết câu thưa đã đánh mất Tính thể con Người, chỉ còn lại có “con Vật biết suy lý”, “con Vật kinh tế”, “con Vật hợp quần”.

Tất cả đều đánh mất chiều kích Vô biên làm nền tảng tinh cốt của con người Đại Ngã, nên bị sự Vật đàn áp dễ dàng.

Vì thế An Vi chính hiệu đưa ra một con Người cực kỳ to lớn, to đến nỗi đặt ngang hàng cùng Trời Đất, hàm ý rằng Trời Đất có vô biên đi nữa cũng khộng đàn áp được ta vì: “Ta cùng Trời Đất ba ngôi sánh, Trời Đất Ta đầy đủ Hóa công.”

Ta cũng “đội Trời đạp Đất ở đời Làm nên động Địa kinh Thiên dùng dùng”

Như vậy về to lớn địa vị vững rồi, khỏi lo vong Thân, có đáng lo là bị trách phạm thượng, hay ngông, hoặc không tưởng. Nhưng trách mà chi: đó chẳng qua là thuật Tâm lý chiến, nói già dặn để tránh khỏi bị nuốt trôi mà.

11.- Yếu tính của con Người Đại Ngã

Bây giờ ta hãy xem đến Yếu tính của con Người Đại Ngã, có mạnh chẳng hay yếu xèo. Nếu yếu thì có to như Trời Đất cũng bằng nằm phơi xác ra đó cho Trời Đất dày. Phải vậy chăng?

Thưa không phải chút nào hết. **Trái lại Yếu tính con người là động tác, là Hành, là Ngũ hành; con Người bị dị chứng với Thụ động tính (man is allergic to passivity) nghĩa là con Người sống được là do “có Làm” là do “không thể không Làm được”, y như thời gian không thể ngừng nghỉ. Con người cũng vậy, vì con Người làm nên bởi chữ Thời, cũng cùng một Yếu tính như Thời gian. Thời gian không hề ngưng chạy, con Người cũng vậy, không thể ngừng nghỉ, luôn luôn phải là tác Hành, tác Hành cùng cực. Thời là Trời, là Thiên “hành kiện” quân tử cũng phải Hành kiện theo đó: “Thiên hành kiện Quân tử dĩ tự Cường bất Túc”**

12.- Liên hệ giữa Nhân sinh và Vũ trụ

Nhân sinh muốn tác Hành cùng cực tất nhiên Vũ trụ phải năng động. Vũ trụ quan ví như cái đồ đựng con Người: nó in dạng thức nó lên con Người trọn vẹn đến nỗi tục ngữ nói được là “**Ở Bầu thì tròn ở Ống thì dài**” tức Vũ trụ quan in bản chất nó lên con Người:

Vũ trụ Tĩnh con Người cũng Tĩnh, cũng Thụ động. Đó là trường hợp của con Người theo quan niệm Hữu vi, vì Vũ trụ quan của nó Tĩnh chỉ nên con người cũng tĩnh chỉ ù lì, thụ động trước Định mệnh, như con người Âu Châu đã bị thế, xuyên qua dòng sử mệnh của họ: luôn luôn nằm dưới ách Định mệnh moira.

Cho đến nay tuy vẫy vùng tưởng là thoát, kỳ thực lại bị ông Địa dè cổ, nhưng nói kiêu văn hoa để che đậy rằng “Hạ tầng Kinh tế chỉ huy Thượng tầng Văn hóa”. Hèn chi mà Văn hóa đó “thù nghịch với sự động” để nói theo Nietzsche: Người sao Chiêm bao làm vậy: người mà yếu xiu thì Văn hóa, sản phẩm của Người cũng yếu xiu, như quả thật quan niệm con người trong Triết cổ điển.

Áy cũng vì Thụ động tính mà con Người bị sự vật nó cơ Khí hóa (đây là nói theo Triết, chứ còn người Âu Tây rất hoạt động, nhưng hoạt động theo Lương tri chứ không theo Triết, ít ra Triết học ở nhà trường)

13.- Mối tương quan giữa con Người và Vũ trụ

Vậy muốn có và duy trì được Hoạt động tính, con Người tất phải được “đựng” ở trong Vũ trụ quan động; động giữa Âm / Dương, Sáng / Tối, Cứng / Mềm, Nam / Nữ, Lớn / Nhỏ, Có / Không . . . để dệt lên tấm vải Tương quan đặng làm Môi trường hoạt động cho con Người.

Đó là bí quyết thành công của An vi: nó ở tại đặt trên Tương quan mà không trên sự Vật. Như Cơ cấu luận nay đã hé thấy điều đó và đang cố gắng đi tới việc đặt nặng trên Tương quan mà không trên hai Hạn từ là Năng hay Sở, Tâm hay Vật.

Chưa biết có thành công hay chẳng. Vì tuy đó là Cơ cấu nhưng quá nhiều chất Lý trí, chưa phải là Cơ cấu thực thụ, ít ra Cơ cấu chính tông. Vậy ta hãy đi về với Cơ cấu Tổ của An Vi để xem cái chất chính tông của nó.

14.- Vai trò quan trọng của Hành Ngũ trong Ngũ hành

Đến đây mới thấy hiện lên bí mật của Ngũ hành mà xưa rày người ta quen dùng theo nghĩa ma thuật không phải theo nghĩa Cơ cấu. Theo nghĩa Cơ cấu thì “Ngũ

hành” chính là **hành hướng về với Ngũ tức là về chỗ “không có gì”** (có thể dịch là “to be”) nên hành Ngũ gọi là **“Hành vô Địa, Hành vô Hành”**. Hành vô Địa là không có Phương, Hành vô hành là không có Mùa, mà là hành Vô biên bên ngoài phạm trù Thời gian và Không gian bé nhỏ : nó Vô biên trong Không gian, Vô cùng trong Thời gian.

Đây mới là Trường hoạt động của Triết lý An Vi cũng là của Con NGƯỜI viết hoa tức chính là Yếu tính Con NGƯỜI. Con Người cần được nuôi dưỡng bằng cái Trống không vì đó mới thực là nền tảng của Tinh Thần, được Kinh Dịch định nghĩa cách tuyệt vời là “**Thần vô phương**”. Xem vào Cơ cấu Ngũ hành sẽ thấy rõ. Thủy Kim - Thổ - Mộc Hỏa Thủy / Hỏa ở hai cực trên dưới đối đãi nhau thì **tương quan là Thổ**. Kim / Mộc ở hai cực phải trái đối đáp nhau: tương quan cũng là **Thổ**.

15.- Con Người ngự giữa Hành Thổ

Vậy mà Thổ là chính Con Người ngự giữa Thủy Hỏa (Trời Đất) cũng như ở giữa Kim Mộc (Vạn Vật) nên nói Người là đầu Ngũ hành (là nòng là tinh túy Ngũ hành) hoặc nói theo Cơ cấu thì Con Người là hành Thổ. Kinh Dịch nói **“An Thổ đôn hồ Nhân”** là nói lên tác động căn bản của Con Người: Con Người phải hướng vào mối Tương Quan to lớn nhất giữa Trời với Đất là Người. Đó là kiểu nói của Cơ cấu, nói thường là **“tồn Tâm dưỡng Tính”**, nói theo cơ cấu là **“An Thổ”**. Điều đó kéo theo hai hệ luận, một: **Yếu tính con Người nằm trong chỗ Vô hình**. Cho nên đường lên Cá tính phải đi theo lối rời **“to Have”** tới **“to Be”** nói đơn sơ là từ To tới Nhỏ. **Khi đi đến chỗ cùng cực thì chạm vào cõi Vô biên**.

Vậy nên làm những cái nhỏ, những cái “vô dụng” cũng chính là đường lên Tinh thần.

16.- Đường về Tả nhậm

Do đó đường lên Cá tính đi ngược kim đồng hồ. Việt Nho gọi là **đường Trời** hay **Hình nhi Thượng** với ý nghĩa **tìm về với cái Bé nhỏ, cái Phàm**, đó là đường ngược với lối đi xuôi gọi là Hữu nhậm là **Hình nhi Hạ** hay **đường đất cụ thể là tìm về cái To lớn, cái gì có khối lượng**, như nghệ thuật đồ sộ, những đèn điện khổng lồ vượt tầm mức con người gây cho người xem cảm tưởng bị đè bẹp. Tai nạn đó xảy ra do cái đối khối lượng (gọi là tham).

Đó là tại đi theo Hữu nhậm là đường về Địa hay Vật chất. Đó là lý do giải nghĩa tại sao **Đông phương coi trọng nghệ thuật vi tế**, chuyên về những nghệ thuật bé nhỏ như ngọc thạch, cái dùi, bộ chén, đồ chơi, cái quạt, những tranh sơn mài chạm trổ công phu.

Càng nhỏ và càng lẩn vào cuộc sống càng hay.

Đó không là những sự chơi suông vô ích, mà chính là con đường dẫn đi xa khỏi Vật chất để đưa gần đến Tinh thần. Vì thế ở miền Việt Nho hầu như không ai lưu danh hậu thế vì tài kiến

trúc chạm trổ, nhưng lại có cả hàng trăm hàng ngàn người lưu danh trong hội họa, thi ca ... tức cố đi đến lý tưởng là “sống ở đời như Thi sĩ” (Molderlin) tức sống gần Tinh thần theo nghĩa **sẵn sàng bỏ miền “to Have” để đi sang miền “to Be”**, mà cụ thể là **trọng Nghĩa khinh Tài**. Tinh thần biểu lộ cách cụ thể là vậy: **đi tự To tới Nhỏ**.

Sự vật càng nhỏ, càng vô dụng, con người càng dễ dàng buông thoát, không bám sát vào của cải, lòng sẽ sẵn sàng chịu phân chia tài sản. Mà đó là điểm then chốt để con Người tiến vào giai đoạn phong lưu, giai đoạn coi Người trọng hơn của, lấy những đức tính cao cả, những Tinh người nồng hậu làm quý nhất ở đời.

Bởi vậy để tâm vào những việc vô vị lợi chính là con đường dẫn đến chỗ làm chủ đối tượng. Làm chủ mà không chối bỏ nên **con Người chiếm ba, Vật chiếm hai**, nói bóng là bánh Dầy bánh Chung, Thiên viên Địa phương. Nếu ta vẽ vòng tròn bao vuông (hình vuông nội tiếp), nói khác đi là vuông mà tròn, tròn mà vuông. **Đó là điều Triết học Lý niệm không thể tưởng tượng, đã Tròn thôi Vuông, đã Vuông thôi Tròn, không sao vẽ được cái Vòng Vuông. Căn do sự bất lực nọ phải tìm trong câu định nghĩa con Người bé nhỏ, trong vụ tôn thờ Lượng Chất lớn lao, trong Vũ trụ quan Tinh. Đây là căn do gây nên sự đổ vỡ của Văn hóa một chiều hoặc Tròn hoặc Vuông. Trái với Tròn ôm Vuông cân đối, nó lâu bền như Trời cùng Đất vậy.**

18.-Lạc Long Quân: Nghệ Tổ

Như vậy sự giữ được cả Tròn lẫn Vuông, tức pha độ sao cho đúng quả là một nghệ thuật tối cao. Huyền sử nói là **Lạc Long Quân (Tổ Việt)** “đóng đô ở Nghệ An xứ” là có ý nói người là **NGHỆ TỔ** viết hoa tức đã đạt được Nghệ thuật thượng thừa ở tại nơi Trời với Đất, Trời cao Đất thấp mà nói lại được quả là trác việt. Chữ Nghệ cổ xưa thành bởi hai nét ngược chiều: một nét phẩy, một nét móc: $\text{乂} = \text{J} + \text{丿}$ Nét Phẩy tiến theo kim đồng hồ có thể chỉ Triết Hữu vi mà tượng trưng là chữ Vạn Đức Quốc Xã chỉ “extraverti” hướng Ngoại.



Chữ Vạn (Đức Quốc xã: Hitler) Chữ Vãn (Nhà Phật)

Chữ Vạn :Đức Xã (Hữu nhậm) **Chữ Vãn** của Phật giáo (Tả nhậm)

Nét Mác tiến ngược kim đồng hồ có thể chỉ Triết Vô vi mà tượng trưng là chữ Vãn “intraverti” hướng Nội. Triết Việt lồng cả hai, thành chữ Nghệ với hai nét ngược chiều giao nhau.

Nét phẩy: J (extraverti :Hữu nhậm) Nét móc ʼ (intraverti: Tả nhậm)

Nét Phẩy / Nét Mác Lương nhất : Chữ Nghệ: ㄨ

19.- Triết lý Hữu vi:

Xiềng xích Hồn Người

Còn thực tế là khi đọc Triết Hữu vi ta thấy nó bàn về các cái thực tế như Lửa, Nước, Nguyên tử, hoặc về Kinh tế, Chính trị, Khoa học, Máy móc, hoặc về Ý niệm sự hữu “ontology”. Ta có cảm tưởng sự kiện được kết cấu chồng lên cao ngất như tháp Eiffel hết sức đồ sộ nguy nga, bụng bảo dạ rằng thế mới là Triết, Triết phải hệ thống hóa như vậy mới ra Hồn. Nhưng chỉ ít lâu sau ta thấy như có cái gì bất an: trước thấy như giá lạnh và ngộp thở, rồi sau cảm tưởng như bị tù túng không có lối thoát.

Thực tế là cảm tưởng tù túng biến ra một thứ xiềng xích để xích Hồn vào sự phục vụ cho chuyên chế. Nói kiểu trừu tượng là con Người bị nô lệ cho sự Vật, cho Vũ trụ... lúc ấy ta mới hiểu tại sao bao điều hay trong Plato, Kant, Hegel không được áp dụng mà chỉ có những điều tai hại được họ tung hô như thần thánh hóa chính quyền là được thực thi.

20.- Triết lý Ấn Độ:

Mất chân đứng trên Đất

Đến khi đọc sang Triết Ấn Độ thoát tiên ta cảm thấy cái gì như thanh thoát cao xa, quả như học giả Âu Mỹ xưa đã gọi là cảnh tiên siêu hình. Lúc ấy ta coi thường Triết Tây vì quá Hữu vi, còn triết Việt Nho không đáng nhắc đến nữa vì không hiện ra hình hài như hệ thống hay những suy luận cao vút tận ngọn Meru, mà chỉ là những câu cụt ngủn bô lè tè trên mặt đất.

Nhưng qua một hai năm trên Triết Ấn ta thấy như mình mất chân đứng trên Đất, cảm thấy đúng là bị dẫn ra khỏi Vũ trụ con Người. Không còn gì về Vũ trụ, ta cảm thấy mình rơi vào chốn trảm không u tịch (acosmic unconsciousness) không còn biết Trời đâu Đất đâu nữa. Cái gì cũng bị chối, để rồi có lúc lại quyết. Quyết rồi lại chối khiến ta phải quay cuồng chóng mặt trong các rừng kinh sách muôn trùng dằng co giữa Có với Không. Ít nhất có thể nói nó khó hợp với Văn hóa của Việt, nếu không được biến đổi sâu rộng.

21.- Lý do trở về Ao nhà

Lúc ấy ta thấy bó buộc trở về với “ao nhà”. Thoạt đầu thấy quả là ao đục, nông sò, toàn nói những truyện quá thông thường Tề Gia, Trị Quốc, Tu Thân .. rồi cũng Kinh tế, Chính trị, Xã hội như Tây Âu nhưng kém hơn ở chỗ nó lộn xộn rời rạc, không hệ thống gì cả, toàn là bã mía, là hủ học.

Nhưng đột nhiên trong mớ hủ học đó có lẫn vài lời chỉ dẫn lên đường Tô Nguyên, nó thúc ta phải gạt sang bên tất cả để lần về Cội Gốc. Lúc ấy và chỉ lúc ấy thôi ta mới cảm thấy Triết Việt

có cái chi khác hai bên Âu Án, đồng thời cũng giống hai bên: nếu áp dụng bộ số “Vài Ba Tham Lương” là 3 Trời 2 Đất ta liền nắm được chỗ Dị biệt của Việt Nho. Nó có giống mà cũng có khác: giống Hữu vi vì cùng ở trên Đất, cũng làm việc, nhưng thay vì để lòng vào đó tới 4 thì Việt để vào có 2, còn 3 thì để lên siêu tượng gọi là Tâm linh, nên lại giống với Án. Án để lên siêu hình cả 5, chẳng còn chi cho thực tại, thành ra coi tất cả là maya, là huyền ảo. Theo ba chữ thông dụng ở Việt Nho thì:

Nhập thể cho Hữu vi

Xuất thể cho Vô vi

Xử thể cho An Vi.

Hữu vi / Vô vi Lương nhất → An vi (Dual unit)

Hữu vi đặt nặng trên **Vật thể**, đúng hơn trên Ý niệm của vật thể.

Vô vi đặt nặng trên **Chủ thể** (Tâm) trên Thái hư, nên tị thể, không làm.

An Vi đặt nặng trên chữ **Tác hành**. Cũng tác hành như Tây Âu nhưng không đi đến lao tác, lao động, bó sát đối tượng, làm đến không còn được ngẩng mặt lên, đánh mất chữ Tiết trong việc Làm, nó ở tại một nhịp Vào một nhịp Ra: một Làm một Chơi.

Chủ thể / Vật thể Lương nhất → An hành

Hầu hết các Triết lý lao động hiện nay đều bệnh hoạn vì thiếu Tiết nhịp, chúng xuất hiện do phản đối sự không làm của Triết học xưa xây trên Ý, dừng lại ở Từ, không xuống đến Dụng, đến việc, coi việc là hèn.

Vì vậy ngày nay mới hô làm, làm trời chết. Vô vi là không làm. Đã quan niệm tất cả là Hư vô, là ảo hóa thì còn chi để mà làm. Thế nhưng không làm sống được chẳng? Thế là phải có Nô lệ để nó “làm”. Chung cuộc cũng như Hữu vi chỉ có Nô lệ gánh chịu hậu quả quá đáng của Triết: dẫn đến kết luận là không có chi, nên không có làm, hoặc coi việc là hèn hạ dành cho tôi tớ. Cả hai không đặt nền tảng cho Triết lý Tác hành. Không đề cao lao động. Cả hai đều có Chế độ Nô lệ để chúng làm.

Con Người Lương thể: Tiểu Ngã / Đại Ngã

An Vi đứng giữa coi việc làm như thành tố cấu tạo nên con Người: con Người được định nghĩa là tác năng, như vậy làm việc không còn là cái gì tùy phụ, mà chính là thuộc bản tính con Người, vì thế mà có làm. Có làm mới hợp bản tính con người nhưng con người gồm hai đợt (lương thể = amphibious) nên làm cũng phải có hai nhịp một Làm một Nghỉ (chơi).

Làm cho Tiểu ngã chiếm 2,

Chơi cho Đại Ngã chiếm 3.

Tác hành cũng có hai đợt như vậy (2+3) gọi là Ngũ hành, hoặc gọi là An Vi.

Vi chiếm 2

An chiếm 3.

Cụ thể là có Làm mà cũng có Chơi. Chơi cũng là Làm theo ý niệm làm được mở rộng có cả Chơi. Như vậy Chơi được hiểu theo nghĩa tích cực là để phát triển khả năng vô biên của con người. Hiểu theo đó thì chơi mới chính là phần cốt trong việc làm Người.

Vì Người là Linh, Linh là Thần. Vậy chơi là hiện thực chiều kích Thần linh nơi con Người mà diễn tiến có thể tóm tắt như sau: “Chơi là ngời ra khỏi những việc ích dụng gắn liền với sự sống còn, để đưa xa dần khỏi sự vật (ích dụng gắn liền với Vật chất, với Địa ta nói Địa lợi) để bay lên Tinh Thần.” Tinh Thần hiểu như vậy nó không có xa đâu : nó gắn liền ngay trong đời sống, nó tô điểm, nó làm đẹp đời sống, làm cho đời sống lên hương. Đời lên hương chính là Tinh Thần : Tất cả những thứ đó từ Nghệ thuật, Văn hóa, Khoa học đều gọi được là Chơi: “Chơi nhiều là lãi đấy” không thêm lãi tiền lãi bạc mà lãi được Thần linh. Cuộc đời thiếu Chơi là cuộc đời lỗ vốn. Một nước no ăn đủ mặc, nhưng không ai có được chút giờ nhàn rỗi để sống cho mình thì Văn minh đó còn lỗ vốn.

Con người Tiểu ngã / Con Người đại ngã→I: Con Người phát triển toàn diện

24.- Con Người: Hoá Nhi đa hí lộng

Người lãi tối đa là Đấng Tạo Hóa bởi Tạo Hóa chơi nhiều hơn ai hết. Kinh Thánh **Ki-Tô Giáo** nói : “Bay hãy nên trọn lành như Cha bay ở trên Trời”.

Triết Đông quan niệm “Cha trên Trời” như “Hóa nhi đa hí lộng”. Bản tính Hóa công là đa hí đa lộng, là chơi giỡn nô đùa, đời đời kiếp kiếp cũng chỉ có chơi giỡn. Cả Vũ trụ Càn Khôn cũng chỉ là một trò hí lộng của Hóa công. Con người là những Hóa công nhỏ cũng phải bắt chước Đại Hóa Công mà hí lộng mà chơi nhiều để được lãi nhiều.

Ở đời chẳng có gì đáng trịnh trọng quá đáng, hãy để sự trịnh trọng vào hết cuộc Chơi, sống đến độ như Chơi, Chơi mạnh là Sống mạnh. Đừng thờ một lý tưởng nào. Thờ là tuyệt đối hóa. Chính những lý tưởng được Tuyệt đối hóa đã giết người nhiều nhất, giết tận tình, giết tàn nhẫn, vì nghĩ là giết cho lý tưởng nên vô tội. Chính những lý tưởng nọ biến đời thành u buồn, thành bẽ khổ. Đừng tin chúng mà lỗ vốn. Hãy ca lên, hãy mặc cánh chim Hồng hộc vào để bay cao, cao vút đặng cùng với muôn loài trong đất trời đồng múa bản “Nghê thường vũ y khúc”

25.- Cuộc sống như Chơi

Đây là hậu quả của **sự xếp đặt giữa Xuất /Nhập, giữa Có / Không, giữa Vạn / Văn**, nó giúp con người sống được cuộc sống như Chơi: thanh thoát nhẹ nhàng không bám vào cái chi cả; **Có mà như Không, Không mà lại Có**.

Cái đó không phải muốn mà được. Muốn được trước hết phải nắm vững những Nguyên lý đặc biệt về Vũ trụ và Nhân sinh (như đã bàn về **Âm Dương Tam tài, Ngũ hành**).

Muốn cho những nguyên lý đó thấm nhập vào Tâm can con cháu, các Hiền Triết đã đưa ra vô số Định chế, Thói tục, Phương ngôn. Nói khác trong sách có bàn dài về những điều đó, thí dụ bài **“Quốc túy với ngày Tết”** nói lên việc xử dụng thời gian. Bài **“Đường cong duyên dáng”**: không Tròn không Vuông có thể coi là Biểu tượng cho muôn vàn những động ứng tế vi khác. Chúng làm nên lối ở riêng biệt gọi là **lối ở Đòi: không Xuất thế, cũng không Nhập thế, mà là Xử thế**. Đó chỉ là mấy bài mẫu, còn nhiều vô số như có thể đọc trong toàn bộ Việt Nho.

26.- An vi vượt lên trên cả Hữu vi và Vô vi

Tất cả đều hợp nhau để trình bày nền **Triết lý An Vi**, thứ Triết đã sản xuất ra bao người thanh thoát, tuy chưa hoàn bị nhưng **trong Nguyên lý đã vượt cả Hữu vi lẫn Vô vi**.

Vượt Hữu vi đã đành rồi vì lấy Tư sản làm thiêng liêng nên phân chia ra không đồng đều, **giam phần lớn con Người lại cảnh Nô lệ, Chuyên chế**. Mặc dầu tài sản dồi dào vượt xa những xã hội Việt Nho xưa nhưng chưa đi đến được đợt Phong lưu.

Đến như Vô vi của cải vẫn dồn vào mấy nơi to tiếng giảng khuyên, đến nỗi khi một Tâm hồn nào muốn vươn lên chỗ cao cả đều phải bắt đầu bằng một cuộc khởi loạn với nền Văn hóa đã được thiết định, như đã nói về Upanishad, Phật Thích Ca hay cả những người mới đây như Tagore, Gandhi, Ramakrishna. Tất cả đều chống Chế độ Đảng cấp, thiêu sống đàn bà, chối bỏ thần Brahma, một thứ thần minh được “sáng tạo” hợp với óc thâu đoạt của người thống trị, **khác hẳn cách mạng bên Việt Nho: chỉ chống Lạm dụng, gọi là Vô đạo, còn chính Đạo không hề dám nghĩ đến chối bỏ, trái lại là tuyên dương “ thế Thiên hành Đạo”**

Hữu vi / Vô vi lưỡng nhất → An vi

27.- An vi: Triết thuyết hợp với Cảm quan thời đại

Đó là đại đề về Triết lý An Vi, một nền Triết lý rất lâu bền vững mạnh đã làm nảy sinh những hậu quả ơn ích có thể kiểm chứng được cách rất rõ ràng khách quan. **Vậy đó phải là nền Triết cho thế giới hiện nay, một thế giới đang ngất ngư con tàu vì thiếu Bàn La kinh chỉ dẫn**.

Đó là điều Lương tri đã hé thấy trong hội nghị Quốc tế về Triết lý tại Honolulu khi mà đại biểu của hơn năm mươi nước đã bầu **Khổng Tử làm Nhạc trưởng cho cuộc hòa tấu Đông Tây mai hậu**. Nhưng sau cuộc hội đó không còn nghe thấy bao nhiêu âm hưởng, **tuy vô số sách đã được viết ra nhưng xem lại cũng chỉ nói đi nói lại bấy nhiêu kiểu bác học, sử ký, ghi nhận, dữ kiện, tài liệu.. cùng lắm thì trình bày theo kiểu suy tưởng có hệ thống chứ không thấy**

kiểu Cơ cấu. Kiểu Cơ cấu khác với lối đọc ăn sẵn ở chỗ phải sáng tạo, phải khám phá nghĩa là mình phải là Tác nhân, phải tạo dựng. Phải từ dăm ba định đề, một vài bộ số, ít Huyền thoại, một lô Phương ngôn Tục ngữ chứa trong kinh điển... **đi đến việc xây lên được một Triết thuyết hợp cảm quan thời đại.** Đó là điều chưa được làm và đó là điều chúng tôi muốn thúc đẩy để người Âu Mỹ khởi đầu làm vì cờ đã đến tay rồi đó.

28.- Lịch sử Nhân loại thuộc Đông, Tây, Kim, Cổ

Tôi rất tiếc cho Trung Hoa đã không duy trì nổi vai trò lãnh đạo của mình đã từ ngàn xưa trong một nền Văn hóa vững mạnh lâu bền nhất thế giới, để đến nỗi trụt xuống địa vị học trò bằng đi rước về một Triết thuyết ngoại trái với Văn hóa mình, hơn thế còn trái với Bản tính con Người khắp nơi. Tuy nhiên nhìn lại khắp hết Nhân loại thì thấy sự nhỡ nhàng ngu ngốc không là của riêng Trung Hoa, nhưng là của chung loài người, kể cả những người được xưng tụng là Triết gia.

Đọc lịch sử nhân loại Đông Tây kim cổ toàn thấy sự Ngu dốt bao trùm như đêm tối, trong đó sự Khôn sáng chỉ nhấp nháy thưa thớt như đom đóm lập lòe. Tuy nhiên vẫn thấy được sự yên ủi vì những đom đóm đó tuy chỉ là một hai ánh le lói đối với hàng triệu triệu âm u nhưng vẫn đẩy được cuộc tiến con Người. Nghĩa là con người trải qua hàng ngàn vạn lầm lẫn lò mò nhưng vẫn tiến lên cao dần cả trong việc Sinh sống lẫn Tinh thần.

29.- Mẫu mực cổ đại: An vi

Thứ đến cũng tìm ra được sự an ủi ở chỗ loài người có ngu dốt lầm lẫn như thế mới có đủ việc làm cho mọi người, mọi nơi, mọi đời, giả như thế giới tốt đẹp ngay từ đầu, tất con người cũng chỉ như con vật: cái gì cũng ban ra cho rồi không phải trả lệ phí, con người sẽ không còn là tác năng, không là tiêu Hóa công, hết linh hơn vạn vật.

Điều yên ủi nữa là thế giới luôn biến dịch, sự đi trước của Trung Quốc trong Triết nay đã hết, sứ mạng đi đầu nhân loại đã chấm hết. Cờ lãnh đạo đã trao sang tay Âu Mỹ rồi, và Âu Mỹ đã đi được một bước Sinh rất cao. Bây giờ chỉ còn thiếu bước Tâm, liệu Tây âu có đủ sức làm chăng?

Muốn vậy cần kiến tạo lấy một nền Triết lý mới xứng hợp cho giai đoạn mới. Triết lý là sự thâm góp những kinh nghiệm sống tốt đẹp vào một hệ thống gọi là Đạo lý. Kinh nghiệm mới này đã chùng chất lên muôn vàn nhất là những khám phá mới, vậy chỉ còn cần Tổ chức theo mẫu mực nào.

Không thể có mẫu khác ngoài ba mẫu đã sẵn có: Hữu vi, Vô vi, An vi; chọn mẫu nào đây?

Trong việc này hãy lợi dụng bài học lịch sử, hơn hai mươi thế kỷ qua đã chứng minh đủ cho thấy sự vô hiệu của hai đường lối cả Hữu vi lẫn Vô vi, và hiện cả hai còn đang phơi bày sự phá sản của mình bằng bị chối bỏ do những Triết gia và các nhà Tư tưởng của hai nơi đó.

Vì chúng chỉ có một chiều không đủ chỗ sẵn để hội nhập các kinh nghiệm và hiểu biết mới rất phong phú.

Nói cho cùng các điều hiểu biết về Triết trình bày ở trên đều đã có rồi, còn nhiều và cặn kẽ hơn nữa ở các Triết học Âu Mỹ, nhưng hầu hết là thiên lệch thiếu Cơ cấu, chỉ bàn nhiều về Bản thể mà không về Tương quan tác hành.

Vì vậy làm cho Triết học trở nên quá khó khăn cũng như quá xa thực tại, đại chúng không thể cảm nhận. Vậy chỉ còn mẫu mực cổ đại An Vi tỏ ra hữu hiệu bền bỉ hơn cả, vì nó đơn sơ, nó xây trên Cơ cấu, nói về những mối tương quan tác hành nên quần chúng dễ cảm nhận, lại rất quân bình nên có đủ chỗ chứa đựng những kinh nghiệm mới cả Khoa học lẫn Nhân văn. Trong dĩ vãng nó đã chứng tỏ khả năng kiến tạo và duy trì cuộc an lạc cho nhiều thế hệ Việt Nho nên tỏ ra xứng đáng được dùng làm mẫu mực trong việc xây đắp mới để đưa nhân loại vào giai đoạn sống an vui đặng hành hương về chốn Chân không diệu hữu. “

(Kim Định)

CHƯƠNG NĂM

I.- Việt Nho :

1.- Cơ cấu (Đồ hình Ngũ hành)

2.- Nội dung .(Số độ Ngũ hành)

3 .- Triết lý An vi

Cơ cấu / Nội Dung lưỡng nhất: Văn hóa Thái Hòa Việt Nam

II.- Nét Đặc trưng của Văn Hóa Việt

1.- Nét Đặc trưng thứ nhất: Mối Tình bao la của người Mẹ

Nền Văn Hóa được đặt trên Nguyên lý Mẹ: Nguồn Tình Nhân ái Bao la của Mẹ Âu Cơ (1).

*Đây là lãnh vực Tâm lý miền sâu thuộc Tiềm thức Công thông của Nhân loại được gọi là Sơ nguyên tượng. tức là những ấn tượng được khắc sâu trong Tâm khảm mọi con Người từ khi mới sinh cho đến suốt đời. Nhờ được curu mang trong Bọc Âu Cơ Tổ Mẫu, nên mọi con Dân đều coi nhau là Đồng bào, mọi người biết lấy Tình Nghĩa ăn ở với nhau mà Dựng nhà và Giữ nước. Thế nhưng, qua hàng ngàn năm, viên Ngọc Long Toại quý hóa của Văn Hóa đã bị kẻ thù phương Bắc và phương Tây vấy bẩn, nay cần được gột rửa lại cho tinh tuyền sáng trong. Tuy còn sống trong tình trạng lạc hậu, nhưng Tổ Tiên Việt đã trực cảm được **Tiềm thức Cộng thông Nhân loại** từ ngày Lập Quốc vào 5, 7 ngàn năm trước, thế mà, mãi đến thế kỷ thứ 19 Bá tước Carl Jung của Tây Âu mới nhận ra.*

[(1) . **Father-Mother God** November 17, 1992

We often think of God as Father. And a father's strength, courage, dependability, and so forth certainly do offer us insights into God's nature. Yet, a mother's tender love, compassion, mercy, are also encompassed in God's omnipotent goodness. **Thinking of God as both Father and Mother**, then, expands our understanding, and we begin to see God's nature more fully. The motherhood of God is seen and expressed through such qualities as purity and joy. But none of us is restricted to reflecting just one part or aspect of God. God is the source of all the qualities that His child, spiritual man, reflects. And these God-bestowed qualities are good and permanent. God is the source of all good qualities. And God's goodness is expressed through man, His image and likeness. If comfort or love seems to be elusive, we can turn to God to understand man's spiritual oneness with God, his Father-Mother.]

2.-Nét đặc trưng thứ hai :Thống nhất

Văn Hóa Việt là nền “ Văn Hoá thống nhất “ giữa hai thành phần Văn gia (có học) và Chất gia.(vô học hay ít học)

Văn gia với Kinh Điển

Chất gia với Văn chương truyền khẩu: Ca dao, Tục ngữ . . .

Cả hai thống nhất nơi Thái cực Âm / Dương Hoà: Nhất nguyên Lương cực .

“ Ta cùng Trời Đất ba ngôi sánh

Trời Đất in Ta một chữ Đồng “

(Vịnh Tam Tài. Trần Cao Vân)

“ Trai mà chi, Gái mà chi

“ Sao cho ăn ở Nhân Nghì (Nghĩa) mới nên “

(Ca dao)

Các nền Văn hoá khác thì Quý tộc (CHỦ) có Văn Hóa riêng còn Chất gia (NÔ) lại có Văn hoá khác.

3.- Nét đặc trưng thứ ba : Gồm Triết lý Nhân sinh và Văn học Nghệ thuật

Nền Văn Hoá gồm hai phần:

Triết lý Nhân sinh với Thiên Tính: Thực, Sắc Diện gọi là Nghệ thuật vị Nhân sinh

Văn học Nghệ thuật gọi là Nghệ thuật vị Nghệ thuật

Nghệ thuật vị Nhân sinh là Gốc. Nghệ thuật vị Nghệ thuật là Ngọn

Nghệ thuật vị Nhân sinh / Nghệ thuật vị Nghệ thuật Lương nhất: Văn Hóa Việt.

4.- Nét đặc trưng thứ tư: Đạt Minh Triết

Xưa nay người ta làm Văn hoá chỉ sinh hoạt trên tầng Ngọn: Văn học, Nghệ thuật, vì để mất Gốc: Triết lý Nhân sinh, bỏ đời Thiên tính nơi con Người, nên mới bị sa đoạ. Nghệ thuật vị Nhân sinh (Hạ tầng cơ sở) / Nghệ thuật vị Nghệ thuật (Thượng tầng kiến trúc) là cặp đối cực ngược nhau lớn lao, mà hành xử sao cho được Lương nhất theo tinh thần Âm Dương Hoà là điều vô cùng khó khăn, nên mới đạt Minh Triết Việt. Minh Triết còn có nghĩa là Nghệ thuật sắp xếp mọi thứ làm sao cho ba cõi ThiênĐịa-Nhân được Thái Hoà: “ Thiên sinh Địa dưỡng Nhân hòa “ .

5.- Nét Đặc trưng thứ năm: Phổ biến và Tiệm tiến

T. G.Kim Định đã bảo: Tổ Tiên chúng ta không dẫn thân trên đại lộ huy hoàng như Tây phương mà làm lũi trên dặm đường mòn: Mọi sự đều bắt đầu:

Từ Gần tới Xa,

Từ Nhỏ tới To,

Từ Đơn giản tới Phức tạp,

Từ Tâm thường tới Phi thường,

Từ Tinh vi tới Vĩ đại, . . .

Đây là bước đường tiệm tiến, tích tiểu thành đại, ai cũng hiểu và làm được, tuy mức độ cao thấp có khác nhau. Mỗi người suốt đời cứ Tuân tự nhi Tiến, không nháy vọt để khi gặp khi khó khăn, Lực bất tòng Tâm khiến Xôi hồng Bông không. Nếu cứ theo cách tuân tự này thì ai ai cũng tiến bộ được, nhưng cứ muốn đốt cháy Giai đoạn, chưa học đi đã học nhảy, nên mới không tới Dich.

6.- Nét Đặc trưng thứ sáu: Bây / Đây với Hiện tại miền trường

Con Người Việt Nam là con Người Lương thiện, có mối Liên hệ hàng Dọc với Trời là Vô biên, và hàng Ngang với Đất Hữu hạn, nên trong cuộc sống cũng có hai mặt : một mặt hướng tới Tuyệt đối, còn mặt khác lại bám vào cuộc sống Tương đối để tìm cách đáp ứng nhu cầu cho con Người Nơi đây và Bây giờ.

Dành rằng mọi thứ trong thế giới hiện tượng đều đối thay không ngừng, “ Thực nhược hư, Hữu nhược Vô “, Có đó rồi Không đó, nhưng con Người vẫn phải bám vào cái thực tại Bây Đây theo Hiện tại miền trường để xây dựng cái Hiện tại như là bàn đạp để vươn tới tương lai, con Người phải vượt qua mọi khăn trở ngại mà liên tục vươn lên miền siêu việt, không thể coi thế gian là tội lỗi hay là trò ảo hóa mà lẩn tránh, mà bỏ đối Thiên tính nơi con Người, khiến con Người mất Tư cách và Khả năng. Cứ mơ tưởng về ảo ảnh tương lai như Thiên đường Trần gian là vong Nhân Vong Thân, vong Gia, vong Quốc và vong Nô!.

7.- Nét đặc trưng thứ bảy: Nền Văn Hóa rất cũ, nhưng cũng lại rất mới

Nền Văn Hóa Việt Nam tuy cũ rất cũ, vì khởi nguyên từ nền Văn Hoá Hòa bình cách nay từ 12 ngàn năm đến 30 ngàn năm - nền Văn Hoá sớm nhất và lan truyền khắp thế giới - , nhưng cũng rất tân tiến, rất hợp với khoa học ngày nay, nhất là ngành Tân Nhân văn như Khảo cổ, Di truyền, Nhân chủng, Cơ cấu luận, Tâm lý miền sâu Vật lý vi tử . . . Cái Họa về Quốc nạn là vì không hiểu những Biểu tượng về Văn Hóa Tổ Tiên, đem bỏ đi những viên Ngọc quý Nhân Bản, lại rước về cái Tại họa Duy lý của Tây phương, đó là Chế Độ Nô lệ, Chế Độ Đế Quốc Thực dân và ICộng sản - nguồn của các Chế độ Độc tài hiện nay !

Chế độ CS là chế độ Vong Nhân, vong Thân, vong Gia, vong Quốc, vong Nô!

8.- Nét đặc trưng thứ 8

*Chúng ta không biết rõ lãnh vực **Tâm linh chiếm bao nhiêu năng lượng tối, và Khoa học chiếm bao nhiêu năng lượng sáng**, xem nhưng câu trích dẫn dưới đây [1] thì nguồn năng lượng tối*

Tâm linh vượt trội nguồn năng lượng sáng của Khoa học. tuy lĩnh vực Khoa học là bao la, nhưng đối với lĩnh vực Tâm linh thì lại rất nhỏ bé, nên thiết nghĩ rằng Khoa học chưa thể là Vạn năng như một số người lầm tưởng .

Theo Văn Hoá Việt thì lĩnh vực Tâm linh thuộc Âm, Khoa học thuộc Dương, Tâm linh là Gốc, Khoa học là Ngọn , Khi hai lĩnh vực Tâm linh và Khoa học được Lương nhất thì Vũ trụ sẽ được cân bằng , nên an bình ổn định .

Phương Đông nổi về Tâm linh, phương Tây trội về Khoa học, việc Toàn cầu hóa sẽ giúp cho Đông Tây giao hội, giúp cho cặp đối cực (Tối / Sáng; Đông / Tây) Tâm linh và Khoa học được lưỡng nhất (dual unit) , đây là một Tổng hợp Đông , Tây , Kim , Cổ.

Ngoài ra Việt Nho của nền Văn Hóa Đông Nam của Đông phương có Cơ cấu 2- 3, 5.

1.- Dụ ngôn về **phép lạ về Bánh và Cá của của Chúa Giê-su** (của Kitô giáo Tây phương) trong 4 Tân ước cũng đều có **cùng Cơ cấu 2- 3, 5** và còn có một số điểm tương đồng khác.như Trong **Thánh Lễ**, trên Bàn Thánh chúng ta thấy trung **2** dây đèn Cầy, 1 dây có **3** cây đèn cầy.

2.- Về **thành phần giúp Lễ**, chúng ta thấy có **2** nhóm, mỗi nhóm có 3 Chú

3.- Trong việc **Xông hương** Bàn Thờ và cho Giáo dân, Vị Chủ Tế lắc Bình hương **2** lần, mỗi lần **3** lắc .

Thiền nghi đây là hành động có Ý thức mang ý nghĩa quan trọng, theo Việt Nho thì:

Số 2 tượng trưng cho Dịch lý Âm / Dương Hòa của Dịch lý , đây là luật Biến dịch bất biến trong Vũ trụ, chính là Thiên lý

Số 3 là Tam Tài Trời – Người - Đất với con Người Nhân chủ mang tinh thần tự Chủ, tự Lực , tự Cường, đây là nền tảng Nhân bản của Tôn giáo và Văn Hóa.

Số 5 là nguồn Tâm linh: Nguồn năng lượng Tình Yêu của Thượng Đế ($E = mc^2$.Einstein) tức là **nguồn Sống** (Vật chất) và **nguồn Sáng** (Wave Particle duality. Louis De Broglie) với Nhân phẩm: Tình / Nghĩa , Bao dung của Nho (Việt Nho) , Tư bi, Trí tuệ, Hỷ xả của Phật giáo, Bác ái, Công bằng, Tha thứ của Kitô giáo. Cả ba đều mang bản tính HÒA

Cón Triết lý An vi là một tổng hợp của Triết lý Hữu vi của Tây phương và Triết lý Vô vi của Đông phương (Án Độ):

Triết lý Vô vi / Triết lý Hữu vi lưỡng nhất thì trở thành Triết lý An vi.

Từ hai nền tảng Cơ cấu của Việt Nho và Triết lý An vi trên, chúng ta có thể kết luận nền Văn Hóa Thái Hòa của Việt Nam là một Tổng hợp Đông, Tây , Kim, Cổ.

(*Xin xem hai cuốn: “ Khi Đông Tây, Giao Hội “ và “ Văn Hóa Thái Hoá Việt Nam XVII của Việt Nhân trên trang mạng vietnamvanhien.net)*

CHƯƠNG SÁU

PHÂN BIỆT GIỮA VIỆT NHO & HÁN NHO

Để phân biệt giữa Việt Nho vương đạo và Hán Nho bá đạo, chúng tôi xin được trưng ra một số điểm chính.

I.- Dịch Lý: Thiên lý

Dịch Lý của Việt được kết tinh từ Vật biểu kép trước tiên là Viên Ngọc Long Toại tức là cặp Mái / Trống (Truyện Việt Tinh), rồi tới cặp Vật biểu Tiên / Rồng, cặp Vật biểu đó được Tổng quát hóa thành Âm Dương. Khi Âm Dương “tương thôi” nghĩa là hai bên vừa đấu tranh vừa hợp tác với nhau theo Công lý cho đạt tới trạng thái Quân bình động mà Tiến bộ, trạng thái này gọi là Âm Dương Hòa.

II.- Vị trí quan trọng của Hành Thổ

Nho bảo Dịch lý Âm / Dương Hoà là Vi Ngôn Đại Nghĩa nghĩa là lời nói vi diệu về Đại Nghĩa, Đại Nghĩa là lẽ Công bằng xã hội giúp xã hội, thế giới Hòa bình, mà Nhân loại chưa thể thực hiện nổi, ngày càng rối ren, chỉ vì nạn Bất Công, do con Người Bất Nhân gây ra!

Muốn hiểu “Âm Dương Hoà” là “Vi ngôn đại Nghĩa” thì ta phải hiểu Chức năng của trung cung hành Thổ, Hành Thổ giúp cặp đối cực “” tương thôi “ hay “điều phối” cặp đối cực tuy ngược nhau mà quay lại hợp tác với nhau một cách uyển chuyển mà Hoà với nhau.

Hành Thổ có chức năng như một chất Xúc tác trong phản ứng Hóa học. Nhờ chất xúc tác mà cặp đối cực Acid / Base phản ứng với nhau thành phản ứng Trung tính (neutral) tức là Hoà nhau.

Trong Thực phẩm Hàn / Nhiệt thì có gừng là chất Tampon, khi bỏ gừng vào thực phẩm Hàn (cold) Nhiệt (Hot) nào thì cũng thành thực phẩm Ôn lương (warm): thực phẩm lành (healthy food).

Trong cặp đối cực Vợ / Chồng, Vợ nặng về Tình, Chồng trội về Lý, bản tính hai bên cách biệt, nhưng có thể trao Tình đổi Lý với nhau được hài hoà, thì Thuận Vợ thuận Chồng mà xây Tổ Ấm, phải có nghệ thuật uyển chuyển mới xử Hoà được,

Nếu hai bên hành xử với nhau Tình Lý Bất tương tham, kiểu Chồng Chứa Vợ Tôi hay Chồng Tôi Vợ Chứa thì thì Gia đình trở thành Tổ Nóng hay Tổ lạnh.

Gia đình là nền tảng vô cùng quan trọng của Xã hội, Tổ Ấm đưa tới cảnh “Thuận Vợ thuận Chồng tát Bể Đông cũng cạn” trong Quốc gia, khi mọi Tổ đều ấm thì xã hội mới Hòa bình.

Tuy truyền tụng chỉ có Tàu là mới có Dịch Lý đồ sộ, nhưng Gốc Dịch của Tàu chỉ có độc cực Rồng thuộc Dương, lấy Âm đầu” tương thôi “ mà Biến hóa cho thành Dịch. Dịch Tàu

thiếu Gốc Âm là Nguyên Lý Mẹ, vô cùng quan trọng, họ chỉ còn Nguyên lý Cha (Duy Lý), nên rất Tham tàn và Cường bạo!

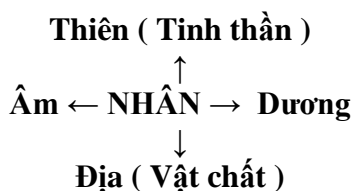
Người Tàu không nhận ra vai trò quan trọng của hành Thổ của Ngũ hành nên Hán Nho mất Vì ngôn đại Nghĩa mà hoá ra Bá đạo!

Ngày nay không biết từ đâu ra mà có hình Ngũ hành 5 góc, cũng như Tứ đại mất hành Ngũ!

III.- Con Người

3. Con Người Lương thê (Amphibian) của Á Đông, của Việt Nam
Gồm các cặp Đối cực :Thiên / Địa, Âm / Dương, Quỷ / Thần, Tình / Nghĩa

(Nhân giả kỳ: Thiên / Địa chi Đức, Âm / Dương chi giao. Quỷ / Thần chi hội, Ngũ hành < Thủy / Hỏa, Mộc / Kim > chi tú khí)



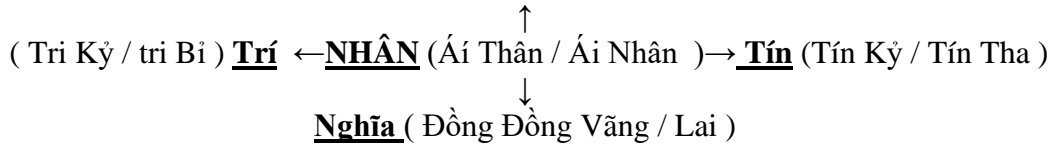
2.- Con Người Độc cực Dương của Tàu.

Do gốc độc cực Dương , nên mang bản chất Bạo động, trong cách hành xử chỉ có mối liên hệ một chiều, dùng Bạo lực từ Trên xuống Dưới, đưa tới tình trạng trọng Nam khinh Nữ trong Gia đình và Chế độ Độc tài ngoài Xã hội .

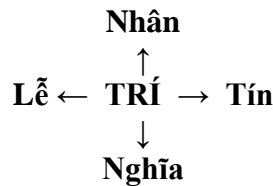
IV.- Luân Thường Đạo lý

Con Người và Luân thường Việt Nam xuất phát từ Gốc Lương thê (Tiên / Rồng < nét Gấp đôi: two foldness >), nên có mối Liên hệ hai chiều có Đi có Lại, đó là nền tảng của Chế độ Dân chủ, nên có mối tương quan Công bằng xã hội theo Dịch lý. Con Người và Luân Thường Đạo lý của Tàu chỉ có mối Liên hệ một chiều từ Trên xuống Dưới , nguyên do là nền Văn Hóa được khai sinh từ Độc Cực bạo lực Rồng, nguồn của Chế độ Độc tài, gây ra bất công Xã hội.

Lễ (Cung Kỳ / Kính Tha)



Ngũ thường của Việt theo Nguyên lý Mẹ (Mẹ Non Nhân: Áu Cơ) . NHÂN là nền tảng của Ngũ Thường, nên được đặt ở vị trí Trung cung hành Thổ, nên chi phối các hành khác theo lối Nhu. Ngũ Thường có mối Liên hệ hai Chiều có Đi có Lại : Chế độ Dân Chủ.

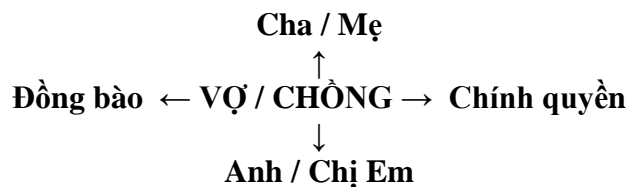


Ngũ thường của Tàu theo Nguyên lý Cha. Do TRÍ ở vị trí hành Thổ, nên chi phối các hành khác theo lối Cương .

Khi Tinh Lý tương tham thì Nhu / Cương lưỡng nhất thì trở nên cái cứng của thép khó bị bẻ gãy.

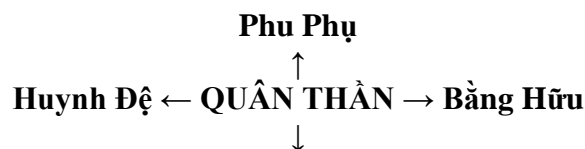
(Ngũ thường của Tàu có mối Liên hệ một Chiều từ Trên xuống Dưới: nền tảng của Chế độ Độc tài)

Ngũ luân của Việt



Vợ Chồng là nền tảng của Xã hội nên ở vị trí hành Thổ (Quân tử chi Đạo tạo đoan hồ Phu Phụ)

Ngũ luân của Tàu



Phụ Tử

Quân Thần là nền tảng của Xã hội Tàu, Tàu đem Quân Thần chiếm vị trí hành Thổ của Thiên, để hợp thức hóa vai trò Thiên tử, cho Thiên tử có sứ mạng “ thể Thiên hành Đạo.”

Do đó mà Tam cương của Tàu: Quân, Sư, Phụ.

Còn Tam cương của Việt Nam: Nhân / Nghĩa Bao dung (Hùng / Dũng)

Do Quân Thần chiếm vị trí Trung cung Hành Thổ là vị trí của Thiên, nên Tàu nhún nhường một chút làm Thiên tử để cai quản Thiên hạ, không những Biển Đông mà Tàu coi 5 Châu 5 Đại dương đều là Thiên hạ, là ao nhà của Thiên tử. !

V.- Gia đình

Dịch của Tàu khởi từ Vật Tổ chim Cú thời Hiên Viên Hoàng Đế, tới Bạch mã vào đời nhà Thương, đến đời nhà Hán mới mượn Vật biểu Rồng của Việt, vì bản chất Du mục bạo động, nên không nhận Tiên, Dịch chỉ có độc cực Dương, mà Độc Dương bất Sinh, thì làm sao mà có Biến dịch, có Biến hóa. Khi không có Biến dịch là vì các cặp đối cực không có Tâm đối xứng, nghĩa là Ngũ hành không có Thổ, thì làm sao mà có Biến dịch, khi không nhận ra vai trò quan trọng của Thổ thì làm sao mà Ngũ hành có động năng để Biến dịch, không có Biến dịch thì sao có Triết lý An Vi và Nho?

Do đó mà T. G. Kim Định đã bảo Tàu giải thích Ngũ hành, cũng như tương Sinh tương Khắc một cách tai hại! Vì không nhận ra tính cách đối xứng của cặp đối cực của Dịch cũng như Vai trò điều phối của Trung cung Hành Thổ trong Ngũ hành, Hành Thổ là nguồn Năng lượng biến hóa của Vũ trụ: $E = mc^2$ (Einstein)

Như vậy là Tàu không có Dịch - nền tảng của Nho và Triết lý An vi -.

Lại nữa, Tàu không có Ngọn của Nho là Đò - Thư hợp nhất, Lạc thư là của riêng Lạc Việt, nên Tàu cũng không có Ngọn Đò Thư. Đò -Thư là gốc của Huyền thoại 100 trigram 100 con của Lạc Long và Âu Cơ, tức là nền tảng Gia đình “ Thuận Vợ thuận Chồng “, do đó mà chúng ta hiểu tại sao mà gia đình Tàu có tình trạng Chồng Chứa Vợ Tôi và Trọng Nam khinh Nữ, nguyên do là nền Văn Hoá Tàu mang Bản chất Đục Rựa RỒNG.

VI.- Kinh Điển: Văn Hóa

Thế mà Tàu vẫn có Dịch với 64 quẻ rất đồ sộ cùng với Thiên kinh vạn quyển Hán Nho, để Thiên Tử dương oai diễn Võ. gây chiến tranh, cướp bóc và bành trướng suốt dòng Lịch 4716 năm kể từ Hiên Viên Hoàng Đế!

Ác quả của Bạo lực và Mưu gian bành trướng là do độc cực Rồng.

VII.- Cách Xử thế trong Xã hội

Kế hoạch bành trướng đại Dịch Vũ Hán của Thiên Tử Tập nhằm tiêu diệt Nhân loại để có Không gian sinh tồn (Space for Life theo Trì Hạo Điền) đã lộ rõ bản chất Khẩu Phật Tâm xà của đại Hán. Con Chuột Thiên Tử Tập của Hán Nho kế tục truyền thống Tham tàn và Cường bạo của Hiên Viên, Mao Trạch Đông, đang dương Oai diễn Võ ngoài Biển Đông và khắp thế giới cũng như dùng vũ khí vi trùng để bành trướng, nay đã chạy tới cùng sào, một là quay trở lại đường Lành sống Hòa cùng Nhân loại, hai là cứ Khôn quá Hóa Đại mà rơi xuống vực thẳm, do : Ác hữu Ác báo, thời lai vị đáo!

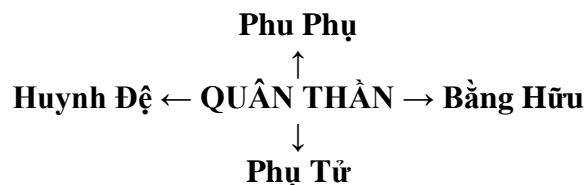
Tuy cuộc chiến giữa Vương đạo và Bá đạo hay, giữa kẻ Yếu và kẻ Mạnh đã xảy ra suốt trường kỳ Lịch sử Nhân loại đến nay ngày càng quyết liệt, và diễn ra dưới nhiều mặt Trận, nhưng mặt Trận Văn Hóa là quan trọng nhất, vì đây là cách chúng ta đánh Dịch vào ngay Tâm Não của chúng, bằng cách vạch trần tội ác của chúng từ Gốc tới Ngọn, để chúng không còn đường Lừa Bịp Thiên hạ!

Quan trọng hơn là nhờ đoàn kết theo Tinh thần Dân tộc cũng như mục tiêu Chính Nghĩa giúp cho Nội lực Dân tộc nâng cao để quyết thắng.

Điều quan trọng là phe Vương đạo chỉ có thể thắng phe Bá đạo khi phe Vương đạo thực sự thể hiện được nếp sống Công chính, chứ không chỉ bằng lý luận đao to búa lớn.

Vậy vấn đề đặt ra cho mỗi người chúng ta là phải canh tân cuộc sống mình trước tiên theo đường Chính Nghĩa. (Công bằng xã hội)

Ngũ luân của Tàu



Quân Thần là nền tảng của Xã hội Tàu, Quân thần ở vị trí hành Thổ để hợp thức hóa ngôi Thiên tử.

VII.- Gia đình

Dịch của Tàu khởi từ Vật Tổ chim Cú thời Hiên Viên Hoàng Đế, tới Bạch mã đời nhà Thương, đến đời nhà Hán mới nhận Vật biểu Rồng của Việt, vì bản chất Du mục bạo động, không nhận Tiên, nên Dịch chỉ có độc cực Dương, mà Độc Dương bất Sinh, thì làm sao mà có Biến dịch, có Biến hóa. Khi không có Biến dịch là vì không có Tâm đối xứng, nghĩa là Ngũ hành không có Thổ, khi không nhận ra vai trò quan trọng của Thổ thì làm sao mà có Ngũ hành có động năng để Biến dịch, không có Biến dịch thì sao có Triết lý An Vi và Nho?

Do đó mà T. G. Kim Định đã bảo Tàu giải thích Ngũ hành, cũng như tương sinh tương khắc một cách tai hại! Vì không nhận ra tính cách đối xứng của cặp đối cực của Dịch cũng như Vai trò điều phối của Trung cung Hành Thổ trong Ngũ hành ,

Hành Thổ là nguồn Năng lượng biến hóa của Vũ trụ: $E=mc^2$ (Einstein)

Như vậy là Tàu không có Dịch - Dịch là nền tảng của Nho và Triết lý An vi -.

Lại nữa, Tàu không có Ngọn của Nho là Đồ - Thư hợp nhất, Lạc thư là của riêng Lạc Việt, nên Tàu cũng không có Ngọn Đồ Thư. Đồ -Thư là gốc của Huyền thoại 100 trứng 100 con của Lạc Long và Âu Cơ , tức là nền tảng Gia đình “ Thuận Vợ thuận Chồng “, do đó mà chúng ta hiểu tại sao mà gia đình Tàu có tình trạng Chồng Chúa Vợ Tôi vì Trọng Nam khinh Nữ, nguyên do là nền Văn Hoá mang Bản chất Đực Rựa RỒNG.

VIII.- Kinh Điển: Văn Hóa

Thế mà Tàu vẫn có Dịch với 64 quẻ rất đồ sộ cùng với Thiên kinh vạn quyển Hán Nho, để Thiên Tử dương oai diễn Võ. gây chiến tranh, cướp bóc và bành trướng suốt dòng Lịch 4716 năm kể từ Hiên Viên Hoàng Đế!

Ác quả của Bạo lực và Mưu gian bành trướng là do độc cực RỒNG.

IX.- Cách Xử thế trong Xã hội

Kế hoạch bành trướng đại Dịch Vũ Hán của Thiên Tử Tập nhằm tiêu diệt Nhân loại để có Không gian sinh tồn (Space for Life theo Trì Hạo Điền) đã lộ rõ bản chất Khẩu Phật Tâm xà của đại Hán.Con Chuột Thiên Tử Tập của Hán Nho kế tục truyền thống Tham tàn và Cường bạo của Hiên Viên, Mao Trạch Đông, đang dương Oai diễn Võ ngoài Biển Đông và khắp thế giới cũng như dùng vũ khí vi trùng để bành trướng, nay đã chạy tới cùng sào, một là quay trở lại đường Lành sống Hòa cùng Nhân loại, hai là cứ Khôn quá Hóa Đại mà rơi xuống vực thẳm, do : Ác hữu Ác báo, thời lai vị đảo!

Tuy cuộc chiến giữa Vương đạo và Bá đạo hay, giữa kẻ Yếu và kẻ Mạnh đã xảy ra suốt trường kỳ Lịch sử Nhân loại đến nay ngày càng quyết liệt, và diễn ra dưới nhiều mặt Trận, nhưng mặt Trận Văn Hóa là quan trọng nhất , vì đây là cách chúng ta đánh Dịch vào ngay Tâm Não của chúng, bằng cách vạch trần tội ác của chúng từ Gốc tới Ngọn , để chúng không còn đường Lừa Bịp Thiên hạ!.

Điều quan trọng là phe vương đạo chỉ có thể thắng phe bá đạo khi phe vương đạo thực sự thể hiện được nếp sống Công chính, chứ không chỉ bằng lý luận.

Vậy vấn đề đặt ra cho mỗi người chúng ta là phải canh tân cuộc sống mình trước tiên theo đường Chính Nghĩa. (Công bằng xã hội)

X- Nan đề hiện nay của con Người trong Cộng đồng Nhân loại

Năng lượng tối chiếm bao nhiêu phần trăm trong Vũ trụ? [1]

Khoa học chỉ ra rằng khoảng 68% Vũ trụ là năng lượng tối. Vật chất tối chiếm khoảng 27%..

Phần còn lại – mọi thứ trên Trái đất, mọi thứ từng được quan sát bằng tất cả các thiết bị của chúng ta, tất cả các vật chất bình thường – chỉ chiếm chưa đến 5% năng lượng Vũ trụ.

Điều này chỉ cho chúng ta rõ là Khoa học tuy bao la, nhưng chỉ chiếm một phần trong 5% của Vật chất bình thường, chứ không là vạn năng như một số đờ tin tưởng.

XI.-Sự Quân bình giữa Ánh sáng và Bóng tối - Ý thức của Đấng sáng tạo –

(*Tối / Sáng lưỡng nhất: Âm / Dương Hòa*)

(*Balancing the Light & Dark Within – Creator Consciousness*) [1]

“Thế giới đã trở nên rất mất cân bằng. Là cộng đồng nhân loại (toàn cầu), chúng ta không còn được sống trong tình trạng trọn vẹn. Tính tổng thể được định nghĩa là “trạng thái tạo thành một tổng thể hoàn chỉnh và hài hòa, hợp nhất” hoặc “trạng thái không bị phá vỡ hoặc không bị hư hại. (Tối / Sáng lưỡng nhất: Âm / Dương hòa)

Phản nghĩa với sự trọn vẹn là “bệnh tật, ốm đau, không lành mạnh, không chắc chắn “.

Chúng ta là một xã hội bệnh hoạn, tan vỡ và chia rẽ. Chúng ta ở trong Bóng tối quá nhiều, khía cạnh Sáng và Tối của chúng ta mất cân bằng .

Là con người, chúng ta gồm có Thần (Trời: Ánh sáng) và Thể Xác và Quỷ (Đất : Quỷ :Bóng tối). < Con Người : Quỷ /Thần chi hội >

Ánh sáng không có nghĩa là Tích cực và Bóng tối không có nghĩa là Tiêu cực, chúng chỉ đơn giản là đại diện cho các mặt Đối lập, hoặc các cặp Đối cực.

Khi chúng ta cân bằng các cặp đối cực của Ánh sáng và Bóng tối, chúng ta trở nên sáng suốt “có Ý thức”, mang lại nhiều nhận thức hơn về cách chúng ta sử dụng Tâm Trí của mình, đến các hành vi và hành động của chúng ta trên thế giới và cách hành động của chúng ta ảnh hưởng đến mọi thứ trong trong trang web đẹp đẽ, phức tạp của thế giới.

Tuy nhiên, cả hai khía cạnh Ánh sáng và Bóng tối có thể trở nên mất cân bằng, dẫn đến biểu hiện tiêu cực của bản chất đó.

Điều này sẽ biểu hiện như một sự mất cân bằng bề ngoài, trong thế giới rộng lớn hơn xung quanh chúng ta Thế giới bên ngoài phản ánh thế giới bên trong của chúng ta, đó là lý do tại sao mỗi chúng ta phải làm công việc của riêng mình để được hòa nhập và toàn diện. Có thể có những giai đoạn mà chúng ta trở nên mất cân bằng, khi chúng ta sống trong sự đối lập này vì chúng ta sống trong sự đối lập này trong một thời gian, để chúng ta có thể tiến tới và tìm hiểu ý nghĩa thực sự của việc cân bằng, bằng cách trải nghiệm sự mất cân bằng trước tiên.

Một người mất cân bằng trong bản chất Ánh sáng của họ - quá Sáng, là Nạn nhân hoặc Trái tim đang chảy máu. Họ thiếu thốn, thường xuyên mặc cảm, quá nhu mì, bị lợi dụng / lạm dụng, cảm thấy bất lực hoặc tuyệt vọng và quá dễ bị tổn thương

Đây là một người đã không nhận ra sức mạnh, giá trị hoặc giá trị của chính họ. Để cân bằng điều này, một người phải học cách tự đứng lên và hiểu giá trị và giá trị của họ để khai thác và sử dụng sức mạnh của họ một cách lành mạnh.

Họ phải học cách không trở nên quá hy sinh bản thân (bằng công sức) của mình. Cá nhân này cần phát triển các ranh giới mạnh mẽ, không “rò rỉ” năng lượng của họ và trao quyền lực của họ cho người khác. Họ cần tìm ra “tiếng nói” của chính mình và tạo ảnh hưởng của mình trong thế giới rộng lớn hơn xung quanh, biết rằng họ là đủ và tiếng nói của họ là quan trọng. Họ phải học cách sử dụng sức mạnh mới tìm thấy của mình để biến Nạn nhân thành kẻ Sáng tạo.

Một người mất cân bằng về bản chất Đen tối và quá Đen tối của họ, là Kẻ hành hạ hoặc Kẻ săn mồi. Một người tham lam, quá ham mê hành vi gây nghiện, kiểm soát, bạo lực, cạnh tranh thái quá, ghen tị, kỳ thị đồng tính, phân biệt chủng tộc, tàn nhẫn và thiếu thế giới nội tâm.

Đây là kẻ lạm dụng quyền lực của họ để đạt được thứ họ muốn bằng mọi giá và bằng mọi giá của người khác. Họ bị ngắt kết nối với trái Tim và tinh thần của chính họ.

Để cân bằng điều này, mỗi cá nhân phải học tính khiêm tốn, từ bi, tôn trọng, tử tế, quan tâm, tìm cách hiểu đối phương, chịu trách nhiệm cho hành động của chính mình hơn là đổ lỗi, kết nối với trái tim của chính mình và kết nối với Đất Mẹ và mạng lưới của mọi sự sống . Họ cần tìm cách trở thành một Đấng Sáng Tạo yêu cuộc sống hơn là một Kẻ Hủy Diệt, hủy diệt mọi thứ trên đường đi của nó.

Như bạn có thể thấy trong tin tức ở Hoa Kỳ, [một số Kẻ hành hạ / Kẻ săn mồi đang bị loại. Tuy nhiên, chính phủ Mỹ dường như được miễn trừ với hành vi săn mồi của họ khi họ chạy tràn lan trên người dân Mỹ, ban hành luật phục vụ số ít tham lam trong khi quân chúng bị bỏ rơi trong lạnh giá. Chu kỳ Predator / Victim (Săn mồi /Nạn nhân) này đã có trên thế giới từ rất lâu

Chu kỳ Predator / Victim này đã có trên thế giới từ rất lâu. Đưa tâm trí của bạn trở lại Vương quốc (Chủ) và Nông nô (Nô) trong thời Trung cổ. Nó thực sự không khác gì những ngày đó.]

Hãy nhớ rằng, trời luôn tối nhất trước bình minh. Điều cần thiết bây giờ là mỗi cá nhân phải cân bằng bản chất Tối và Sáng, cũng như năng lượng Nam tính và Nữ tính của họ, để vượt qua nỗi sợ hãi và bước vào Ý thức Tạo hóa của chúng ta.

Để tôn vinh Bản ngã thiêng liêng bên trong và sử dụng ý chí tự do của chúng ta để tạo ra một thứ gì đó Đẹp đẽ từ nơi Tình yêu.

Đấng Tạo Hóa biết rõ quyền năng của mình với tư cách là một Vị Chủ Nhân đi trên trái đất, một Thần Ánh Sáng trong hình dạng Con Người. Tạo hóa tạo ra từ nơi yêu thương, tôn trọng và từ bi đối với tất cả chúng sinh, môi trường và biết mối liên hệ của nó với Thần vĩ đại. Đấng Tạo Hóa hoạt động trong các Quy luật của Vũ trụ và không phải là nạn nhân của những gì đang xảy ra trên thế giới, thay vào đó, họ đang khai thác sức mạnh do Thượng đế ban tặng cho họ, với ý định tạo ra sự hòa hợp và công lý bằng ý chí tự do.

Để biết sự cân bằng, người ta có thể toàn tâm hỏi Vũ trụ câu hỏi này, “**Tôi cần buông bỏ điều gì để điều chỉnh sự mất cân bằng này?**” Nói cách khác, “**Tôi đang kháng cự ở đâu? Và tôi cần gì phải ngừng chống cự để sự cân bằng được khôi phục lại?**” **Kháng cự là nỗi sợ hãi**, vì vậy bất cứ điều gì bạn sợ hãi bạn đều chống lại, điều này tiếp tục kéo điều bạn sợ hãi về phía bạn. Ví dụ, một người là nạn nhân sợ hãi sức mạnh của chính họ, thứ mà họ tìm kiếm từ những người khác. Nạn nhân có thể từ bỏ việc tìm kiếm quyền lực từ bên ngoài của chính họ.

Một khi họ ngừng tìm kiếm sức mạnh từ các nguồn bên ngoài, và nhìn vào bên trong bản thân để tìm kiếm các nguồn lực mà họ tìm kiếm, họ sẽ nhận ra sức mạnh bên trong mình, Thượng đế bên trong của chính họ và sự cân bằng sẽ được điều chỉnh.

Để biết sự cân bằng, người ta có thể toàn tâm hỏi Vũ trụ câu hỏi này, “**Tôi cần buông bỏ điều gì để điều chỉnh sự mất cân bằng này?**” Nói cách khác, “**Tôi đang kháng cự ở đâu? Và tôi cần gì phải ngừng chống cự để sự cân bằng được khôi phục lại?**”

Kháng cự là nỗi sợ hãi, vì vậy bất cứ điều gì bạn sợ hãi bạn đều chống lại, điều này tiếp tục kéo điều bạn sợ hãi về phía bạn. Ví dụ, một người là nạn nhân sợ hãi sức mạnh của chính họ, thứ mà họ tìm kiếm từ những người khác. Nạn nhân có thể từ bỏ việc tìm kiếm quyền lực từ bên ngoài của chính họ.

Một khi họ ngừng tìm kiếm sức mạnh từ các nguồn bên ngoài, và nhìn vào bên trong bản thân để tìm kiếm các nguồn lực mà họ tìm kiếm, họ sẽ nhận ra sức mạnh bên trong mình, Thượng đế bên trong của chính họ và sự cân bằng sẽ được điều chỉnh.

Chúa tạo ra Vũ trụ và có những quy luật Tâm linh nhất định để chúng ta tuân theo để sống hòa thuận. Khi hiểu, tuân theo và tôn trọng những quy luật Tâm linh này, chúng ta sẽ biết bình an.

Điều đó cần đến 7 tỷ linh hồn làm điều này cùng một lúc. Với quan điểm này, nó trở nên rõ ràng tại sao chúng ta cần Tỉnh thức, làm công việc và giúp đỡ lẫn nhau. Chủ đề này xứng đáng là một cuốn sách mà tôi đang định viết...

Một khi chúng ta trở nên cân bằng và tổng thể và bước đi trên Trái đất với tư cách như là Đấng sáng tạo (chứ không phải Đấng sáng tạo), điều gì đang xảy ra xung quanh chúng ta không quan trọng, chúng ta có thể giữ trọng tâm của mình và đưa ra các lựa chọn hỗ trợ sự cân bằng này. Đây là mục tiêu... **Cân bằng và Toàn vẹn, Tình yêu và sự Hòa hòa, Sáng tạo và Sức khỏe. Sự cân bằng bằng sự điều hòa. (Harmony), điều hòa bằng sự Hòa thuận (Peace). Và Hòa thuận (bình) là Tự do. Tất cả chúng ta đều muốn được Tự do, được giải phóng khỏi thứ ràng buộc chúng ta.** “

XI.- Tăng trưởng Tinh thần

Trở thành Tình Yêu

(Category: Spiritual Growth. Becoming Love) [1]

Hạnh phúc thay những ngày Lành thánh!

“Chà! thật là một năm quan trọng ! Năm nay là tất cả về sự chuyển đổi. **Không ai trên hành tinh này có thể thoát khỏi sự thay đổi ở đây đối với chúng ta. Đây là thời điểm tái sinh....** Tôi có thể cầu nguyện không?!

Trong những năm tới, tôi hình dung cách **chúng ta sẽ cùng nhau tạo ra sự cân bằng và tái sinh bản thân cũng như cộng đồng toàn cầu của chúng ta.** Nhưng trước khi chúng ta có thể làm điều đó, chúng ta có thể chuẩn bị cho mình và xóa tất cả những gì không phải là sự thật bên trong chúng ta. **Linh hồn của chúng ta đến từ đại dương tình yêu, nơi mọi thứ đều là năng lượng tình yêu thuần khiết, hoàn toàn phù hợp với Đấng Tạo Hóa, với Chân lý và Ánh sáng. Nhiệm vụ của chúng ta là xóa bỏ bất cứ thứ gì không phải là tình yêu trong tâm trí, cảm xúc và cơ thể của chúng ta. Một khi chúng ta nhớ con người thật của mình, YÊU THƯƠNG, chúng ta sẽ nhận ra sự thật và trở nên giác ngộ. Đây là con đường dẫn đến Tự do. Không nhiều người có thể hoặc sẽ nhận ra giác ngộ, nhưng mỗi người trong chúng ta đều có thể tự nâng cấp hoặc thăng cấp cho giai đoạn tiến hóa tiếp theo của mình.**

Khi còn nhỏ, chúng ta có rất nhiều niềm vui và sự ngạc nhiên tự nhiên. Bạn có thể nhớ Giáng sinh yêu thích của bạn từ trước đến nay, sự mong đợi, sự phấn khích, niềm vui! Hãy hồi tưởng và tìm lại một kỷ niệm mà bạn trân trọng từ những ngày đầu. Kỷ niệm hạnh phúc đầu tiên xuất hiện trong tâm trí là gì. Đi vào ký ức đó và cảm nhận những cảm xúc mà bạn cảm thấy khi đó. Hãy ngồì với niềm vui đó và cho phép nó tràn ngập toàn bộ con người bạn. Khi chúng ta đi qua cuộc đời, chúng ta thường có thể đánh mất niềm đam mê đó, đôi khi chúng ta đánh mất sự - 93 -han ngồì lấp lánh của mình.

Nếu bạn đã quản lý để giữ cho niềm vui lấp lánh của bạn tồn tại bên trong, xin chúc mừng! Chúng ta có thể đánh mất nó sau quá nhiều đau khổ, đấu tranh, trải nghiệm đau đớn và thất bại nhận thức được. Một số người đánh mất nó và không thể lấy lại được. Bạn biết những người đó, họ đang chán nản, ốm đau hoặc buồn bã và không có gì vui khi ở bên người đó hoặc chính người đó. Luôn có sự tái tạo có sẵn cho chúng ta . Chúng ta có thể phục hồi, chữa lành, làm mới và bổ sung cho chính mình. Chúng ta có thể làm lại, sửa sang lại, khởi động lại và khôi phục cuộc sống của mình. Chúng ta có thể thoát ra khỏi nỗi đau và bước vào vị ngọt hạnh phúc một lần nữa. Nó có thể được thực hiện. Nó đòi hỏi sự sẵn sàng thay đổi.

Một cách để xem xét sự thay đổi này là giả vờ bạn đang đóng một vai trong vở kịch. Giả sử, cho đến nay, bạn đã đóng vai trò là nữ diễn viên chính hoặc diễn viên chính thứ hai. Có lẽ bạn đã là một bà nội trợ và bạn đã nuôi dạy con cái, điều hành gia đình, tham dự các cuộc họp của PA, đưa con bạn đi tập bóng đá, v.v. Bạn đã đóng vai trò đó và bây giờ con bạn đã đi học đại học và.... Ai là người bạn muốn trở thành? Có lẽ đã đến lúc đảm nhận vai chính trong vở kịch... vai chính!

Điều gì sẽ xảy ra nếu bạn có thể làm bất cứ điều gì bạn muốn làm? Điều gì sẽ xảy ra nếu bạn muốn sống trên một hòn đảo ở Nam Thái Bình Dương và mở một nhà hàng hải sản? Hoặc nếu bạn muốn trở thành nghệ sĩ, học cắt tóc, hoặc trở thành ca sĩ phòng chờ thì sao? Điều gì sẽ xảy ra nếu bạn muốn hướng dẫn các cô gái trẻ cảm thấy được trao quyền. Điều gì xảy ra nếu bạn muốn làm việc với ngựa hoặc bắt đầu một khu bảo tồn cứu hộ động vật? Điều gì sẽ xảy ra nếu bạn muốn trở thành một nhà hoạt động toàn thời gian hoặc nhà từ thiện? Điều mà bạn thậm chí mơ ước được làm nhưng chưa bao giờ có gan thực hiện? Cuộc sống thực sự là một trò chơi và bạn có thể trở thành bất cứ thứ gì bạn muốn. Bạn muốn đóng vai gì tiếp theo? Có rất nhiều để lựa chọn!

Tìm ra những gì tâm hồn bạn muốn trải nghiệm qua cơ thể của bạn có thể là một phần khó khăn

vì chúng ta không thường xuyên lắng nghe Tâm hồn mình. Tuy nhiên, nếu bạn tập trung vào nó và bắt đầu nhận thấy điều gì thực sự khiến trái tim bạn cất tiếng hát, thì bạn biết mình đã tìm ra hướng đi. Từ hướng đó, một mục đích có thể phát triển. Tất cả chúng ta đều muốn sống có mục đích của mình. Chúng tôi muốn biết rằng cuộc sống của chúng tôi quan trọng, rằng thời gian của chúng tôi ở đây có ý vị và ý nghĩa.

Tất cả chúng ta đều muốn đóng góp sự thật tâm hồn của mình trong cuộc sống quý giá duy nhất mà chúng ta đang sống này (cho đến cuộc sống tiếp theo trong một cơ thể hoặc hình dạng khác). Mặc dù chúng ta tái sinh nhiều lần, nhưng mỗi cuộc đời phải được cống hiến hết mình vì mỗi cuộc đời đều có mục đích riêng biệt. Và đó có thể là một người mẹ của 5 đứa con, hoặc là một người chăm sóc, một y tá, một người mù, một giáo viên. Mục đích không nhất thiết phải là một cái gì đó to lớn như trở thành Mẹ Theresa, Martin Luther King hay Ghandi. **Mỗi chúng ta đều có giá trị và khi chúng ta đóng góp những món quà độc đáo của mình cho thế giới, chúng ta đang sống với mục đích của mình.**

Năng lượng trên trái đất hiện tại rất mạnh mẽ, nó thực sự yêu cầu chúng ta chuyển sang phiên bản cao hơn tiếp theo của chính mình. Vào ngày 21 tháng 12 năm 2020, có một sự kết hợp chiêm tinh hiếm gặp và một luồng ánh sáng khổng lồ sẽ được thổi vào hành tinh. Gợi ý của tôi là sắp xếp thời gian rảnh trong ngày này. Viết ra những dự định của bạn và ngồi hoặc nằm xuống trong im lặng và kết nối với **lĩnh vực thống nhất. Đây là lĩnh vực tình yêu thuần khiết mà chúng ta xuất thân.**

Làm điều này bằng cách nhắm mắt lại và đặt ý định kết nối Tình Yêu. Bạn có thể lặp lại câu thần chú, **“Tôi yêu, tôi yêu, tôi yêu”** nếu bạn muốn, hoặc có lẽ một câu thần chú khác phù hợp với bạn. Đặt ý định của bạn với sự hiện diện của Bản thân cao hơn và **TÔI LÀ** để tiếp nhận và cho phép năng lượng này vào trái tim và trường năng lượng của bạn. Đi vào trạng thái hoàn toàn đầu hàng. Đầu hàng có nghĩa là buông bỏ mọi năng lượng hướng ra ngoài để bạn không suy nghĩ, bạn không chỉ đạo, bạn chỉ đơn giản là tiếp nhận năng lượng. Hãy là bình chứa và cho phép ánh sáng tràn vào bạn. Chơi nhạc nhẹ sẽ hữu ích. Hít thở, thư giãn và cho phép.

Nếu không có gì xảy ra vào ngày này đối với bạn, thì ít nhất, bạn đã dành cho mình một chút thời gian. Nhưng nếu bạn có kinh nghiệm, tôi rất muốn nghe về nó. Chúng tôi ở đây để phát triển và bằng cách đó, chúng tôi có thể trải nghiệm các trạng thái ý thức cao hơn và tiếp cận các chiều cao hơn của thực tế. Tôi có thể chứng thực sự thật này bởi vì tôi đã sống nó. Có rất nhiều thứ có sẵn cho chúng ta đầy năng lượng! Bạn có biết rằng chiều thứ 7 là hạnh phúc thuần khiết và không sợ hãi không? Khi bạn đến đó bạn chỉ cảm thấy Tình yêu, không có gì khác tồn tại! Chúng tôi không được dạy về sự thật của chúng tôi là ai. Khi chúng ta chăm sóc cơ thể vật lý của mình và học cách làm chủ suy nghĩ của mình (cơ thể tinh thần) và cảm xúc (cơ thể cảm xúc), chúng ta có thể tiếp cận các cảnh giới cao hơn trong cơ thể vật lý của mình. Điều đó thật tuyệt vời làm sao? Nếu bạn muốn tìm hiểu thêm, vui lòng nhấn trả lời email này và cho tôi biết.

Có rất nhiều mát mát xung quanh chúng tôi ngay bây giờ. Đây là những lần thực sự cố gắng ở nhiều cấp độ. **Nhưng nếu bạn đi vào bên Trong chính Mình, vào trái Tim của bạn, nơi mà vị Chúa đẹp đẽ của bạn đang sống, bạn sẽ thấy bình an. Nuôi dưỡng sự bình yên nội tâm này. Bạn sẽ tìm thấy một đại dương Tình yêu và cả một Vũ trụ đang chờ đợi bạn.**

Chúc các bạn một Mùa lễ tràn đầy tình yêu và niềm vui. Hãy biết rằng bạn được yêu thương và hãy để sự thật đó quán lấy bạn trong vòng tay của nó và nâng đỡ bạn khi bạn mệt mỏi. Bạn được yêu “

(Internet).

XII.- Thoáng nhìn Vũ trụ để liên hệ với Dịch lý Việt

[1] .- How much of the Universe is dark energy?

It turns out that roughly **68%** of the universe is dark energy. Dark matter makes up about **27%**. The rest - everything on Earth, everything ever observed with all of our instruments, all normal matter - adds up to less than **5%** of the universe.

Balancing the Light & Dark Within – Creator Consciousness

DECEMBER 6, 2017 ADMIN

The world has become very unbalanced. As a global community, we are not living in a state of wholeness. Wholeness is defined as “the state of forming a complete and harmonious whole; unity” or “the state of being unbroken or undamaged”.

Antonyms for wholeness are “illness, sickness, unhealthiness, unsoundness”. We are a sick society, broken and divided. We are too much in the dark, our light and dark aspects are imbalanced.



As human beings, we are comprised of Spirit, Heaven (Light) and Flesh, Earth (Dark).

Light does not mean positive and dark does not mean negative, they simply represent opposites, or polarities. When we balance these polarities of both light and dark, we become “conscious” bringing more awareness to how we use our minds, to our behaviors and actions in the world and how our actions affect everything in the beautiful, intricate web of the world.

However, both the Light and the Dark aspects can become imbalanced, which leads to a negative expression of that nature. This will manifest as an external imbalance, in the larger world around us. **The external world is a reflection of our internal world**, which is why it’s so important for each of us to do our own work to be **integrated and whole**. There may be periods where we become imbalanced, where we live in this opposite for a while, so that we can move toward and learn what it truly means to be balanced, by first experiencing the imbalance.



A person who is imbalanced in their Light nature – too Light, is the Victim or the Bleeding Heart. They are needy, has constant guilt, is too meek, gets exploited/abused, feels helpless or hopeless and is too vulnerable.

This is someone who has not realized their own power, value or worth. To balance this, a person must learn to stand up for themselves and come to understand their value and worth in order to harness and wield their power in a healthy way. They must learn not to become too self-sacrificing at their own expense. This individual needs to develop strong boundaries, not “leak” their energy and give their power away to others. They need to find their own “voice” and to exert their influence in the larger world around them, knowing that they are enough and that their voice matters. They must learn to use their new found power to transform the Victim into the Creator.

A person who is imbalanced in their dark nature and is too Dark, is The Abuser or Predator. One who is greedy, over-indulges in addictive behavior, is controlling, violent, overly-competitive, jealous, homophobic, racist, ruthless, and lacks an inner world. This is someone who misuses their power in order to get what they want at all costs and at the expense of others. They are disconnected from their own hearts and Spirit. To balance this, the individual must learn humility, compassion, respect, kindness, caring, seek to understand the other, assume responsibility for their own actions rather than blame, connect with their own hearts and connect with Mother Earth and the web of all life. They need to seek to become a Creator that loves life rather than a Destroyer, that annihilates everything in its path.

As you can see in the news in the U.S.A., some of the Abusers / Predators are being outed. However, the American government seems to be exempt from their predatorial behavior as they run rampant over the American people, enacting laws that serve the greedy few while the masses are left out in the cold. This cycle of Predator/Victim has been in place in the world for a very long time. Cast your mind back to the Kingdoms and the serfs in the Medieval era. It is really no different from those days. Remember, it is always darkest before the dawn. **What is needed now, is for each individual to balance their dark and light nature, as well as their feminine and masculine energies, to overcome fear and to step into our Creator Consciousness. To honor the Divine Self within and use our free will to create something Beautiful from a place of love.**

The Creator knows his/her power as a Master who walks on the earth, a Divine Being of Light in Human form. The Creator creates from a place of love, respect and compassion for all living beings, the environment and knows its connection to the great Spirit. The Creator works within the Laws of the Universe and is not victim to what is happening in the world, rather, they are harnessing their God-given power which was bestowed upon them, with intention, to create harmony and justice using free will.

To know balance, one can whole-heartedly ask the Universe this question, “**What do I need to let go of to correct this imbalance?**” In other words, “**Where am I resisting? And what do I need to stop resisting for balance to be restored?**” **Resistance is fear, so whatever you fear you are resisting, which continues to draw that which you fear, toward you. For example, a person who is a victim is afraid of their own power, which they seek from others. The victim can let go of seeking power from outside of themselves. Once they cease to seek power from external sources, and look within themselves for the resources they seek, they will come to know the power that is within them, their own inner God-Self and the balance will be corrected.**

God created the Universe and there are certain Spiritual Laws for us to abide by in order to live in harmony. When we understand, obey and respect these spiritual laws, we will know peace.

That takes 7 billion souls doing this simultaneously. With this perspective, it becomes clear why we need to wake up, do the work and help each other. This subject is worthy of a book, which I’m planning on writing...

Once we become balanced and whole, and walk on the Earth as a Creator (not The Creator), it doesn't matter what is happening around us, we can hold our center and make choices that support this balance. This is the goal... Balance and wholeness, love and harmony, creation and health. Balance equals harmony. Harmony equals Peace. And Peace is freedom. We all want to be free, liberated from that which binds us.

Category: Spiritual Growth

Becoming Love

DECEMBER 1, 2020

Happy Holy days! Wow, what a year! This year has been all about transformation. No one on this planet can escape the change that is here for us. This is the time of rebirth.... can I get an Amen?!

In the coming years I envision how we will be creating balance and rebirthing ourselves and our global community together. But before we can do that we can prepare ourselves and clear all that is not the truth within us. **Our souls come from the ocean of love where everything is pure love energy, fully aligned with the Creator, with the Truth and the Light.** It is our job to clear away anything that is not love within our minds, emotions and bodies. **Once we remember who we truly are, LOVE, we will realize the truth and become enlightened. This is the path to freedom. Not many can or will realize enlightenment, but each of us can upgrade or up level ourselves to the next stage of our evolution.**

As children, we have so much natural joy and wonder. You can probably remember your favorite Christmas ever, the anticipation, the excitement, the joy! Think back and find a memory that you cherish from your early days. Whatever is the first happy memory that springs to mind. Go into that memory and feel the feelings you felt back then. **Sit with that joy and allow it to permeate your entire being. When we go through life, we can often lose that joie de vivre, we sometimes lose our sparkle.** If you have managed to keep your joyful sparkle alive within, congratulations! We can lose it after too many heartaches, struggles, painful experiences and perceived failures. Some people lose it and can't get it back. You know those people, they are depressed or sick or sad and it's no fun being around that person or being that person. There is always regeneration available to us. **We can recover, heal, renew and replenish ourselves. We can remake, remodel, reboot and restore our lives. We can move out of the pain and into the blissful sweetness again. It can be done. It requires a willingness to change.**

One way to look at this change is to pretend you are playing a role in a theatre production. Say, up until now, you've played the role of the second lead actress or actor. Perhaps you've been a housewife and you've raised children, ran the household, attended PA meetings, drove your kids to soccer practice, etc... You played that role and now your kids are gone to college and.... who do you want to be? Maybe it's time to take the lead role in the play...the starring role! **What if you could do anything you wanted to do?** What if you wanted to live on an island in the South Pacific and start a seafood restaurant? Or what if you wanted to become an artist, or learn how to cut hair, or become a lounge singer? What if you want to guide young girls to feel empowered. What if you want to work with horses or start an animal rescue sanctuary? What if you wanted to become a full-time activist or philanthropist? What is it that you secretly dream of doing but have never had the guts to do? **Life really is a game and you can be anything that you want to be. What role do you want to play next? There's a lot to choose from!**

Figuring out what your soul wants to experience through your body can be the challenging part because we don't often tune into our hearts. But, **if you focus on it and begin to notice what really makes your heart sing, then you know you've found a direction. From that direction, a purpose can grow. We all want to live our purpose. We want to know that our lives matter, that our time spent here has significance and meaning. We all want to contribute our soul's truth in this one precious life we live,** (until the next one in another body or form). Even though we reincarnate over and over, each life must be given its all as each life has its distinct purpose. And that may be being a mother of 5 children, or being a caretaker, being a nurse, being a blind person, being a teacher. The purpose doesn't have to be something huge like becoming a Mother Theresa, Martin Luther King or Ghandi. **Each of us is valuable and when we contribute our unique gifts to the world, we are living our purpose.**

The energy on earth is so strong right now, it is literally asking us to shift into the next higher version of ourselves.

On December 21, 2020, there is a rare astrological conjunction and a huge influx of light that will be blasted onto the planet. My suggestion is to schedule free time during this day. **Write down your intentions and sit or lie down in silence and connect to the unified field. This is the field of pure love that we come from. Do this by closing your eyes and setting your intention to connect to love. You can repeat the mantra, “I am love, I am love, I am love” if you wish, or perhaps another mantra that works for you.** Set your intention with your Higher Self, & I AM presence to receive and allow this energy into your heart and energy field. **Come into a state of total surrender. To surrender means to let go of all outgoing energies so that you don’t think, you don’t direct, you simply receive the energy. Be the vessel and allow the light to pour into you. Playing soft music will help. Breathe, relax and allow.**

If nothing happens on this day for you, then at the very least, you’ve given yourself some you time. But if you do have an experience, I would love to hear about it. We are here to evolve and by doing so we can experience higher states of consciousness and access higher dimensions of reality. I can attest to this truth because I have lived it. There is so much more available to us energetically! **Do you know that the 7th dimension is pure bliss and free from fear? When you go there you just feel love, nothing else exists! We haven’t been taught the truth of who we are. When we take care of our physical bodies and learn to master our thoughts (mental body) and emotions (emotional body), we can access the higher realms in our physical bodies. How amazing is that? If you want to learn more, please hit reply to this email and let me know.**

There is so much loss surrounding us right now. These are really trying times on many levels. **But if you go inside of yourself, into your heart, where your beautiful God-self lives, you will find peace. Cultivate this inner peace. You will find an ocean of love and an entire Universe waiting for you. I wish you a love and joy-filled Holiday Season. Know that you are loved and let that truth wrap you in its arms and hold you up when you are weary. You are loved.**

Qua bài trên chúng ta thấy khi Vũ trụ mất cân bằng thì nó ảnh hưởng đến sự mất cân bằng đời sống Tâm linh của mỗi chúng ta và gây rối loạn cho Xã hội như hiện nay.

Việt Dịch của Việt Nho chỉ cho chúng ta sự Quân bình các lãnh vực cũng như sự mất Quân bình từng chi tiết qua mỗi lãnh vực, từ Vũ trụ quan, Nhân sinh quan, qua Lộ đồ Tu, Tề, Trị , Bình cùng Đạt quan.

Cấp Vũ trụ

*Cơ cấu của Vũ trụ là “**Vũ / Trụ** lưỡng nhất; **Thời / Không** lưỡng nhất; **Tán** (expansion) / **Tu** (Contraction) lưỡng nhất, **Thiên / Địa** lưỡng nhất, tổng quát thành **Âm / Dương Hoà**”*

Just as the [Universe](#) started after a **Big Bang** (Vụ Nổ lớn) , astronomers are now attempting to study this expansion to predict how the Universe will ultimately end.

Cũng giống như Vũ trụ bắt đầu sau vụ nổ Big Bang, các nhà thiên văn học hiện đang cố gắng nghiên cứu sự giãn nở này để dự đoán xem Vũ trụ cuối cùng sẽ kết thúc như thế nào.

Big Bounce theory (Vụ nảy lớn)

The **Big Bounce theory**, the universe is **expanding** and **contracting**, seesawing back and forth in a massively **big**-picture timeline. Some bouncers believe this happened just once, while others believe a cyclical **bouncing** is what makes our universe. Dec 14, 2020 . Theo (Việt) Nho đó là **Tán / Tu**

Theo lý thuyết Big Bounce, Vũ trụ đang giãn nở và co lại, chuyển động qua lại trong dòng thời gian của bức tranh lớn. Một số người tin rằng điều này chỉ xảy ra một lần, trong khi những người khác tin rằng sự nảy lên theo chu kỳ là điều tạo nên vũ trụ của chúng ta.

The rate of this expansion may eventually tear the Universe apart, forcing it to end in a **Big Rip**. (Đường rách lớn) Alternatively, the Universe could 'shrink', decrease or decay, effectively **reversing the Big Bang and destroying the Universe in a Big Crunch** (Tiếng kêu răng rắc). A third theory is described as the **Big Freeze**.(Sự đông giá lớn)

[The **Big Bounce** theory claims that the universe is cyclic, meaning that our current universe was formed after the collapse of a previous universe, and that **these** cosmological events are repeated infinitely.]

Tốc độ mở rộng (bành trướng) này cuối cùng có thể xé nát Vũ trụ, buộc nó phải kết thúc trong một Big Rip. (Vụ Rách lớn). Ngoài ra, Vũ trụ có thể ' Co lại ', giảm đi hoặc phân rã, đảo ngược một cách hiệu quả Vụ nổ lớn và phá hủy Vũ trụ trong một tiếng Rắc lớn (Tiếng kêu răng rắc). Lý thuyết thứ ba được mô tả là Big Freeze. (Sự đông giá lớn)

[Thuyết Big Bounce tuyên bố rằng Vũ trụ là tuần hoàn, có nghĩa là Vũ trụ hiện tại của chúng ta được hình thành sau sự sụp đổ của một Vũ trụ trước đó và những sự kiện vũ trụ này được lặp lại vô hạn.]

Big Rip theory (Đường Rách lớn)

What will cause the **Big Rip**?

Disconzi's hypothesis is based on existing theories about **dark energy**, a largely theoretical substance thought to make up 70 percent of the universe's mass. For a **Big Rip** to occur, **dark energy** must win in its battle **with gravity** to such a point where it **can rip** apart individual atoms. Jul 3, 2015

Lý thuyết Big Rip

Điều gì sẽ gây ra Big Rip?

Giả thuyết của Disconzi dựa trên các lý thuyết hiện có về năng lượng tối, một chất chủ yếu theo lý thuyết được cho là chiếm 70% khối lượng của Vũ trụ. Để xảy ra Big Rip, năng lượng tối phải thắng trong trận chiến với lực hấp dẫn của nó đến mức có thể xé toạc các nguyên tử riêng lẻ.

Big Rip theory

What will cause the **Big Rip**?

Disconzi's hypothesis is based on existing theories about **dark energy**, a largely theoretical substance thought to make up 70 percent of the universe's mass. For a **Big Rip** to occur, **dark energy** must win in its battle **with gravity** to such a point where it **can rip** apart individual atoms. Jul 3, 2015

The first theory claims the **Universe will** end with a **Big Rip**, as the pull of the **Universe's** expansion gets stronger than the gravity it contains. This **would tear apart** galaxies, followed by **black holes**, stars and even our own planet. Oct 10, 2016.

Lý thuyết đầu tiên tuyên bố rằng Vũ trụ sẽ kết thúc bằng một Big Rip, khi lực kéo giãn nở của Vũ trụ mạnh hơn lực hấp dẫn mà nó chứa. Điều này sẽ phá vỡ các thiên hà, theo sau là các lỗ đen, các ngôi sao và thậm chí là hành tinh của chúng ta. 10, 2016

Big Crunch (Tiếng kêu răng rắc)

Many theoretical physicists believe the Universe will end, and it could happen at any point between 2.8 billion years and 22 billion years from now. Certain researchers even suggest the process of its demise has already begun.

Big Crunch

Nhiều nhà vật lý lý thuyết tin rằng Vũ trụ sẽ kết thúc, và nó có thể xảy ra vào bất kỳ thời điểm nào trong khoảng 2,8 tỷ năm đến 22 tỷ năm kể từ bây giờ. Một số nhà nghiên cứu thậm chí cho rằng quá trình sụp đổ của nó đã bắt đầu

A Big Freeze, Rip or Crunch: how will the Universe end?

The third **theory** states that the Universe could end due to a **Big Freeze**. Also somewhat conversely called 'Heat Death', this scenario is believed to be the most likely according to what we already know about physics and the Universe. Oct 10, 2016

Many theoretical physicists believe the Universe could end between 2.8 billion and 22 billion years from now, but they can't agree on its ultimate fate

A Big Freeze, Rip or Crunch:

Vũ trụ sẽ kết thúc như thế nào?

Lý thuyết thứ ba nói rằng Vũ trụ có thể kết thúc do một đợt Đóng băng lớn. Còn được gọi ngược lại là 'Nhiệt chết', kịch bản này được cho là có khả năng xảy ra cao nhất theo những gì chúng ta đã biết về vật lý và Vũ trụ. 10, 2016.

Nhiều nhà vật lý lý thuyết tin rằng Vũ trụ có thể kết thúc từ 2,8 tỷ đến 22 tỷ năm kể từ bây giờ, nhưng họ không thể thống nhất về số phận cuối cùng của nó.

By [VICTORIA WOOLLASTON](#)



Pitris/iStock

The "most precise measurement" ever made recently suggested **our Universe is expanding much faster than previously thought**, casting doubts on earlier predictions and even calling into question [Einstein's theory of general relativity](#).

Just as the [Universe](#) started after a [Big Bang](#), astronomers are now attempting to study this expansion to predict how the Universe will ultimately end.

"Phép đo chính xác nhất" từng được thực hiện gần đây cho thấy Vũ trụ của chúng ta đang mở rộng (bành trướng) nhanh hơn nhiều so với suy nghĩ trước đây, đặt ra nghi ngờ về các dự đoán trước đó và thậm chí đặt câu hỏi về thuyết tương đối rộng của Einstein.

Cũng giống như Vũ trụ bắt đầu sau vụ nổ Big Bang, các nhà thiên văn học hiện đang cố gắng nghiên cứu sự dãn nở này để dự đoán xem Vũ trụ cuối cùng sẽ kết thúc như thế nào.

The rate of this expansion may eventually tear the Universe apart, forcing it to end in a Big Rip. Alternatively, the Universe could 'shrink', decrease or decay, effectively **reversing the Big Bang and destroying the Universe in a Big Crunch.** A third theory is described as the **Big Freeze**.

Tốc độ mở rộng (bành trướng) này cuối cùng có thể xé nát Vũ trụ, buộc nó phải kết thúc trong một Big Rip. Ngoài ra, Vũ trụ có thể 'thu nhỏ', giảm đi hoặc phân rã, đảo ngược hiệu quả Vụ nổ lớn và phá hủy Vũ trụ trong Vụ nổ lớn. Lý thuyết thứ ba được mô tả là Big Freeze.

Many theoretical physicists believe the Universe will end, and it could happen at any point between 2.8 billion years and 22 billion years from now. Certain researchers even suggest the process of its demise has already begun.

So what fate is awaiting our Universe?

Nhiều nhà vật lý lý thuyết tin rằng Vũ trụ sẽ kết thúc, và nó có thể xảy ra vào bất kỳ thời điểm nào trong khoảng 2,8 tỷ năm đến 22 tỷ năm kể từ bây giờ. Một số nhà nghiên cứu thậm chí cho rằng quá trình sụp đổ của nó đã bắt đầu.

Vậy số phận nào đang chờ đợi Vũ trụ của chúng ta?

The expanding Universe

"For a long time scientists, including Albert Einstein, thought the Universe was static and infinite," explained Thomas Kitching, lecturer in Astrophysics at University College London.

"Observations have since shown it is in fact expanding, and at an accelerating rate. This means it must have originated from a more compact state that we call the Big Bang, implying that **time does have a beginning.**" And it will likely have an end.

Vũ trụ giãn nở

Thomas Kitching, giảng viên Khoa Vật lý Thiên văn tại Đại học College London, giải thích: "Trong một thời gian dài, các nhà khoa học, bao gồm cả Albert Einstein, nghĩ rằng Vũ trụ là tĩnh và vô hạn.

"Các quan sát kể từ đó cho thấy nó trên thực tế đang mở rộng và với tốc độ ngày càng nhanh. Điều này có nghĩa là nó phải bắt nguồn từ một trạng thái nhỏ gọn hơn mà chúng ta gọi là Vụ nổ lớn, ngụ ý rằng thời gian có một Bắt đầu." Và nó có thể sẽ có một Kết thúc.

By studying ancient light, astronomers can see the so-called "relic radiation" from the Big Bang, also known as cosmic microwave background. As the name suggests, Einstein's special theory of relativity, shows that **time is relative**. Kitching continued: "the faster you move relative to me, the slower time will pass for you relative to my perception of time." This means that in our Universe of expanding galaxies, spinning stars and planets, experiences of time vary and everything's past, present and future is relative.

Bằng cách nghiên cứu ánh sáng cổ đại, các nhà Thiên văn có thể nhìn thấy cái gọi là "bức xạ di tích" từ Vụ nổ lớn, còn được gọi là nền vi sóng vũ trụ. Như tên cho thấy, thuyết tương đối hẹp của Einstein, chỉ ra rằng thời gian là tương đối. Kitching tiếp tục: "bạn di chuyển càng nhanh so với tôi, thì thời gian trôi qua đối với bạn so với nhận thức của tôi về thời gian càng chậm." Điều này có nghĩa là trong Vũ trụ của chúng ta gồm các thiên hà đang giãn nở, các ngôi sao và hành tinh quay, trải nghiệm về thời gian khác nhau và mọi thứ trong quá khứ, hiện tại và tương lai đều là tương đối,

Cosmologists have used this theory, as well as data from studies of cosmic background radiation, to determine the 'cosmic age' of the Universe to be around 13.799 billion years old, and this can help predict how, and when, the Universe could end.

Here are the three theories proposing how that end could come to be.

Dưới đây là ba lý thuyết đề xuất cách kết thúc đó có thể xảy ra.

Các nhà vũ trụ học đã sử dụng lý thuyết này, cũng như dữ liệu từ các nghiên cứu về bức xạ nền vũ trụ, để xác định 'tuổi Vũ trụ' của Vũ trụ là khoảng 13,799 tỷ năm tuổi, và điều này có thể giúp dự đoán cách thức và thời điểm, Vũ trụ có thể kết thúc.

Dưới đây là ba lý thuyết đề xuất cách kết thúc đó có thể xảy ra.

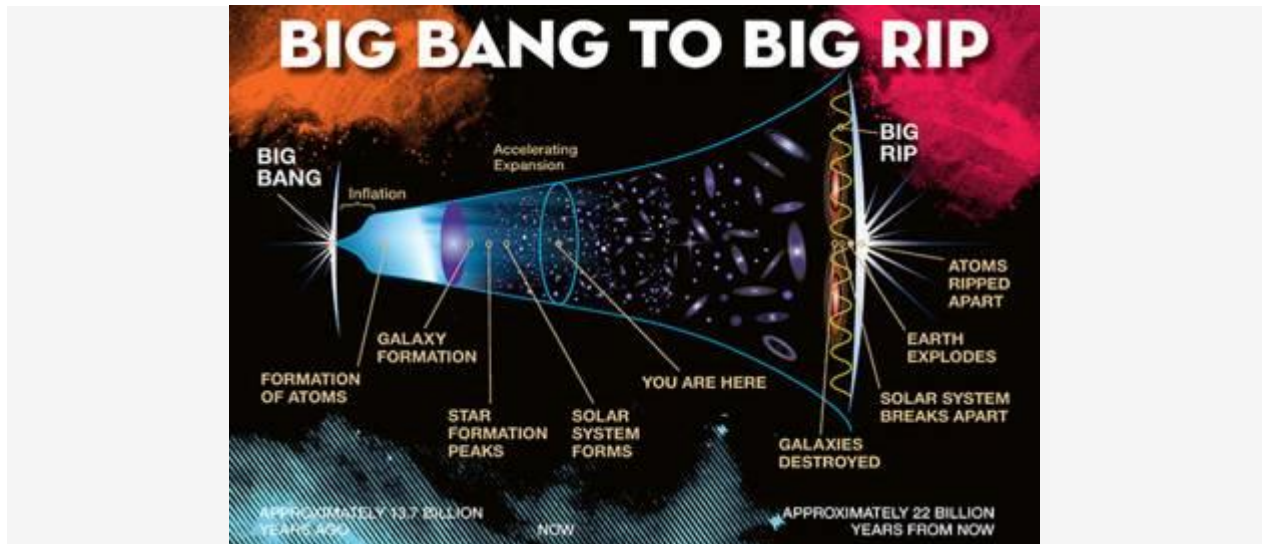
The Big Rip

In physical cosmology, the **Big Rip** is a hypothetical cosmological model concerning the ultimate fate of the universe, in which the matter of the universe, from stars and galaxies to atoms and subatomic particles, and even spacetime itself, is progressively torn apart by the expansion of the universe at a certain time ...

The Big Rip (Đường rách lớn)

Trong vũ trụ học vật lý, Big Rip là một mô hình Vũ trụ giả thuyết liên quan đến số phận cuối cùng của Vũ trụ, trong đó vật chất của Vũ trụ, từ các ngôi sao và thiên hà cho đến các nguyên tử và các hạt hạ nguyên tử, và thậm chí cả bản thân Không Thời gian, dần dần bị xé nát bởi sự giãn nở của Vũ trụ tại một thời điểm nhất định

...



The Big Rip, if it does happen, will destroy the universe 22 billion years from now

Jeremy Teaford / Vanderbilt

The first theory claims the Universe will end with a **Big Rip**, as the pull of the Universe's expansion gets stronger than the gravity it contains. This would tear apart galaxies, followed by black holes, stars and even our own planet.

Earth, and humanity with it, could slowly decay into radiation, collapse in on itself or be ripped apart as the Universe's expansion ramps up. This would leave the Universe full of single, disconnected particles.

Until around five billion years ago, the Universe's growth was slow due to its strong gravitational pull. More recently, this expansion increased, with many attributing it to the effects of dark energy. For a Big Rip to occur, dark energy must win in its battle with gravity to such a point that it can rip apart individual atoms.

Jeremy Teaford / Vanderbilt

Lý thuyết đầu tiên tuyên bố rằng Vũ trụ sẽ kết thúc bằng một Vết nứt lớn, khi lực kéo của sự giãn nở của Vũ trụ mạnh hơn lực hấp dẫn mà nó chứa. Điều này sẽ phá vỡ các thiên hà, theo sau là các lỗ đen, các ngôi sao và thậm chí là hành tinh của chúng ta.

Trái đất, và nhân loại có nó, có thể từ từ phân rã thành bức xạ, tự sụp đổ hoặc bị xé toạc khi sự giãn nở của Vũ trụ tăng lên. Điều này sẽ khiến Vũ trụ chỉ toàn các hạt đơn lẻ, không kết nối.

Cho đến khoảng năm tỷ năm trước, vũ trụ tăng trưởng chậm lại do lực hấp dẫn mạnh của nó. Gần đây, sự mở rộng này tăng lên, nhiều người cho rằng nó là do tác động của năng lượng tối. Để xảy ra Big Rip, năng lượng tối phải chiến thắng trong trận chiến với lực hấp dẫn của nó đến mức có thể xé toạc các nguyên tử riêng lẻ.

Last year, Marcelo Disconzi, assistant professor of mathematics at [Vanderbilt University](#) in Tennessee, in collaboration with physics professors Thomas Kephart and Robert Scherrer, devised a **new mathematical model for the Big Rip**.

This model suggests that the expansion of the Universe will eventually become infinite. Previous models largely ignored viscosity, but in Disconzi's hypothesis it is viscosity of the Universe that drives its violent destruction. His theory is based on proposals made by French mathematician André Lichnerowicz in the 50s.

Năm ngoái, Marcelo Disconzi, phó giáo sư toán học tại Đại học Vanderbilt ở Tennessee, cộng tác với các vật lý giáo dục Thomas Kephart và Robert Scherrer, đã phát minh ra một mô hình học mới cho Big Rip.

Đây là mô hình gợi ý rằng sự giãn nở cuối cùng của Vũ trụ sẽ trở thành vô hạn. Các mô hình trước đây phần lớn bỏ qua độ nhớt, trong giả thuyết của Disconzi, độ nhớt của Vũ trụ là nguyên nhân thúc đẩy sự phá hủy hung bạo của nó. Lý thuyết của ông dựa trên các đề xuất của nhà toán học Pháp André Lichnerowicz vào những năm 50.

The Big Crunch



Researchers in Denmark recently claimed to have proved that this process, known as a **'phase transition'** could already be occurring in our Universe; effectively 'eating away' at the cosmos.

A **'phase transition'** is said to be similar to what happens when water turns to steam, for example. According to the Higgs theory, a phase transition occurred one tenth of a billionth of a second after the Big Bang, causing a shift in **the fabric of spacetime**.

In order to see this embed, you must give consent to Social Media cookies. Open my [cookie preferences](#).

During this transition, empty space became filled with an invisible substance now known as the Higgs field. If a dense Higgs field exists, the researchers from the University of Southern Denmark, believe a 'bubble' of this state could appear anywhere in the Universe, at any time.

The big Crunch (Tiếng nhai gặm lớn)

Các nhà nghiên cứu ở Đan Mạch gần đây đã báo cáo rằng đã chứng minh rằng quá trình này, được gọi là "chuyển đổi" có thể đã xảy ra trong Vũ trụ của chúng ta; hiệu quả 'ăn đứt' Vũ trụ.

Ví dụ: 'chuyển đổi' được cho là tương tự như những gì xảy ra khi nước chuyển thành hơi nước. Theo lý thuyết Higgs, một sự chuyển đổi xảy ra 1/10 phần tỷ giây sau Vụ nổ lớn, gây ra sự thay đổi cấu trúc của Không Thời gian.

Để xem nội dung gắn vào này, bạn phải đồng ý với cookie của Truyền thông xã hội. Mở tùy chọn cookie của tôi. Trong quá trình chuyển đổi này, không gian trống rỗng được lấp đầy bởi một chất vô hình hiện được gọi là trường Higgs. Nếu trường Higgs dày đặc tồn tại, các nhà nghiên cứu từ Đại học Nam Đan Mạch, tin rằng một 'bong bóng' trạng thái này có thể xuất hiện ở bất kỳ đâu trong Vũ trụ, bất kỳ lúc nào.

Để xem nội dung nhúng này, bạn phải đồng ý với cookie của Truyền thông xã hội. Mở tùy chọn cookie của tôi. Trong quá trình chuyển đổi này, không gian trống rỗng được lấp đầy bởi một chất vô hình hiện được gọi là trường Higgs. Nếu trường Higgs dày đặc tồn tại, các nhà nghiên cứu từ Đại học Nam Đan Mạch, tin rằng một 'bong bóng' trạng thái này có thể xuất hiện ở bất kỳ đâu trong Vũ trụ, bất kỳ lúc nào.

The researchers' equations suggest that **this bubble could then expand at the speed of light, entering all space, and turning the Higgs field from the state it is in now into a new one.**

The rules of quantum mechanics also suggest random particles can momentarily pop out of a vacuum – something seen regularly in particle physics experiments.

Some argue dark energy could cause such 'quantum fluctuations' which in turn could cause 'a new Big Bang' to end our timeline and start a new one. This is the least likely of the scenarios, based on what we currently know about physics, but has been speculated.

Các phương trình của các nhà nghiên cứu cho thấy rằng bong bóng này sau đó có thể mở rộng với tốc độ ánh sáng, đi vào mọi không gian và biến trường Higgs từ trạng thái hiện tại thành một trường mới.

Các quy tắc của cơ học lượng tử cũng cho thấy các hạt ngẫu nhiên có thể bật ra khỏi chân không trong giây lát - điều được thấy thường xuyên trong các thí nghiệm vật lý hạt.

Một số người cho rằng năng lượng tối có thể gây ra những 'biến động lượng tử' như vậy, từ đó có thể gây ra 'một vụ nổ Big Bang mới' để kết thúc dòng thời gian của chúng ta và bắt đầu một vụ nổ mới. Đây là trường hợp ít có khả năng xảy ra nhất, dựa trên những gì chúng ta hiện biết về vật lý, nhưng đã được suy đoán.

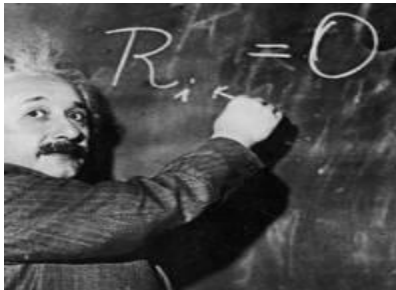
The 'Big Freeze' (Đợt Đóng băng lớn)

The third theory states that **the Universe could end due to a Big Freeze**. Also somewhat conversely called **'Heat Death'**, this scenario is believed to be the most likely according to what we already know about physics and the

Big Freeze'

Lý thuyết thứ ba nói rằng Vũ trụ có thể kết thúc do một đợt Đóng băng lớn. Còn được gọi ngược lại là 'Cái chết nhiệt', kịch bản này được cho là có khả năng xảy ra cao nhất theo những gì chúng ta đã biết về vật lý và Vũ trụ.

Thuyết tương đối của Einstein là gì?



Space

What is Einstein's theory of relativity?

This term comes from the theory that, in the Universe and other isolated systems, entropy will increase until it reaches a "maximum value". Entropy comes from a principle of thermodynamics that covers energy and specifically refers to the idea that **everything in the Universe eventually moves from order to disorder. As a result, entropy is the measurement of that shift.**

Once entropy reaches its maximum, theoretical physicists believe that heat in the system will be distributed evenly. This means there would be no more room for usable energy, or heat, to exist and the Universe would die from 'heat death'. Put simply, mechanical motion within the Universe will cease.

During this Big Freeze, the Universe would, in theory, become so vast that supplies of gas would be spread so thin that no new stars can form. Under that model, time becomes an endless void in which nothing ever happens as there is little to no energy left in the Universe.

(Vũ Trụ được tạo thành bởi Năng lượng Tình Yêu và chết đi bởi năng lượng Đóng băng. (Rien ne se crée, rien ne se perd, tout se transforme: Không gì được tự tạo ra, không gì tự biến mất, mà tự chuyển hoá từ trạng thái này qua trạng thái khác . (Do người trích dịch đem vào)

Thuyết tương đối của Einstein là gì?

Thuật ngữ này xuất phát từ lý thuyết rằng, trong Vũ trụ và các hệ cô lập khác, entropi sẽ tăng cho đến khi nó đạt đến một "giá trị cực đại". Entropy xuất phát từ một nguyên lý nhiệt động lực học bao hàm năng lượng và đặc biệt đề cập đến ý tưởng rằng mọi thứ trong Vũ trụ cuối cùng chuyển từ Trật tự sang Rối loạn. Kết quả là, entropy là phép đo của sự dịch chuyển đó.

Một khi entropi đạt cực đại, các nhà vật lý lý thuyết tin rằng nhiệt trong hệ sẽ được phân phối đồng đều. Điều này có nghĩa là sẽ không còn chỗ cho năng lượng có thể sử dụng được, hay còn gọi là nhiệt, tồn tại và Vũ trụ sẽ chết vì "cái chết do nhiệt". Nói một cách đơn giản, chuyển động cơ học trong Vũ trụ sẽ ngừng lại.

Trong thời kỳ Đóng băng lớn này, về lý thuyết, Vũ trụ sẽ trở nên rộng lớn đến mức nguồn cung cấp khí sẽ được phân tán mỏng đến mức không có ngôi sao mới nào có thể hình thành. Theo mô hình đó, thời gian trở thành một khoảng trống vô tận, trong đó không bao giờ có điều gì xảy ra vì Vũ trụ có rất ít hoặc không còn năng lượng.

Bị chú.

(Thực ra, những lý thuyết về Vũ trụ có nhiều phần lý thuyết vượt quá tầm hiểu biết của chúng tôi, nhưng chúng tôi trưng lên để mỗi chúng ta có vai ý niệm tổng quát theo Dịch lý.)

XIII.- Hướng động của kinh Dịch

Dịch đã được gói ghém trong chữ Dịch (易) kép bởi nhật (日) và nguyệt (月) (nguyệt biến thể) **Bất biến** (tĩnh chỉ): non change. **Biến hóa** (xoáy ốc): sequent change. **Biến động** (duy biến): cyclic change .

Đồ biểu trên đưa ra ba giải pháp, hai trật một trúng. Hai giải pháp trật vì thái quá là duy Tĩnh (月) và duy Động (日).

Cái lỗi của hai giải pháp này ở tại chỗ đòi tách biệt ra hai yếu tố Động / Tĩnh, để loại bỏ một giữ lại một. (mà là Nhật / Nguyệt lưỡng nhất: (易)

XIV.- HAI NỀN VĂN HÓA

1.- Hai lối Sinh hoạt , hai cách Đấu

Đại loại trên thế giới có hai nền Văn hóa khác nhau: nền Văn Hoá Nông nghiệp và nền Văn Hóa Du mục.

I.- Nền Văn Hóa Nông nghiệp là nền Văn Hoá khoan hòa nhu thuận, con người biết sống dựa theo luật Thiên nhiên mà tồn tại và phát triển, nên mang **Bản chất Hòa bình**. Cách hành xử với nhau thì theo **Dịch lý Âm Dương Hòa**, dựa trên hai tiên quyết của Dịch lý :

1.- **Chấp kỳ lưỡng đoan**: Hai bên đều giữ lấy hai đầu mối của nhau, nghĩa là không phủ nhận nhau.

2.- **Doãn chấp kỳ Trung**: Hai bên bằng lòng dựa theo Lý Chính trung tức là Lễ Công bằng tương đối nằm đâu đây giữa hai bên để đạt tới giải pháp Hòa lưỡng lợi, không ai thắng hay Thua hoàn toàn, ai gần với Lý Chính trung hơn thì được lợi hơn . Lý Chính trung được xét theo **Tiêu chuẩn Tinh thần Dân tộc : Nhân, Nghĩa, Bao dung** .

Nói cách khác đó là cách Hoà giải theo Tinh thần Dịch lý Âm Dương Hòa.

Đây là cuộc đấu tranh Chính nghĩa.

II.- Nền Văn Hóa Du mục là nền Văn Hoá sinh hoạt theo Tiên chuẩn “ Mâu thuẫn Thống nhất “, phe này nuốt chửng phe kia bằng mưu gian và bạo lực để độc chiếm, nên mang bản chất độc tài và bành trướng. Khi hai bên có những bất đồng thì bên này dùng Bạo lực hay mưu gian để dành phần thắng. Nền Văn Hoá này mang bản chất Bạo lực và Bất công.

Đây là cuộc đấu tranh Phi Nghĩa.

Cuộc đấu tranh giữa VNCH và CS là cuộc đấu tranh giữa hai nền Văn Hóa trên .

Không những ở Việt Nam mà Lịch sử của Thế giới cũng là Lịch sử của cuộc đấu tranh giữa hai nền Văn Hoá Du mục và Nông nghiệp, nói rõ ra là là Lịch sử của: Cá lớn nuốt Cá bé, của “ Dĩ Cường lãng Nhược, của Mạnh đượ Yếu thua “ , của “ Partout the Delicat est toujours vaincu par the Grossier: Hầu hết những người khoan hoà nhu thuận đều bị những thành phần bạo lực đánh bại. Riêng Lịch sử Việt Nam và Hoa Hán thì ngược lại!

Trên thế giới hiện nay, thì hai phe Dân tụy và Toàn cầu hoá đang quần thảo nhau theo tinh thần Mâu thuẫn thống nhất.

Theo Văn Hóa Việt thì “ Dân Tụy và Toàn cầu Hoá phải được lưỡng nhất “ theo tinh thần “ Dịch lý Âm Dương Hòa “, trong đó Dân tụy là Gốc, Toàn cầu Hóa là Ngọn .

Hy vọng là Tình hình thế giới sẽ ổn định,.

Trong khi đó, CSVN đã không những không biết lấy Dân tụy làm Gốc, mà còn phá Gốc Dân tụy để xây dựng ảo tưởng Toàn cầu hóa “Thiên đường trần gian “!

Hiện nay vẫn còn có nước lấy Toàn cầu hóa làm Gốc, tức là ôm Ngọn bỏ Gốc !

Cuộc đấu tranh giữa hai đảng Cộng hòa và Dân chủ của Hoa Kỳ hiện nay là cuộc đấu tranh do khủng hoảng giữa Dân tụy và Toàn cầu hóa, theo Dịch lý Việt thì cặp đôi cực Dân tụy / Toàn cầu hóa cần được lưỡng nhất theo tinh thần Dịch lý Âm Dương Hòa, chứ không thể chọn Một bỏ Một, không chỉ chọn Dân Tụy hay Toàn cầu hóa, mà là Dân tụy /Toàn cầu hóa có được lưỡng nhất thì mới ổn .

2.- Hướng động của Kinh Dịch

Hai mà Một, Một mà Hai

Hướng động của kinh Dịch đã được gói ghém trong chữ Dịch (易) kép bởi Nhật (日) và Nguyệt (月) (nguyệt biến thể) Bất biến (tĩnh chỉ): non change. Biến hóa (xoáy ốc): sequent change. Biến động (duy biến): cyclic change .

Đồ biểu trên đưa ra ba giải pháp, hai trật một trúng. Hai giải pháp trật vì thái quá là duy Tĩnh (月) và duy Động (日 .)

Cái lỗi của hai giải pháp trên ở tại chỗ đòi tách biệt ra hai yếu tố Động Tĩnh, để loại bỏ một giữ lại một.

CHƯƠNG BẢY

NAN ĐỀ CỦA CON NGƯỜI VÀ XÃ HỘI

1.- Vấn nạn của con Người

Xưa nay, khi xã hội mất ổn định thì các các nhà Chính trị thường bôn ba khắp chốn tìm cây đũa thần để cứu vãn tình thế, họ không lưu tâm đến nguyên nhân của vấn đề.

Gia đình bất hòa là do Vợ Chồng Con Cái ăn ở với nhau theo **Tình Lý bất tương tham** làm cho Cơm không lành Canh không ngọt, gia đình không còn là Tổ ấm, mà đã biến thành Tổ nóng hay Tổ lạnh,

Đất nước rối loạn là do các Tôn giáo, các Đảng phái, các phe nhóm , , , kình chống nhau về cách điều hành đất nước, do quên đi **Điểm Đông quy**.

Điểm Đông quy chính là **Tinh thần Đông bào** hay **Nhân, Nghĩa Bao dung**.

Thế giới loạn lạc xưa nay là do nạn **Cá lớn nuốt Cá bé**.

Chung quy mọi sự tốt xấu đều do con Người làm ra , nên nguyên nhân của mọi nạn đề trong Gia đình, Quốc gia và Thế giới đều do con Người làm ra , vậy nạn đề của mọi nạn đề đều do ở con Người.

Tổ Tiên chúng ta quan niệm: **Vạn vật đồng nhất thể, Vạn vật tương liên**. Mọi sinh vật trong Vũ trụ đều có cùng Bản thể, bản thể đó là lòng Nhân ái và Lý Công chính, nên mới có mối Liên hệ mật thiết với nhau.

Tôn giáo và Khoa học đều chỉ ra rằng Vũ trụ này được sáng tạo ra bởi **Tình Yêu: $E = mc^2$** . Einstein), nên **Bản Tính con Người cũng là Tình Yêu**, mọi người đều có cùng Bản thể Tình Yêu .

Với **Tình Yêu**, con Người không nợ nào ăn nói xúc phạm nhau, có cử chỉ khinh thường nhau, hành động bất công với nhau, làm tổn hại đến tài sản và tính mạng của người khác .
Cách hành xử như thế gọi là Công bằng, lẽ Công bằng giúp mọi người sống hoà với nhau đoàn kết với nhau mà lo việc xây dựng Cá nhân Gia đình và Xã hội.

Bản tính con người là : Nhân Tính và Nhân Tính hay Nhân Nghĩa

Nhân Tính được gọi là lòng Nhân ái hay Tình

Nhân Tính được gọi là Lý Công chính hay Lẽ công bình, hay Lý.

Vậy **Bản tính của con Người là Tình Nghĩa hay Tình Lý** . Khi sống theo **Tình Lý tương tham** thì đạt **Hùng / Dũng hay Bao dung**.

Hùng là sức mạnh của Vật chất, của bắp thịt, Dũng là sức mạnh của Tinh thần, có Hùng Dũng thì mới Bao dung nổi nhau mà sống Hoà với nhau được.

Nói gọn lại, Bản Tính của con Người là Tình / Lý hay Tình / Nghĩa Bao dung.

Nghĩa có nghĩa là trách nhiệm hành xử hai chiều có Đi có Lại theo lẽ công bằng để sống Hoà với nhau?

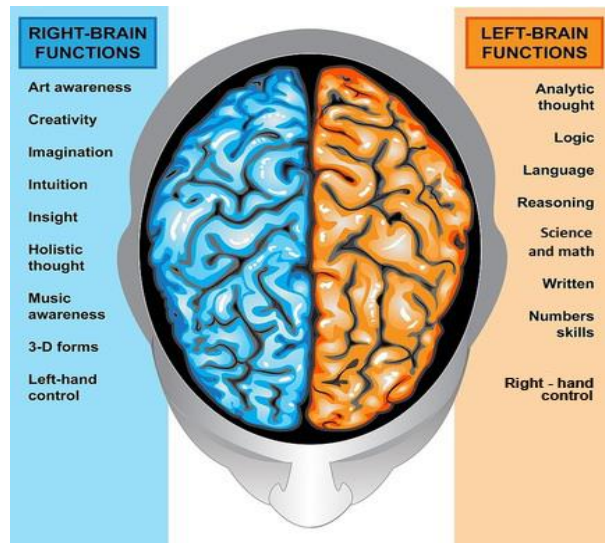
*Tình Lý của con Người có nguồn gốc từ năng lượng Tình yêu . Ta biết rằng Ánh sáng là năng lượng Tình yêu dưới dạng Quang năng. Theo Louis De Broglie thì Ánh sáng (Quang năng) được truyền đi theo **Làn sóng hình sin** (Wave) bao quanh **dòng Hạt photon** (particle) được truyền theo đường thẳng (wave and Particle duality). **Làn sóng hình sin bao bọc che chở cho dòng Hạt photon tựa như lòng Nhân ái hay Tình, còn dòng Hạt photon thẳng tắp tựa như Lý Công chính hay Nghĩa.***

a.-Lãnh vực Cá nhân

Tình Nghĩa như hai mặt của một Đồng Tiền không thể tách rời, luôn luôn hỗ trợ nhau.

Khi Xử Tình thì Lý giúp Tình đừng quá thiên lệch làm mất lòng nhau gọi là thiên vị.

Khi xử Lý thì Tình nhắc Lý đừng có cực đoan làm chuyện bất công, gây rối loạn cho cá nhân gia đình và Xã hội.



Chức năng Não Phải

Art awareness: Nhận thức nghệ thuật

Creativity: sáng tạo

Imagination: Trí tưởng tượng

Intuition: Trực giác

Insight: Nội quan (Cái nhìn sâu sắc)

Hollistic thought : Suy nghĩ toàn diện (Chu tri)

Music awareness: Nhận thức âm nhạc

3 D forms: Hình thức 3 chiều

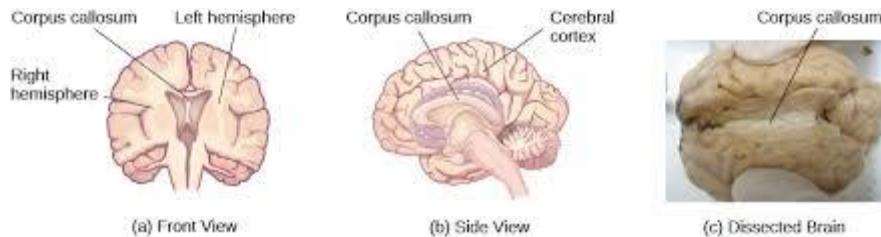
Left hand control: Thuận tay Trái

Chức năng Não Trái

Analytic thought: Suy nghĩ phân tích
Logic: Luận lý pháp
Language: Ngôn ngữ
Reasoning: Lý luận
Science and Math: Khoa học và Toán
Written : Văn bản
Numbers skills: Kỹ thuật số
Right hand control: Thuận tay Phải

Trước đây, người ta tưởng rằng **Tâm con Người là ở nơi Quả Tim**, ngày nay Khoa học chỉ ra rằng, **Tâm con Người là ở nơi Não bộ của con Người**,

Não bộ gồm **Bán cầu não Phải chủ Tình**, **Bán cầu não Trái chủ Lý**, hai **Bán cầu** được nối với nhau bởi **Cầu nối Corpus Callosum**. Cầu nối **Callosum** là **Xa lộ** giúp hai **Bán cầu não trao Tình đối Lý** với nhau sao cho **Tình Lý tương tham** .



Theo Nho muốn sống Hòa với nhau thì **Tỷ Lệ Tình / Lý phải là = 3 / 2**, (**Tham Thiên < 3 > Lương Địa < 2 > .nhi y số : 3 Trời 2 Đất là con số phải dựa vào**). 2, 3 không là con số được xác định rõ ràng như trong Toán học mà là con số uyển chuyển, nghĩa là Tình phải nhiều hơn Lý để không cắt mối liên hệ với nhau, để giúp Lý hành xử với nhau **một vừa hai phải** để sống Hòa với nhau, Cha Ông bảo đó là “ **Tình Lý tương tham** .”.

Cụ Nguyễn Du thì bảo :**Bên ngoài** (Gia đình, Xã hội) là **Lý** (phải hành xử theo Lý Công chính), **nhưng trong** (mỗi Cá nhân phải Tu cho có Tình Nhân ái) là **Tình** . Con Người phải có Tình thì mới hành xử theo Lý Công chính được .

Khi cá nhân hành xử theo **Tình Lý lưỡng nhất** thì không những Thân an Tâm lạc, mà còn sống hòa với mọi người khác .

Nói chung **nan đề của con Người trong thời đại Khoa học phát triển cao độ hiện nay** là Tình trạng hành xử với nhau theo **Duy Lý một chiều**, khiến **Tình Lý bất tương tham**, phần đông sống với nhau theo **Tinh thần Mâu thuẫn thống nhất** để dành Hòn Thua, nên sát phạt nhau, gây ra **Bất công chống lên Bất công làm nát Gia đình và Xã hội!**

Cha ông chúng ta đã khuyên **Quần nhi bất đẳng**, nghĩa là **phải hợp quần theo tinh thần Dân tộc** , mà không vì phe nhóm , **phe phái khác biệt mà chia rẽ nhau**.

Mỗi đảng theo tinh thần Hiến Pháp : Bác ái, Công bằng Tha thứ, tuy mỗi đảng có Quốc kế Dân sinh khác nhau, nhưng không xa rời tinh thần Hiến pháp, hai bên tôn trọng nhau, đoàn kết với nhau, đối thoại với nhau, hoạt động với nhau để nêu cao Chính Nghĩa Quốc gia. Khi hoạt động theo tinh thần Hòa (Bác ái, Công bằng và Tha thứ) lại làm sang tỏ được Chính Nghĩa quốc gia, thì nhân dân sẽ nhận biết công lao mỗi đảng mà bầu chọn.

Hữu xạ tự nhiên hương không cần đấu đá nhau để cho trội vượt !

Do đó mà mỗi đảng phải có đường lối về Nội trị và Ngoại rõ ràng và các giai đoạn thực hiện ra sao để cho người dân tỏ tường để tham gia .

Hiện nay đa số đang theo tinh thần Đảng nhi bất quân tức là đã mắc bệnh “ Khôn Độc đại Đàn ,Tham Dĩ Bỏ Mâm “ các đảng phái tranh dành với nhau cho quyền lợi riêng của đảng mà mà không lưu tâm đủ đến quyền lợi chung của Dân tộc, và còn làm thương tổn đến tinh thần Đoàn kết Quốc gia Dân tộc!

Cuộc sống Tình Lý Bất tương tham làm cho Tâm / Thân Cá nhân bất ổn, Gia đình rối ren,

b.- Lãnh vực Gia đình

Do ảnh hưởng của Văn Hóa Tình Lý tương tham , nên khi lập Gia đình Tổ Tiên chúng ta đã tổ chức đến hai cuộc Lễ.

Lễ thứ nhất nặng về Tình, trước đó Cha Ông chúng ta đã tổ chức nhiều cuộc Hội hè đình đám để cho Gái Trai có dịp gặp gỡ tìm hiểu nhau để cho tìm ra được tiêu chuẩn :**Nồi nào úp Vung nấy,** hầu sống với nhau cho **Đầu bạc Răng Long, Xương rử Cốt mèn.**

Lễ thứ hai nặng về Lý. Buổi tối sau buổi Lễ Thành hôn, hai Vợ Chồng vào phòng riêng làm **Lễ Hợp cẩn** hay **Giao bái,** trước khi trao Thân gởi Phận cho nhau , người Chồng rót ra một chén rượu, hai người bái nhau 3 bái, rồi uống chung với nhau một chén rượu, đó là **lời thề tôn trọng nhau suốt đời, có mục đích là sống Hòa với nhau để cho Thuận Vợ thuận Chồng** hầu xây nên **Tổ ấm Gia đình,** nên Gia đình được dùng là nền tảng cho Xã hội hòa bình.

*Đây là cách Tổ chức của cuộc sống Tình / Lý tương tham, đây là Tinh chất lưỡng thể của nền Văn Hoá, được gọi là nét **Gấp đôi** : Lưỡng thể : amphibian > (Two foldness).*

Không biết lúc nào thì lễ Giao bái bị bỏ, chắc vì bị ảnh hưởng của Văn hóa duy Dương của Trung Hoa, vì Trọng Nam khinh Nữ, sao lại bái nhau, cũng vì không hiểu sự vô cùng quan trọng của Lễ này.- Lễ Sống Hòa với nhau -, và còn chắc là khi tiếp xúc với Văn minh Tây phương cho là quê mùa lạc hậu !!!

Khi bỏ mất Lễ này thì mới xảy ra cảnh “ Chồng Chúa Vợ Tôi “ (Tàu) hay “ cảnh Chồng Tôi Vợ Chúa “ (Tây).

Lễ Giao bái và Thành hôn là nền tảng của Gia đình cũng như Xã hội, nên vô cùng quan trọng.

c.- Lãnh vực Quốc gia

Văn Hoá Việt Nam là Văn Hoá Thái hòa có tên là Việt Nho là nền Văn Hoá Thái hòa có nền tảng là Nhân, Nghĩa, Bao dung (: Hùng / Dũng). Đây là tiêu chuẩn giúp mọi người sống Hoà với nhau theo Tinh thần Đồng bào (Lá Lành đùm lá Rách, Chị gả Em nâng, Tay đứt Ruột Xót, Máu chảy Ruột mềm. Cục Đất ném Đi, Cục Chì ném Lại, Có Đi có Lại cho toại lòng nhau, Ở cho phải phải phân phân, Cây Đa cội Thần, Thần cội cây Đa. . .)

d.- Lãnh vực Quốc tế

Đối cấp Quốc tế thì có Tinh thần “ Tứ hải giai Huynh đệ “ cùng với tiêu chuẩn “ Tình Lý tương tham “. Nhân loại gặp nhau, hiểu nhau, thông cảm nhau nơi Tiềm thức cộng thông của nhân loại (collective unconsciousness) được gọi là Sơ nguyên tượng (archetype) về mỗi Tinh bao la của người Mẹ. Đây là điểm đồng quy của con Người, của Nhân loại.

e.- Lãnh vực Tâm linh : Triết học, Siêu hình

Nhân loại sẽ gặp nhau khi Đông Tây giao hội, nghĩa là khi Tâm linh và Khoa học lưỡng nhất. Đông với Triết lý Vô thể hay Vô vi, Tây với Triết lý Hữu thể hay Hữu vi.

Triết lý Vô vi (VÔ) / Triết lý Hữu vi (HỮU) lưỡng nhất thì thành Triết lý An vi của Việt Nho: Triết lý Thái hòa Việt Nam.

VÔ (Âm) / HỮU (Dương) LƯƠNG NHẤT → AN VI (Hòa)

d.- Đông Tây giao hội

Ngày nay, chúng ta biết Nhân loại có Gốc từ Đông Phi, sau đó mới lan ra cùng thế giới, Tổ Tiên chúng ta gọi giai đoạn này là “ Đồng quy nhi Thù đồ : Từ gốc chung rồi phân tán ra những đường Khác nhau (Thù đồ: con đường khác nhau), do đó mà các Dân tộc có ngôn ngữ khác nhau, Văn Hóa khác nhau, Tôn giáo khác nhau, phong tục tập quán khác nhau, nên không hiểu nhau, không thông cảm nhau mà sinh ra nhiều mâu thuẫn, tranh chấp khác nhau, hai cuộc chiến tranh thế giới là minh chứng.

Nho bảo giai đoạn Đồng quy là do: Tình tương cận: con Người khi ở gần nhau nhờ bản tính Người (nhờ có cùng một Ngôn ngữ) nên hiểu nhau mà gần nhau. Đến khi sống ở những nơi xa nhau, do tập quán khác nhau, nên không hiểu nhau mà xa nhau .

(Câu chuyện Tháp Babel trong Cựu Ước)

Ngày nay là giai đoạn Toàn cầu hóa là bước đường nhân loại đi ngược lại về Nguồn mà Cha ông chúng ta gọi là “Thù đồ nhi Đồng quy: Từ những nơi khác nhau mà quay lại cùng trở về Nguồn giúp gần nhau qua Tiềm thức cộng thông Nhân loại, để hiểu nhau thông cảm nhau mà sống Hoà với nhau.

Nhờ phương tiện giao thông và Truyền thông nhanh chóng mà nhân loại khắp 5 châu 5 biển đã có cơ hội thuận tiện tiếp xúc với nhau, tìm hiểu nhau, thông cảm nhau mà sống hòa với nhau nhờ vào những Giá trị nhân bản (Nơi Tiềm thức cộng đồng Nhân loại qua Sơ Nguyên tượng của Nguyên lý Mẹ: Archetype 's Mother principle ?) tuy danh xưng về Văn Hóa và Tôn giáo khác nhau, nhưng Nhân Tính nào cũng mang Bản Tính Hòa.

Nho giáo (Việt Nho) có Gốc từ Âm Dương Hoà với

Nhân / Nghĩa (Dual unit) → Bao dung →: HÒA Dual unit.

Phật giáo với Từ Bi /Trí tuệ (Dual unit)→ Hỷ xả →: HÒA: Dual unit

Công giáo với Bác ái / Công bằng (Dual unit)→ Tha thứ →: HÒA: Dual unit.

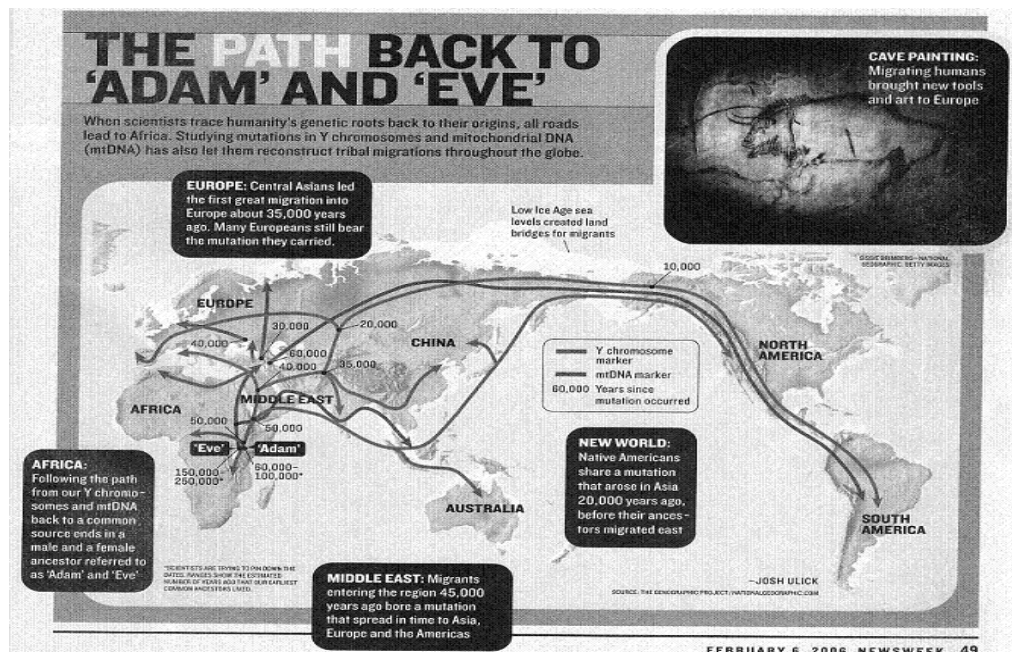
Các Tôn giáo khác cũng đều mang Bản chất Hòa bình, chỉ có thành phần “ lấy Đạo tạo Đời để dành nhau Cao Thấp, Hơn Thua thì “ mới gây ra Xích mích Tôn giáo.

Xã hội rối loạn là do những người Bất nhân, gây ra Bất công , những người sống Đạo tạo Đời cũng như thành phần vô đạo cùng nhau chống phá làm sao mà gia đình không tan, Xã hội không nát ?

Lối chân Thiên di của Nhân loại

(The Path back to Adam and Eve)

Xem bản đồ bên dưới để nhận ra bước Thiên di của Nhân loại



I .- DNA

Y chromosome : Most of its genes don't mixed with those on other chromosomes, so it gets passed intact from father to son.

Mitochondrial DNA : located outside the egg's nucleus, its DNA doesn't combine with the rest of the genome, so it is inherited unchanged from mother to child .

Y chromosome

Son : Will pass his father's Y to his male descendants, leaving a record for tracing male ancestry. Son inherit their mom's mitochondrial DNA but don't pass it on

Kids' chromosomes.

Lost in the mix : Reshuffled with every generation, most of the child's genome contain a blend of everyone who has come before- thus it can't be used to study lines of descent

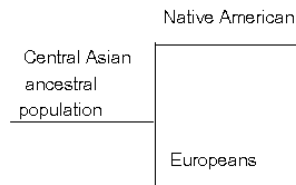
Daughter : Will pass her mother's mitochondrial DNA to her female descendants, offspring an equivalent of the Y chromosome for tracing matrilineal descent.

II .- Mutations

While Y chromosome and mitochondrial DNA are passed down intact, they do mutate periodically . These mutations can be as simple as an alteration of a chemical along DNA strand DNA strands (see picture above) Chemicals (id)

III .- Genetic Trees

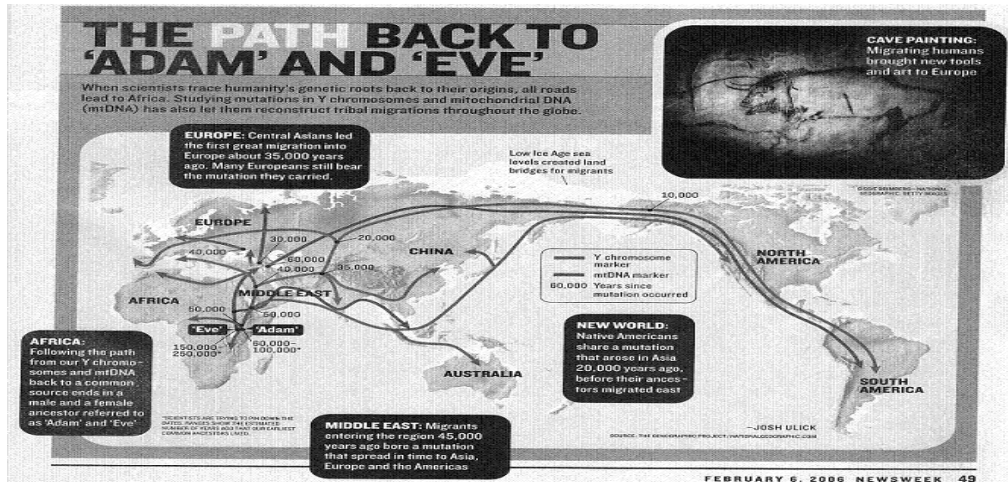
As humans have evolved and migrated, isolated groups have accumulated different mutations. By comparing these mutations, scientists can construct a human genetic tree, revealing how different groups relate to one another.



Many Europeans and Native Americans share a mutation that suggests they arose from the same Central Asian population 20,000 – plus years ago.

The Path back to Adam & Eve

Europe : Central Asians led the first great migration into Europe about 35,000 years ago. Many Europeans still bear the mutation they carried .



Blue line: Y. Chromosome marker., Red line: mtDNA X marker 60.000 years since mutation occurred.

Josh Ulick

Source : The Genographic Project / National Graphic.com

Africa : Following the path from our Y Chromosome and mtDNA back to a common source ends in a male and a female ancestor referred to as “ ADAM & EVE “.

Middle East : Migrants entering the region 45,000 years ago bore a mutation that spread in time to Asia , Europe and the Americas.

New World : Native Americans share a mutation that arose in Asia 20, 000 years ago, before their ancestors migrated East.”.

Qua sự phát kiến trên, ta mới biết, đoàn người từ Đông Phi di cư từ Trung Đông qua Âu châu, qua Á châu theo ngã Nam Ấn Độ, khi tới vùng Đông Nam Á thì lập nên nền Văn hoá Hoà Bình, mà có cứ điểm là miền Bắc Việt Nam. Còn nhánh khác thì qua Úc châu.

Khi nước biển tiến phủ lấp khu vực nền Văn hoá Hoà bình tại Thái Bình Dương đoàn người lại di cư theo các ngã phía Tây (qua Miên, Lào) và phía Tây Bắc và Đông Bắc mà định cư lập ra nước Văn Lang tại khu vực Hoàng Hà và Dương Tử.

Còn đoàn di cư từ Trung Đông lên mạn Bắc Á Châu qua Bắc Mỹ tới Péru ở Nam Mỹ.

*Người ta cũng đã **kiểm chứng lại Bước Đường Thiên di** này của nhân loại bằng con Đường ngược lại từ Péru về tới Đông Phi qua **culture of beads**.*

(Tài liệu này đã được lưu trữ trên Los Angeles County Museum, chúng tôi chưa có cơ hội được tra cứu)



Beads



Necklaces , earrings

Cái sào Đường Ấn lối Ở của Nhân loại

Thời gian Trời Đất dành cho cuộc sống Nhân loại dường như chỉ đủ để đi trên một cái Sào, cái Sào về Đường Ấn lối Ở, nếu hợp với Thiên lý thì tồn tại và phát triển, nếu ngược lại thì tiêu vong.

Nho bảo: **Thuận Thiên giả tồn, nghịch Thiên giả vong** .

Loài Người có đủ mọi thứ Tự do, muốn sống sao cũng được, không ai cấm cản, nhưng đã sẵn có lưới Trời lồng lộng, tuy thưa nhưng không gì lọt qua được hết. nhưng bước đường Sinh hoạt của loài người với nhau cũng như mối liên hệ với Trời Đất lại được liên hệ với ba Luật lớn của Thiên nhiên, gọi là Thiên lý, vì **Vạn vật đồng nhất thể, Vạn vật tương liên** : Vạn vật đều có cùng Bản thể: Vật chất và Năng lượng, ($E = mc^2$. Einstein) nên cả ba cõi **Trời – Người – Đất** đều có liên hệ mật thiết với nhau .

1.- Luật lớn thứ nhất là luật Biến dịch bất biến trong Vũ trụ gọi là Dịch lý cũng là Thiên lý, Dịch lý Việt có nền tảng tảng từ Viên Ngọc Long Toại tức là cặp Trống / Mái, nền tảng thứ hai là cặp Tiên / Rồng, đây là Nhất nguyên lưỡng cực (Bipolar), gọi là Thái cực (Ultimate Supreme) . Nho tổng quát thành Âm / Dương hòa.

Còn Dịch của Tàu chỉ có độc cực Rồng, mà “**Độc Dương thì bất sinh**” , không hiểu làm sao Tàu chỉ có một cực Rồng mượn của Việt mà tuyên xưng chỉ riêng có Tàu mới có Dịch đồ số ?

Việt Dịch là luật Biến động bất biến trong Vũ trụ ở trạng thái Quân bình động hay Quân thiên (Heavenly equilibrium hay Dynamic equilibrium) mang tính cách vừa Biến dịch để **Tiến bộ** vừa ở trong **trạng thái Quân bình động để luôn được Ổn định**. (Law of dynamic Change, of balance: Ying Yang 's Change: Âm Dương hòa)

2.- Luật Giá Sắc: Giá là Gieo, SẮc là Gặt (Law of Sow and Reap) .

Luật này gồm :

- a.- Ai Gieo thì Kẻ nấy Gặt
- b.- Gieo Gì thì Gặt Nấy
- c.- Gieo Một thì Gặt Trăm.

Đây là luật Trời về Tự do trách nhiệm Cá nhân của Nhân loại.

3.-Luật Loại tụ (Law of Class convergence ?)

Luật này được giải thích là: Vân tòng long, phong tòng hồ: Mây bay theo Rồng cuộn, Gió cuốn theo Hồ bay, hay :Nguu tòng ngu, mã tầm mã: Trâu tìm đến với Trâu, Ngựa đi theo với ngựa. Tuồng nào theo Tập nấy: Ce qui resemble, s' assemble).

Đây là luật Trời về trách nhiệm Công thể .

Ba luật này được coi là Lưới Trời lồng lộng, tuy thưa mà không có gì lọt qua được. (Thiên võng khô khô, sơ nhi bất lậu) Con người được quyền Tự do hành động, nhưng trách nhiệm nào thì quyền lợi nấy hay Gieo Gì thì Gặt Nấy .

Cuộc sống con người hiện nay tựa như sinh hoạt của con Chuột đã chạy cùng sào trên con đường ăn ở với nhau, nên muốn sinh tồn thì Chuột phải quay trở lại theo nếp sống Hòa , hoặc cứ theo đường Cũ cứ đấu đá nhau thì phải rớt xuống khỏi sào mà Tiêu vong, con người cũng không qua luật cái Sào: Thiên võng khô khô, sơ nhi bất lậu này.

Đường Cũ là lối ăn ở tranh chấp Hơn Thua với nhau, sát phạt nhau, bao nhiêu Tiền Của mồ hôi nước mắt của người dân, các nước cứ đua nhau, cứ tiếp tục tăng tốc sản xuất vũ khí sát thương hàng loạt để đe dọa nhau, khống chế nhau, để dành ưu thế, nhưng rồi cứ ôm lấy sản phẩm trí tuệ của mình mà lo sợ nhau, thề rồi lại lo tài giảm Vũ khí .Mỗi lần tài giảm vũ khí như thế là đem không biết bao nhiêu mồ hôi nước mắt của nhân loại đổ xuống biển khơi mà không hề xót đau, phỏng có ai khôn hơn nhân loại không, đó chẳng qua là “Khôn Độc Đại Đàn mà ra !

Nhân loại ở trong tư thế của hai người đấu kiếm, tuy đến lúc mệt mỏi, hai bên không còn muốn sát hại nhau nữa, nhưng vẫn không muốn bỏ cuộc tranh dành, vì không tin nhau, không ai dám buông kiếm trước, nên cứ dằng co nhau mà thủ thế! Thảm thương thay cho nhân loại Văn minh!

Cuối cùng, đến khi bị gây cản, con mê tham dục tới cùng cực, sẽ dẫn tới cảnh tiêu diệt nhau cho tan tành mọi thứ, nhất là mạng sống và môi trường sống !.

Mặt khác ngày nay, người ta chỉ lao đầu vào Khoa học Kỹ thuật (Bước Sinh) mà xao lãng đời sống Tâm linh tức là nguồn Tình (Bước Tâm) , làm đánh mất Nhân Tính tức là Lương tâm, khi đó Nhân Tính sẽ tụt xuống Vật tính như CS hiện nay, thì Nhân loại sẽ được đổi tên thành Vật loại!

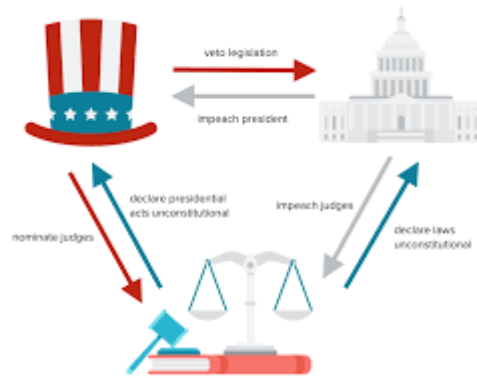
Chữ Tính gồm chữ Tâm và Chữ Sinh (性 = 心 <=忄 > + 生) Nhân Tính gồm chữ Tâm : (Nguồn Tâm linh: Nguồn Tình) và chữ Sinh (Thuộc lãnh vực Khoa học giúp ăn nên làm ra - nhu cầu của cuộc sống vật chất và Tinh thần -)

Khi Tâm linh và Khoa học lưỡng nhất thì đời sống Nhân loại sẽ quân bình, con người mới được sống an bình ổn định.

Khi Tâm Linh quá lớn thì **duy Tâm**, khi Khoa học vượt trội thì **duy Vật**, giai đoạn này là giai đoạn đa số mê say sống **theo Duy lý một chiều theo Khoa học**, nên con Người đã đánh mất **mỗi Trách nhiệm Liên đới chung** mà tranh dành Hòn Thua nhau, gây ra hỗn loạn, con người tìm mọi lý luận kể cả nguy hiểm để Hòn thua nhau, để tiêu diệt nhau, người Việt Nam đã có quá nhiều kinh nghiệm qua thời “ **Đi Cường lãng Nhược** “ của Đại Hán.

Cuộc đấu tranh hiện nay giữa hai đảng Dân chủ và Cộng hòa ở Hoa Kỳ phản ánh tính trạng mất quân bình giữa Tâm linh và Khoa học.

Phe Conservative quá nhỏ (**Tâm**), còn phe Liberal về Khoa học như Big Tech và Media quá to, (**Trí**) làm cho cán cân đời sống **Tâm linh và đời sống Khoa học của Dân tộc mất Quân bình**, nguyên nhân là do suy đồi về Văn hóa, nhiều người đã không còn tôn trọng nếp sống bắt nguồn từ **Great Seal of USA** cũng như Tinh thần Hiến pháp **Tam quyền phân lập!**



Sinh hoạt của Tam quyền phân lập theo **Tinh thần Check and Balance** của Dịch lý Âm (Tâm linh) / **Dương** (Khoa học) **Hòa**.

Executive Branch (E.B.)

(President)

E.B. Checks on Court ✓ **L.B.** ✗ Checks on President

J.B. Checks on President. ↗ **CHECKS & E.B** ✗ Check on Congress

BALANCES

Judicial Branch (J.B.)
(Supreme court)

(L.B.) **Legislative branch**
(Congress)

J.B. Check on Congress ✗ **L.B.** Checks on Court.

Nhờ sinh hoạt theo lối **Check and Balance** (Đối thoại dựa trên tinh thần Hiến pháp (Bác ái < Âm > & Công bằng < Dương > và Tha thứ) cũng là lối “ Âm / Dương tương thôi “ theo Dịch lý mà nền Dân chủ không bao giờ mất cân bằng để bị sụp đổ cả mảng như CS quốc tế Độc tài sinh hoạt theo cách “ **Mâu thuẫn thống nhất** “ .

QUỐC AN HOA KỲ: THE GREAT SEAL OF USA (Mặt trước)



Từ trên xuống dưới:

I.- TRÊN ĐẦU CHIM CÓ CHÒM 13 NGÔI SAO

Chim Đại Bàng tung cánh bay cao miệng ngậm giải Lụa có hàng Chữ Latin: **E Pluribus Unum:**

Out of Many: One : Đa → Nhất (**Tinh thần đoàn kết Dân tộc**)

Trên cùng có một chòm 13 Ngôi sao tượng trưng cho 13 Tiểu bang lập quốc đầu tiên, nhưng cũng mang ý nghĩa Kitô giáo. số 13 tượng trưng cho 1 Chúa Giê-su và 12 Tông đồ trong Tiệc ly. Con số 13 : 1 + 3 X 4 còn có ý nghĩa khác :

Số 3 tượng trưng cho Thiên Chúa 3 ngôi (Trinity) , 4 là bốn phương trời.

Vậy con số 13 có ý nghĩa là Một Thiên chúa 3 ngôi cai quản 4 phương trời của Vũ trụ.

II.- TRƯỚC NGỰC MANG NỀN LÁ CỜ 13 SỌC

Trên ngực , Chim Đại Bàng mang Quốc kỳ gồm 3 màu xanh trắng đỏ (Tam tài), Cờ mang 6 sọc đỏ và 7 sọc trắng; 7 là số Lễ, 6 là số Chấn , tức là cặp đối cực Lễ / chấn: 7 / 6 của Dịch lý tức là nguồn sinh sinh hoá hóa trong Vũ trụ.

III.- HAI CHÂN MANG CÀNH OLIVE VÀ MŨI TÊN:

BIỂU TƯỢNG CỦA HOÀ BÌNH / CHIẾN TRANH

Chân Trái chim cặp cành olive 13 lá tượng trưng cho Hoà bình và chân Phải cặp chùy 13 mũi tên tượng trưng cho Chiến tranh. Hoà bình / Chiến tranh là cặp đối cực theo Dịch lý. Ngoài

ra chân Trái cây cành Olive, theo lối Tả nhậm của Việt (Thuận Thiên) là coi trọng Hoà bình hơn chiến tranh, nhưng cũng sẵn sàng trực diện với Chiến tranh.

Quốc Ấn (Mặt sau)



Vậy Quốc ấn tượng trưng cho Tinh thần Dân chủ của Hoa kỳ

Annuit Coeptis: Thiên Chúa Ủng hộ cam kết của chúng ta

Novus ordo seclorum: Trật tự thế giới mới.

Eye of Providence: Con mắt Chúa Quan Phòng (với 3 luật lớn trong Vũ trụ:)

Biển dịch, Giá sắc và Loại tុ (Giải thích theo Nho)

Hình Pyramid có 13 lớp gạch

$$13 = 1 + 12$$

1: Tượng trưng cho Thiên Chúa

12 = 3 x 4 : tượng trưng cho Thiên Chúa 3 ngôi

4 : bốn phương Trời

Cái tháp Tam giác (pyramid) có 13 lớp gạch tượng trưng cho sức mạnh và sự bền bỉ (strength and endurance). 13 tượng trưng cho Thiên Chúa 3 ngôi cai quản 4 phương Trời, 13 tiểu bang đầu tiên cũng tượng trưng cho ý này..

Chúng ta thấy Việt Nho và nền Dân chủ Hoa Kỳ cũng cùng mang Tinh thần Dịch Lý Việt

Qua cuộc bầu cử vừa rồi ở Hoa Kỳ, chúng ta thấy :

Lập pháp không nêu cao được Chính Nghĩa Quốc gia, mà chỉ lo làm điều vật vãnh bởi động cơ thù vật để xây dựng đảng mà kiếm phiếu dân bầu.

Nền tảng của Hiến pháp là .Bác ái, Công bằng và Tha thứ , đây là nền tảng Nhân bản theo Dịch lý Âm Dương Hòa, Dịch lý là lý của Tiến bộ và quân bình ổn định.

Thế mà thành phần cực Tả cương quyết **giúp đỡ phá thai, đem mồ hôi nước mắt của nhân dân để giết người vô tội**, để tiêu diệt bớt thể hệ tương lai cho là nhân mãn, đây là hành động nghịch Thiên, họ muốn ăn chơi phóng túng mà từ chối trách nhiệm, hành động này có khác gì CS, nó phản lại tinh thần Hiến pháp, có người cho rằng thai bào chưa phải là con Người, chưa có cảm xúc để biết đau như họ! Vậy không có thai thì có con Người không? Rõ ràng là không? Đây là lối nguy hiểm rẽ tiền làm thương tổn nền tảng Nhân bản (**Bác ái và Công bằng Tha thứ**) của Hiến pháp, làm suy đồi Văn Hóa Dân tộc, chỉ để thoả mãn thị hiếu của thành phần phóng túng, chỉ vì mục tiêu kiếm phiếu để làm quan như CS cho mau và dễ giàu.!

Điều thứ hai là họ chủ trương đòi **bỏ Cử tri đoàn**, vì họ chỉ cần đến phiếu bầu của đa số hỗn tạp ít học, vì họ có thể dùng lối mị dân để kiếm phiếu mà không lý đến nền tảng Tinh hoa của Hiến pháp, lý do là họ không hiểu hay không muốn hiểu phần tinh hoa của Hiến pháp, nên họ cố theo lối Vật chủ của CS.

Điều quan trọng hơn là **có bỏ Cử tri đoàn mới thực sự là nền tảng của Xã hội Chủ nghĩa**, vì bản chất của XHCN là **Chủ nghĩa Vật bản**.

Trong Chế độ Vật bản, cách cai trị dân sẽ dễ hơn chế độ Nhân bản rất nhiều, vì chặn Súc vật dễ hơn phục vụ con Người, cứ coi cách phòng ngừa Covid 19 thì rõ: Thứ nhất là trong XHCN, Chính quyền bảo sao là dân phải răm rắp tuân theo, không có bàn cãi lằng nhằng mất thì giờ.

Ở nước Dân chủ, ngay việc đơn sơ như việc mang **khẩu trang** thì những vị cao cấp của Chính quyền cứ cãi nhau về việc “ **nên và không nên mang** “, vì Covid 19 **không thấy được**, nên còn có những vị cho là không có, nhưng thực tế có rất nhiều người chết, vì hai bên cứ tìm mưu vặt để lấn nhau!

Cách cai trị con Người trong chế độ Dân chủ khó khăn biết chừng nào, vì con người vô cùng phức tạp, nên việc tôn trọng Nhân quyền không đơn giản như việc chặn súc vật. Làm người đã khó, nhưng việc phục vụ con Người lại càng khó hơn!

Chúng ta thấy hai bên cứ cãi nhau như mổ bò, về mặt tiêu cực thì có thể làm mất lòng nhau không hợp tác với nhau, nhưng về mặt tích cực thì có **cãi nhau cho ra Lẽ Công bằng để Hoà với nhau theo Tinh thần Hiến pháp**, khi đã cãi xong bằng **Đối thoại** thì hai bên đều **chấp nhận sự Dị biệt** và vui lòng **tuân theo quyết định chung**, nhưng thực tế phức tạp xảy ra nẻo khác, vì **sinh sự sự sinh!**

Quyết định chung về việc bỏ phiếu các Dự án, chỉ cần hơn một phiếu là thắng, không cần 100% như CS !. Đó là tinh thần Dân chủ.

Số là tinh thần Dịch lý trong Hiến pháp Kỳ có cặp đối cực về **nguyên tắc của sinh hoạt chung và riêng:**

1.- Sinh hoạt theo nguyên tắc: **Thiểu số phục tùng Đa số.**

Số là khi nhiều người muốn bàn hay thực hiện một công việc chung thì họ hoàn mới có sự đồng thuận 100%, nên mọi người phải tuân theo nguyên tắc **Thiểu số phục tùng đa số** thì công việc chung mới được tiến hành, mới dựng và giữ nước được.

2.- Sinh hoạt theo nguyên tắc: **Đa số phục tùng Thiểu số.**

Trong công việc chữa bệnh thì hàng triệu Y tá thuộc đa số đều phải tuân theo cách chữa bệnh của Bác sĩ thuộc Thiểu số, đó là bằng vào yếu tố **competency**. Hàng ngàn sinh viên cũng phải tuân theo sự chỉ dạy của Giáo sư, Vì bác sĩ, Giáo sư vì họ thông thạo vấn đề hơn đa số liên hệ.

Còn trong **Cơ chế Tam quyền Phân lập** thì khi trong **Lập pháp** và **Hành pháp** thuộc đa số xảy ra có mâu thuẫn gì về Hiến pháp thì phải tuân theo sự phán quyết của **Thiểu số Tối cao Pháp viện**.

Trong việc **Phổ thông** đầu phiếu thì có hai loại phiếu bầu;

Phiếu Dân bầu (*popular vote*) để biết **nguyện vọng của dân** (*Vox populi vox Dei*: Ý Dân là Ý Trời)

Phiếu cử tri đoàn là phiếu của **Thành phần thông thạo về Quốc kế dân sinh** để phục vụ dân Sinh và dân Trí, nên quan trọng hơn vì khôn ngoan hơn, hiểu biết hơn về Quốc sự.

Khi kiểm toán phiếu về ứng cử viên Tổng Thống, vị nào có phiếu Dân bầu và Phiếu cử tri đoàn nhiều hơn thì trúng cử.

Gặp trường hợp một ứng cử viên Tổng thống có phiếu Cử tri đoàn nhiều hơn mà phiếu Dân bầu ít hơn, thì vị này vẫn thắng cử, vì phiếu Cử tri đoàn quan trọng hơn.

Đây là tinh thần Dịch lý về sự Quân bình giữa Đa số và Thiểu số trong việc Bầu cử Quốc gia.

Có các vị **chủ trương bỏ phiếu Cử tri đoàn** học được cái khôn của CS là “ **lấy Thịt** (đa số thiếu hiểu biết) **đề người** (thanh phần thông thái thuộc thiểu số)

Đây là lý do CS ghét và hãm hại Trí thức.

Lý do tại sao mà Tổng thống Putin tự ca ngợi chỉ có phiếu dân bầu là Dân chủ nhất ?!

Chính sách “Đảng nghi bất Quần “ của CSVN đang dùng “ Văn hóa Vật bản “ làm ô uế và giáng cấp “ nền Văn Hóa Nhân bản “ của Dân tộc Việt Nam!

Ở Hoa Kỳ, hiện nay vẫn còn có những vị làm Chính trị cấp Quốc gia và Quốc

tế vẫn đòi bỏ phiếu Cử tri đoàn cũng như chế Hiến pháp là cũ , vì còn chứa khuyết điểm !

Điều trái khoáy là phe Dân chủ muốn sửa đổi Hiến pháp cho hợp với sở thích phóng túng tự do của đa số, bên Hành pháp thuộc Cộng hòa lại không tuân, đi theo ngã khác, hai bên Conservative và Liberal cứ dằng co hoài, Tư pháp dường như chưa lưu tâm **này mực** thăng bằng cho xã hội một cách mong đợi , chúng ta đã thấy những gì đã xảy ra !. Số người tỵ nạn CS cảm thấy con ma CS cứ mãi theo mình hoài!

Còn **Cựu Tổng Thống Donald Trump** với Quốc sách “**American first, Make America great again**” < Nội trị > và **Giao thương Quốc tế** < Ngoại giao > theo tiêu chuẩn công bằng xem ra hợp lý, nhưng bên trong còn đèo theo thuyết âm mưu’ “ **What is QAnon ? [1]** “ nên cần phải tìm hiểu rõ .

Chỉ khi nào điều hành sao cho Quốc sách Nội / Ngoại đượm lưỡng nhất thì mới đạt Chính Nghĩa!

Đó là lý do của cuộc khủng hoảng hiện nay ở Hoa Kỳ . Khi đầu tàu Hoa Kỳ không nêu cao được Chính nghĩa, thì cơn Hồng thủy của đại Hán với đại Ác cố hữu, sẽ cuốn trôi thế giới, chắc sẽ gây tai họa muôn vàn cho nhân loại!

Đây là cuộc đấu tranh Chính Nghĩa mang tinh thần **Nghĩa khí chi Dũng**, chứ không **cuồng Trump**, (conservative) hay **cuồng Tự do phóng khoáng** (Liberal), ví cuồng nào cũng cực đoan mà bị thiên lệch, vì **không thể theo lối chính Trung để đạt Chính Nghĩa** .

Nhìn vào cuộc đấu tranh giữa hai đảng thì rõ, đây là cuộc đấu tranh “**Đảng nhi bất quân** “ , hai bên đặt nặng vấn đề Hòn Thua cho đảng, hai bên cứ dằng co nhau, mà không cùng nhau hợp tác với nhau mà thực thi Chính Nghĩa Quốc gia để phục vụ nhân dân hiệu quả hơn!!

Qua cuộc bầu cử tháng 11 năm 2020 của Hoa Kỳ, một lần nữa chúng tôi rất đau xót mà nói lên niềm đau của Quê Cha Hoa Kỳ, sau niềm đau của Quê Mẹ về cuộc chiến tương tàn mấy chục năm trước.

Trong 40 năm qua, tuy **Nhân Nghĩa vị thường bất lợi**, các chính phủ Hoa Kỳ đã kế tiếp vô bèo Trung cộng, với hy vọng ngây thơ là khi giúp cho nhân dân Trung Hoa giàu mạnh, thì họ sẽ biết tôn trọng Nhân quyền mà quay sang Chế độ Dân chủ, đó chỉ là.”**Lấy bụng ta suy ra bụng người**, chứ không đúng với thực tế, nên sự giúp đỡ nhiều khi mắc oán.

Thay vì tạ ơn Hoa Kỳ thì Trung cộng tìm mọi cách xâm nhập vào các cơ chế xã hội Hoa kỳ để lũng đoạn nội bộ, đồng thời đánh cắp Khoa học Kỹ thuật để vươn lên mà khống chế Hoa Kỳ.

Số là các nhà Chinh trị Hoa kỳ chưa hiểu rõ lịch sử Trung Hoa, Lịch sử Thâm ác luôn gây Chiến tranh,Cướp bóc và Bành trướng, thứ Văn Hoá Du mục được nhiễm từ Iran đã 4717 năm, đây là truyền thống Cướp bóc khó mà sửa đổi được,sửa đổi một thói quen đã khó, còn

sửa đổi một truyền thống Dân tộc lâu đời luôn cướp bóc và ăn cắp thì khó hơn việc lên Trời, hơn nữa Trung Cộng còn thâm thù các nước Tây phương đã xâu xé Trung Hoa lúc xưa .

*Một số nhà Tư bản Hoa kỳ coi mỗi Lợi nặng hơn Vận mệnh Quốc gia, họ định nghĩa **Capitalist is greed, greed is good**, hơn nữa họ có binh hùng tướng dũng, nên họ chẳng ngần gì Trung cộng.*

Thế nhưng, đòn thù Trung Cộng giáng cho Hoa kỳ vừa qua đã quá thâm hiểm, họ đã cấy sinh tử phù cho hai đảng thù ghét nhau, nhưng một số Chính trị hàng đầu vẫn chưa nhận ra, đó là mâu thuẫn nội bộ giữa hai đảng, khiến cho hai đảng căm ghét nhau, phá nhau cho tan tành Nội lực để đỡ đòn cho họ .

*Thay vì hai đảng đoàn kết với nhau để chống Trung cộng thì hai đảng lại phá nhau theo lối vụn vặt **ăn miếng trả miếng** với nhau phần nào để giúp Trung cộng có thể nuốt trọn Biển Đông và tầm thực thế giới bằng cách diệt chủng.*

*Cái Nhân Nghĩa của Hoa kỳ xem ra chưa cảm hóa nổi Trung cộng, dầu cho Hoa kỳ có **Trọng Nghĩa khinh Tài** đến mấy!*

Xem ra đảng Cộng Hòa đã nhận thấy rõ, con đảng Dân Chủ vẫn còn dây mơ rễ má với Trung cộng, Tổng Thống Joe Biden chưa tỏ rõ lập trường .

*Chúng ta nên hiểu khi CS **nêu cao Nhân Nghĩa** là CS chuẩn bị **giết Đồng bào**, khi hô hào công bằng xã hội là CS chuẩn bị **cướp của Địa chủ cũng như của Nhân dân**.*

*VNCH xưa thua CSVN, vì không nhận ra rõ được cái **Ác Sơn cùng thủy tận của CS**, Tàu cộng đã điều khiển CSVN làm CM triệt để “ **Thà giết lầm hơn bỏ sót** “ là ví dụ một trong muôn ngàn, khi nhận ra thì đã trễ rồi!*

*Một số nhà nhà Chính trị Hoa kỳ có lẽ chưa có kinh nghiệm về câu: “**Con Đúc Chúa Trời thì đại, con Quỷ cái thì khôn ranh!** “*

*Trong khi đang viết những giòng này thì tình trạng giữa hai đảng Cộng hóa và Dân chủ vẫn còn đang gây cản, thay vì tìm cách hoà giải với nhau, thì hai bên còn đang cố tìm cách triệt hạ nhau, đảng Cộng hòa còn đang bị phân hóa nữa, đây là tình trạng đáng quan tâm, quan tâm về sự sa sút của tinh thần Dân tộc giữa hai đảng. Tình trạng này Tổ Tiên Việt gọi là “ **Khôn Độc Đại Đoàn** “ , vì xa rời Tinh thần **Hiến pháp** rất là nguy hiểm, nhưng nhờ trình độ Dân trí còn cao, nên phe XHCN Trung cộng chưa thể vội mừng, vì đây là dịp lưới Trời thử thách các Vị trong Tam quyền phân lập, có qua bước khó khăn này mới lộ ra chân tướng của đảng phái cũng như các vị trong Tam quyền phân lập, họ sẽ được thanh lọc trong cuộc bầu cử tới.*

Quay sang thế giới, khi nhân loại quá Văn minh, bỏ lơ đời sống Tâm linh. khiến Khoa học đánh mất Lương tâm từ nguồn Tình, khi gặp bề tắc, Khoa học Duy Lý đương nhiên sẽ vì Hòn Thua mà tức khắc làm hủy diệt Nhân loại qua cái nút bấm nguyên tử ! .

Không cần đợi đến thời Đóng Băng (Big Freeze) như các nhà Khoa học dự đoán mà nhân loại mới bị cáo chung!

Thực ra chúng tôi không có ý khinh khi bài bác Khoa học, vì Khoa học rất cần cho đời sống Vật chất và Trí tuệ của con Người, nhưng rất quan tâm đến Lương tâm con người, đến cách hành xử của nhân loại làm mất Quân bình giữa Khoa học và Tâm linh theo Dịch lý, sẽ làm xáo trộn cuộc sống Nhân loại một cách nguy hiểm .

(Science sans conscience, c'est que ruine de L'âme)

*Theo Dịch lý Việt thì Nay đang là thời kỳ địa cầu bị **Hâm nóng**, chắc Kế tiếp là thời kỳ **Giá Băng** , **Khi Hâm nóng / Giá băng lưỡng nhất** thì hy vọng Vũ trụ sẽ trải qua một chu kỳ mới, đó là Chu kỳ **Ôn lương: Đây là Hy vọng sinh tồn của Nhân loại** !.*

*Nho cho rằng Thượng Đế là Đáng: **Hoá nhi đa hý lộng** : Thượng Đế là con Trẻ hay Trêu đùa, con người là sinh linh của Ngài Trẻ, được sáng tạo ra bằng Tình Yêu, nên cũng ráng tập hý lộng theo Ngài bằng cách coi cuộc sống như chơi, càng chơi càng hý lộng, có chơi mới dễ dàng phá chấp, hồng giúp **Lạc đà chui qua trôn Kim** để cho cuộc đời được nhẹ nhõm, an nhiên tự tại.!*

Cuộc đời nhiều khi cũng khá cam go, nhưng mỗi người cũng chỉ là một diễn viên trên Sân khấu cuộc đời, dầu hay dầu dở, khi diễn trình xong vai trò của đời mình thì cũng phải tìm nơi vĩnh hằng mà an giấc ngàn Thu!

*Thế là mọi sự đã viên mãn, trước khi quá vãng, Cụ Nguyên Du hỏi xem bàn chân Cụ đã lạnh chưa., người thân thừa lại là đã, Cụ bảo được rồi, thế là **diễn viên Đoạn trường Tân thanh** thanh thản ra đi khỏi nơi hồng trần trường đoạn với chút hoài vọng đơn sơ :!*

*Vì cảm thương số phận của người Vợ lẽ **Tiểu Thanh** bị bà Vợ cả hành hạ bởi đánh ghen. **Tiểu Thanh** ở Tỉnh Chiết Giang vào thời nhà Thanh, **Tiểu Thanh** sống trước Cụ 300 năm, nay thương cảm **Tiểu Thanh**, nên Cụ sáng tác bài thơ: **Độc Tiểu Thanh ký** (**Độc Hồi ký của Tiểu Thanh**) với ước vọng thầm mong là liệu 3 trăm năm sau, có ai là người nhớ tới **Tố Như** như nay Cụ nhớ tới **Tiểu Thanh** ?:*

**Tây Hồ hoa uyển tạn thành khư
Độc điếu song tiền nhất chỉ thư
Chi phán hữu thần liên tử hậu
Văn chương vô mệnh lụy phần dư
Cổ kim hận sự thiên nan vấn
Phong vận kỳ oan ngã tự cư**

**Bất tri tam bách dư niên hậu
Thiên hạ hà nhân khấp Tố Như**

Bài thơ được ông **Vũ Tam Tập** dịch là:

*Hồ Tây cảnh đẹp hóa gò hoang
Thổn thức bên sông mảnh giấy tàn
Sơn phấn có thần chôn vãn hận
Văn chương không mệnh đốt còn vương
Nỗi hờn kim cổ Trời khôn hỏi
Cái án phong lưu khách tự mang
Chẳng biết ba trăm năm lẻ nữa
Người đời ai khóc Tố Như chăng?*

Cụ Nguyễn Công Trứ cũng đã từng có ao ước ngạo nghệ là được làm cây Thông nơi vách đá cheo leo trên đồi để được đem thân phận mình reo chơi cùng sương gió nắng mưa của Trời Đất!

**Ngồi buồn mà trách Ông Xanh,
Khi vui muốn khóc, buồn **tênh** lại cười.
Kiếp sau xin chớ làm người,
Làm cây thông đứng giữa trời mà reo.
Giữa trời **vách đá** cheo leo,
Ai mà chịu rét thời trèo với thông!.**

LỜI KẾT

Chúng tôi thâm tín rằng, nền Văn Hóa Nhân bản của Tổ Tiên có khả năng loại trừ thứ Văn Hóa Vật bản của XHCN, nếu Dân tộc chúng ta cùng lưu Tâm chân hưng lại nền Văn Hóa Nhân bản Dân tộc, giúp người Dân có Tư cách và khả năng, giúp họ biết cách sống Hòa với nhau, đoàn kết một Lòng theo Tinh thần Văn Hóa Dân tộc (Nhân Nghĩa , Bao dung) biết dùng Chủ đạo Hòa, cùng chung Lòng, hợp Trí và góp Sức vùng lên vực dậy, xây dựng Chính Nghĩa Quốc gia mà Cứu Dân giúp Nước thì mới mong thoát được Quốc nạn và Quốc nhục! .

Chỉ khi nào người dân xa rời được cách Sống ngại Núi (Nhân) e Sông (Nghĩa) thì mới chuyển đổi tình trạng được, còn cứ theo lối cũ, là cứ lo tìm Đũa Thần ở ngoài con Người thì vẫn còn vô vọng !

Kính xin toàn Dân hãy tỉnh giấc công miên!

Hy vọng thay!

Chúng tôi mạo muội kính gửi tới quý Vị để tùy nghi.

Dịp Tết Nguyên đán Tân Sửu:12 / 02 / 2021

Hân hoan đón mừng Xuân vào tuổi Hạc 94 !

Tham Khảo

VIỆT NAM VĂN HIẾN CHI BANG

“ Ta thấy thực chất xã hội cổ sơ của chúng ta, một nước đã tiến tới đợt **Nhân bản Tâm linh**, tức là **thoát được hai trong bốn tai họa** mà các sử gia lớn đều kể tới: Một là **chế độ Nô lệ**, hai là **những quá đáng của Tăng lữ**, ba là **nạn chuyên chế**, bốn là **chiến tranh xâm lăng hay nạn đế quốc** (Civ.I. 187).

Việt Nho đã thoát được vòng luẩn quẩn đó nhờ đã bước tiến từ **Thần thoại đến Nhân thoại**, mà Văn Miếu là một bảo chứng Tâm linh. Đó là loại Đền Thờ đặc biệt, vì không phải để cầu kinh hay làm bùa phép (Temple unique du monde: ni prière, ni magie) nhưng để ghi ơn Tiên Tổ, để khắc cốt minh tâm học đạo làm Người văn minh. Nói khác đi **Văn minh là một chứng tích của sự thành công đi lên tự Bái vật (không qua Ý hệ) đến Tâm linh không phải đổ máu và vẫn dành được quyền Nhân chủ cho con Người.**”

(*Lược trích trong Cơ cấu Việt Nho. Tr. 110. Kim Định*)

Từ Văn Hiến tới Văn Miếu

Văn Miếu là nơi để thờ Văn Hiến

“ Văn miếu là một thứ nhà Thờ đặc biệt lấy Văn hoá thay cho tin tưởng của Đền, Chùa, Miếu, Mạo, tức Thần Thánh không được gì cả, chỉ có con Người: những anh hùng liệt sĩ, nhất là các anh hùng Văn hoá.

Đó là chính những người dựng ra Nước ra Làng gọi là Văn Tổ.

Đó là một nước không có Tôn giáo, không có Tin mà chỉ có Văn, nhưng là thứ Văn chơi nổi vai trò Tôn giáo, nếu Tôn giáo có Tu sĩ thì đây có Văn Hiến. “

(*Gốc rễ triết Việt: Tr.118. Kim Định*)

VIỆT NAM CÓ BỐN NGÀN NĂM VĂN HIẾN

(*Nguồn gốc văn hoá Việt Nam: V.- Việt Nam có bốn ngàn năm văn hiến: Kim Định*)

“ Đó là câu nói quá quen thuộc trên đầu môi chót lưỡi của mọi người Việt Nam. Ai cũng nói hoặc vì quen miệng hoặc để khoe mẽ cách vô duyên hoặc để mỉa mai. Chưa có ai nói lên cách nghiêm túc đưa ra mổ xẻ. Đó là việc chúng tôi thử làm ở đây. Để xét câu trên có nền tảng nào chẳng chúng tôi cần phân tích từng chữ một:

Văn là gì?

Hiển là gì?

Bốn ngàn năm là gì?

Theo Tự điển có lâu đời nhất của Tàu là quyển Thuyết Giải tự (do Hứa Thận viết lối 100 sau k.n.), thoát kỳ thi khi Thương Hiệt làm ra chữ thì dựa trên hình sự vật, đó là **Văn**. Đến sau dần dần thêm Âm vào Hình nữa thì gọi là **Tự**. Rồi từ đó **Hình** và Âm nương nhau đẻ ra nhiều **Chữ** và viết trên thẻ tre hoặc lụa thì gọi là **Thư** (Thương Hiệt chỉ sơ tác thư, các i loại Tượng Hình, cổ vị chi Văn. Kỳ hậu Hình Thanh tương ích , tức vị chi Tự. Tự giả ứ nhũ nhi tầm đa dã , trứ vu trúc bạch, vị chi Thư). Xuyên qua câu trên Ta có thể nhìn ra ba giai đoạn hình thành của chữ Nho là **Văn, Tự rồi Thư**.

A.- Văn là gì?

Trước hết là **Văn**: Đó là giai đoạn chữ **Tượng Hình** (pictographique) tức là vẽ ra hình sự vật. Đây là giai đoạn sơ khởi còn rất mộc mạc, vì hình mới là tượng hình lơ mơ, chưa gọi tên ra được nên thiếu rõ rệt. Có nhiều dân như Indiens hay Mexicains (Marg. 72) ở lì lại đợt này mà không tiến lên đợt **Thanh Âm**, với ý niệm rõ rệt đi theo từng hình, nên chữ họ chỉ là Tượng hình (pictogramme) mà chưa **Tượng Ý** (idéogramme) như ở những đợt sau. Vì thế Tự là đợt cao hơn Văn. Tuy nhiên vì cái công khai mở quan trọng trên đường bước vào văn hoá, nên chữ Văn sẽ được dùng để chỉ bao trùm các giai đoạn sau. Thí dụ người Tàu tặng cho nước ta bốn chữ: “ **Văn Hiển chi bang** “ thì nội dung trong câu này rộng và sâu hơn chữ Văn đối với Tự, vì đã chỉ những Thẻ chế, những Kinh điển. Như thế là đã thuộc đợt Thư rồi những danh từ Văn vẫn được duy trì là do uy tín đã được ở bước khai mở. Vậy hỏi rằng mãi ở đợt xa xưa tiên khởi này **Việt Việt có tham dự vào việc làm ra Tự chăng?** Chúng tôi cho rằng không những có mà còn khởi đầu trước cả Tàu.

Có người phủ nhận điều này lấy lẽ rằng lúc ấy Lạc Việt chưa có chữ viết, vì nếu có thì đã để lại dấu vết, thí dụ trên trống Đồng. . . Nhưng chúng tôi cho rằng đó là lý chứng tiêu cực, không đủ giá trị để quyết hay chối. Không thể thấy vắng bóng chữ viết trên trống Đồng mà cho rằng Lạc Việt chưa có chữ, bởi không viết có thể vì chữ chưa hình thành xong, hoặc tại lý do hay tin tưởng nào đó, chẳng hạn tin rằng đời xài lâu năm có hơi hướng của người chủ dính dáng chày ngày sẽ thành ma quỷ phá phách người sống nên không dám viết chữ. Chính vì thế mà đồ sứ xưa không hề có chữ. Có chữ ký vào mới xảy ra từ khi giao thiệp với Tây phương đời ghi chú cũng như nhiều đồ đồng nhà Thương không có chữ, hoặc chỉ có một, hai, ba (Creel 118). Có người cho rằng chữ mới có từ đời nhà Thương. Lẽ ra phải nói dấu vết chữ mới chỉ tìm được từ đời nhà Thương. Ta nên biết đến đời nhà Thương, chữ đã khá hoàn bị, chỉ còn một số chữ tượng hình thì cũng đã được kiểu thức hoá đến tột cùng, nên nguyên lý thành lập văn tự đã xong và trong đồ đồng có gặp chữ “ **Sách** “, nên đoán được đã có viết sách (Creel 164). Như thế có đủ lý để đoán

rằng văn tự đã khởi đầu hình thành trước nhà Thương, còn việc không tìm ra vết tích thì có thể là đã hư hết hoặc chưa tìm ra.

Thứ đến chúng tôi thấy có những học giả nhắc tới thứ chữ cổ xưa gọi là **Điều tự** (trong Histoire générale de la Chine . Cordier I. p. 68). Và nơi khác có nói đến con rùa Việt Thường cống vua Nghiêu trên lưng có cổ tự (id. P. 77).

Hai điểm trên hợp với lưu truyền xưa nói rằng chữ ban đầu viết theo lối Chân Chim hay con Quăng. Đó là hình dáng rất hợp cho chữ Văn ban đầu chỉ nét rằn ri trên gỗ, đá, ngọc hay bất cứ nét vẽ nào như vẽ trên mình cũng gọi là văn (văn thân), hoặc chỉ hình tượng các vật đã được kiểu thức hoá nên rất hợp cho điều tự, cổ tự viết trên lưng con rùa của nước Việt Thường.

Đằng khác nhiều học gia có nhắc tới chữ riêng của những chi Âu như Môn, Miến, Thái, Khmer, Chàm, Java, Balinaï (Caedes 423). Vậy tại sao Lạc Việt lại không có chữ riêng, nhất là khi có nhiều người công nhận rằng Lạc Việt dẫn đầu trong văn hoá. Vì thế tôi cho rằng Lạc Việt đã có công đầu trong việc đặt nền tảng cho chữ viết và để ghi công đầu đó Tổ tiên đã đặt thành danh hiệu nước là **Văn Lang**. Đặt danh hiệu đó để nhớ bước đầu nhưng vẫn tiến và đã tới đợt Tự (thanh) nhưng chưa kịp tiến sang đợt Thư thì bị nạn xâm lăng, đành bỏ dở việc kiến tạo lại cho người xâm lăng tiếp nối.

Trong cuốn The languages of China before the Chinese- tái bản ở Tapei 1970 p. 54) Ông Terrien de Lacouperie nhắc tới vụ Sĩ Nhiếp đem chữ Hán vào nước ta và cấm người Việt viết chữ Tượng Thanh quen dùng cho tới đó. Tác giả nói phớt qua và gửi tới quyển Beginings of writing, và trang 40 tác giả gửi đến bài báo: A new writing from South- Western China trong tờ Academy Feb. 1887. Vì chúng tôi chưa tìm được những tài liệu trên, và nhất là không có ý đi vào ngành ngôn ngữ, nên xin nhường lại cho các nhà chuyên môn. Tuy nhiên chúng tôi cho rằng những lý chứng trên chưa nên chối tuột lưu truyền mà nên giữ lại ít ra như một giả thuyết để nghiên cứu thêm nữa.

Không ai chối cãi rằng việc hoàn bị chữ Nho là công của Hoa tộc, nhưng điều ấy không trái ngược với bước đầu là Văn và Tự của Lạc Việt. Và vì thế mà tiềm thức cộng đồng của ta cứ giai gí trên chữ Văn: Văn Lang, Văn hiến, Văn Miếu (Tàu có Văn miếu không hay chỉ có Tự miếu hay Thư miếu). Đại để đó là một hai ẩn tích có thể tìm lại. Phải nhận là rất lu mờ nhưng chúng tôi không dừng lại đó mà tiến lên để xét nội dung của chữ Văn và khi đã nhận ra nội dung sâu thẳm thì dừng ngay tự dạng của nó để trình bày nội dung trong Văn Lang, Văn hiến, Văn miếu như đã làm trong Việt Lý.

Và xin nhắc lại rằng đó là phương tiện giao khoa (các sách của tôi thực sự chỉ là những khoá trình viết ra giúp cho sinh viên đi tìm kiếm chứ không có ý viết sách). Vậy xin đừng ai căn cứ vào dạng tự có trước hay sau mà phi bác. Cái điều quan trọng là chính nội dung triết và nếu đứng về phương diện triết như thế thì thấy phải đưa ra ba câu sau đây:

1.- Nước Việt Nam là nước duy nhất có thể gọi là Văn hiến.

2.-Duy nhất có Văn hiến lâu đời đến gần 5 ngàn năm.

3.- Và duy nhất còn thể tiếp Nối trong thời đại mới này.

Đó là ba câu rất kiêu ngạo và trái tai, vậy cần phải cứu xét (* xin xem chú thích ở dưới).

Điểm thứ nhất, nếu theo nội dung Triết thì chữ Văn (文) cũng một nghĩa với hai chữ **Giao chỉ** (交止), tức **chỉ Trời với chỉ Đất giao nhau** và đó là **đạo Người** khi hiểu **Người là đức của Trời Đất giao thoa**: “ **Nhân giả kỳ Thiên Địa chi đức** “. Nói thông thường thì đó là **Nhân đạo**. Tuy nhiên chữ này đã quá mòn, muốn nhận thức được nội dung thì phải đặt lại **vị trí cho nó là vị trí nằm giữa Thiên và Địa**. Nhờ đó mà nó là **một đạo lớn rất cao cả, đến độ Văn hoá loài người chưa đâu đạt được như thế**.

Bên Âu Án trước kia là Thiên đạo hay Địa đạo, còn Nhân đạo hiện nay đang ngấp nghé. Chí như Lạc Việt thì đã một phen đạt được , nhưng rồi sau **bị xâm lăng uy hiếp nên đạo đó chết giấc và sống lây lất trong tiềm thức của dân chúng**; còn trong đời sống xã hội thì biểu lộ qua Vương đạo khi nhiều khi ít nhưng **không bao giờ tuyệt diệt**. Và nhờ đó đủ để ghi lại trong xã hội được nó tô tạo nhiều nét đặc trưng, mà ở đây chỉ xin nói đến có **hai nét nằm ẩn trong câu bốn ngàn năm văn hiến**.

B.- Hiến là gì?

Hãy nói đến chữ Hiến sau chữ Văn. Ở đây tôi cho nó một ý nghĩa hơi riêng biệt, đó là **những người hy hiến thân tâm cho Văn và quen hiểu là người Hiến: le sage**.

Còn **Văn** thông thường hiểu là **những kinh điển và những điển chương mà Tổ tiên lưu lại**. Riêng tôi còn hiểu thêm là **Văn Tổ** theo nghĩa nền **Nhân bản Tâm linh nằm ẩn trong mớ Kinh Văn nọ**. Tuy ẩn nhưng vẫn còn đủ mạnh để **huy động được một số tâm hồn quảng đại hy hiến thân tâm mình cho cái Hồn đó, cho Văn hoá đó**. Và đây là nét đặc trưng không có ở đâu cả. **Nơi khác chỉ có Tôn giáo hiến** hay cái gì hiến đó, chứ còn Văn thì chỉ có nhà Văn, coi Văn như một nghề nghiệp, một ngành chuyên môn, hoặc một món giải trí mà không là một Sứ điệp, một Đạo sống áp dụng cho mình, cho gia đình, cho xã hội như ở Việt Nam.

Nước ta đã có bao nhiêu Văn hiến thì không thể xác định, nhưng cái Hồn Văn hóa tỏ ra quá mạnh ở chỗ các Tôn giáo đã không bao giờ đoạt nổi quyền lèo lái xã hội như bên Âu hay Án.

Và vì lý do đó mới dám nói Việt Nho mới là Văn Hiến chi bang. Thế là tạm xong câu thứ nhất nói lên đặc trưng Văn hiến.

C.- Bốn ngàn năm Văn hiến

Bây giờ đến câu hai là “ **Bốn ngàn năm** “. Điều đáng ghi nhận không hẳn là bốn hay ba hoặc năm ngàn năm, mà ở đó là **sự kéo dài lâu nhất của một nền Văn hoá nhân bản**. Các nước khác chỉ có từ ba bốn trăm năm đến một hai ngàn, rồi sau đó biến đổi . Văn hoá sau không còn là Văn hoá trước tuy tên nước vẫn còn là một cả trong dân tộc cũng như địa vực. Giữa **Hy Lạp** xưa và nay có một sự khác biệt quá lớn không thể bảo là một nền Văn hoá . Cũng phải nói như thế về **Roma, Ai Cập và cả Ả Rập, Ấn Độ** như đã nói ở chương “ **Hướng vọng quê Tô** ”.

Một nền Văn hoá liên tục kéo dài lâu nhất chỉ gặp thấy ở Viễn Đông trong các nước theo Việt Nho mà nhất là Việt Nam. Bởi vì sự liên tục đó phát xuất tự Nhân chủ tính mà dấu hiệu đã phá bỏ chế độ Nô lệ và Giai cấp, thì chỉ bên Việt Nam mới có sâu đậm hơn cả. Vì thế mà câu Việt Nam có bốn ngàn năm Văn hiến quả là một đặc trưng xét như của các nước có nền Văn hoá liên tục lâu dài nhất.

Đừng ai bảo rằng sự liên tục đó chỉ là một sự ứ đọng cản bước tiến, đang khi Tây Âu nhờ biến đổi nên tiến mạnh. Đó chỉ là một câu nguy biện trong phạm vi Văn hoá. Ví nếu Âu Châu biến đổi để đi đến một cái chi khác thì câu nói mới đúng, đang này biến đổi để đi sát lại gần với nền Nhân bản Tâm linh thì sự thay đổi chỉ có nghĩa là trước đây chưa đặt nền móng chân thực mà ra.

Và nền móng chân thực phải là nền Nhân bản Tâm linh, thế mà những đổ vỡ tung bừa hiện đại đang tỏ ra là những sửa soạn đi đến Nhân bản. Do đó mà chúng tôi bàn tiếp đến điểm ba là trong giai đoạn đang đi tới chỉ có Văn hoá Việt Nam mới có thể tiếp nối được, còn các Văn hoá khác cần đổi nền. Bởi vì thời đại đang lên là thời đại của Nhân hoàng, thế mà các Văn hoá trên thế giới Ấn hay Âu nhất là Âu đều Thiên hoàng hay Địa hoàng, nền đích thị là vong Nhân, quen gọi là vong Thân. Nói vong Thân là vì đặt nền tảng (tức tiêu chuẩn tối hậu) bên ngoài con Người và do đó sinh ra Giai cấp hay đặc ân đủ loại tức là những cái phát xuất tự những nền móng không phải Nhân, vì nếu đặt nền trên Nhân thì không thể chấp nhận Giai cấp hay Đặc ân, vì đặt nền ngoài con Người thì không sao đạt được tinh thần Công thể biểu thị bằng cái bọc Ấu Cơ là chính tinh thần công thể của Nhân hoàng, Nhân chủ.

Ở những thế kỷ trước con Người còn thấp kém thì có thể tạm chấp nhận sự đặt nền trên Thiên hay Địa với những đặc ân đặc quyền kèm theo, chẳng hạn những giai cấp, đẳng cấp và những chế độ Phong kiến, Đế quốc. . . là những chế độ bất đại chúng phụng sự cho một thiểu số, những lãnh Chúa, những Thiên tử, những dòng tộc quý quyền, những đẳng. . cách trọn vẹn đến nỗi tước đoạt mất cả quyền làm Người của đại chúng (được biểu lộ cụ thể bằng Tự Do và Bình Sản).

Nhưng nay nhờ những tiến bộ huy hoàng của khoa học, con Người đã bừng mở mắt và thấy rằng mọi chế độ cũ dựa trên Thiên hay Địa với các đặc ân cũng như với các đàn áp của chúng phải lùi bước và đó là lý do đang làm lung lay tận gốc rễ mọi nền Văn hoá trên hoàn cầu nhất là Văn hoá Tây Âu đang dề đầu cõi cổ thiên hạ.

Đây là lý do sâu xa làm nảy sinh cuộc khủng hoảng trầm trọng hiện nay. **Con bệnh này là một đầu hiệu rất đáng hứng khởi vì có thể thì con Người mới mong giữ bỏ được ách cũ để thênh thang bước vào giai đoạn Nhân hoàng. Đó là ý nghĩa câu mà tôi hỏi sinh viên tại sao khi người Việt Nam vong Quốc thì đương nhiên vong Thân, ngược lại người của hầu hết các nước muốn khởi vong Thân thì phải vong Quốc?**

Chữ Quốc đây phải hiểu là nền tảng Văn hóa đã tô tạo cho nước họ tới nay, họ cần phải từ bỏ vì đó là nền tảng Thiên hay Địa với những hậu quả tai hại của chúng như bà goá phải chết thiêu theo chồng, hay tục tôn giáo Mã lai khi một người lên làm vua thì các anh em khác bị cắt mũi hay ngón tay (Caedes 129), hoặc quyền tuyệt đối tài sản bên Tây Âu lúc trước, khiến 1 người Có đến 9, 10 người Không, và biết bao nhiêu giáo huấn có vẻ trang trọng nhưng thực ra là hết sức đại dột, vì cuối cùng đưa tới đàn áp con Người.

Đã đến lúc con Người khởi đầu nhận ra cảnh vong Thân và đang tìm cách thải bỏ, nhưng vì những điều tai hại kia đã quá đâm rễ sâu vào trong thể chế, thói tục, xương tủy, động ứng lối cảm nghĩ suy tư, nên đã trở thành thâm căn cố đế, đến độ gọi được là “ Văn hoá dân tộc “.

Thế nhưng đột nhiên nay lại nhận ra chúng chính là những cây tầm gửi hút máu mủ con Người, nên cần phải một lần uống thuốc tẩy hết và đó là lý do đau thương ngập ngừng khi bước chân ra: trung thành với “ Văn hoá dân tộc “ thì lại tiếp tục nô lệ hoá con Người, còn muốn giải phóng con Người thì bó buộc phải “ vong Quốc “, tức phản bội tiền nhân. Bị kịch Văn minh hiện đại là ở chỗ đó. Riêng Việt Nam thì thoát khỏi cảnh éo le nọ vì đã một lần dặt được chân vào đất Nhân hoàng và cho tới đầu thế kỷ 20 vẫn còn giữ được phần nào đủ làm nên bộ mặt của Văn Hiến chi bang. Và tuy nay sự tình đã biến đổi do ảnh hưởng của Hán Nho và Tây Âu, nhưng Tiềm thức Cộng thông còn đủ mạnh cho một cuộc Phục Hưng, nếu được khơi dậy đúng mức, mà không bị vướng chân ngập ngừng.

Vì lúc ấy cuộc trở lại cố hương không bị những ràng buộc do cảm nghĩ phản bội gây đau thương như các nơi khác, là vì nếu có “ phản bội “ vì bất quá là đối với mấy mệnh lệnh của ngoại lai mà một lúc nào đó vì mất độc lập quốc gia nên phải chấp nhận tạm, nay có bỏ thì chỉ là giữ bỏ tàn tích ngoại xâm.

Cái thú vị nhất của người Việt khi tìm về nguồn gốc Văn hoá Tổ tiên là ở chỗ đó, ở chỗ Dân - tộc - tính của chúng ta cũng chính là Nhân - tộc- tính nghĩa là những đức tính chúng ta đề cao như Hồn Dân tộc lại phù hợp cho con Người mọi nơi cũng như mọi thời. Đó là lý do tại sao dám quả quyết trong giai đoạn đang lên chỉ có Văn hoá Việt mới đáng tiếp nối, Văn hoá Tây phương tuy đã lột xác một lần ở thế kỷ 18 (xem lại bài Ba Ấn tích Nho giáo để lại bên Tây Âu trong quyền Cửa Khổng) nhưng chưa đủ sâu đến đột Tâm linh, nên nay vẫn còn phải lột xác một lần nữa. Vì thế mà đang trải qua khủng hoảng tận xương tủy.

Trở lên là những lý do giải nghĩa tại sao “ quá khích “. tức là tại sao chúng tôi lại đề cao những đức tính của Dân tộc, mới xem coi như mơ hồ là bởi mới xét có bề mặt theo trình độ sa sút của

một dân triền miên bị trị, nên bị đói nghèo cùng túng. Nhưng xét theo nguyên lý và nền tảng sâu xa, lúc ấy mới nhận ra rằng những lời trên không quá khích chi cả, chỉ khác có một điều là dân tộc có những đức tính đó cách mặc nhiên vì không gặp môi trường thuận lợi để phát triển, còn ở đây thì lại minh nhiên hoá bằng cách đặt nổi những đức tính kia với hy vọng tạo môi trường thuận tiện cho chúng nảy nở. Vậy nên cái đáng đáp quá khích chẳng qua là một chút chiến lược Văn hoá, vì sức mạnh của một nền Văn hoá được đo lường theo sức sống mạnh hay yếu của các Huyền thoại của nó, cho nên biết canh tân, biết tái tạo Huyền thoại của nước non cũng chính là biết kiến tạo lại nền Văn hoá của non nước, vì bảo trì Huyền thoại của Dân tộc không có gì quá khích cả, mà chỉ làm việc bình hành, hợp khoa vệ sinh tâm linh (normal biologiquement sain).

Và nếu muốn tìm Huyền thoại trong kho tàng Văn hoá dân tộc để canh tân tái tạo hầu làm hồi phục sức sống của mình thì đó chính là câu” Việt Nam có hơn bốn ngàn năm Văn Hiến “ vậy, mà vì câu này đã có lâu nên nay đổi bốn ra năm cũng là ổn đó.

(*): Xin nhắc lại quan điểm của chúng tôi về vụ Tàu hơn Tây, Việt hơn Tàu phải hiểu như sau: Trước hết hãy so Tàu với Tây:

Từ thế kỷ thứ 17 về trước thì nói Tàu hơn Tây chẳng có gì lạ, vì từ thế kỷ thứ 13 thì làn sóng kỹ thuật đã từ Tàu tràn sang Tây. Điều này trước kia ít có học giả chú ý, nhưng sau công trình nghiên cứu sâu rộng của ông Needham, thì đó là điều hiển nhiên. Tuy thế ông lại tuyên bố sự vinh hiển của Tàu không là kỹ thuật mà là nền Nhân bản vừa cao độ vừa lâu dài hơn bất cứ ở nước Văn minh nào (Need. II . 390) , nên Tàu cũng là dân tộc cũng nêu cao ngọn đuốc tự do trí tuệ, cao hơn đâu hết cũng như xuyên qua mọi thời đại (Need.II. 395). Có thể trung dẫn rất nhiều chứng từ khác, nhưng thiết tưởng đứng về nhân văn mà bàn thì có thể nói là điều được công nhận rồi. Vì thế xin bàn đến đây gây cần hơn nhiều là Việt hơn Tàu. Muốn hiểu ý tác giả xin đừng nghĩ đến Văn minh, vì ở điểm này thì Tàu xán lạn hơn chẳng ai điên mà dám bảo Việt hơn. Thứ đến cũng xin bỏ địa hạt thư tịch tài liệu sách vở vì Việt chẳng có chi so được với Tàu . Vậy chỉ xin đứng hẳn sang địa hạt sống thực biểu lộ qua thói tục , thể chế. . . với một hai điểm căn bản: Thí dụ Dân chủ tính trong làng xã Việt, số ruộng công điền, địa vị đàn bà . . . mà so sánh thì lúc ấy độc giả sẽ hiểu lý do tại sao chúng tôi dám đưa ra những câu nói như trên. Khi đã hiểu quan điểm của nhau rồi, chúng tôi xin bàn về ba điểm trên. “

D.- Đất nước của chữ Văn: Văn Lang quốc

(Kinh Hùng khái triết. 6.- Kinh Hùng khái triết. Kim Định)

“ 1.- **Chữ Văn** theo nghĩa cổ là vẽ mình quen gọi là **Văn Thân**. Rồi từ đó có nghĩa là **Văn vẽ**: Thân mình được vẽ gọi là Thân có văn vẽ. Sau cùng đạt tới nghĩa bao quát chỉ tất cả **những gì có Văn vẽ**. Văn Lang quốc là nước có văn vẽ ngược với nước bị cai trị theo lối Thú vật bằng Gậy bằng Chuông thì gọi là **Võ Trị** (văn hoá Du mục) . Chỉ có **Văn Trị** (văn hoá

nông nghiệp) thì mới làm nảy sinh được các mối Nhân luân, những mối liên hệ người với người được thấm nhuần bằng Lễ, Nghĩa, Liêm, Sĩ, tức là những mối tình cao cả của con Người.

2.- Chữ Lang xét như bởi chữ Làng thì có nghĩa là Làng nước . **Văn Lang là nước có văn vẻ, còn xét theo âm chữ Nho thì Lang có nghĩa là Người, ta quen gọi là Lang quân.** Cũng trong ý đó, ta nói Sài Lang để chỉ những kẻ mặt Người nhưng bụng Sói.. Khi Hobbes nói Người đối xử với Người kiểu Chó Sói : “ **Homo homino lupus** “ thì cũng ngụ ý chỉ **mặt ngoài là Người nhưng bụng lại là Sài, Lang, Hồ, Báo.**

3.- Ta liền hỏi **làm thế nào để mặt Người mà Tình cũng Người.**

Đây là vấn đề khó khăn đến nỗi đọc sử loài Người dễ có cảm tưởng “Đó chỉ là những tiếng om sòm rời rạc do một thằng điên kể lại “. Mà điên thật, điên ở chỗ “ **Người không chịu làm Người, mà lại đi làm Sài, Sói, Hồ, Ly** “

Có phải do ý muốn loài Người chẳng ? Không phải! Sinh ra làm Người ai chẳng muốn làm Người , tội chi trở lại làm Thú vật , làm Hồ ly, nhưng vì **không nhận ra Đạo làm Người , hoặc bị chuyên chế cản đường, nên Vong Thân, mà Vong Thân với Thú Vật hay Duy vật cũng nằm trên một bình diện, không sao tới được cuộc sống Tâm linh cao cả.** Không may đó là điều xảy ra hầu như khắp nơi trên vũ hoàn đến nỗi đâu đâu cũng dần dà nổi lên những Sài Lang quốc phá đổ mọi nước Văn Lang đã mạnh nha từ khởi thủy. **Thử hỏi còn một hình ảnh nào về nước Văn Lang của thời xa xưa ấy.** Thưa có. Đó là nước Văn Lang của Hùng Vương . Ta hãy khởi công nghiên cứu.

4.- Xin đừng hiểu Hùng Vương ở đây chỉ là nhân vật lịch sử suông nhưng trước nhất đó là hình ảnh con Người mẫu của Đại Ngã Tâm linh được phác họa như đã kết tinh của Nhân, Trí, Dũng, đủ sức thiết lập và duy trì nước Văn Lang, mặc dầu trong hiện thực có những sơ sót, hay trường hợp bất thường có thể Văn Lang chìm xuống một lúc, nhưng xét về Cơ cấu thì đã có ghi lại trong quyển Kinh Hùng (được bàn ở chỗ khác).

5.- Nói đến Văn Lang là nói đến nước có Lễ Trị. Nhưng Lễ Trị không phải là quà tặng vô thường cho loài Người, vì thế hầu hết chỉ có chuyên chế . Vậy **Lễ Trị chính là hậu quả của một cuộc tiến hoá năng động thuộc Tâm thức con Người , chỉ có thể chia ra ba bậc: Bái vật , Ý hệ và Tâm linh (sẽ bàn ở chỗ khác).**

E.- Nguồn gốc câu: Việt Nam Văn Hiến Chi Bang

” Theo giáo sư Sử học Phạm Cao Dương cho ta biết về nguồn gốc “ Văn hiến chi bang ‘ như sau: Sau khi quân Nguyên vào chiếm Trung Quốc, thiên hạ biến theo cách nói năng, ăn mặc của họ Hồ, chỉ riêng có Đại Việt cùng với họ Chu ở Kim Lăng, họ Triệu ở Kim Sơn là không thay đổi mà thôi. Tới khi vua Thái Tổ nhà Minh lên ngôi, Dịch Tế Dân được phái sang thông hiếu với nước ta, vua Dụ Tông nhà Trần sai Doãn Thuấn Thuần sang sứ nhà Minh đáp lễ. Vua nhà Minh

trong khi ủy lạo sứ thần nước ta đã khen phong tục, y phục của dân ta vẫn giữ nguyên văn minh Trung Hoa từ thời nhà Chu và nhà Tống, nhân đó ngự ban cho mấy câu thơ như sau:

“ **An Nam tế hữu Trần:** “ An Nam có họ Trần

Phong tục bất Nguyên nhân: Phong tục không theo Nguyên

Y quan Chu chế độ: Áo mũ vẫn theo chế độ nhà Chu

Lễ nhạc Tống quần thân: Lễ nhạc vẫn hết như vua tôi nhà Tống “

Sau đó vua nhà Minh còn tặng bốn chữ “ **Văn Hiến Chi Bang** “ và thăng địa vị vua Minh lại sai Nguru Lượng mang sắc và ấn vàng sang phong thưởng cho vua ta.(bbcvietnameses.com, mục tạp chí thứ bảy. Nước Văn Hiến tháng 09 năm cho sứ thần Đại Việt lên trên sứ thần Triều Tiên ba cấp. Đồng thời khi sứ thần ta ra về, 2007, bài của Giáo sư sử học Phạm Cao Dương).

G.- Sách vở của một nước có Văn

Người Tàu đã tặng cho nước ta danh hiệu : “ **Việt Nam: Văn Hiến chi bang** ”, ta thử xem lời xưng tụng đó có cơ sở gì không hay chỉ là một lời mỉa mai không mang một nội dung nào cả ?

I.-Tiêu chuẩn của một văn hiến chi bang

(*Hùng Việt sử ca: 2. Điều kiện văn hiến. Kim Định*)

“ Để xứng danh là một dân tộc thì phải có **Bộ sách Dân tộc**. Thiếu Bộ sách Dân tộc thì không thể có dân tộc trung thực, mà chỉ là một đoàn lũ sống chung với nhau trên cùng một mảnh đất với những liên hệ chính trị, kinh tế, binh bị . . . Phải có Sách mới thực có yếu tố trường tồn làm như sợi dây nối các thế hệ xưa với nay làm thành “ **một thực thể Thống nhất về Tinh thần,** “ có vậy mới là dân tộc đích thực .

Sách càng lớn thì dân tộc càng to, nhưng sách lớn không đo bằng số lượng mà bằng mức độ Tâm linh ẩn tàng trong sách làm như Linh hồn sống động của dân, nghĩa là bao nhiêu công việc quan trọng của con người trong nước đều được quy chiếu vào đó như trung tâm . Tính chất Tâm linh càng lớn lao thì Dân tộc càng vĩ đại, vĩ đại đến cấp siêu việt thì nước được gọi là có Văn Hiến hay Văn Hiến chi bang . Như vậy muốn được gọi là Văn Hiến thì phải có những văn kiện cao quý đến độ khiến được các phần tử tinh anh trong dân hy hiến thân tâm mình cho cái Văn đó , những người này được gọi là **Hy hiền, Hy thánh hay “ Hiền nhân quân tử ”**

Vậy muốn nước được là Văn Hiến chi bang thì nước phải có Văn và có Hiến (Hiến tức là Hiền)

II.- Việt tộc có Bộ sách dân tộc không ?

Thưa là : Không mà lại Có:

1.- Không

Vì chưa có văn tự riêng, không có chữ viết thì hẳn là không có sách.

2.- Có

Là vì có Kinh vô tự tức là **những văn kiện được biểu hiện bằng dăm ba bộ Số, với một mớ Huyền thoại và vô số Tục ngữ Ca dao** . Các số này được gọi là **Huyền số**, nó không dùng để đo đếm, nhưng để biểu thị cái khác, vì thế chúng làm nên những tiêu điểm khách quan nhưng cam nín, nên cần đến Huyền thoại làm như những lời nói lên có ý nghĩa . Tuy không có chữ, nhưng còn có **Truyền khẩu mà nội dung là Huyền thoại, nên kể là có**.

3.- Bộ Huyền số

Những số đó (**Huyền số**) có đủ **giá trị** chăng ? Thừa là quá đủ, vì đây là đang nói về giá trị Văn hoá thuộc tinh thần, mà tinh thần đi ngược với vật chất.

Với vật chất càng to càng hay, còn tinh thần càng bé lại càng quý : bé cho đến số Không thì quý vô cùng . Vì tất cả Triết lý Đông phương đều đặt trên số Không : Ấn Độ là Thái Hư, Lão Tử là Cốc Thần (hang trống) Nho là vô Thanh vô Xú , Việt là Trống (trong chữ Trống Đồng) , muốn nói theo Nho thì đó là Hư Tâm , Hư Linh, tức cái Tâm có trống rỗng thì đạt được linh thiêng . Đó là bí quyết làm cho nước nên Văn Hiến tức là có nền Văn hoá giàu chất Tâm linh.

4.- Sách Dân tộc

Có bao nhiêu sách dân tộc và **những sách nào** ? **Sách dân tộc Việt toàn là những Kinh không có Chữ chỉ biểu hiện bằng bộ Số Vài Ba (2, 3)**. Sau khi đã nghiên cứu mới thấy bộ số đó quả là con chấm chủ quyền đã đóng vào vô số văn kiện, điển chương, lược đồ, di vật, hiện vật, nên có thể nói đó là **bấy nhiêu sách dân tộc** Tuy nhiên con chấm đóng hẳn xuống đã biến dạng nhiều cách nên khó nhận diện, chỉ sau khi đọc toàn bộ mới thấy rõ. “

a .- Sách có tên : Kinh Hữu tự

Ở đây xin kể tạm vài ba quyển thôi:

* **Sách Ước, gậy Thần** của Hùng vương

* **Sách Tản Viên, Ba Vì**

***Lạc Thư.**

b .- Sách không tên : Kinh Vô tự: Kinh Dịch

Sách không Tên thi vô số, như: **Cái Trống, cái Đình, cái nhà Sàn, cái Giếng và vô số vật dụng khác đều hàm tàng các số 2 , 3 đôi khi cả 5 , 9 nữa** . Cũng phải kể đến **Huyền thoại** mà nét đặc trưng là vẫn tất hết sức chỉ một vài dòng như chuyện “ Nữ thần Mộc dạy anh em Lộ Bàn, Lộ Bộc biết làm nhà chữ Đinh “, vẫn tất như thế nhưng ý nghĩa lại bao la vô tận . Quả đúng như câu châm ngôn triết : “ nội hàm càng nhỏ ngoại hàm càng to”. Nội hàm rút vào cùng cực thì toả ra cũng cùng cực . Nội hàm rút vào còn có một chữ Trống thì toả ta muôn vàn. Trong các Kinh Vô tự, phải kể đến **Kinh Dịch**. Nó có một địa vị đặc biệt ở chỗ có chân trên cả hai bình diện Văn và

Tự, tức là không có Chữ mà chỉ có Số, vì thế gọi là Văn, vừa có Chữ, nên gọi là Tự (tức là các hệ từ).

c.- 5 giai đoạn của Kinh Dịch

Truy tầm theo lối sinh thành thì thấy Kinh Dịch có 5 giai đoạn (theo Tam phần thư) :

* Giai đoạn I .- Dịch thiên nhiên hay Đạo Dịch của Trời Đất.

Tức hồn Dịch gặp được trong các **Huyền thoại đầy chất Lương Hợp** như truyện Ông Cò / Bà Cộc, Núi / Sông, Nước / Lửa, Tiên / Rồng . . .

* Giai đoạn II .- Dịch của Phục Hy

Thành bởi **nét Đứt (- -) nét Liên (—)** ghép thành 8 quẻ đơn, mỗi quẻ có 3 nét . **Đó là bộ số 2, 3, 5.**

* Giai đoạn III .- Dịch của Ông Đại Vũ đúc 9 đỉnh

Tức là **thêm vào vòng Trong 5 số Sinh, 4 số Thành nữa là 9**, cũng gọi là Cửu Lạc (số 9 của dân Lạc) .

* Giai đoạn IV .- Dịch của Văn Vương

Bắt đầu có **Văn tự**, đó là **những lời giải nghĩa 64 quẻ gọi là Hào từ**.

* Giai đoạn V .- Dịch của Khổng Tử có thêm Thập Dục

Nổi nhất trong đó là **Hệ từ đại truyện** có giá trị **Triết lý siêu hình** . Xưa nay người ta chỉ biết có **giai đoạn IV** và hầu hết nó đã trở thành sách bói toán và tán nhảm . **Giai đoạn V** được chú ý chút ít . **Chỉ như 3 giai đoạn trước thì hầu như không có ai nói gì tới và đây là chỗ cắt nghĩa sự sa đoạ của Nho là vì Đạo là cái gì linh thiêng siêu việt không thể dùng ngôn từ hữu hạn mà nói được, “ nói được thì không phải Đạo thường hằng nữa ”, mà chỉ là Đạo phù phiếm thuộc xã hội.**

Vì thế “ **Tri giả bất ngôn** ” người biết Đạo không nói mà chỉ dùng một hai dấu hiệu, vài ba con số để chỉ thị rồi yên lặng . Đó là lý do tại sao các đạo lý Đông phương quý chữ Trống rỗng, Hư tâm, Vô thể. Vì thế **Kinh Dịch khởi đầu chỉ có số 2 và 3**, đến sau mới thêm lời vào. Vậy mà các thế hệ sau lại chú ý nhiều về lời thành ra chỉ chuyên ngành mà bỏ gốc. Nay muốn tìm lại Đạo Uyên Nguyên thì phải học về các số trong Kinh Dịch.

d .- Ý nghĩa các Huyền số

Muốn tìm ý nghĩa các số ta hãy căn cứ trên Kinh Dịch . Kinh Dịch chia các số theo những lối cần phải biết để sau đoán ý .

* Số Đắt

Chỉ bằng các **số Chẵn là 2, 4, 6, 8**, nếu vẽ ra hình sẽ là **nét Ngang** — hoặc hình vuông □ .

* Số Trời

Chỉ bằng các số **Lẻ** 1, 3, 5, 7, 9. Vẽ ra là hình **nét Dọc** (|) hoặc hình tròn o .

**Vòng Trong, vòng Ngoài*

Các số trên được chia ra vòng trong và vòng ngoài :

Vòng trong (xếp theo ngũ hành) : gồm 5 số từ 1 – 5 , được gọi là số Sinh .

$$\begin{array}{c} 2 \\ | \\ 3 - 5 - 4 \\ | \\ 1 \end{array}$$

Vòng Ngoài : gồm 4 số từ 6 – 9 , được gọi là số Thành.

$$\begin{array}{c} 7 \\ | \\ 2 \\ | \\ 8 - 3 - 5 - 4 - 9 \\ | \\ 1 \\ | \\ 6 \end{array}$$

(5+1=6 ; 5+2=7; 5+3=8 ; 5+4=9 : Số thành)

Vòng Trong (**tại Thiên thành Tượng**) là **Linh Tượng**, vòng Ngoài (**tại Địa thành hình**) là **Sinh Tượng** (Cá biệt hoá mà thành vạn vật).

Văn hoá nào có nhiều số 4 là thiên về Địa có thể gọi là Duy vật với hình Ngang hay Vuông. Chính trị đặt trên mẫu Du mục : có Giai cấp, liên hệ người là Chủ Nô .

Còn thiên về số 1 là nghiêng về Thiên có thể gọi là duy **Tâm linh**, hình là nét Dọc hay Tròn . Đây chỉ là sự phân loại Tiên thiên chưa được áp dụng, chỉ cần nói rằng trong thực tế văn hoá nào cũng có rất nhiều sửa sai nên nó làm cho khó nhận diện. Lại theo luật hai Thái cực ở liền ngõ (les extrêmes se touchent), nên văn hoá ưa dùng số 4 cũng dùng số 1 (nguyên lý đồng nhất), còn văn hoá ưa dùng số 1 cũng lại dùng số Đất như số 4 . Vì thế có những bộ số ; **1 – 4 hay 4 – 1** .

Việt Nho thì dùng bộ số 2 - 3 . Việt nói Vài Ba (2 – 3); Tàu nói Tham Lương (3 – 2) . Hai số cộng với nhau thành 5, số Ngũ hành.

Đó là bộ số chỉ trở sự **Quân bình Vũ Trụ** : Trời 3 , Đất 2. Vẽ ra là hình Thập tự nhai + gồm nét **Ngang là 2 Đất, cộng với nét Dọc là 3 Trời thành Ngũ hành là số 5** . Hoặc cùng vẽ là hình tứ

là Tròn trên Vuông hay Tròn bao lấy Vuông . Xã hội theo quy chế Bình sản không có chế độ nô lệ . Hỡi ai là chủ bộ số 2 – 3 này trước thì đó là Việt . Vì cả khảo cổ (nét song trùng) lẫn Huyền thoại (Tiên , Rồng) đều nói lên điều đó. Đây chỉ nói có số 2, vì nó là đầu mối cho các số nền tảng sau:

Thí dụ:

$$\text{Số } 3 = 1 + 2$$

$$\text{Số } 5 = 2 + 3$$

$$\text{Số } 9 = 5 + 4$$

Các bộ số cứ đi đôi (2) như vậy vừa căn bản lại vừa đặc trưng để nhận diện . Trong thực tế thì phải nói cả Việt lẫn Tàu đều là chủ. **Việt chủ ở đợt số Sinh gọi là Văn Hoá; Tàu chủ ở đợt số thành gọi là Văn Minh.**

Nói khác đi Việt thai nghén ra những tượng ý, thí dụ bánh Dầy bánh Chung. Còn Tàu thì hoàn chỉnh tượng ý đó bằng đồ khuôn lời gọi là **công thức hoá bánh Dầy bánh Chung Việt trở thành câu “ Thiên viên Địa phương ” của Nho .**

Còn Rắn với Thuồng luồng của Việt trở thành con Long của Tàu , nhà Sàn trở thành Tam tài . Do đó mà đặt thứ tự Việt Nho tức là Việt trước Nho (khi hiểu Nho là Tàu) .

Đây là vấn đề rắc rối sẽ phải nhờ đến sự trợ lực của các khoa Tân nhân văn như Khảo cổ, Dân tộc học, Cổ sử để phân xử. Để đi đến hệ quả là muốn tìm ra đâu là Nho trung thực tức là Nho chưa xa lìa số sinh của nó thì phải kể đến yếu tố Việt . Nói cụ thể là **phải kể đến Huyền thoại và Huyền Số nữa** , nếu không dễ trật đường . Trên đây ta đã nói bộ số nền tảng của Việt Nho là Vài Ba.

5.- Vài thí dụ đi trật đường

a.- Chữ Chân Chim, Con Quăng với chữ Lệ

Trong thời gian thai nghén văn tự thời còn là chữ Chân Chim (Điều tích tự) hay chữ con Quăng (Khoa đầu) thì số 2 Đất được biểu thị bằng 2 nét Ngang 二 , còn số 3 Trời được biểu thị bằng 3 gạch Thẳng 卍 , cả hai hợp lại thành **chữ kỳ** (căn = radial) : **Căn 示** (2/3 : 5 nét). Vì hai bộ số này là linh thiêng nên dùng căn “ kỳ “ đi với các chữ nào thì linh thiêng như :

Chữ tế : 祭 Chữ lễ: 禮 Chữ thần: 神 Chữ thiên: 禪 Chữ kỳ: 祈 . Nhưng về sau người ta quen viết tháo (chữ viết cho nhanh) thì chữ kỳ chỉ còn 4 nét (禘). Vậy là sa đoạ ra số Đất lúc nào rồi mà không một ai ý thức điều đó.

b.- Hủ Nho bỏ số Sinh mà chuyên nhiều về số Thành là Bát quái và 64 quẻ.

Do thế Nho là một đạo quân bình siêu đẳng đi lần vào chỗ suy vi bị bẻ quặt. Nay muốn tìm ra mối Đạo Uyên nguyên, thì đó là cả một công trình bao la đòi phải có sự đóng góp nhiều ngành chuyên môn. Về phía triết chúng tôi cố gắng tìm lại phần nào bằng chú tâm đến bộ số “ Vài Ba, Tham Lương ” như (2 – 3) và (5 – 9) .

Cái bí quyết thành “ Văn hoá chi bang ” nằm trong mấy con Huyền Số nọ. Nói khác đi đây là nhằm khai quật phần Tâm linh trong nền Văn hoá nước nhà.

Riêng về Tàu và Việt khi nói tới Việt Nho thì chỉ xin hiểu là 2 thực thể hoàn toàn Văn hóa, xin gảy ra ngoài mọi suy luận thuộc Chủng tộc hay Chính trị, để chỉ chú ý đến Văn hoá mà thôi.

Theo đó, thì Việt chỉ tất cả các dân đã cư ngụ trong nước Tàu trước khi có dân tộc Tàu, Việt Nam chỉ là một chi trong cái khối lớn lao đó.

Có chăng Việt là chi được coi như kế thừa nền Văn hoá của khối Đại Việt, đối với Tàu xuất hiện về sau. Cả hai nơi đều tổ chức xã hội theo mẫu nông nghiệp, Việt thì còn giữ nguyên chất nhiều hơn, hãy tạm gọi **Việt là 9 Nông 1 Du, còn Tàu thì 6 Nông 4 Du.**

Do đó có một số nét khác biệt làm cho Tàu nói chung không quân bình bằng Việt. Thí dụ về **vật biểu Tàu chỉ có Rỗng, đang khi Việt có cả Rỗng lẫn Tiên, nhân đó Việt trọng bên Tả, nổi về văn hoá Tinh thần, Tàu trọng bên Hữu nổi về văn Minh (vật chất). Còn rất nhiều chi tiết sẽ đề cập sau .”**

What is QAnon? [1]

QAnon là gì?

QAnon is the umbrella term for a sprawling set of internet conspiracy theories that allege, falsely, that the world is run by a cabal of Satan-worshipping pedophiles who are plotting against Mr. Trump while operating a global child sex-trafficking ring.

QAnon là thuật ngữ bao trùm cho một loạt các thuyết âm mưu trên internet cáo buộc sai sự thật rằng thế giới được điều hành bởi một nhóm những kẻ ấu dâm tôn thờ quỷ Satan đang âm mưu chống lại ông Trump trong khi điều hành một đường dây buôn bán tình dục trẻ em toàn cầu.

QAnon followers believe that this clique includes top Democrats including Hillary Clinton, Barack Obama and George Soros, as well as a number of entertainers and Hollywood celebrities like Oprah Winfrey, Tom Hanks, Ellen DeGeneres and religious figures including Pope Francis and the Dalai Lama. Many of them also believe that, in addition to molesting children, members of this group kill and eat their victims in order to extract a life-extending chemical from their blood.

Những người theo QAnon tin rằng nhóm này bao gồm các đảng viên Đảng Dân chủ hàng đầu bao gồm Hillary Clinton, Barack Obama và George Soros, cũng như một số nghệ sĩ giải trí và những người nổi tiếng Hollywood như Oprah Winfrey, Tom Hanks, Ellen DeGeneres và các nhân vật tôn giáo bao gồm Giáo hoàng Francis và Đạt Lai Lạt Ma. Nhiều người trong số họ cũng tin rằng, ngoài việc lạm dụng tình dục trẻ em, các thành viên của nhóm này còn giết và ăn thịt nạn nhân của họ để chiết xuất một chất hóa học kéo dài sự sống từ máu của họ.

According to QAnon lore, Mr. Trump was recruited by top military generals to run for president in 2016 in order to break up this criminal conspiracy, end its control of politics and the media, and bring its members to justice.

Theo truyền thuyết của QAnon, ông Trump đã được các tướng lĩnh quân đội hàng đầu tuyển dụng để tranh cử tổng thống vào năm 2016 nhằm phá vỡ âm mưu tội phạm này, chấm dứt quyền kiểm soát chính trị và truyền thông, đồng thời đưa các thành viên ra trước công lý.

Lựa chọn của ban biên tập

Theo truyền thuyết của QAnon, ông Trump đã được các tướng lĩnh quân đội hàng đầu tuyển dụng để tranh cử tổng thống vào năm 2016 nhằm phá vỡ âm mưu tội ác này, chấm dứt quyền kiểm soát chính trị và truyền thông, đồng thời đưa các thành viên của mình ra trước công lý.

Theo truyền thuyết của QAnon, ông Trump đã được các quân đội đầu quân tuyển dụng để tranh cử tổng thống vào năm 2016 nhằm phá vỡ âm mưu, quyền kiểm tra chính trị và truyền thông, đồng thời đưa ra các thành viên ra trước công ty.

Select of ban biên tập

Editors' Picks

Is that all?

Not by a long shot. Since it began, QAnon has incorporated elements of many other conspiracy theory communities, including claims about the assassination of John F. Kennedy, the existence of U.F.O.s, and the 9/11 “truther” movement.

Đó là tất cả hả? Không phải bằng một cú sút xa. Kể từ khi nó bắt đầu, QAnon đã kết hợp các yếu tố của nhiều cộng đồng thuyết âm mưu khác, bao gồm các tuyên bố về vụ ám sát John F. Kennedy, sự tồn tại của U.F.O. và phong trào "truther" 11/9.

TRACKING VIRAL MISINFORMATION THEO DÕI VIRAL MISINFORMATION

Every day, [Times reporters chronicle and debunk false and misleading information](#) that is going viral online.

Mỗi ngày, các phóng viên của Thời báo biên niên sử và lật tẩy những thông tin sai lệch và gây hiểu lầm đang lan truyền trên mạng.

QAnon Anonymous, a podcast about the QAnon movement, [calls QAnon](#) a “big tent conspiracy theory” because it is constantly evolving and adding new features and claims. But the existence of a global pedophile cabal is the core tenet of QAnon, and the one that most, if not all, of its followers believe.

QAnon Anonymous, một podcast về phong trào QAnon, gọi QAnon là “thuyết âm mưu

lớn” vì nó không ngừng phát triển và bổ sung các tính năng và tuyên bố mới. Nhưng sự tồn tại của một băng nhóm ấu dâm toàn cầu là nguyên lý cốt lõi của QAnon, và là nguyên lý mà hầu hết, nếu không phải tất cả, những người theo dõi nó tin tưởng.

View original tweet on Twitter

The BBC is not responsible for the content of external sites.

President Trump - viewed as a hero by the movement - has stopped short of endorsing the conspiracy theory but has described **QAnon activists as "people who love our country."**

So what is QAnon and who believes in it?

What is it?

At its heart, QAnon is a wide-ranging, completely unfounded theory that says that President Trump is waging a secret war against elite Satan-worshipping paedophiles in government, business and the media.

QAnon believers have speculated that this fight will lead to a day of reckoning where prominent people such as former presidential candidate Hillary Clinton will be arrested and executed.

media caption Trump on QAnon: 'They do like me'

That's the basic story, but there are so many offshoots, detours and internal debates that the total list of QAnon claims is enormous - and often contradictory. Adherents draw in news events, historical facts and numerology to develop their own far-fetched conclusions.

Where did it all start?

In October 2017, an anonymous user put a series of posts on the message board 4chan. The user signed off as "Q" and claimed to have a level of US security approval known as "Q clearance".

These messages became known as "Q drops" or "breadcrumbs", often written in cryptic language peppered with slogans, pledges and pro-Trump themes.

- **Twitter cracks down on QAnon conspiracy theorists**

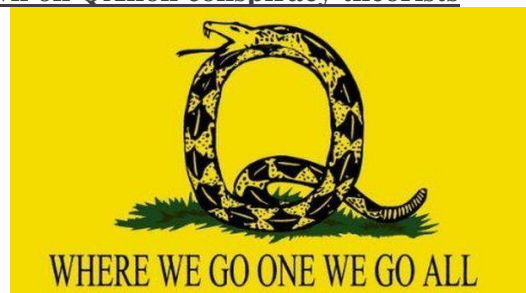


image caption "Where we go one we go all", often abbreviated as "WWG1WGA!" is one of the most popular QAnon slogans

Nobody actually believes it, right?

Actually, thousands do. The amount of traffic to mainstream social networking sites like Facebook, Twitter, Reddit and YouTube has exploded since 2017, and indications are the numbers have gone up further during the coronavirus pandemic.

The big social media companies subsequently tightened their rules about QAnon content and took down hundreds of Q-supporting accounts and videos.

But social media and opinion polls indicate there are at least hundreds of thousands, if not millions, of people who believe in at least some of the bizarre theories offered up by QAnon.

And its popularity hasn't been diminished by events which would seem to debunk the whole thing. For instance, early Q drops focused on the investigation by special prosecutor Robert Mueller.

QAnon supporters claimed Mr Mueller's inquiry into Russian interference in the 2016 US election was really an elaborate cover story for an investigation into paedophiles. When it concluded with no such bombshell revelation, the attention of the conspiracy theorists drifted elsewhere.

True believers contend deliberate misinformation is sown into Q's messages - in their minds making the conspiracy theory impossible to disprove.



IMAGE COPYRIGHTGETTY IMAGES

QAnon supporters bring banners and flags to rallies in support of President Trump
What impact has it had?

QAnon supporters drive hashtags and co-ordinate abuse of perceived enemies - the politicians, celebrities and journalists who they believe are covering up for paedophiles.

It's not just threatening messages online. Twitter says it took action against QAnon because of the potential for "offline harm".

Several QAnon believers have been arrested after making threats or taking offline action.

In one notable case in 2018, a heavily armed man blocked a bridge over the Hoover Dam. Matthew Wright later **pleaded guilty to a terrorism charge.**

US conspiracy theory shuts school festival

A Pew Research Center study in September 2020 found that **nearly half of Americans had heard of QAnon**- double the number from six months before. Of those who had heard about it, a fifth had a positive view of the movement.

And for many believers, QAnon forms the foundation of their support for President Trump.

Mr Trump has, unwittingly or not, retweeted QAnon supporters, and prior to the election his son **Eric Trump posted a QAnon meme on Instagram.**

How influential is a pro-Trump conspiracy theory?

One outspoken QAnon supporter, Marjorie Taylor Greene of Georgia, was elected to the US Congress in November.

With additional reporting by Jack Goodman and Shayan Sardarizadeh



What claims do you want BBC Reality Check to investigate? Get in touch
Read more from Reality Check

QAnon

From Wikipedia, the free encyclopedia

[Jump to navigation](#)[Jump to search](#)

This article is about the conspiracy theory. For other similarly spelled terms see [Canon \(disambiguation\)](#), [Kanon \(disambiguation\)](#), or [Qanun \(disambiguation\)](#).



QAnon flag at a [Second Amendment](#) rally in Richmond, Virginia, in 2020

QAnon^[a] (/ˈkjuːəˈnɒn/) is a disproven and discredited [far-right conspiracy theory](#)^[1] alleging that a secret [cabal](#) of [Satan-worshipping](#), [cannibalistic](#)^{[2][3][4]} [pedophiles](#) is running a global child [sex-trafficking](#) ring and plotting against former U.S. president [Donald Trump](#), who has been fighting the cabal.^[5] According to U.S. prosecutors, **QAnon is commonly called a [cult](#)**.^[6]

QAnon commonly asserts that Trump has been planning a day of reckoning known as the "Storm", when thousands of members of the cabal will be arrested.^{[7][8]} QAnon supporters have accused many liberal [Hollywood](#) actors, [Democratic](#) politicians, and high-ranking government officials of being members of the cabal.^[9] They have also claimed that Trump feigned conspiracy with Russians to enlist [Robert Mueller](#) to join him in exposing the sex trafficking ring and preventing a [coup d'état](#) by [Barack Obama](#), [Hillary Clinton](#), and [George Soros](#).^{[10][11]}

The QAnon conspiracy theories have been amplified by Russian state-backed troll accounts on social media,^[18] as well as Russian state-backed traditional media.^{[12][19]}

Although preceded by similar viral conspiracy theories such as [Pizzagate](#),^{[20][21]} which has since become part of QAnon, the conspiracy theory began with an October 2017 post on the anonymous [imageboard 4chan](#) by "Q" (or "QAnon"), who was presumably an American individual;^[22] it is now more likely that "Q" has become a group of people acting under the same name.^{[23][24]} A [stylometric](#) analysis of Q posts claims to have uncovered that at least two people wrote as "Q" in different periods.^{[25][26]} **Q claimed to be a high-level government official with Q clearance**, who has access to classified information involving the [Trump administration](#) and its opponents in the United States.^[27] [NBC News](#) reported that three people took the original Q post and shortly thereafter spread it across multiple media platforms to build an [Internet](#) following for profit. **QAnon** was preceded by several similar **anonymous 4chan posters**, such as **FBIAnon**, **HLIAnon** (High-Level Insider), **CIAAnon**, and **WH Insider Anon**.^[28] Although American in origin, there is now a considerable **QAnon movement outside of the United States**, including the [United Kingdom](#) and [France](#) since 2020,^[29] with a "particularly strong and growing" movement in [Germany](#) and [Japan](#).^[30] Japanese QAnon adherents are also known as "**JAnon**" ([Japanese](#): Jアノン).^[31]

QAnon adherents began appearing at [Trump reelection campaign rallies](#) in August 2018.^[32] Bill Mitchell, a broadcaster who has promoted QAnon, attended a [White House "social media summit"](#) in July 2019.^{[33][34]} QAnon believers commonly tag their social media posts with the [hashtag](#) #WWG1WGA, signifying the motto "**Where We Go One, We Go All**".^[35] At an August 2019 Trump rally, a man warming up the crowd used the QAnon motto, later denying that it was a QAnon reference. This occurred hours after the [FBI](#) published a report calling **QAnon a potential source of domestic terrorism**—the first time the agency had so rated a fringe conspiracy theory.^{[36][37]} According to analysis by [Media Matters for America](#), as of October 2020, Trump had amplified QAnon messaging at least 265 times by retweeting or mentioning 152 [Twitter](#) accounts affiliated with QAnon, sometimes multiple times a day.^{[38][39]} QAnon followers came to refer to Trump as "Q+".^[40]

The number of QAnon adherents is unclear as of October 2020, but the group maintains a large online following. The [imageboard](#) website [8chan](#), rebranded to [8kun](#) in 2019, is QAnon's online home, as it is the only place **Q posts messages**.^{[51][41][42][43]} In June 2020, Q exhorted followers in a post on 8chan to take a "digital soldiers oath"; many did, using the Twitter hashtag #TakeTheOath.^[44] In July 2020, Twitter banned thousands of QAnon-affiliated accounts and changed its algorithms to reduce the conspiracy theory's spread.^[45] A [Facebook](#) internal analysis reported in August 2020 found millions of followers across thousands of groups and pages; Facebook acted later that month to remove and restrict QAnon activity,^{[46][47]} and in October it said it would ban the conspiracy theory from its platform altogether.^[48] Followers had also migrated to dedicated message boards including [EndChan](#), where they organized to wage [information warfare](#) in an attempt to influence the [2020 United States presidential election](#).^[49]

After Trump lost the election to [Joe Biden](#), updates from Q declined dramatically. **QAnon beliefs became a part of attempts to overturn the election results**, culminating in the [storming of the United States Capitol](#), leading to a further **crackdown on QAnon-related content on social media**.^{[50][51][52][53]} **On the day of Biden's inauguration, Ron Watkins**, a former site administrator for 8chan and a de facto leader among QAnon adherents, suggested it was time to "go back to our lives as best we are able".^{[54][55]} Other QAnon adherents believed that **Biden's inauguration was "part of the plan"**.^[55] According to the [ADL](#), one theory suggests that **President Biden could pick up the QAnon mantle**, speculating that the letter traditionally left by each outgoing president to his successor might contain Q-related instructions.^[56]



Contents

- [1Conspiracy claim](#)
- [2Background](#)
- [2.1Pizzagate](#)
- [2.2Anons](#)
- [2.3Influence of 4chan culture](#)
- [3Origin and spread](#)
- [4False predictions, claims and beliefs](#)

- 4.1 Failed predictions
- 4.2 False claims
- 4.3 Evolution of Q's claims
- 4.4 Link to Miracle Mineral Solution
- 4.5 Usage of #SaveTheChildren and Freedom for the Children
 - 5 Identity of "Q"
 - 6 Analysis
- 6.1 Role of antisemitism
 - 7 Appeal and disillusionment
 - 8 FBI domestic terrorism assessment
 - 9 Role in U.S. elections and government
- 9.1 2019 congressional candidates
- 9.2 Incidents related to Trump's 2020 campaign
- 9.3 Other 2020 electoral candidates and members of Congress
- 9.4 Texas Republican Party slogan
- 9.5 Congressional resolution
 - 10 Comments by Trump and connected individuals
- 10.1 Donald Trump
- 10.2 Mike Pence
- 10.3 Michael Flynn
- 10.4 Other Trump associates
 - 11 Reactions
- 11.1 Reaction of online platforms
 - 11.1.1 Publishing of personal information
 - 11.1.2 QDrops app

11.1.3 Removal of related content

11.2 Efforts to defuse QAnon

12 Incidents

- 12.1 Tucson cement plant incident
- 12.2 Hoover Dam incident
- 12.3 Targeting of Michael Avenatti
- 12.4 Harassment of Jim Acosta
- 12.5 Grass Valley Charter School fundraiser
- 12.6 Murder of Frank Cali
- 12.7 Kidnapping incidents
- 12.8 Tintagel flag
- 12.9 Jessica Prim arrest
- 12.10 Aggravated assault in Texas
- 12.11 Misinformation on the 2020 Western United States wildfire season

- 12.122020 presidential election
- 12.13Storming of the U.S. Capitol
- 12.14Interruption of Ghislaine Maxwell court hearing
 - 13See also
 - 14Notes
 - 15References
 - 16External links

www.vietnamvanhien.org

